

# Chúc Mừng Giáng Sinh



*Xin Kính Chúc*

**QUÝ GIÁM MỤC**

**QUÝ LINH MỤC**

**QUÝ THẦY SÁU**

**QUÝ TU SĨ NAM NỮ**

**QUÝ THÂN CHỦ VÀ THÂN HỮU**

**CÙNG TOÀN THỂ ĐỘC GIẢ**

*Mùa Giáng Sinh*

*Trần Dầy Hồng An Của Chúa Hải Đông*

*An Vui Và Hạnh Phúc*



*Nguyệt San*

**DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN**

Số 133 - Tháng 12/2012

*Nguyệt San*

## DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

**Dien Dan Giao Dan, Inc.**  
**Non-Profit Organization #2455155**

14916 Dillow Street  
Westminster, CA 92683  
USA

**714-894-5826**

Website: www.DienDanGiaoDan.com  
Email: toabaodgd@yahoo.com

*Linh Hương*

Lm. Cao Phương Kỳ

*Cố Vấn Pháp Luật*

L.S. Nguyễn Đình Khương

*Nhóm Chủ Trương*

Nguyễn Xuân Hân, Lê Tinh Thông, Nguyễn Văn Huệ, Trần Ngọc Vân, Nguyễn Đức Tuyên, Nguyễn Trường Khoan, Kim Loan, Trần Tấn Toan, Hoàng Quý, Lê Văn Trang, Trần Quang Tuyến, Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Văn Bách, Đinh Lưu Nhã, Lê Thiên, Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Tất Hanh, Nguyễn Đức Chuyên, Laura Trần, Phạm Đình Đài, Trần Văn Cảo, Nguyễn Văn Quát

*Tòa Soạn*

**Chủ Nhiệm:**

Trần Văn Cảo,

Trần Nguyên Thao, Phụ tá

**Chủ Bút:**

Mặc Giao

Nguyễn Mạnh Chí, Phụ Tá

**Tổng Thư Ký:**

Nguyễn Văn Quát

Nguyễn Xuân, Phụ tá

*Trị Sự*

Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Bá Cát, Nguyễn Đức Chuyên, Nguyễn Thị Thêu, Đỗ Trí Tuệ, Nguyễn Văn Quát

*Ban Biên Tập*

Trần Phong Vũ, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Hữu Khắc, Nguyễn Tiến Ích, Lê Tinh Thông, Lê Thiên, Nguyễn Chính Kết, Thanh Hiền, Phạm Minh Tâm, Đỗ Mạnh Trí, Nguyễn Tiến Cảnh, Minh Võ

*Trình Bày*

Việt-Linh & Thanh-Trúc

## Trong Số Này

### Thường Xuyên:

Thư Tòa Soạn ..... *Diễn Đàn Giáo Dân*.... 3  
Hộp Thư Độc Giả ..... *Diễn Đàn Giáo Dân*.... 5

### Chủ Đề:

Tim Một Ánh Sao ..... *Phạm Minh-Tâm*.... 7  
Thơ: Đêm Phúc Lộc.....*Hoàng Giang*.... 6  
Giáng Sinh Năm Ấy.....*Bích Ngọc*... 9  
Thơ: Tin Vào Đấng Quyền Uy.....*Cao Trí Dũng*... 14  
Viết Từ Canada: Đi Lễ Nhà Thờ Quốc Doanh..... *Mặc Giao*... 25  
Phạm Tất Hanh, Thân Thế Và Hoạt Động.....*Trần Văn Cảo*...58  
Những Điều Tôi Học Được Từ Phạm Tất Hanh....*Đoàn Thanh Liêm*... 63  
Nhớ Về Phạm Tất Hanh.....*Người Bạn Đồng Ngữ Và Đồng Tù*.... 64  
Cuộc Phù-Sinh Có Bao Lăm.....*Phạm Minh Tâm*.... 66  
Nhớ Về Phạm Tất Hanh ..... *Trần Phong Vũ*... 71

### Tôn Giáo:

Nhân Dịp Lễ Các Thánh Từ Đạo VN 18-11-2012.....11  
Gương Thiếu Nữ Di Dân: Marianne Cope.....*Lm. Cao Phương Kỳ*...17  
Giải Đáp Giáo Lý: Sự Thương Phạt Đời Đời.....*Lm Ngô Tôn Huấn*... 95  
Sống Đạo Giữa Đời: Bàng Bá Lân..... *Lê Thiên & Lê Tinh Thông*... 100  
Tin Mừng Giữa Dòng Đời: Bánh Bơ Sự Sống.. *Trần Việt Cường*...102  
Nhà Thơ Nguyễn Sa Và Hành Trình Tâm Linh.....*Nguyễn Đức Tuyên*... 43  
Kỳ Diệu Nơi Con Người.....*Trần Hữu Khắc*... 107

### Chính Trị, Xã Hội, Văn Hóa, Tin Tức, Sinh Hoạt:

Lượm Lặt Đó Đây.....*Trần Phong Vũ*....30  
Bài Giảng Lễ Tưởng Niệm.....*Đgm Nguyễn Văn Long*.... 15  
Bản Phúc Trình Về Tình Hình Công Lý, Hòa Bình.....23  
Viết Từ Đức Quốc: Thông Điệp.....*Phạm Hồng-Lam*...36  
Những Hoàng Đế Cuối Cùng..... *Phạm Hồng-Lam* dịch...39  
Thơ: Những Anh Thư Tóc Xanh Màu Sứ .....*Văn Quảng*...55  
S.T.T.D: Chuyện Tù Xứ Việt ..... *Tường Năng Tiến*... 50  
Thơ Gió Chướng: Giuđa Phán Thủy..... *Cuồng Phong*... 73  
Việt Khang: Bồi Vì Tôi Là Người Việt Nam.....74  
Kinh Tế: Thất Bại Kinh Tế, Hanoi Tháo Ngòi.....*Trần Nguyên Thao*...82  
Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam..... 56  
Nhạc Sỹ Tuấn Khanh: Ân Tù Cho Nghệ Sĩ, Có Sợ Không? ..... 79  
Văn Bút Quốc Tế Cực Lực Phản Đối Cộng Sản..... 81  
Về Buổi Sinh Hoạt Văn Học Giới Thiệu Tuyển Tập Trần Phong Vũ...85  
Tôi Đọc Tuyển Tập Trần Phong Vũ..... *Bs Trần Việt Cường*... 90  
Thơ: Từ Ngày Bác Vô Đây.....*Nguyễn Thành Bửu*...89  
Phải Thay Đổi Chế Độ Chính Trị Ở Việt Nam .....*Đỗ Nam Hải*... 111  
Gia Chánh: Bánh Tôm Cổ Ngự.....*Bà Hương Bình*...109  
Những Tin Đáng Ghi Nhận Trong 30 Ngày Qua.....115  
Đường Lưỡi Bò Và Chiếc Lưỡi.....*J.B Nguyễn Hữu Vinh*... 104  
Trang Y Học: Vài Điều Lưu Ý.....*Bs Vũ Thế Truyền*...110  
Chúc Mừng Thầy Stephen Trần, OFM Cap.....*Bìa 2*  
Phân Ưu Chiến Hữu Vũ Văn An..... 84

## Giá Biểu Một Năm

- Hoa Kỳ  
Đọc giả thường: 45MK  
Đọc giả ân nhân: 50MK  
trở lên
- Canada: 50MK
- Âu Châu: 70MK
- Á và Úc Châu: 80MK

■  
Các Đại Diện  
**La Puente, CA:**  
Nguyễn Đức  
(626) 917-7487

**Los Angeles, CA:**  
Nguyễn Ngọc Chánh  
(626) 810-6346

**Milpitas, CA:**  
Phạm Văn Tường  
(408) 946-4027

**Riverside, CA:**  
Đỗ Tâm  
(909) 272-3446

Trần Huy Thống  
(929) 788-4637

**San Diego, CA:**  
Phạm Văn Hội  
(619) 516-3573 (619) 261-1250

**San Jose, CA:**  
Chu Quang Định  
(408) 972-5445

Nguyễn Đình Sang  
(408) 230-6418

**San Francisco/ Oaland, CA:**

Nguyễn Văn Hiệp  
(510)363-8964

**Stockton, CA:**  
Nguyễn Anh Quý  
(209)952-3914

**Colorado:**  
Trần Công Huấn  
(719) 574-9818

**Denver, CO:**  
Lê Văn Giáo  
(303) 761-0072

**Florida:**  
Lê Ngọc Thanh  
(561) 249-4201

**Georgia:**  
Bùi Mai Quốc Tuấn  
(770) 507-3247

**Indiana:**  
Mt. Nguyễn Đình Cận  
(260) 755-0774

**Chicago, IL:**  
Nguyễn Thọ Khải  
(773) 478-1128

**Louisville, KY:**  
Nguyễn Văn Đang  
(502) 375-0284

**Wichita, KS:**  
Lê Văn Thành  
(316) 655-7118



**Đ**êm đông lạnh lẽo *Chúa sinh ra đời*”, câu mở đầu một bài hát nổi tiếng của cố nhạc sĩ Hải Linh, dù nay đã được đổi lời thành *“Hát khen mừng Chúa giáng sinh ra đời”*, vẫn là lời báo hiệu đầy hân hoan và phấn khởi cho giáo dân Việt Nam và cho cả không ít đồng bào không Công Giáo trong mùa lễ Giáng Sinh. Chúng ta không quên được những đêm 24 tháng 12 tại quê nhà thuở xưa, nhà nhà treo đèn sao trước cửa, từng đoàn từng lớp người, nhất là những nam thanh nữ tú, diện những bộ quần áo đẹp nhất, rủ nhau xuống phố hoà mình với ngày hội, trước khi đến các thánh đường dự lễ nửa đêm. Niềm vui như lây lan đến mọi người.

Ở quê người, chúng ta nhìn thấy cảnh, ngửi thấy mùi, nghe thấy âm thanh của lễ Giáng Sinh từ đầu tháng 12. Giáng Sinh là ngày lễ trọng đại nhất trong năm, là dịp đoàn tụ gia đình, gặp gỡ người thân, trao đổi những món quà đầy ấp tình thương yêu.

Vượt trên những dấu hiệu mừng vui bề ngoài, lễ Giáng Sinh còn mang những ý nghĩa cao cả không hề hao mòn với thời gian. Đó là tình yêu, tinh thần hòa giải, lòng tha thứ và vị tha, hy sinh vì người khác.

Tất cả những ý nghĩa này đã được khởi đầu từ cuộc hạ thân giáng thế của Con Thiên Chúa. Ngài xuống trần gian làm người để được gần gũi con người, dạy dỗ con người tìm bình an hạnh phúc từ tấm lòng lương chính, loan báo ngày cứu độ đã gần đến, và dùng chính thân mình làm con chiên hiến tế để chuộc tội cho nhân loại, làm hòa giữa Thiên Chúa với nhân loại, mở ra một “Trời mới Đất mới” cho những người biết đón nhận Tin Mừng.

Trong ý nghĩa đó, chúng tôi xin kính chúc Quý Vị một Mùa Giáng Sinh tràn đầy niềm vui tinh thần song song với niềm hạnh phúc thể trần đến từ Đấng đã xuống thế làm người ở giữa chúng ta.

Trong tháng 11 vừa qua, Giáo Hội Công Giáo đã cử hành lễ mừng thường niên các Thánh Tử Đạo Việt Nam, năm nay vào ngày 18-11. Một trăm mười bảy anh hùng tử đạo không phải là những người làm loạn, muốn truất quyền vua hay rấp tâm bán nước như một vài học “giả” đã cố tình bóp méo sự thật lịch sử. Họ chỉ là những chứng nhân của đức tin, một đức tin kiên cường, không sợ hãi những vu cáo, cực hình, kể cả cái chết. Chúng tôi xin mời độc giả đọc lại bài giảng của Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phao Lô đệ Nhị trong ngày phong thánh các vị Tử Đạo Việt Nam, 19-8-1988, tại Roma. Bài giảng đã cô đọng đầy đủ ý nghĩa việc hy sinh mạng sống vì đức tin của các vị tử đạo và dạy chúng ta phải làm gì, ăn ở thế nào cho xứng đáng với gương sáng của các bậc tiền nhân.

**Marrero, LA:**  
Trần Văn Bình  
(504) 348-1346  
Ngô Tám  
(504) 368-0055

**Kenneer, LA:**  
Nguyễn Đình Nghiêem  
(504) 254-1150

**Boston, MA:**  
Phạm Duy Lý  
(617) 265-7934

**Brooklyn, MN:**  
Trần Ngọc Bái  
(763) 315-3942

**Kansas City, MO:**  
Nguyễn Lưu  
(816) 231-2413

**Durham, NC:**  
Nguyễn Sương  
(919) 361-5472

**Lincoln, NE:**  
Trần Văn Trị  
(402) 438-4415

**Las Vegas, NV:**  
Phan Văn Sỹ  
(702) 221-1688

**New York:**  
Hoàng Văn Tăng  
(718) 639-6174

**Cincinnati, OH:**  
Francis Đình Khải  
(513) 227-4711

**Oklahoma:**  
Lê Minh Khôi  
(405) 759-3645

**Tulsa, OK:**  
Ngô Thiện Tích  
(918) 437-6253

Nguyễn Minh Tuấn  
(918) 627-2046

**Portland, OR:**  
Ngô Trường James  
(503) 591-0871  
Đoàn Trọng Thu  
(714) 642-8365

**Philadelphia, PA:**  
Nguyễn Đức Phong  
(215) 329-0538

**Arlington, TX:**  
Trần Văn Minh  
1-866-246-3702

**Arkansas:**  
Lê Thiên Hoàng  
(479) 471-7238

**Austin, TX:**  
Phạm Trí Thức  
(512) 832-6408

**Irving, TX:**  
Đoàn Thanh Hùng  
(972) 790-2216 / 3500

Cũng trong tháng 11, Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình của Giáo Hội VN đã phổ biến Bản Phúc Trình về tình hình Công Lý, Hòa Bình và Nhân Quyền trong xã hội Việt Nam hiện nay. Bảy vấn đề được nêu gồm đủ các tệ nạn bất công, phi lý: xử án theo chỉ thị, dùng bạo lực trong các tranh chấp nhân sự, tham nhũng, chủ quyền đất nước, phẩm giá con người, tự do ngôn luận và tự do tôn giáo. Lời lẽ ôn hòa nhưng không thiếu mạnh mẽ. Đó là việc làm mà giáo dân luôn mong đợi. Bản Phúc Trình chính thức được gửi tới các vị trong Hội Đồng Giám Mục VN, nhưng được phổ biến qua một số cơ quan truyền thông ở hải ngoại. Chúng ta mong ước Bản Phúc Trình này được phổ biến rộng rãi hơn trong nước để tất cả mọi công dân Công Giáo tại Việt Nam hiểu rõ hiện trạng của Đất Nước và Giáo Hội để có một ý chí chung và biết phải làm gì để góp phần cải thiện tình hình tồi tệ như Bản Phúc Trình đã báo cáo.

Cuối cùng, đầu tháng 12 này cũng là dịp giỗ đầu anh Antôn Phạm Tất Hanh, nguyên Tổng Thư Ký của Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Anh đã làm việc sát cánh với anh chị em để phục vụ độc giả và theo đuổi lý tưởng chung. Ngoài những công việc khác, anh phụ trách đặc biệt mục Hộp Thư Độc Giả trong vòng 10 năm nên anh được coi như người tiếp xúc với độc giả nhiều nhất. Trong đời thường, anh là người sống đơn giản, khó nghèo, đem hết tài năng kiến thức và của cải vật chất phục vụ những người khác. Anh đã âm thầm đến với anh em vùng Little Saigon và lặng lẽ ra đi ở một góc quê hương vùng Gia Kiệm. Anh đã để lại cho những người biết anh một tấm gương trung tín, vị tha, khiêm nhường, nhưng cương quyết trong đức tin và lý tưởng.

Chúng tôi tưởng niệm người bạn đồng hành Phạm Tất Hanh trong số báo này, nhân dịp giỗ đầu của anh. Xin quý độc giả cùng cầu nguyện cho linh hồn Antôn. ●

## DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

### Tiếng Nói Trung Thực Của Những Công Dân Tín Hữu Công Giáo Việt Nam

#### Chúng Tôi Chủ Trương:

- Tôn trọng Sự Thật như Chúa Giêsu đã dạy: “Sự Thật sẽ giải thoát anh em.”
- Tuyệt đối trung thành với giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo.
- Không chỉ trích cá nhân khi những hành vi ngôn ngữ của cá nhân không phương hại tới quyền lợi chung của Giáo Hội, Xã hội và Dân Tộc.
- Nói thay cho những đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên Quê Hương trong nỗ lực tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và nhân phẩm Việt Nam.
- Góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái dưới ánh sáng soi dẫn của Tin Mừng Chúa Kitô.
- Diễn Đàn Giáo Dân góp phần trình bày các sự kiện và dành quyền xem xét, phán đoán và phản ảnh cho độc giả.

#### Do Chủ Trương Trên Đây:

- Chúng tôi dành quyền tối hậu trong việc hiệu đính, rút gọn hay từ chối không đăng tải những bài vở không phù hợp với chủ trương trên đây gửi cho Diễn Đàn Giáo Dân. Mong quý vị thông cảm.
- Tất cả những thiếu sót, có thể có, đều ra ngoài ý muốn của nhóm Chủ Trương.

**Houston, TX:**

Kim Mai  
(281) 970-4903

**Palacio, TX:**

Phạm Đức Thành  
(361) 972-6404

**Round Rock, TX:**

Nguyễn Thái Long  
(504) 254-2660

**San Antonio, TX:**

Nguyễn Văn Nghiênn  
(210) 614-3753

Lê Hào

(713) 661-5537

**Washington:**

Lâm Phát Giang  
(509) 928-3178

**Renton, WA:**

Phạm Niênn  
(425) 277-8641

Vũ Nam Hải

(425) 228-8023

**Úc Châu:**

Phạm Minh Tâm  
0421600100

Hoàng Chính Đan  
0423085609

Bà BS Trần Văn Thịnh

618-9276-3146

**Pháp Quốc:**

Trần Ngọc Lan  
0143403114

**Đức Quốc:**

Phạm hồng Lam  
(+49) 821 455 06 09

Phan Đức Thông  
0821-593-522

**Giá Biểu Quảng Cáo**

Diễn Đàn Giáo Dân nhận quảng cáo từ khắp các quốc gia và các tiểu bang. Kính mong Quý Cơ Sở Kinh Doanh và các Dịch Vụ tiếp tay nuôi dưỡng và phát triển tờ báo của ngân lớp giáo dân bằng cách gửi đăng quảng cáo trên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Đây là giá biểu quảng cáo cho mỗi kỳ:

- Giá Thường:  
1 trang bìa màu: \$300 MK  
1 trang trong: \$100 MK  
1/2 trang trong: \$50 MK

- Giá Ủng Hộ:  
1 trang trong: \$120 MK  
1/2 trang trong: \$60 MK

- Giá Ân Nhân: không giới hạn trên giá ủng hộ.

# Hộp Thư Độc Giả



☀ **Ông Bà Phan T. Trí, MI**

*Trước tiên, chúng tôi xin gửi lời cầu chúc sức khoẻ đến toàn thể quý vị, nguyện xin Chúa và Mẹ LaVang ban muôn vàn ơn lành cho quý vị để phục vụ Nước Chúa, nhất là trong giai đoạn khó khăn này.*

*Xin Chúa và Mẹ LaVang trả công bội hậu cho quý vị.*

*Sau đây tôi xin gửi \$50 cho năm báo 2013.*

Thưa Ô. Bà Phan T. Trí

DDGD rất cảm động và đa tạ tấm lòng quý mến cùng lời cầu nguyện và khích lệ anh chị em DDGD. Cũng xin cảm tạ ông bà vẫn tiếp tục ủng hộ mua báo DDGD dài hạn. Xin Chúa trả công bội hậu xuống ông bà và quý quyền.

☀ **Ông Bà Phạm c. Nam, IL**

*Thưa Anh Cáo,*

*Như hôm trước em có thưa với anh. Hôm nay chúng em xin gửi anh check \$500 để đóng góp vào DDGD nguyệt san....*

*Xin chúc anh chị và nguyệt san DDGD luôn vững mạnh.*

*Phạm Châu Nam và M. Tâm*

Thưa Ô. Bà Phạm c. Nam,

Nguyệt san DDGD rất cảm động về tấm lòng quảng đại của ông bà đã luôn sốt sắng yểm trợ nguyệt san DDGD. Chính nhờ những quý vị mạnh thường quân như ông bà mà

nguyệt san DDGD tiếp tục sống mạnh để phục vụ Giáo Hội và Đất Nước Việt Nam, với ước mong sớm thoát khỏi tai ách bọn cộng sản vô thần, tàn bạo đang tiếp tục hành hạ con dân Việt Nam. Nguyện xin Chúa trả công bội hậu xuống ông bà và quý quyền.

☀ **Ông Nguyễn v. Khuê, TX**

*Trong suốt năm qua, tôi nhận báo quý vị đã gửi đủ. Cám ơn toàn thể quý vị. Sau đây tôi xin gửi \$50. Xin DDGD gửi báo tiếp cho tôi.*

Thưa ông Nguyễn văn Khuê,

Nguyệt san DDGD cảm tạ ông vẫn tiếp tục yểm trợ và gia hạn mua nguyệt san DDGD. Địa chỉ mới của ông đã được điều chỉnh. Xin Chúa đổ đầy ơn lành xuống ông và quý quyền.

☀ **Ông Đỗ minh Sung, MA**

*Xin gia hạn báo thêm 2 năm kể từ tháng 10, 2012 với chi phiếu \$100. Kính chúc quý vị luôn vững mạnh và hàng tháng có thêm nhiều độc giả cùng đồng hành với quý nguyệt san.*

Nguyệt san DDGD cảm tạ những lời cầu chúc nồng nhiệt của ông và ông tiếp tục quảng đại gia hạn mua báo DDGD. Nguyện xin Chúa ban đầy ơn lành xuống ông bà và quý quyền.

☀ **Ông Đ. v. Thuận, MO**

*Kính thăm và cầu chúc sức khoẻ và mọi an lành trong Chúa Ki Tô và Đức Mẹ Maria. Làm ơn gửi một năm báo kể từ 11/12 cho Sr. Vũ Ngọc Dung, 6260 SW 19th St. North Lauderdale, FL 33068.*

Thưa ông Đ. v. Thuận,

DDGD cảm tạ ông đã quảng đại

mua báo DDGD để biếu Sr. Vũ ngọc Dung. Nguyệt san DDGD kính chúc ông được Chúa qua lời cầu bầu của Mẹ Thánh Maria dồi tràn đầy ơn lành xuống ông và quý quyền.

### ☀ Ông Phạm Đức Tuệ, LA

Lời đầu thư tôi gửi lời vấn an sức khoẻ toàn thể quý vị đang phục vụ cho DDGD. Kính chúc quý vị luôn an mạnh.

Tôi xin lỗi quý vị, vì bận rộn không để ý dù báo hết hạn đã lâu, nhưng quý vị vẫn tiếp tục gửi báo. Xin quý vị thông cảm và hy vọng sẽ không để xảy ra một lần nữa. Tiện đây, tôi gửi \$150 để trả cho những số báo đã hết hạn và tiếp tục cho những số báo tới.

*Cuối thư chúc sức khoẻ quý vị và cầu chúc DDGD luôn mạnh tiến.*

Thưa ông Phạm đ. Tuệ,

DDGD rất cảm động khi đọc thư của ông. Ông quả là một độc giả rất trung thành và đầy lòng quảng đại và luôn quang tâm tới DDGD. Thật sự ngày hết hạn nguyệt san DDGD của ông là 02-06-2012. Với \$150 ông vừa gửi sẽ tiếp tục tới 02-06-2015. Kính chúc ông được dồi dào sức khoẻ và luôn mãi trung thành với nguyệt san DDGD. Cũng xin Chúa trả công bội hậu xuống ông và quý quyền.

### ☀ Ông Nguyễn v. Luân, LA

*Trước hết tôi có lời chúc sức*

*khỏe ông và toàn ban nguyệt san DDGD được bình an mạnh khoẻ và mọi điều tốt lành trong sự quan phòng của Chúa. Tôi gửi chi phiếu \$50 ủng hộ thêm một năm báo. Thành thật xin lỗi vì sự chậm trễ đảo hạn báo hết tháng.... Một lần nữa, tôi xin lỗi về sự chậm trễ này.*

Thưa ông Nguyễn v. Luân,

Nguyệt san DDGD xin đa tạ về những lời chúc của ông. Chúng tôi rất thông cảm và kính trọng sự cố gắng của ông, trong khi ông vẫn quảng đại ủng hộ nguyệt san DDGD. Chúng tôi sẽ làm theo quyết định của ông. Nguyệt xin Chúa tiếp tục nâng đỡ ông và quý quyền trong mọi hoàn cảnh. ●

## ĐÊM PHÚC LỘC

■ Hoàng Giang, 2012

Con đã đến thăm làng Nazaret  
Nơi ngày xưa Chúa ngự xuống trần gian  
Đồi núi kia còn sừng sững trơ gan  
Cánh đồng cỏ còn vang lời mục tử  
Nhưng hang đá đâu còn tìm thấy nữa  
Máng cỏ hèn vụn vỡ thuở nào hay  
Nơi Chúa sinh đã đổi biết bao tay  
Giờ đã biến thành thánh đường gạch đá  
Có tu sĩ gờm gờm con mắt lạ  
Để canh chừng ngàn vạn kẻ hành hương  
Họ đến đây tìm Chúa tự muôn phương  
Qua ranh giới mấy vòng rào khám xét  
Chúa đã đến và hy sinh chịu chết  
Để con người sám hối biết thương nhau  
Hai ngàn năm trải mưa nắng dãi dầu  
Chúa vẫn khổ, vẫn còn đau hơn trước  
Chỗ này đây, chính người dân một nước  
Hận thù nhau hàng thế kỷ không nguôi  
Xử với nhau bằng gươm giáo thay lời  
Tương lai thấy cả một trời oán hận

Những tàn hung đang lan tràn bắt tận  
Những gian tà ngự trị khắp nơi nơi  
Con dang tay kêu cầu Chúa, Chúa ơi!  
Xin Chúa cứu những cuộc đời oan khuất  
Dân Việt con đã khóc khô nước mắt  
Đến bây giờ máu lệ vẫn còn rơi  
Đêm Giáng Sinh con ngược mắt trông trời  
Tìm bóng dáng của vì sao cứu độ

Con đã hiểu nguyên nhân nào Chúa khổ  
Bởi vì đâu thập giá vẫn trên vai  
Chính vì con lòng dạ đã khô chai  
Đã vô cảm trước nỗi đau đồng loại  
Chúa dậy yêu thương, con làm trái lại  
Con mặc người, và chỉ biết thương mình  
Làm khổ anh em mà con vẫn vô tình  
Tìm sao được những an bình, hạnh phúc?

Xin Chúa đến xóa đi muôn tội nhục  
Cho lòng người như giấy trắng tuổi thơ  
Rộng thành thang như biển sóng không bờ  
Biết rung động những đường tơ nhân ái  
Cho nhân loại có tình yêu tìm lại  
Để anh em tứ hải kết một nhà  
Để nhìn nhau như lũ con cùng Cha  
Đêm giáng thế sẽ là Đêm Phúc Lộc !●

# Tìm Một Ánh Sao

■ Phạm Minh-Tâm

**H**àng năm, khi Phụng-vụ vừa bước vào Mùa Vọng, thì lời nguyện của dân riêng được chọn xưa ghi lại trong Sách I-sai-a đoạn 45, câu 8 lại vang lên trong các Thánh-lễ. “*Trời hỡi, từ trên cao, hãy nhỏ sương xuống và làn mây hãy tuôn-trào đức nghĩa. Ước gì đất hãy nở ra, để cho cứu-độ khai-hoa và cùng một lúc đức nghĩa đâm chồi*”.

Nỗi thao-thức của dân riêng Chúa chọn thưở xa-xưa đó đã trở thành sự mong đợi, niềm hy-vọng triền-miên của cả nhân-loại; một nhân-loại gần như càng ngày càng bị vùi dập trong mọi nỗi khốn-khổ cả hồn lẫn xác. Và giờ đây, cách riêng, lại cũng còn là lời tâm-can thê-thiết của dân Chúa Việt-Nam, của khối chín mươi triệu cháu con nhà Hồng Lạc.

Có người khi đọc lời ngôn-sứ I-sai-a này thì thắc-mắc là thời đó, dân Do-thái vừa bị lưu-đày lại vừa sống giữa cảnh nô-lệ nhưng sao không thấy ngôn-sứ xin thêm cho anh em mình có được công-lý và hoà-bình, có tự-do dân-chủ mà chỉ gói-ghém hoài-vọng trong giấc mộng dài về một đảng cứu-độ. Sự thực phải hiểu là theo mong đợi của dân Do-thái, đảng cứu-độ ấy chỉ là một ai đó hạn hẹp trong vóc dáng đại anh-hùng, một nhà chính-trị tài-ba đến với họ bằng binh hùng tướng mạnh, giúp họ đánh đuổi quân xâm-lãng ra khỏi đất nước, đưa họ

thoát khỏi cuộc sống tối mội trong kiếp nô-lệ. Tóm lại, họ mong một đảng cứu-độ đến giải-phóng cho họ bằng một thứ quyền-lực hoàn-toàn thuộc lãnh-vực trần-thế. Đó là mô-thức giải-phóng kiểu chính-trị của thế-gian. Đó cũng giống với não-trạng của nhiều người trong chúng ta hiện nay, lúc nào cũng chỉ ngừng lại ở những tham-vọng về vinh-danh và quyền-lực cùng lợi nhuận. Tình hoài-hương được giản-lược vào việc nhớ củ hành củ tỏi. Niềm thao-thức mong đợi một trời mới đất mới được lý-giải bằng một cánh chung luận *là một xã hội cộng sản hoàn hảo trong đó không còn cảnh người bóc lột người, mà mỗi một người trong anh chị em và tôi, chỉ cần làm việc theo khả năng còn nhu cầu có bao nhiêu là cứ việc xài*... Giấy phép xây cất các cơ-sở đồ sộ - không cần biết để phục-vụ với mục-đích như thế nào - sẽ là những chứng minh cho sự vươn lên, sự phát-triển của Giáo-hội. Là niềm tự-hào “*xem quả biết cây*”. Là thành-tích nuôi được một đàn cừ im lặng đứng sau lưng các chủ chỉ thích dặt mà không chăn. Là một hạt giống đối thoại được gieo xuống trong mơ suốt ba mươi mấy năm để ngày 13-11-2012 vừa qua nẩy ra thêm một **Nghị định 92/2012/NĐ-CP hướng dẫn biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực 01/01/2013**

Chính vì thế, khi Đảng Cứu-

thế thực sự đến với dân Do-thái bằng hai tay không trong một cảnh đời nghèo dưới mức trung-bình thì họ phủ-nhận và tìm cách loại bỏ ra khỏi tâm-tình dân-tộc. Họ không cần giáo-dục tâm-linh hay tinh-thần và chân-lý. Giáo-hội Việt-Nam không phải là hậu-duệ của giống dân Chúa chọn kia mà xem ra lại cũng chung niềm tâm-sự truyền tử lưu tôn này. Luân-lý Ki-tô giáo đòi hỏi những ai một khi đã tin theo Đức Ki-tô thì cần-thiết phải sống theo một số điều đạo-đức căn-bản của con người về lẽ đạo yêu thương, về công-bình, bác-ái và tự đặt mình trong những giới răn của Chúa, của Hội-Thánh, thế nhưng đã có được bao nhiêu mục-tử nhiệt-tình cùng nhau đưa đàn chiên đến với suối nguồn trong sáng này, hay ngược lại càng ngày càng thấy nhiều ngang trái, nhiều sự chằng nên kết thành “chuyện dài” trong Giáo-hội.

Người cộng-sản tuyên-truyền rằng tôn-giáo là một loại ma-tuý để ru ngủ lòng người. Với nhận xét nguyên-thủy như vậy, người cộng-sản đã xem tôn-giáo là một loại độc-dược không nên có để gây nguy hại cho chủ-nghĩa. Đó là lẽ sinh tử tất yếu giữa tôn-giáo và chủ-nghĩa. Nhưng hiện nay, nhà cầm-quyền cộng-sản Việt-Nam lại thâm-độc hơn bằng cách dùng chất ma-tuý này để dĩ độc trị độc bằng những phản-ứng phụ. Một linh-mục bên Hoa-kỳ chua chát nói trong thời gian cách đây chưa lâu, giáo dân đã hoa mắt với các bóng áo tím từ Việt-Nam sang tung bay trên đất Mỹ. Có những nhà thờ trong một ngày, cả hai lễ sáng và chiều đã được hai giám-mục đến dâng .

Đức Không Tử nói rằng Đạo

vốn ở nơi người chứ chẳng xa. Nhưng nếu người ta làm cho đạo tách xa mình thì chẳng phải là đạo nữa rồi. (*Tử viết: Đạo bất viễn nhân. Nhân chi vi đạo vi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo. Trung Dung*). Làm cho đạo tách xa mình hay tự mình tách xa đạo bằng cách phủ-nhận những nguyên-tắc căn-bản trong tinh-thần hay trong luật-lệ thì cũng là chung một ý nghĩa, một cơ-hội đem đến lợi bất cập hại mà thôi.

Cho đến nay, màu-nhiệm Ngôi Lời nhập-thể vẫn minh-nhiên là một màu-nhiệm ân-sủng, song ý nghĩa của cảnh giáng-sinh nghèo nàn nơi hang đá Bê-lem lại chỉ còn được ca-ngợi trên lý-thuyết, nơi tòa giảng hay là một hoạt-cảnh không thể thiếu trong mùa Giáng-sinh tại các nhà thờ, tại những nơi nào người có đạo tụ họp lại. Còn Thiên Chúa thì vẫn nghèo, vẫn lạnh, vẫn bị lãng quên và khinh rẻ trong kiếp nghèo của những người anh em mình. Vẫn bị đàn áp như ở Côn Dầu, ở Con Cuông và rải-rác nhiều nơi khác nữa. Vẫn bị đối xử bất-công và phi-lý nơi Việt Khang, nơi Trần Vũ Anh Bình ... chẳng hạn mà không được một mục-tử nào biểu hiện chút từ-tâm, thì còn nói gì đến những chữ chia sẻ, bảo-vệ hay ủi-an theo trách nhiệm của một người sẽ phải thừa với Chúa về con cái mình. Các bước chân đẹp thay của người đi loan báo Tin Mừng còn bận rộn bôn-ba xứ người để tìm nguồn tài-chính. Chưa bao giờ Giáo-hội lại mang về “phát-triển” như từ sau ngày 30-4-1975 với nhiều cơ-sở đồ-sộ xây lên để không thấy tiếc nuối gì về biết bao cơ-sở đã bị lấy mất. Mà cũng chưa bao giờ Giáo-hội Việt-Nam lại nghèo đến độ cả thế giới đều thấy

hầu như gần hết các mục-tử phải chống gậy đi xin.

Còn về phía giáo dân thì sao? Người ta có thể bỏ rất nhiều tiền để trang-trí một cảnh hang đá Giáng-sinh cho thật đẹp mắt nhưng lại rất khó nhìn một người anh em nghèo với tia nhìn thân-hữu và mở tay ra chia sẻ chút vật-chất trong tâm-tình cảm-thông, huynh-đệ hoặc nếu có thì lại là thái-độ của kẻ làm ơn, làm phúc, giàu lòng từ-thiện để bố-thí.

Dư-âm tiếng hát thiên-thần Vinh-danh Thiên-Chúa trên trời và bình-an dưới thế cho người thiện-tâm trong đêm Giáng-sinh có thể thực sự thấm-thía để làm rung động được bao nhiêu tâm-hồn, hay chỉ còn là một khẩu-hiệu, một biểu-ngữ như những biểu-ngữ treo đầy đầy khắp phố phường?

Cổ-nhân có nói “con cọp giết người, đê mê về vẫn ngủ ngon, nhưng con người giết người thì đê mê về không ngủ được” và đây chính là sự khác biệt độc-đáo của con người giữa những thụ-tạo khác. Cây cỏ, súc vật thì vô-tri, vô-giác trong khi chỉ có con người không những là có đủ cả phần tri và giác mà còn có thức nữa. Đây là cái tâm-thức sai-biệt có được sau khi ông bà nguyên-tổ bị đui ra khỏi chốn lạc-viên vì đã ăn trái cây biết lành biết dữ, biết sự tội và sự phúc. Song có biết cách mấy mà không làm, mà vô cảm thì ích gì? Những lời giảng dạy của Đức Ki-tô, những huấn-giáo của Hội-thánh mà chỉ để dành bỏ vào những thư chung, thư mục-vụ thì biết để làm gì, nếu không muốn nói thẳng ra là để gây phản-cảm, làm mất niềm tin nơi lòng ngay ý lành của khối người tin với bản-chất xưa nay vốn đơn sơ như con trẻ nhìn vào cha

mẹ. Cái tội này chính Chúa đã có lời khẳng định rõ rồi. “*Khốn thay những mục tử làm cho đoàn chiên Ta chần dốt phải thất lạc và tan tác – sấm ngôn của Đức Chúa - Vì thế, Đức Chúa, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán như sau để lên án các mục tử, những người chần dốt dân Ta : chính các ngươi đã làm cho đoàn chiên của Ta phải tan tác; các ngươi đã xua đuổi và chẳng lưu tâm gì đến chúng...*”

Trong bầu khí rộn-ràng của Mùa Giáng-sinh với vẻ phú-túc bên ngoài của đèn màu nhấp nháy như đêm hội hoa đăng; của những chôn ăn chơi nhàn vì sự ấy mà tung-bùng theo; của những tiệc tùng nửa đêm đầy lời chúc tụng tại các toà này toà khác với tam bôi hồng tửu lê dân huyết... có làm vinh danh được Thiên Chúa trên trời không? Tiếng nhạc, tiếng reo liệu có át đi được tiếng khóc úc-oan của những gia-đình có thân nhân mới vừa bị xử những bản án nghiệt oan; có che lấp được hết sự khốn khó của những dân oan bị chiếm đất và sự nghèo đói của đa số dân lành hay không?

Chắc chắn bài giảng nào trong đêm Giáng-sinh cũng là ca-tụng sự đơn-sơ và khó nghèo qua hình ảnh của Chúa Hài-nhi nằm trong máng cỏ. Và cũng chắc chắn là Đức Ki-tô chỉ muốn nghe tiếng lòng thực sự của cả người giảng lẫn người nghe.

Tiếng hát của Việt Khang, của Trần Vũ Anh Bình, của Trúc Hồ không còn là những âm-giai trên dòng nhạc nữa, mà là những tiếng thồn-thức thoát ra từ những tâm lòng thấu cảm được hết nỗi đau

(xem tiếp trang 38)



# GIÁNG SINH NĂM ẤY

■ Bích Ngọc

Mỗi khi nhìn thấy hình ảnh Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt sống ẩn ở đan viện Châu Sơn, Nho Quan, thuộc tỉnh Ninh Bình, tôi không khỏi bồi ngùi thương kính và thông cảm với ngài. Chỉ vì muốn nói lên sự công bằng, bênh vực cho con chiên mà ngài phải rút về nơi đồi núi ẩn thân như vậy.

Hình ảnh Châu Sơn cũng làm tôi nhớ lại những kỷ niệm của gia đình trong thời gian tản cư chạy loạn vào khoảng năm 1950, lúc tôi mới 5, 6 tuổi. Thời gian đó gia đình chúng tôi cũng ở ngay kế bên nhà dòng Châu Sơn. Các cha dòng Xitô Châu Sơn rất thân thiết với cha tôi vì ông dạy học cho các chú trong dòng. Ba người anh của tôi cũng học trong đó. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh Cha Bê Trê Marcô, người Pháp, có một bàn tay già, lúc nào cũng tươi cười trò chuyện với giọng lơ lớ rất dễ thương.

Có một năm nhân dịp lễ kính Đức Mẹ lên trời, Cha Bê Trê Marcô đã yêu cầu cha tôi vẽ cho dòng tranh ảnh để triển lãm. Ngài biết cha tôi tuy dạy toán, lý, hóa, nhưng cũng có khiếu về âm nhạc và hội họa. Sau một thời gian ngắn làm việc, cha tôi đã vẽ xong 40 bức tranh, trong đó có những tranh về sự thương khó Chúa được treo trong nhà thờ. Số còn lại được trưng bày trong cuộc triển lãm.

Vào thời kỳ đó, máy bay Pháp



Nhà thờ tu viện Xi-Tô Châu Sơn

thường oanh tạc những vùng Việt Minh chiếm đóng. Mỗi khi có báo động máy bay sắp tới, cả gia đình kéo nhau chạy lên hang Đức Mẹ được xây sâu trong núi để ẩn náu. Từ chân núi đi lên hang Đức Mẹ là những chặng thương khó Chúa. Mỗi chặng cách nhau một số bậc đá. Phía trên hang có tượng Đức Mẹ thật to và đẹp. Mỗi khi được ở trên núi lâu, mấy anh em chúng tôi chơi trò trốn tìm vì trên đó có những mô đá và những bụi cây rất thích hợp cho trò chơi này.

Còn những lúc máy bay chợt ào đến thì chỉ còn kịp chạy ra vườn, nơi có hầm trú ẩn. Mỗi lần chạy nấp dưới hầm, mẹ tôi luôn mang theo cái thùng đặt dưới đáy hầm rồi ngồi vào đó vì mẹ sợ những con sâu từ dưới đất bò ra. Mẹ tôi rất sợ những con vật nhỏ bé còn ngo ngoậy. Ngay cả khi đi chợ mua lợn về nấu cho chồng con ăn, lỡ có con nào lọt xuống đất, bà cũng cho nó trườn luôn, không dám bắt. Thời đó thức ăn bán ngoài chợ còn tươi, sống, mua về phải làm lấy, người bán không làm sẵn cho người mua như bây giờ.

Vì máy bay Pháp thường đến oanh tạc, cha tôi đã cho sơn trên mái nhà hình cây Thánh giá màu trắng thật to với hy vọng máy bay nhìn thấy dấu hiệu tôn giáo mà tránh thả bom hay bắn xuống. Căn nhà chúng tôi ở thật dễ thương, tọa lạc trên một khu đất khá cao, có lối đi xuống con sông nhỏ gần đó. Trước nhà có giàn hoa, giàn mướp. Hai bên có những cây ổi, khế, chanh, ớt và rau thơm.

Sau nhà, mẹ tôi nuôi thỏ, gà, vịt để cung cấp thực phẩm cho gia đình. Chúng tôi cũng nuôi một con chó giữ nhà. Hôm nào rảnh, cha tôi và mấy anh hay cùng nhau đánh đàn. Cha tôi kéo violin thật hay. Ông kể khi còn nhỏ ở Nam Định, vì thích đàn qúa, cha tôi phải mang đàn lên sân thượng kéo, vì dưới nhà là nơi bà nội tôi buôn bán.

Thế rồi chương trình cải cách ruộng đất, đấu tố, bắt bớ được phát động. Dòng khổ tu Châu Sơn cũng không thoát khỏi. Vào một đêm, gia đình chúng tôi giật mình thức dậy vì những tiếng gõ cửa liên hồi. Khi cha mẹ tôi mở cửa thì một toán công an Việt Minh ủa vào nhà nói được lệnh bắt cha tôi, không cho biết lý do. Mẹ con tôi hết hoảng, khóc lóc nhìn cha tôi bị dẫn đi. Sau khi nhờ nhiều người dò hỏi, chúng tôi được biết cha tôi bị bắt vì lý do dạy học trong dòng cho các cha, bề trên nhà dòng lại là một người Pháp. Vì vậy họ bắt cha tôi để điều tra những liên hệ và tài sản của nhà dòng.

Đó là giai đoạn khởi sự những cuộc đấu tố địa chủ, bắt giữ những vị lãnh đạo tinh thần, dạy học sinh nhẩy múa tay cầm hình búa liềm. Muốn ăn con gà, con vịt của nhà mình nuôi cũng phải ăn một cách

kín đáo. Vì chồng bị bắt tình nghi, mẹ tôi khi gặp người quen đi ngoài đường, hai bên cũng chỉ liếc mắt ngẫm chào hỏi nhau, không dám nói chuyện vì sợ công an nghi ngờ trao đổi tin tức, làm mật thám cho Pháp.

Nhờ lòng trông cậy vào Chúa và Mẹ Maria, mẹ tôi giữ được bình tĩnh và thúc dục anh em chúng tôi cùng đọc kinh cầu nguyện để cầu cho cha tôi chóng được về.

Vì không biết cha tôi bị giam ở đâu, nên gia đình không đi thăm được. Họ hàng thì đã về thành phố Nam Định hay Hà Nội cả rồi. May thay, cha tôi có những người bạn thật tốt, trong đó tôi còn nhớ chú Lý. Chú đã lên đến thăm mẹ con chúng tôi vào một buổi tối, mang theo một gói tiền khá to (tiền Việt Minh thời đó) và nói nhỏ với mẹ tôi: *“Chị giữ lấy số tiền này để lo cho các cháu. Mai kia em sẽ trở lại thăm chị và các cháu sau”*. Nói rồi chú đi liền. Sau này tại Sài Gòn, cha tôi mở một trường tư, có chú Lý và một số bạn thân cùng dạy. Trường đã dành một lớp miễn phí buổi tối dạy những người lớn chưa biết chữ

Sau mấy tháng dài trông đợi, nhờ ơn Chúa, cha tôi đã được thả về nhà. Người ông đen xạm, râu ria mọc đầy như quai nón, quần áo tả tơi. Cha ôm chầm lấy mẹ con tôi với nước mắt sụt sùi ngày tái ngộ. Cha tôi kể lúc nào cũng bị xích chân cùng với những người khác. Một hôm, cha tôi cùng đoàn tù đang phải đào đất bên đường thì có một toán bộ đội đi qua, trong đó có một bác sĩ đi theo đoàn nhận ra cha tôi. Chính ông đã can thiệp để cha tôi được thả về. Bác sĩ này là người đã một thời yêu cô em út

của cha tôi.

Ít ngày sau đó, cha mẹ tôi đã quyết định rời vùng kháng chiến để trở về Nam Định. Gia đình phải chia làm ba nhóm, đi làm ba lần. Cha tôi là người đi sau cùng. Nhà cửa, đồ đạc vẫn để nguyên như vậy, ngay nhà hàng xóm kể bên cũng không biết gì. Tôi còn nhớ tới hôm đó mẹ tôi nói nhỏ với tôi: *“Hôm nay mẹ cho con đi chợ đêm với mẹ. Con phải mặc hai quần, hai áo nhè, trời rét đấy”*. Khi đi tới chợ, có người ra dấu cho mấy mẹ con tôi đi theo. Mẹ tôi dặn dò: *“Con cứ yên lặng đi với mẹ, đừng hỏi gì cả”*.

Sau đó là một cuộc hành trình đầy gian nguy giữa hai vùng Việt Minh kiểm soát và Pháp đóng quân. Nhưng cuối cùng cả gia đình chúng tôi cũng đến được Nam Định, quê bên nội, và được họ hàng mừng rỡ đón tiếp, lo liệu nơi ăn chốn ở rất chu đáo.

Lễ Giáng Sinh năm đó (1952), gia đình chúng tôi đã được tham dự thánh lễ ở nhà thờ lớn Nam Định thật sốt sắng và hạnh phúc. Chúng tôi chỉ ở Nam Định một thời gian ngắn rồi di chuyển ra Hải Phòng nơi cha tôi dạy học, trước khi di cư vào Nam năm 1954.

Giờ đây, mỗi khi nghe câu hát *“Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...”* mà chúng tôi đã say sưa hát ở nhà thờ Nam Định vào đêm Giáng Sinh năm nào, tôi lại bồi hồi nhớ tới những kỷ niệm xưa. Ước gì một ngày nào đó, gia đình chúng tôi lại được về thăm Châu Sơn, Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng, những nơi đây ấp kỷ niệm vui buồn của chúng tôi thời thơ ấu. Nhưng chúng tôi sẽ chưa về khi đất nước chưa có tự do. ●



## ĐỌC LẠI BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II

Trong Đại Lễ Tôn Vinh Hiển Thánh 117 Chân Phước Tử Đạo  
Việt Nam Tại Rôma Ngày 19-08-1988

**A**nh chị em thân mến,  
**1 – “Chúng tôi rao giảng Chúa Giêsu tử nạn Thập Giá” (1Cr 1, 23)**

Mượn lời trên đây của Thánh Phaolô, Giáo Hội Rôma hôm nay gửi lời chào Giáo Hội Việt Nam, mặc dầu trùng dương xa cách, nhưng rất gần gũi trong tình thân ái của tôi. Đồng thời, tôi xin chào toan thể dân tộc Việt Nam và nói lên rằng cả Giáo Hội hoàn vũ hết lòng cầu chúc cho dân tộc quý quốc được trăm phần an lành.

Mỗi thịnh tình ưu ái đầu tiên xin dành cho người anh em thân yêu Giám Mục Hà Nội, và cho tất cả Giám Mục trong giáo đoàn Việt Nam, mà giờ này tôi ao ước các ngài hiện diện nơi đây. Cùng với hàng Giáo Phẩm, tôi chào tất cả các linh mục, tu sĩ nam nữ, các thành phần giáo dân tham gia công cuộc truyền đạo, và trong toàn thể giáo dân Việt Nam: trong giờ phút này, tôi linh cảm mình hiệp thông với họ một cách sâu xa đặc biệt.

Tôi chào tất cả anh em Giám mục

cũng như giáo dân của Tây Ban Nha, Pháp và Phi Luật Tân, những xứ sở mà trong ba thế kỷ đã góp phần vào việc truyền giáo tại Việt Nam. Tất cả tuôn về Rôma hôm nay để tưởng niệm những người anh em trước kia là Thừa Sai xuất xứ từ ba quốc gia này.

Một tư tưởng ưu ái xin gửi đến các linh mục Đaminh thuộc tỉnh dòng Đức Mẹ Mân Côi đã thánh lập



từ bốn thế kỷ và Hội Thừa Sai Ba-Lê đã cống hiến một số đông đảo Giám Mục và Linh mục, mà hôm nay chúng ta sùng kính như những vị Tử Đạo vì rao giảng Lời Chúa.

**2 – Một cách đặc biệt, tôi gửi lời chào tất cả anh chị em Việt Nam,** hiện là giáo đoàn thế giới, hôm nay từ bốn phương trời: Mỹ Châu, Á Châu, Úc Châu và Âu Châu tuôn về địa điểm này. Tôi biết rằng anh em đang ôm nặng ước nguyện tôn vinh các vị Tử Đạo đồng hương, nhưng trong thâm tâm còn tự cảm nhu cầu - đứng chung quanh các vị Thánh - để xe kết tình huynh đệ kết nghĩa, thương mến, hiện đang phập phồng trong đáy lòng vì nghĩ đến giang sơn gấm vóc ở xa. Hướng về quê hương này, anh chị em hoài cảm, luyến ái, nhớ nhung, là vì giữa thời gian phiêu bạt, anh chị em cố tìm ra một giây phút cảm thông với nhau và cùng chung sống niềm hy vọng.

Lên tiếng với anh em để hô vang Chúa Kitô tử nạn Thập Giá, tất cả chúng tôi hôm nay để lời cảm ơn anh em vì tấm gương nhân chứng đặc biệt các vị Thánh Tử Đạo của Giáo Hội Việt Nam anh em đã nêu cao, bất cứ các ngài là con dân Việt Nam hay là những vị Thừa Sai, xuất xứ từ những nước đã in sâu mầm mống Đức Tin Chúa Kitô.

Làm sao kể lại cho hết? Tất cả là 117 vị Tử Đạo, trong số đó 8 vị Giám Mục, 50 Linh mục, 59 giáo dân, trong số đó một phụ nữ, Thánh Agnès Lê Thị Thành, mẹ sáu người con?

Truyền thống còn ghi nhớ lịch sử chết vì đạo của Giáo Hội Việt Nam rất bao quát, phức tạp ngay từ lúc ban đầu. Từ năm 1533, nghĩa từ lúc miền Đông Nam Á Châu vừa được truyền đạo, Giáo

Hội Việt Nam đã bị bách hại suốt ba thế kỷ bất bớ của Giáo Hội Âu Châu thời xưa. Từng ngàn giáo dân tử đạo, từng trăm số người đã chết lưu lạc trên núi, trong rừng sâu nước độc!

Để lấy một ví dụ: Trong các vị Tử Đạo hôm nay, đi tiên phong có Thánh Vinh Sơn Liêm, dòng Đaminh là người Việt tử đạo đầu tiên năm 1733. Rồi tới Linh mục Anrê Dũng Lạc, sinh trưởng trong một gia đình rất nghèo khó, bên lương từ nhỏ đã phải “bán” cho một thầy giảng dạy giáo lý, nhưng rồi Chúa cho tới chức Linh mục năm 1823, được bổ nhiệm chánh xứ và đương nhiên trở thành nhà truyền giáo trong nhiều địa hạt. Nhiều lần đã bị lao tù, nhưng vẫn được giáo dân tốt lành đem tiền chuộc về, trong khi bản thân ngài mong chờ được chết vì Chúa. “Những người chết vì Đức Tin - ngài nói - thì lên Thiên Đàng thẳng rặng; tại sao chúng ta cứ phải ỉn nấu, phải tốn tiền đứt lót cho quan quyền: thà để cho chúng tôi bị bắt và rồi tử đạo có phải hơn không?”. Thực ra, vẫn một ý chí hăng say và được ơn Chúa nâng đỡ, ngài đã anh dũng chịu trăm quyết tại Hà Nội ngày 21-12-1839.

**3 – Trong bài Phúc Âm hôm nay nhắc lại những gì Chúa Kitô tiên đoán về sự kiện các Tông Đồ và những ai theo chân các Ngài sẽ bị bách hại:** “Họ sẽ lôi chúng con ra tòa Công Nghị, sẽ đánh đập chúng con giữa hội đường, sẽ điệu chúng con trước vua chúa quan quyền vì danh Cha, để làm chứng cho họ và cho dân ngoại” (Mt 10, 17-18). Chúa tiên báo một cách hết sức rõ rệt, không có úp mở. Chúa không đưa đẩy với những lời hứa hẹn xa

gần, nhưng với thói quen nói thẳng lời chân lý toàn diện, Chúa chuẩn bị tâm hồn các ngài trước nguy cơ: “Anh sẽ nộp em, cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên tố cáo làm cho cha mẹ phải chết. Vì danh Cha, chúng con sẽ bị mọi người ghét bỏ, nhưng ai bền chí tới cùng sẽ được cứu độ.” (Mt 10, 21-22)

**4 – Tuy nhiên, Thầy Chí Thánh không bỏ rơi các Tông Đồ và các người tin theo các Tông Đồ trong những cơn bách hại:** “Khi bị nộp vào tay họ, chúng con đừng lo phải nói thế nào, Vì thực ra không phải chúng con nói, nhưng là Thần Linh của Thân Phụ nói trong chúng con.” (Mt 10, 19-20).

Thần Linh chính là Thần Linh chân lý. Ngài sẽ là mãnh lực trong thân xác yếu hèn của con người. Nhờ Ngài là mãnh lực mà anh em mới có thể là chứng nhân. Phải, chính sự kiện anh em là chứng nhân cho Chúa Kitô tử nạn, sự kiện đó há chẳng phải là khôn ngoan, là mãnh lực vượt mức loài người đó ư? Thánh Phaolô hồi xưa đã không nói: “Chính sự kiện Chúa Kitô tử nạn là một ô nhục cho người Do Thái, là một cử chỉ điên rồ” (1Cr 1, 23) đó ư? Từ thời các Thánh Tông Đồ đã vẫn thế rồi, qua các thế hệ lịch sử vẫn tiếp tục như thế; cũng như qua mấy thế kỷ bách hại tại Việt Nam, sự kiện đó vẫn không thay đổi.

Phải, cần phải có mãnh lực, khôn ngoan từ Thiên Chúa mới có thể tuyên xưng mâu nhiệm tình yêu của Ngài, chính là tình yêu được diễn tả trong cuộc tử nạn trên Thập Giá để cứu chuộc trần gian: quả là mâu nhiệm bao la vượt hẳn sự suy luận loài người. “Là vì cái điên rồ nơi Thiên Chúa còn khôn ngoan

hơn cả sự khôn ngoan người đời, và yếu hèn nơi Thiên Chúa còn mạnh sức hơn cả sức lực phàm nhân” (1Cr 1, 25).

Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã viết: “Chúng tôi rao giảng Chúa Kitô tử nạn Thập Giá: Đức Kitô, trong mâu nhiệm Phục Sinh, đã chứng minh Ngài là mãnh lực của Thiên Chúa, là khôn ngoan của Thiên Chúa” (1Cr 1, 23-24).

**5 – Trước mặt chúng ta hôm nay, các vị Tử Đạo Việt Nam giữ vai trò những người đi gặt lúa cho Chúa, như đã ghi trong Thánh Vịnh:**

“Ai gieo trong lệ sầu, sẽ gặt trong hân hoan.  
Lúc ra đi phải khóc than, vì công vất vả gieo hạt,  
Nhưng khi trở về, lòng thênh thang phấn khởi,  
Vì ôm nặng nhiều bông lúa.” (Tv 125-126, 5-6)

Lời huyền diệu trên đây nói lên ý nghĩa cuộc chứng nhân lịch sử nơi các vị Tử Đạo trong Giáo Hội Việt Nam. Trong vũng nước mắt của họ đã gieo xuống hạt giống ân sủng, để rồi trở thành vô số bông hoa ĐỨC TIN; “Hạt giống gieo xuống mà không mọc đi thì chỉ trôi trôi một mình, nhưng nếu mọc đi sẽ sinh nhiều bông lúa.” (Ga 12, 24)

Các vị Tử Đạo Việt Nam “gieo trong lệ sầu”, có nghĩa là các ngài đã khởi sự giữa lớp người đồng hương và giữa nền văn hóa dân tộc một cuộc đối thoại sâu rộng và cởi mở, bằng cách nêu cao chân lý và tin vào Chúa là sự kiện phổ cập tất cả hoàn cầu. Đồng thời, các góp phần vào việc nhận định các giá trị và nghĩa vụ thích hợp với nền văn hóa tôn giáo trong thế giới Đông

Phuong. Trong cuốn giáo lý đầu tiên bằng tiếng Việt, các ngài đã tuyên xưng nghĩa vụ tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi một bản thể đã tạo dựng trời đất. Ra trước quan quyền tra khảo về ĐỨC TIN, các vị Tử Đạo đã quả quyết mình được tự do tín ngưỡng, và đạo Chúa Trời là đạo duy nhất, nếu mình từ bỏ là bất tuân lệnh Thượng Đế, tức là Thiên Chúa. Đồng thời, các ngài đã can đảm nói lên ý chí tôn trọng quyền bính trong nước, nhưng không vì thế mà làm điều gì bất chính. Các ngài đã dậy phải tôn kính Tổ Tiên theo truyền thống dân tộc, và dưới ánh sáng màu nhiệm Phục Sinh. Do đó, với sự dấn thân và hành động chứng nhân của các vị Tự Đạo, Giáo Hội Việt Nam hiện ngang nói lên sự quyết tâm và tha thiết của mình, không chối bỏ truyền thống văn hóa và các thể chế quốc gia, trái lại, Giáo Hội tuyên xưng và chứng minh rằng: nếu mình nhập cuộc trong truyền thống và văn hóa dân tộc là vì có góp phần vào việc xây dựng quốc gia một cách trung thực hơn.

Và rồi những cuộc đấu tranh, những căng thẳng chính trị hồi xưa, xen lộn vào trong những bang giao giữa giáo dân và nhà cầm quyền, những quan hệ lợi hại giữa các tôn giáo, những lý do kinh tế xã hội, sự kiện người ta không hiểu rằng: Tín ngưỡng bao hàm quan niệm siêu việt và phổ cập toàn thế giới. . là những yếu tố tạo nên trần gian như một nồi nung nấu, trong đó thanh lọc mọi khía cạnh, để chỉ nổi bật nét khiết bạch và sức dũng mạnh của tám gương nhân chứng.

**6 – Đoàn thể đông đảo các Tử Đạo, những gian lao đau khổ, những giọt nước mắt. . . tất cả đã tạo nên “mùa lúa vàng” của**

**Thiên Chúa.** Các ngài là những bậc Thầy, tôi xin mượn dịp hôm nay, để nêu lên trước toàn thể Giáo Hội sức linh hoạt và hình vóc hùng tráng của Giáo Hội Việt Nam: ý chí kiên cường, sự nhẫn nại và khả năng vượt mọi khó khăn để tuyên xưng Chúa Kitô. Chúng ta cảm tạ Thiên Chúa vì tất cả mọi ơn lành mà Thánh Linh của Ngài hiện đang thực hiện một cách dồi dào giữa chúng ta.

Một lần nữa, giữa giáo đoàn Việt Nam, chúng tôi nói lại cho anh em rằng: máu các Tử Đạo là nguồn ân sủng cho anh em trước tiên, để anh em thăng tiến trong ĐỨC TIN. Giữa anh em, Đức tin của Tổ Tiên vẫn tiếp tục và còn truyền tụng sang nhiều thế hệ tương lai. ĐỨC TIN này tồn tại để làm nền tảng xây dựng sự kiên trì cho tất cả những người là Việt Nam thuần túy sẽ trung thành với quê hương đất nước, nhưng đồng thời vẫn còn là người tín hữu của Chúa Kitô. Ai là người tín hữu đều ý thức rằng: Lời kêu gọi của Phúc Âm vẫn là phải tuân phục các thể chế loài người, để tôn thờ tình yêu Thiên Chúa bằng cách làm việc thiện, sống xứng đáng con người tự do., kiêng nể tha nhân, yêu thương anh em, kính sợ Thiên Chúa và tôn trọng công quyền và thể chế quốc gia (1Pr 2, 13-17). Do đó, công ích của quốc gia vẫn là điểm người công dân có đạo phải dấn thân, nhưng đồng thời phải được tự do tuyên xưng chân lý của Chúa, được cảm thông với những với các vị Chủ chăn và anh em đồng tín ngưỡng: và như thế là để sống an bình với mọi người và thực tâm xây dựng hạnh phúc cho toàn dân.

**7 – “Máu các Tử Đạo là hạt giống sinh nhiều tín hữu”.**

“Hạt giống các tín hữu”: Ngoài con số từng ngàn từng vạn giáo dân trong các thế kỷ trước đây đã đi theo con đường tử nạn của Chúa, ngày nay là tất cả những ai đang lao động trong khắc khoải, trong khó nghèo cực độ về thể chất, kinh tế, trong hy sinh liên tục, nhưng chỉ mang một hoài bão là có thể trung kiên trong vườn nho Thiên Chúa, xứng với danh hiệu những người quản lý trung thành trong nước Trời.

“Hạt giống các tín hữu” là tất cả những ai ngày nay vì chính nghĩa Thiên Chúa và sống giữa những người đồng hương đang cố gắng tìm hiểu ý nghĩa cây Thập Giá của Chúa Kitô: Thánh Giá bài trừ sự nói dối, bài trừ tội ác, nhưng thúc đẩy con người biết tỉnh lặng, biết tha thứ, biết cầu xin cho nước Cha trị đến trong tâm linh nhân loại, và đặc biệt tại quê hương của họ là môi trường đời sống.

Công tác này: công tác liên tục diễn tiến trong nội tâm vừa gây go vừa trường kỳ vì luôn luôn bị hoàn cảnh đặc thù chế ngự, và âm mưu thử thách ĐỨC TIN, do đó, đòi hỏi rất nhiều nhẫn nại. Phải xác tín rằng: đêm tối rồi cũng qua đi và ánh bình minh đang ló rạng ngoài ngưỡng cửa.

**8 – “Những linh hồn lành thánh. . . ở trong tay Thiên Chúa”.** (Kn 3, 1)

Chân lý trên đây được đề cao trong sách Khôn ngoan càng là ánh sáng quang diễn biến có long trọng hôm nay. Phải, “linh hồn lành thánh ở trong tay Thiên Chúa, không hình khổ nào chạm

tới được.” Quả quyết như thế có vẻ là không chính xác với thực tế lịch sử: thực ra hình khổ đã va chạm thân xác các vị Tử Đạo, và va chạm ghé gớm. Tuy nhiên, tác giả Kinh Thánh tiếp tục quảng diễn tư tưởng:

“Một người điên đại cho rằng các ngài đã mệnh một và kết liễu cuộc đời bằng cái chết là một tai họa: Chết đi là một đồ vớ, tuy nhiên, các ngài vẫn sống trong an bình. Trước mắt trần gian, các ngài đã bị đau khổ, nhưng niềm hy vọng nơi các ngài mang nặng mầm móng trường sinh.” (Kn 3, 2-4)

Các Thánh Tử Đạo: Tử Đạo Việt Nam! Các ngài là chứng nhân cho Chúa Kitô đã toàn thắng sự chết. Chứng nhân là con người vẫn được kêu gọi về hướng trường sinh. Thay vì hình khổ ngăn ngại, anh em sẽ được nhiều ơn vĩ đại, là ví Thiên Chúa đã luyện lọc anh em

và thấy anh em xứng đáng, Ngài đã thử thách anh em như thử vàng trên lửa và đã chấp nhận anh em như của lễ toàn thiêu. Phải, của lễ toàn thiêu hợp với của lễ hy sinh trên Thập Giá của Chúa Kitô. Là vì kiên cường cho đến chết, anh em đã tuyên xưng Chúa Kitô tử nạn – Ngài là sự khôn ngoan, là quyền năng Thiên Chúa. Chúa Kitô: trong Ngài chúng ta được Thiên Chúa cứu rỗi.

**9 – Tất cả những ai tin cậy nơi Ngài – nơi Chúa Kitô tử nạn và phục sinh – họ sẽ được hiểu biết chân lý; những ai trung thành với Ngài sẽ được cùng Ngài sống trong yêu thương, vì là ân sủng và tình thương vẫn được dành cho những người được tuyển chọn.** (Kn 3, 9)

ANH EM: dòng giống các vị Tử Đạo, ANH EM: dòng giống những người được kêu gọi. Anh em

hãy nghe hết lời sách Khôn ngoan: “Trong ngày phán xét, họ sẽ long lanh như những tia sáng chiếu trên đồng cỏ từ Đông sang Tây.” (Kn 3, 7) Những tia sáng, những ánh đèn phản chiếu nguồn quang minh rực rỡ. Và đây là câu sau cùng trong sách Khôn ngoan: “Các dân tộc sẽ trị vì, họ cai trị dân chúng. Nhưng trên tất cả, Thiên Chúa sẽ thống trị mọi loài.” (Kn 3, 17) Chúa đây, tức là Chúa Kitô tử nạn và phục sinh, Ngài xuống trần gian “không để xét xử thế giới, nhưng để thế giới nhờ Ngài mà được cứu rỗi.” (Ga 3, 17) Chính Chúa Kitô này: anh em đã tham gia vào cuộc thống khổ và tử nạn Thập Giá của Ngài, hôm nay anh em hãy tham gia vào việc cứu độ trần gian mà chính Ngài đã kết liễu. Nguyên Chúa cho mùa lúa vàng của anh em muôn năm tồn tại trong hoan lạc. ●

## TIN VÀO ĐẢNG QUYỀN UY

### ■ Cao Trí Dũng

Con vẫn biết Chúa ơi đòi hữu hạn  
Nhưng con tin vào Chúa Đấng Quyền uy  
Kêu Danh Người mọi thụ tạo nghiêm qùy  
Phủ phục hết trước Nhan Cha cực Thánh

Con lạy Chúa ! Thương Quê hương bất hạnh  
Dân tình Việt khốn khổ đã bao năm  
Lòng người Dân ngậm ngùi bao hờn căm  
Xin tiếp tay Chúa ơi Dân Vùng dậy

Những gì nữa chúng ta sẽ được thấy  
Nước yên bình vắng bóng quân ác ôn  
Dân tộc Việt Tự Do Nước trường tồn  
Sống ấm no vui hạnh phúc Dân chủ

Cầu Chúa thương cho tự cường tự chủ  
Nước yên bình vui từ Bắc vào Nam

Ta chung tay dựng xây hãy cùng làm  
Cho Việt Nam sớm giàu mạnh trở lại

Quê hương ơi ! Đường Bắc Nam quan ải  
Dân Tự do đi lại sống chan hòa  
Yêu thương nhau bởi trăm trứng mà ra  
Sông núi biển Đòng bào vui ổn định

Đất Nước ta không để ai thôn tính  
Giành lại hết đất đảo thuộc về ta  
Từ Nam Quan đến Cà Mau một nhà  
Từ Hoàng Sa đến Trường Sa đảo Mẹ

Đất Hành Hương miền La Vang của Mẹ  
Nơi hằng năm con cái Mẹ tuôn về  
Ôi hạnh phúc Đất núi biển Sơn Khê  
Mừng hội ngộ cả Thế giới ca ngợi

Bao niềm vui toàn Dân Nam mong đợi  
Khắp năm châu bốn bể ta cùng về  
Nơi đồng làng thơm mùi lúa hương quê  
Ta hoan hỷ nâng ly mừng Hội ngộ ●

# Bài Giảng Lễ Các Thánh Và Tưởng Niệm CỐ TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM

của Đức Giám Mục Vincent Nguyễn Văn Long  
tại thánh đường St Margaret Mary, Bruswich, Victoria, Úc, ngày 1-11-2012

**A**nh chị em thân mến,  
Chúng ta vừa nghe đoạn Tin Mừng được mô tả như là Cẩm Nang Kitô Giáo hay còn gọi là Hiến Chương Nước Trời. Thực thể, Tám Mối Phúc Thật không chỉ là một bài giảng trong nhiều lời giảng dạy của Chúa Giêsu mà là Phúc Âm thu gọn và là cốt yếu của Lời Hằng Sống. Nếu những điều răn trong Kinh Thánh được tóm gọn vào luật mến Chúa và yêu người, thì những lời giảng dạy của Đức Kitô cũng có thể tóm gọn vào “bài giảng trên núi” của Ngài. Biết bao nhiêu tín hữu và những vĩ nhân thời đại như hai nhà tranh đấu cho nhân quyền Martin Luther King người Mỹ và Mahatma Gandhi người Ấn Độ đã dùng Tám Mối Phúc Thật như kim chỉ nam của đời sống.

Thế nhưng, có điều gì rất mâu thuẫn và nghịch lý về Tám Mối Phúc Thật. Nó đi ngược lại với bản năng tự nhiên và những tiêu chuẩn của con người về sự thành công và hạnh phúc. “Phúc cho ai nghèo khó...”, “phúc cho ai than khóc...”, “phúc cho ai đói khát...” và nhất là “phúc cho ai bị bắt bớ tù đầy và thậm chí bị giết hại vì lẽ công chính...”. Phải chăng triết lý Kitô giáo quá bi quan và đầy đọa con người vào một kiếp sống khổ ải trầm luân? Trong một xã

hội thường được định nghĩa là mạnh được yếu thua, phải chăng Đức Kitô đã đưa cho chúng ta một công thức hàm chứa sự thất bại nếu không nói là tự hủy? Khi con người tìm kiếm sự giàu sang phú quý, Ngài lại dạy chúng ta có tinh thần nghèo khó đơn sơ. Khi con người tìm chiến thắng qua sức mạnh và võ lực, Ngài lại dạy chúng ta tìm hoà bình, công lý bằng sự hy sinh chính tinh mạng của mình.

Kính thưa quý ông bà anh chị em,

Tám Mối Phúc Thật là những nghịch lý mà chỉ dưới con mắt đức tin, chúng ta mới nhận ra chân giá trị của chúng. Tám Mối Phúc Thật dạy chúng ta rằng, mục đích tối hậu của con người không phải là đem lại lợi lộc trần thế cho mình. Mục đích của con người duy vật chủ nghĩa là tranh dành và hưởng thụ vinh quang phú quý cho mình. Nhưng mục đích của người tín hữu chính là xây dựng một vương quốc trên căn bản của Phúc Âm, tức là trên những giá trị

mà Đức Kitô đã dạy chúng ta: trên sự thật, công lý, yêu thương, hoà bình, hiệp nhất. Như thế, Tám Mối Phúc Thật không phải là một triết lý bi quan và tự hủy. Nó là căn bản của một xã hội đầy tình nhân ái và là khởi điểm của hạnh phúc đích thực. Chính khi một người chỉ biết hưởng thụ hôm nay mà không biết ngày mai, chính khi một xã hội chỉ biết tranh dành trục lợi mà vô cảm với người yếu thế cô thân, đó mới là điều bất hạnh. Ngược lại, tình nhân ái và hạnh phúc là hoa quả của cuộc sống yêu thương, phục vụ và hiến thân. Thánh Phanxicô trong Kinh Hòa Bình đã nhắn nhủ chúng ta là: “Chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh; chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân; chính khi thứ tha là khi tha thứ; chính lúc



chết đi là khi vui sống muôn đời.”

Hôm nay là ngày Đại Lễ mừng Chư Thánh Nam Nữ, những người được ca tụng trong phụng vụ cũng như những vị hy sinh trong âm thầm. Họ là những người sống Tám Mối Phúc Thật noi gương Đức Kitô. Họ là những người dám chấp nhận sự nghèo khổ, sự đau buồn, sự than khóc, mọi sự thiệt thòi khác và nhất là dám hy sinh cuộc đời vì lý tưởng Phúc Âm. Nơi các Ngài, tình yêu của Chúa Kitô đã chiến thắng tất cả những thế lực của sự dữ, như lời Thánh Phaolô quả quyết: "Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo? Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta". Chính tình yêu Thiên Chúa và đồng loại, chính lòng trung kiên với một ước mơ xây dựng triều đại chính trực mà ngày hôm nay, chúng ta nghiêng mình kính phục và cùng quyết tâm theo bước các ngài.

Hôm nay cũng là ngày tưởng nhớ một vị mà cả cuộc đời, khi nhìn theo lăng kính Kitô Giáo, đã được định nghĩa bởi Tám Mối Phúc Thật, cũng như đã hiến mình cho quê hương dân tộc. Quả thế, tôi mạnh dạn dùng những lời này để nói về vị nguyên thủ quốc gia và người khai sinh ra nền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, cụ Gioan Baotixita Ngô Đình Diệm. Cuộc sống dân dị của cụ, ngay cả khi cụ có đủ điều kiện để hưởng thụ, đã phản ánh đức tin được thấm nhuần và tôi luyện ngay từ thuở còn thiếu thời. Người ta có thể phát họa nhiều hình ảnh tiêu cực về cụ; thậm chí nhiều kẻ đã bóp méo lịch sử để triệt hạ cả danh dự của cụ. Nhưng

ít ai còn chút lương tâm có thể phủ nhận một con người liêm khiết, đức độ, nhân ái, một tinh thần ái quốc, kiêu hãnh với chủ quyền đất nước và trung kiên với vận mệnh dân tộc.

Ở một góc cạnh nào đó, cụ là một con người thật bất hạnh. Cụ chết trong sự phản bội, trong gian ác, trong tủi hờn, trong cô đơn, trong đớn đau ngút ngàn. Đã gần 50 năm từ ngày định mệnh phũ phàng, nhưng cụ và bào huynh còn chưa có một nơi an nghỉ xứng đáng, tên tuổi cụ trong quyền lãng



và danh dự của cụ chưa được phục hồi. Nhưng nếu chúng ta nhìn bằng lăng kính đức tin, thì phải chăng cụ là người có phúc vì cụ đã "bị giết hại vì lẽ công chính"? Phải chăng, cuộc đời và sự hy sinh của cụ phản ánh một sự hiến thân hoàn toàn của Đức Kitô? Phải chăng cụ – như Thầy Chí Thánh – là phiến đá mà người thợ xây loại bỏ, để trở nên tảng đá góc tường? Phải chăng tấm gương vị quốc vong thân, phải chăng ước mơ xây dựng một triều đại chính trực trên quê hương của cụ sẽ mãi mãi làm ngọn đuốc soi đường cho thế hệ mai sau?

Có lẽ đây cũng là một vấn nạn cho những ai đang tìm kiếm và tranh đấu cho tự do, nhân quyền và công lý, nhất là trên quê hương Việt Nam: Khi kẻ chính nhân thì bị hãm hại, ngược đãi hay quyền lãng, trong khi kẻ gian tà thì được tôn vinh; khi những tên tuổi của anh hùng hào kiệt được thay thế bởi kẻ ác nhân; khi vị ân nhân của tổ quốc không có tấm bia, mà những công thần chế độ cộng sản thì được tôn sùng. Lời Kinh Thanh cũng chia sẻ với vấn nạn của chúng ta: "Lạy Chúa, bao giờ kẻ dữ mới hết chế ngự người lành." Nhưng cũng Lời Chúa nhắc nhở chúng ta là phần thưởng của kẻ chính nhân không phải là ở đời này mà ở đời sau. Đồng thời, như tổ phụ Abraham và Môisen, chúng ta tranh đấu cho một tương lai tươi sáng mà không mong đợi chính mình phải được đặt chân vào và hưởng hoa quả của đất hứa.

Anh chị em thân mến,

Thánh Lễ hôm nay nhắc nhở cho chúng ta một chân lý là chỉ có tình yêu hiến thân cho lẽ phải, cho công lý và cho triều đại chính trực mới là lẽ sống của người tín hữu. Sứ mạng của Đức Kitô cũng chính là hiến thân để sự sống viên mãn được thể hiện nơi con người. Chúng ta hãy can trường bước theo con đường hiến thân phục vụ, như các thánh nhân cũng như các anh hùng hào kiệt đã đi trước chúng ta. Xin Thiên Chúa chúc lành và kiện toàn mọi nỗ lực tranh đấu của chúng ta cho những giấc mơ của tiền nhân, vững tin vào sự viên mãn của công lý và sự thật trong Chúa Giêsu Kitô, viên đá tảng của niềm tin và niềm hy vọng chúng ta. ●



*Giương Thiểu Nữ Di Dân:*

## **THÁNH NỮ MARIANNE COPE, ĐẢO MOLOKAI (HAWAII)**

Đức Giáo Hoàng Benedictô XVI Phong Thánh : 10/11/2012

■ *Lm. Cao Phương Kỳ*

*(Lời Tòa soạn. Bài này đã được in trên DDGD, cách đây 7 năm, nhân dịp, Mẹ Marianne được Phong Chân Phước. Nay đăng lại, thêm nhiều chi tiết, đặc biệt nhân ngày 11 Tháng 10, năm 2012, Mẹ Marianne được **PHONG HIỂN THÁNH**, một *Giương Sáng* cho các thiếu nữ di dân Người Việt, trên đất nước Hoa kỳ và trên Thế giới.)*

*Vài Kỷ Niệm Thời Làm Tuyên Úy tại HAWAII (1975-1982; 1996-1999)*

**T**ừ tháng August năm 1975 tôi được ĐGM. John J. Scanlan, Giáo Phận Honolulu tiếp nhận cho định cư tại Tiểu Bang Hawaii, nổi danh là: "Thiên Đàng Hạ giới", một quần đảo nằm giữa Thái Bình Dương, ngang vĩ tuyến 20 (tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam), cách bờ biển Việt nam 5 ngàn dặm, cách bờ biển California 3 ngàn dặm, khí hậu quanh năm, ngày 80-85%, đêm 60-65% F. Thật lý tưởng cho khách du lịch, nghỉ mát, thưởng ngoạn. Cây cỏ, hoa trái tương tự như ở Việt nam. Tôi được bài sai làm phụ tá toàn thời cho giáo xứ Sacred Hearts (do các L.M Maryknoll quản nhiệm), đồng thời giúp các sinh viên Á Châu thuộc Đại Học Hawaii, và tuyên úy cho Cộng

Đồng Công Giáo Việt nam, được thành lập vào ngày dâng **Thánh Lễ Việt đầu tiên, tại Honolulu, ngày 22, tháng Tám, năm 1975.**

Nhà Xứ Sacred Hearts, tọa lạc trên đường Wilder, trồng cây hoa



phượng (cây chói lói), hoa đỏ rực rỡ (làm tôi liên tưởng đến bài hát "Mưa Hồng" của Trịnh Công Sơn, tả cảnh cánh hoa phượng đỏ rơi như mưa, trên con đường Phan Bội Châu đi về phía Nam Giao (Huế).

Nhờ cảnh vật chung quanh, nhà xứ quen thuộc như hàng cây dừa, cây trái sữa, và hàng cây quỳnh bò lan trên bức tường của trường Punahu, nở hoa về ban đêm, làm tôi mường tượng như vẫn còn ở quê hương yêu dấu. Mỗi chiều tối, tôi thường đi tản bộ, dọc theo các con đường King, Beretania, dưới hàng cây dừa, cây phượng, cây keo, cây bông sứ (hoa đại), bông bụt, cây Algaroba (Acacia)... để dừng chân trước Tòa Nhà Quốc Hội của Tiểu Bang Hawaii. Trong ánh sáng mập mờ của chiều tối, tôi kinh ngạc nhìn thấy một bức tượng dựng ở sân cỏ trước Quốc Hội. Hình thù pho tượng trông có vẻ kì dị, đầu đội mũ có vành như các tu sĩ, thân hình khoác áo bành tô, nét mặt sần sùi. Sau đó, hỏi ra mới biết đó là **bức tượng của Cha Damien, Vị Tông đồ các bệnh nhân phong cùi**. Khi quần đảo Hawaii trở thành Tiểu Bang thứ 50 (coi phim Hawaii Five-O), năm 1959, thì Quốc Hội Hawaii đã tiến cử Cha Damien làm vị Anh Hùng Đại Diện cho Tiểu Bang trong toà nhà Quốc Hội tại Washington (Statuary, theo tục lệ, mỗi tiểu bang đều cống hiến một bức tượng làm đại biểu, để dựng trong Tòa Nhà Quốc Hội Liên Bang). Tuy không phải là dân gốc

Hawaii, là người Bỉ, nhưng vì lòng Bác Ái, cha Damien đã hy sinh đời sống để săn sóc bệnh nhân, và đã chết vì nhiễm bệnh phong cùi, nên cha đã được dân chúng Hawaii thương mến như dân bản xứ, và được toàn thể thế giới ngưỡng mộ, tôn kính. Cha đã được ĐGH. Giáo Phao Lô II phong Chân Phước, năm 1995.

Sống ở Hawaii một thời gian, tôi đã có dịp thăm viếng và tìm hiểu lịch sử truyền giáo, tại Đảo. Về phía Công Giáo, ngoài Cha Damien, còn một Vị Nữ Tu, thuộc Dòng Phanxicô, tên là **Mother Marianne Cope**, đã cộng tác với Cha Damien để coi sóc bệnh nhân phong cùi, nhưng ít người trên thế giới biết đến công lao sự nghiệp của vị Nữ Tu thâm lặng này.

Sau đây, xin mời độc giả theo dõi cuốn phim cuộc đời thánh thiện, âm thầm, khiêm nhường, nhưng anh hùng, quả cảm, hy sinh vì lòng Mến Chúa Yêu Người của **Mẹ Thánh Marianne, Đảo Molokai**. Rất đáng làm gương sáng cho các thiếu nữ gốc Việt Nam mới di dân đến đất Hoa Kỳ và trên toàn Thế giới.

## 1. Từ Miền Đức Quốc Xa Xăm đến Tiểu Bang New York.

Dân chúng Hiệp Chúng Quốc Mỹ Châu đều là di dân từ khắp nơi trên thế giới tới sinh sống. Điều đáng nhận mạnh là: chỉ sau một thời gian, một hay hai đời, họ đã mất căn tính nguồn gốc, để hòa lẫn với mọi sắc dân khác. Chẳng hạn, trường hợp người di dân gốc Việt, chỉ sau 10-20 năm định cư, lớp con cháu đã dần dần khác biệt với cách suy tư, tính tình, ngôn ngữ, cách cư xử... đối với lớp Phụ Huynh như Ông Bà Cha Mẹ. Ngày nay, thế hệ trẻ đã trở nên lạnh nhạt đối

với tình nghĩa gia đình, gia tộc, họ hàng. Khi mới di cư đến đất Hoa Kỳ, vì gia đình túng thiếu, nhiều thiếu nữ Việt đã hy sinh hạnh phúc riêng, chịu ở nhà với mẹ một thời gian lâu, đi làm kiếm tiền giúp các em ăn học đến thành tài. Nhưng bây giờ, không thể tìm được những tấm lòng quảng đại đó nữa, vì tình nghĩa ruột thịt trong luân lý cổ truyền đã mờ nhạt, để nhường chỗ cho chủ nghĩa cá nhân, hạnh phúc riêng tư của trào lưu mới.

Có thể nói, **gia cảnh của Mẹ Thánh Marianne, vào năm 1840**, có nhiều điểm tương tự như các gia đình Việt Nam, khi mới tới định cư tại Hoa kỳ.

Nhờ cơ hội làm việc tại miền Puttlingen (Saarbrucken, Đức Quốc), tôi đã có dịp chứng kiến tinh thần gia tộc của dân Đức, và địa vị quan trọng của người phụ nữ **“nội tướng”**, quán xuyến mọi việc trong gia đình. Nhiệm vụ chính của người người đàn bà Đức được biểu hiệu bằng “3 chữ K”: *Kinder* (lo cho con cái), *Kirche* (lo đi Nhà Thờ), *Kuche* (lo việc bếp núc). Dĩ nhiên, dân tộc Đức đã cống hiến cho nhân loại nhiều vĩ nhân như các triết gia Kant, Hegel, Heidegger, các nhà thần học nổi tiếng như Thánh Alberto Cả, Karl Rahner, ĐGH. Benedictô XVI (Joseph Ratzinger), và các nhà khoa học như Einstein, Von Braun.. Kể cả những người gây tang tóc đau khổ cho nhân loại như Karl Max, Hitler. Nói chung, thế giới đều cảm phục tinh thần khoa học, óc tổ chức, sáng tạo, và tinh thần kỷ luật sắt đá của người dân Đức.

**Mẹ Thánh Marianne, ra chào đời tại Đức Quốc**, ngày 23 tháng giêng năm 1838, tại thành phố

nhỏ Heppenheim, Tỉnh Hessen-Darmstadt, đặt tên là **Barbara Koop**. Thân phụ Peter Koop, có 9 người con với bà vợ thứ nhất. Bà này chết sớm và chỉ còn lại hai người con sống đến tuổi trưởng thành. Bà kế mẫu chính là mẹ của Barbara Koop, đã sinh được 5 con tại Đức và 5 con tại Hoa kỳ. Vì gia đình nghèo, chật vật, nên ông Peter đã phải rời quê hương đi tìm việc tại Hoa Kỳ. Khi đã có quốc tịch Mỹ, ông rước gia đình sang định cư. Năm 1839, khi Barbara lên một tuổi, gia đình tới cư trú tại Giáo Xứ St. Joseph tỉnh Utica, Tiểu Bang New York. Khi còn nhỏ, Barbara học trường của Giáo Xứ St. Joseph, được hấp thụ một nền giáo dục căn bản, thông thạo song ngữ Anh-Đức, đào luyện cho Barbara một nền kiến thức phổ thông, để sau này, cô có đủ khả năng chuyên về ngành giáo dục, y tế và quản trị Bệnh viện. Khi mãn trường, vì nhà nghèo, **nên cô Barbara phải đi làm thợ trong 9 năm** để phụ giúp mẹ nuôi các em, vì sức khoẻ của ông thân sinh đã kiệt quệ, thành phế nhân và chết sớm, năm 1862.

## 2. Nghe Theo Tiếng Chúa Gọi, Đổi Tên là “Sister MARIANNE Cope”.

Nhờ giáo dục Công Giáo, và nhờ truyền thống gia đình, cô Barbara đã hy sinh đời sống riêng tư, và những vui thú của tuổi trẻ để cặm cụi, thức khuya dậy sớm làm việc tại xưởng thợ cho đến khi các em trưởng thành, gia đình có thể tự túc, không cần đến cô nữa. Vào lúc đó, cô thiếu nữ cũng đã 24 tuổi xuân xanh, giàu kinh nghiệm với cuộc sống lao động chật vật, trải qua nhiều năm thử thách, rèn luyện các đức tính cần thiết để

có thể định hướng cho cuộc đời tương lai của riêng mình. Cô đã xin phép Mẹ để từ biệt gia đình và nộp đơn xin gia nhập **Tu Viện các Chị Phansinh Tỉnh Syracuse, N.Y** (Sisters of Saint Francis in Syracuse). Ngày 19 tháng November, năm 1863, tại Thánh đường Assumption, Syracuse, Chị khăn dòng và từ nay đổi tên là **Sister MARIANNE COPE**.

Khởi sự, Chị Marianne muốn chuyên về ngành giáo dục, dạy học. Nhưng vì chị giàu kinh nghiệm về nghề nghiệp, kinh doanh tổ chức, nên Bề Trên đã chỉ định chị vào các chức vụ về quản trị, hành chánh. Chị được mời tham gia vào ban Trị sự của Dòng và khởi công xây cất hai Bệnh Viện ở trung tâm Tiểu bang New York: Bệnh Viện St. Elizabeth tại Utica (1866) và St. Joseph ở Syracuse (1969). Hai Bệnh viện này được liệt kê vào số 50 bệnh viện đầu tiên tại Hoa Kỳ. Vì những đức tính nhẫn nại, chịu đựng gian khổ, thương người hoạn nạn bệnh tật, Chị Marianne đã hành nghề Y tá, và làm Quản Trị Trưởng quản trị Bệnh viện. Trong thời gian Quản Trị Bệnh Viện, đồng thời là Bề Trên Tu viện tại Syracuse, Mẹ Marianne đã mở mang các cơ sở như đón nhận các sinh viên y khoa đến thực tập tại bệnh viện, đặc biệt, tranh đấu cho quyền lợi của các bệnh nhân thuộc hạng nghèo, vô gia cư, nghiện hút.

Ngày nay, đồng hương Việt Nam định cư tại thành phố Syracuse vẫn còn chứng kiến những tòa nhà đồ sộ của **Bệnh viện St Joseph**. Từ năm 1975, Các Sisters Phan Sinh (Franciscans) đã ân cần đón tiếp, cứu giúp đồng hương Việt Nam tới định cư, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo. Cách đây



*“Đức Giáo Hoàng John Paul II công bố đưa nữ tu Marianne lên Bạc Đẳng Kính (Venerable)”*

hơn một trăm năm, vào năm 1870, Mẹ Marianne đã nổi tiếng về lòng từ thiện, khôn khéo, biệt tài tổ chức, chỉnh trang Bệnh viện theo y khoa tân tiến, thành lập Trường đào tạo Y tá và trường Thuốc, đặc biệt phổ biến những cách thức phòng ngừa bệnh truyền nhiễm. Những kinh nghiệm và kiến thức quý giá này Mẹ Marianne sẽ có dịp đem ra ứng dụng khi chăm sóc bệnh nhân tại Hawaii.

Thành phố Syracuse, ngày nay đang xuống dốc, vì các kỹ nghệ nặng đã rời đi nơi khác. Nhưng ngày xưa, Syracuse đã có một thời dân số đông đảo, với những tòa nhà đồ sộ nguy nga, như Nhà thờ Chánh Tòa, Tòa Đô Chánh, Tòa án. Đa số dân ngụ cư là gốc người Ý, Đức và Ái Nhĩ Lan. Vào thời kỳ mới tới định cư, giáo dân lập thành những cộng đồng riêng, có Thánh Lễ bằng Tiếng Đức, Ý. Nhưng ngày nay, đã hoàn toàn hội nhập vào các giáo xứ địa phương. Riêng Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, chừng 500 người, do Cha Tuyên Úy Việt Nam làm Quản Nhiệm, có Thánh Lễ Việt Nam, lớp giáo lý, Việt ngữ, mỗi tuần. Năm nay, sau 30 năm định cư, Cộng đồng đã hiến dâng

cho Giáo phận một Linh Mục, **Cha James Trần Thiên Ân**, chịu chức ngày 4 tháng 6, 2005, cùng dâng Thánh Lễ đồng tế có hai Vị Giám Mục và gần một trăm Linh Mục Mỹ, Việt. Đây là một vinh dự cho con cháu các Thánh Tử Đạo Việt Nam, và là món quà vô giá để trả công ơn những vị ân nhân, trong đó phải kể các Nữ tu Phan Sinh, đã đón tiếp người Việt tới định cư, lập nghiệp trên phần đất Syracuse.

### **3. Tiếng Vang Vọng từ “Bờ Biển Đau Thương” ( the Painful Shores)**

*Năm 1883, Quần Đảo Hawaii*, (còn gọi là Sandwich Islands, tên do nhà thám hiểm Captain Cook đặt) chưa trở thành Tiểu Bang thứ 50 của Hoa Kỳ (1959). Dân Hải Đảo sống biệt lập, lênh đênh trên Nam Thái Bình Dương. Khí hậu trong lành, dòng máu tinh khiết, (*pure blood*), thiếu “*chất kháng trùng*”), nên rất dễ lây bệnh truyền nhiễm từ nước ngoài đem vào cơ thể. Chẳng hạn, năm 1823, Vua Kamehameha II (Liholiho) và hoàng hậu Kamamalu sang thăm viếng Anh Quốc. Cả hai đều mắc

bệnh “đậu mùa”( measles), và chết. Các chủ đồn điền trồng mía, dứa (trái thơm) đã tuyển mộ các sắc dân mới đến canh tác như: người Nhật từ đảo Okinawa, người Trung Hoa từ miền Quảng Đông, và người Portugese (Bồ) từ đảo Madeira.. Do sự chung đụng với người mới di cư đến, **dân địa phương Hawaii đã lây các bệnh rất nhanh chóng, nhất là bệnh phong cùi.** Cũng vào thời kì ấy, y khoa chưa tìm ra thuốc chữa trị, chưa biết cách đề phòng, nên tình trạng truyền nhiễm rất kinh khủng. Để tránh cho bệnh khỏi lan truyền, chính quyền đã dùng biện pháp mạnh là đi săn bắt các bệnh nhân trốn tránh ẩn núp trong các gia đình, rồi xua bệnh nhân xuống tàu, đẩy ả họ trong một góc bờ biển của **đảo Molokai, gọi là Kalaupapa.** Không người thân thích, thiếu thuốc men, tiện nghi.. để mặc cho chết dần chết mòn.

*(Xin lưu ý: Ngày nay, Kalaupapa đã trở thành Công Viên Quốc Gia (National Park), thu hút nhiều khách du lịch, vì phong cảnh tuyệt vời. Tôi còn nhớ ở Việt nam, cũng có một vùng biển dưới chân đèo Hải Vân, về phía Hòa Khánh, Sơn Trà, ngày xưa dùng để đẩy ả người phong cùi, ai đến đó, khó mà thoát thân, vì ba mặt biển vây quanh và sau lưng là núi cao)*

**Đối với những nạn nhân của bệnh phong cùi,** ( hay bệnh AID), chỉ có các tu sĩ Công Giáo, vì lòng Mến Chúa Yêu Người thật, mới có đủ can đảm săn sóc các bệnh nhân. Ví thế, Vua Kalakaua và Hoàng hậu Kapiolani đã xin ĐGM Herman Koeckemann (Dòng Thánh Tâm) sai các Nữ tu đến giúp các bệnh nhân nữ tại Trại cùi tại Honolulu và sau này tại Kalaupapa, đảo Molokai. **Cha Thánh Damien** đã

tinh nguyện qua Trại Kalaupapa trước, năm 1873, để săn sóc bệnh nhân nam giới. Đáp lời yêu cầu của nhà vua, Đức Cha Koeckemann đã sai L.M Leonore Foeusnel (Dòng Thánh Tâm) sang đất liền, đi từ miền Tây Hoa kỳ sang miền Đông kêu gọi các Dòng Nữ giúp đỡ, nhưng chưa được hưởng ứng.

**Khi cha đến Syracuse, N.Y,** thì được Mẹ Marianne đón tiếp, và cha đã trình bày tình trạng khẩn trương, nguy khốn của các nữ bệnh nhân cần mỗi từ tâm, giúp đỡ của các Nữ tu Phansinh. Mẹ Marianne đã linh cảm được tiếng Chúa thúc giục trong tâm trí, nhưng chưa trả lời vị Linh Mục được, vì cần bàn hỏi với chị em trong Dòng và cần nhiều chị em cùng hợp tác. Chính Mẹ Marianne đã viết những dòng ký sự như sau:

*“ Tôi khát khao muốn làm việc đó..Tôi ao ước được tuyển chọn... Tôi không sợ bất cứ bệnh tật gì (I am not afraid of any disease); bởi vậy, đó là niềm vui lớn hơn hết, được phục vụ cá cbệnh nhân phong cùi bị hắt hủi. Thức hay ngủ, tôi đang sống ở Đảo rồi. Xin đừng vội cười tôi, vì tôi đã quá bị lôi cuốn vào một ý nguyện đó... là được làm một người thợ trong cánh đồng bao la.”*

**Ngày 22 tháng October, Mẹ Marianne xuống tàu và ngày 8 tháng November, năm 1883,** cập bến Honolulu, cùng với sáu Chị trong số 35 Chị tình nguyện săn sóc bệnh nhân phong cùi . Khi con tàu SS Mariposa cập bến, chuông nhà thờ chính tòa Nữ Vương Hòa Bình, gần đó rung inh ỏi, các viên chức đời, đạo và rất đông dân chúng hoan nghênh các vị Thừa sai. Thật không phụ lòng mong ước của dân

Hawaii, vì chỉ hai năm sau, Mẹ Marianne đã được vua Kalakaua thưởng Bội tinh “Royal Order of Kapiolani”, về những công việc Mẹ và các Chị PhanSinh đã giúp đỡ những người đau khổ trong vương quốc.

#### **4. Thấy Người Hoạn Nạn Thì Thương.**

Như đã nhận định ở trên, nhờ các đức tính cổ truyền, nhờ kinh nghiệm sống làm thợ, đã học tập, nghiên cứu về nghề y tá, và xây cất, quản trị Bệnh viện ở Syracuse, nên Mẹ Marianne, cùng với các chị nữ tu PhanSinh có khả năng đáp ứng mọi nhu cầu khẩn thiết đối với các bệnh nhân phong cùi. Sau đây xin ghi lại một số công tác Mẹ Marianne và các chị PhanSinh đã thực hiện trong hơn 30 năm tại Trại Cùi Kalaupapa.

**Theo các người viết về tiểu sử và sự nghiệp của Mẹ Marianne** và các các nhân chứng như các Nữ tu, bạn bè, viên chức chính phủ, mọi người đều nhìn nhận Mẹ giàu đức tính hiền từ, nhưng cương nghị, nhẫn nại chịu gian khổ nhưng vui tươi. Mẹ đã có tài thuyết phục chính quyền nghe theo các đề nghị, chương trình. Đồi mắt nghiêm nghị nhưng hòa dịu, đã có sức mạnh dẹp yên những cuộc cãi lộn, ẩu đả của bệnh nhân nổi giận. Nhưng đặc biệt, ngoài việc cầu nguyện lâu giờ trước Nhà Tạm Thánh Thể, Mẹ Marianne đã thấu hiểu về **TÂM LÝ, tâm trạng của các bệnh nhân phong cùi.** Mẹ đã tổ chức nhà cửa cho khang trang, sạch sẽ, thiết kế các vườn cỏ xanh tươi, hoa muôn màu sắc, bày ra các trò chơi để giải trí. Mẹ đã rất chú trọng đến việc **GIÁO DỤC các bệnh nhân học thêm kiến thức** về

phương cách phòng ngừa, mở lớp dạy học chữ và học Giáo Lý, do cha Tuyên úy đảm nhận. Mẹ cũng mở những lớp dạy nghề thủ công như thêu, may, đan, kết vòng hoa “lei”, lập ca đoàn, dạy âm nhạc, đàn piano, hukulele, vũ điệu “Hula”. Và cũng mở những “party” để đón tiếp quý khách, bạn hữu cho bệnh nhân. Nhờ đó, bầu không khí gia đình tại “Bishop Home” bớt buồn thảm, cô lập, nhưng đầm ấm, an vui.

**Khởi đầu, năm 1884, chính quyền yêu cầu Mẹ Marianne** quản trị một Bệnh viện tại đảo Maui, đặt tên là Malulani Hospital. Sau đó, Mẹ lại được chính phủ mời về thủ phủ là Honolulu, để đối phó với một một viên chức tên Van Giesen, lạm quyền, hành hạ bệnh nhân, và một tình trạng đói tệ, khiến bệnh nhân nổi loạn. Mẹ Marianne và các Chị PhanSinh rất kinh ngạc về tình trạng đói tệ, dơ bẩn tại Trại Cùi Kakaako, thuộc Branch Hospital, ở Honolulu. 200 bệnh nhân chen chúc nhau trong khu đất đủ cho 100 người. Đàn ông, đàn bà, trai gái, trẻ con chung chạ, nên ban đêm thường nghe những tiếng la hét, bị hăm hiếp..( theo kinh nghiệm cho biết: những bệnh nhân phong cùi, vì thân xác bị dày vò, kích thích, nên tình dục rất mạnh). Mẹ Marianne đã đặt tới hậu thư: một là phải cách chức viên quản trị lạm quyền để Mẹ và các Chị Phan Sinh toàn quyền chính đốn lại; hai là Các Chị Phan Sinh sẽ trở về đất liền. Dĩ nhiên, chính quyền và ĐGM Koeckemann không thể để cho Mẹ và các Chị ra đi. Cũng từ ngày đó, Mẹ Marianne không còn bao giờ hy vọng trở về sống gần gũi với gia đình cho đến khi nhắm mắt lìa đời. Năm 1887, chính quyền quyết định đóng cửa Trại Cùi ở Honolulu, và

tất cả bệnh nhân đều phải tập trung tại Trại Cùi Kalaupapa, Molokai, Mẹ Marianne và hai Chị PhanSinh đã đi theo đoàn người bị đầy ải đó, để hy sinh, chăm sóc cho họ.

**Trong thời gian Mẹ Marianne còn làm việc, săn sóc bệnh nhân ở Honolulu**, thì được gặp **Cha Thánh Damien** lần đầu tiên, tháng giêng năm 1884, nhân dịp khánh thành một nhà nguyện của Bệnh viện. Cha Damien đang coi trại cùi tại Kalaupapa, Molokai, và hai năm sau, chính cha cũng đã mắc bệnh cùi, cũng bị mọi người ghê sợ và xa lánh. Mẹ Marianne đã mời cha sang Honolulu một thời gian để Mẹ săn sóc.

**Công tác đầu tiên Mẹ thực hiện tại Kalaupapa (MOLOKAI)** là hứa sẽ tiếp tục công việc của Cha Damien, đang coi sóc Trại Cùi cho Trẻ Nam (Boys’ Home). Mẹ đã giữ lời và mấy tháng sau, ngày 15, tháng 4, năm 1889, Cha Damien từ già cuộc đời, có Mẹ Marianne đứng bên cầu nguyện để tiễn đưa cha về với Chúa. Và hai tháng sau khi cha Damien tạ thế, chính quyền đã chính thức mời Mẹ làm quản nhiệm Trại Trẻ Nam. Mẹ Marianne đã khởi công xây cất một trại mới, và khi đã hoàn thành thì mời **Brother Joseph Dutton**, cộng sự viên cũ của cha Damien đảm trách thay cho các Chị PhanSinh. Từ nay, Mẹ và các Chị rút về trại đặt tên là **”Bishop Home”** một vị ân nhân tên là Bishop đã đài thọ các phí tổn). Trại này dành cho Nữ giới.

**Để cảm thông với đời sống yêu thương, bác ái như Chúa dạy**, tôi xin dịch những vần thi ca nổi tiếng của **Thi sĩ thời danh Robert Louis Stevenson**. Ngày 22, tháng Năm, năm 1889, ông đã đến Kalaupapa,

thăm Mẹ Marianne, ở lại dạy các bệnh nhân chơi ”croquet”, và khi ra về đã tặng Mẹ những vần thơ bất hủ sau đây:

“ Nhìn xem quang cảnh khổ đau  
Tay chân rơi rụng, mặt cau, hao mòn,  
Gương cười vô tội chịu đòn,  
Thằng khùng vấp ngã, hỏi còn Trời chẳng?  
Thoạt coi tâm trí hoang mang,  
Nhìn lâu lại thấy huy hoàng bừng lên  
Từ hồn đau khổ la rên!  
”Chị Hiền” in bóng hiện trên bến sầu,  
Thằng khùng câm lặng, cúi đầu..”

( To see the infinite pity of this place,  
The mangled limb, the devastated face,  
The innocent suffers smiling at the rod,  
A fool were tempted to deny his God.  
He sees, and shrinks; but if he look again,  
Lo, beauty springing from the breast of pain!-  
He marks the sisters on the painful shores,  
And even a fool is silent and adores.)

## Lá Rụng Về Cội

Sinh ra từ miền Đức Quốc, năm 1838, di cư sang Hoa Kỳ và rời gia đình tại Syracuse, N.Y, năm 1883 , và không bao giờ trở lại, để theo tiếng Chúa gọi, ở tại Honolulu, 5 năm, và tại Kalaupapa, Molokai, 30 năm. **Mẹ Marianne đã được Chúa gọi về , ngày 9 tháng Tám năm 1918**. Mẹ đã an giấc ngàn thu một cách êm đềm, vì kiệt sức. Nhờ Mẹ biết cách phòng ngừa, nên mặc dầu, tắm rửa băng bó cho bệnh nhân phong cùi trong 35 năm, Mẹ không bị lây bệnh.

Các bệnh nhân con cái Mẹ đã góp tiền, xây cất cho Mẹ một nấm mộ, trên dựng tượng Thánh Phanxicô đứng ôm Cây Thánh Giá lớn. Đó là lý tưởng và biểu tượng của cuộc đời hy sinh, tận hiến của Mẹ Marianne Cope.

Mẹ đã ra đi, nhưng du khách đến Honolulu, Molokai, còn chứng kiến những công cuộc bác ái của các Chị Phan sinh, vẫn tiếp tục thực hiện để noi gương Mẹ, như xây cất Bệnh Viện St Francis, lớn thứ nhì trong Tiểu Bang Hawaii, mở trường cho nữ sinh..

**Sau các thủ tục điều tra Phong Thánh**, ngày 24 tháng 10, năm 2003, Bộ Điều Tra Phong Thánh đã tuyên bố **Mẹ Marianne là bậc Nhân Đức Anh Hùng** (Heroically virtuous). Ngày 19 tháng 4, năm 2004, ĐGH Gioan Phao Lô II tôn phong là **Vị Đáng Kính** (Venerable). Ngày 14 tháng 5, năm 2005, Mẹ Marianne được Hội Thánh tuyên **phong Chân Phước**. Còn chờ một phép lạ nữa được chứng thực (verified) là Mẹ Chân Phước Marianne sẽ được Phong Hiển Thánh (saint).

**Hiện nay, hài cốt thánh của Mẹ từ Đảo Molokai**, đã được đem về quản tại tu viện các Nữ Tu

Phanxicô tại Thành Phố Syracuse, Tiểu Bang New York, để du khách kính viếng và cầu nguyện.

*Nhân dịp đến dự lễ truyền chức cho Tân Linh Mục James Trần Thiên Ân, tôi đã đi hành hương tới Tu Viện, nơi đang đặt Hài Cốt Thánh của Mẹ Marianne. Tôi đã đặt tay trên quan tài của Vị Thánh và cầu nguyện cho giới trẻ gốc Việt, nam cũng như nữ, sinh sống trên đất Hoa Kỳ, và trên thế giới, được trung thành với Đức Tin, nhờ bảo tồn được ngôn ngữ Việt, và tinh hoa của dân tộc. Quý vị muốn đến hành hương, hay cầu nguyện:*

Xin liên lạc địa chỉ: Sisters Saint Francis, 1024 Court Street, Syracuse, N.Y. 13208, hay [mmariannecause@a-znet.com](mailto:mmariannecause@a-znet.com).

**ĐỨC GIÁO HOÀNG BENÊDICTÔ PHONG HIỂN THÁNH: 21/10/2012**

Ngày **KHÁNH NHẬT TRUYỀN GIÁO 2012**, với sự hiện

diện của Thượng Hội Đồng Các Giám Mục Thế giới kỳ 13 bàn về **TÂN PHÚC ÂM HÓA**, ĐGH. BENÊDICTO XVI đã Phong 7 Vị Chân Phước lên bậc **HIỂN THÁNH**, trong số có **THÁNH NỮ MARIANNE COPE**. Đức Thánh Cha đã long trọng tuyên bố Sắc Phong Thánh như sau (nguyên văn Anh ngữ):

“Bây giờ đến lượt

**MARIANNE COPE**,

sinh năm 1838 tại Heppenheim, Đức Quốc. Mới được một tuổi, thì

*đã di cư sang Hoa kỳ, năm 1862 Marianne nhập Dòng Ba Thánh Phanxicô tại Thành phố Syracuse, New York. Sau này, làm Bê Trên Tổng Quyền, Mẹ Marianne tình nguyện đáp lại lời mời gọi đi săn sóc bệnh nhân phong cùi tại Hawaii, sau khi nhiều người khác đã từ chối nhận công việc đó. Mẹ Marianne đã tự nguyện ra đi cùng với 6 chị nữ tu khác, để điều khiển một bệnh viện tại Oahu, ít lâu sau thành lập bệnh viện Malulani tại Maui, và mở một nhà nuôi các em gái có cha mẹ bị bệnh phong.*

Năm năm sau, Mẹ Marianne đã chấp thuận lời mời mở một nhà dành cho phụ nữ và các trẻ gái tại đảo Molokai. Mẹ Marianne đã tự nguyện đến đảo đó với một tấm lòng quả cảm, và đã thật sự đoạn tuyệt mọi liên hệ với thế giới bên ngoài. Tại nơi đây, Mẹ Marianne đã chăm sóc Cha DAMIEN, đã lừng danh vì công đức anh hùng đối với các bệnh nhân phong cùi. Mẹ Marianne đã làm công việc y tá giúp đỡ Cha khi chết và đảm nhiệm công việc Cha đã làm để coi sóc các bệnh nhân nam giới. Vào thời gian rất hiếm hoi các phương tiện để có thể giúp các bệnh nhân đau khổ vì bệnh kinh khủng ấy, Mẹ Marianne đã chứng tỏ một Tình Thương cao quý vượt bậc, lòng can trường và tâm hồn phấn khởi. Mẹ Marianne là tấm gương rạng ngời và đầy nghị lực hăng say về truyền thống cao quý của các Nữ Tu Công Giáo làm công tác y tá săn sóc bệnh nhân và tinh thần Bác Ái của Thánh Phanxicô đáng kính yêu.”●



Đức GH Benedicto 16 nhận thánh tích của Thánh Nữ Marianne Cope

# BẢN PHÚC TRÌNH

## VỀ TÌNH HÌNH CÔNG LÝ, HOÀ BÌNH VÀ NHÂN QUYỀN

### Trong Xã Hội Việt Nam Hiện Nay

Ngày 2 tháng 11 năm 2012

■ Ủy Ban Công Lý Và Hòa Bình

*Kính Gửi : Đức Cha Chủ tịch  
HDGMVN*

*Đức Hồng Y và quý Đức Cha*

**Đ**ể đáp ứng lời mời gọi của Thư Mục Vụ Năm Đức Tin, Ủy Ban Công lý và Hòa bình xin phúc trình cùng Đức Hồng Y và quý Đức Cha một số tình hình xã hội Việt Nam hiện nay đang được dư luận quan tâm. Xin giản lược vào mấy nét tiêu biểu dưới đây:

#### 1. Án xử bất công

Trong bản Nhận Định công bố ngày 15/05/2012, Ủy Ban CLHB đã nhận xét: “Việc áp dụng luật pháp chưa nghiêm minh và tùy tiện (...) đã dẫn đến những oan sai và đôi khi đẩy người dân đến bước đường cùng. Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định các thủ tục bắt người; vậy mà trong một số trường hợp, vẫn có các công dân bị bắt sai trái với các quy định của bộ luật ấy, cũng như với các tuyên ngôn và công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.”

Tình hình đó chưa thay đổi, thậm chí còn diễn ra xấu hơn. Điển hình là vụ xét xử ba thanh niên

Công Giáo và Tin Lành tại Vinh ngày 29/09/2012 và vụ xử các Bloggers ngày 24/9, tại TP. HCM với các bản án vô lý và đầy bất công. Để che đậy nó, người ta đã cho mở phiên tòa xét xử công khai, nhưng lại không cho dân chúng tự do tham dự và ngay cả thân nhân của các bị cáo cũng bị ngăn chặn khi đến tòa án, thậm chí có những người còn bị tạm giữ hay bị khủng bố tinh thần.

Bên cạnh đó, những vụ khiếu kiện đông người về đất đai ngày càng gia tăng hoặc kéo dài. Điều đó chứng tỏ cách giải quyết của chính quyền các cấp không thỏa đáng, có thể vì thiếu thiện chí giải quyết vấn đề đúng pháp luật và lẽ phải hay vì bênh vực quyền lợi của các nhà đầu tư và các nhóm đặc quyền. Để biện minh cho cách giải quyết này người ta thường chụp lên đầu những người phản kháng cái mũ “bị kích động của thế lực thù địch”.

#### 2. Dùng bạo lực để giải quyết các tranh chấp dân sự

Bạo lực ở đây là việc sử dụng “côn đồ” chứ không chỉ các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan công an để vãn hồi trật tự. Biện pháp

này được dùng ngày càng nhiều, để đàn áp các cá nhân lẫn các đám đông, từ đám tang riêng lẻ đến các vụ khiếu kiện tập thể hay biểu tình. Điều đó đang làm cho bạo lực ngự trị trong đời sống xã hội khi giải quyết tranh chấp.

#### 3. Tham nhũng thành quốc nạn

Những diễn biến và xáo trộn trong mấy tháng vừa qua chứng tỏ mô hình kinh tế hiện tại đang làm giàu cho nhóm đặc quyền đặc lợi, đặc biệt là giới ngân hàng, hơn là cho toàn dân. Lam phát gia tăng cũng làm tăng đói nghèo, không những gây khó khăn hơn cho cuộc sống của người dân, mà cho cả các doanh nghiệp. Từ đầu năm đến nay hơn 40.000 doanh nghiệp phải giải thể.

Việt Nam hiện nằm trong nhóm các quốc gia thiếu minh bạch nhất thế giới. Tham nhũng đã trở thành quốc nạn, mà nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế điều hành, lãnh đạo. Chính vì vậy, không những nó nguy hiểm cho tiền đồ đất nước mà hầu như bất khả loại trừ trong bối cảnh kinh tế - chính trị hiện nay.

#### 4. Chủ quyền đất nước

Khi ý thức rằng: “Việc chung sống giữa các dân tộc được xây dựng trên các giá trị từng làm nền tảng để kiến tạo các mối quan hệ giữa người với người: đó là sự thật, công lý, liên đới tích cực và tự do” (TLGHXHCN số 433) thì chúng ta thấy hiện nay nền tự do, độc lập, chủ quyền quốc gia của Việt Nam đang bị đe dọa nặng nề bởi sự gây hấn và xâm lược của láng giềng Trung Quốc. Người dân không được biết sự thật về những “thỏa hiệp” hay “thỏa ước” giữa

chính quyền hai nước, nhưng lại phải gánh chịu nhiều hậu quả tai hại do “mối giao hảo” ấy gây nên cả về chính trị lẫn kinh tế.

Trong bản Nhận định về một số tình hình hiện nay của Việt Nam, Ủy Ban CLHB đã nhấn mạnh: “Vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, Biển Đông đã một vài lần nổi sóng. Nhưng trong những năm gần đây, sự căng thẳng đã lên đến mức độ nguy hiểm. Nhà cầm quyền Trung Quốc một mặt dùng lời lẽ hoa mỹ, với thông điệp rất êm tai, nhưng mặt khác, các hành động của họ về chủ quyền trên Biển Đông ngày càng phản ánh rõ rệt chủ trương Đại Hán.

Trong khi đó phản ứng của Nhà cầm quyền Việt Nam quá yếu ớt, tạo cơ cho các lực lượng thù nghịch lấn tới. Khó hiểu hơn nữa là việc chính quyền đã mạnh tay đàn áp các tổ chức và các cá nhân yêu nước phản đối hành động xâm lược trắng trợn. Thái độ lập lờ, thiếu nhất quán của các nhà lãnh đạo trong vấn đề phân định lãnh thổ vùng biên giới và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông đang gây bất bình trong dư luận.”

### 5. Phẩm giá con người

Phẩm giá con người bị chà đạp và xúc phạm nặng nề. Nạn buôn người và buôn bán phụ nữ chuyển từ tình trạng lén lút sang công khai, núp dưới hình thức “hợp tác lao động”, “môi giới kết hôn với người ngoại kiều” qua trung gian các công ty có giấy phép kinh doanh. Đây là loại hình tội phạm đáng lo ngại với các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, hoạt động xuyên quốc gia, siêu lợi nhuận, ngày càng gia tăng và thêm phức tạp.

Hiện tượng ấy dường như là hậu quả của một điều đã diễn ra từ lâu và rất đáng lo ngại. Trong xã hội Việt Nam hôm nay, con người dễ bị tha hóa trở thành công cụ, hay bị coi là công cụ để phục vụ các mục tiêu chính trị, kinh tế hơn là một nhân vị, chủ thể của các thực tại xã hội. Lý do có thể giải thích là vì nền giáo dục Việt Nam hiện nay không những lạc hậu, mà còn lạc hướng, chạy theo hình thức và phô trương thành tích nhằm tạo ra những con người chỉ có khả năng phục vụ cho những mục tiêu chính trị chứ không nhằm đào tạo con người có nhân cách, phát triển tâm và trí toàn diện. Nói cách khác, hệ thống giáo dục đang đào tạo con người công cụ hơn là con người nhân vị có tự do, có khả năng chịu trách nhiệm và sáng tạo.

### 6. Tự do Ngôn luận

Theo luật lệ Việt Nam hiện hành, truyền thông triệt để trực thuộc Nhà nước. Vì vậy, mặc dù cả nước có hơn 700 cơ quan báo chí và hầu như tỉnh nào cũng có truyền thanh và truyền hình, nhưng tất cả bị kiểm duyệt và kiểm soát gắt gao. Trước mắt, xã hội dân sự chưa được xuất hiện và chưa thực sự góp phần năng động cho truyền thông.

Cuộc cách mạng thông tin đã bùng nổ qua các trang web và các blog cá nhân. Đây là một hình thức thông tin mới, tức thời, hấp dẫn, năng động, đa diện, vừa bằng chữ viết, vừa kèm theo hình ảnh hay minh họa. Với weblog các nhân, người đưa tin chia sẻ và nối kết với nhau thành mạng xã hội, giải phóng sự thật khỏi những rào cản và quyền lực truyền thống, cũng như thách thức ngay cả các tập đoàn

truyền thông vốn áp đặt thông tin ở quy mô quốc gia hay toàn cầu. Tất nhiên cái gì cũng có mặt trái của nó, cần phải được hướng dẫn và điều chỉnh các lạm dụng, sai trái. Tuy nhiên, các biện pháp kiểm soát, cấm đoán, phá hoại các trang web, các blog cá nhân, nhất là việc bắt bớ, kết án các Bloggers đã đi tới tình trạng vi phạm nhân quyền nặng nề. Vụ án các Bloggers thuộc câu lạc bộ các nhà báo tự do nêu trên là ví dụ cụ thể cho tình trạng vi phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

### 7. Tự do tôn giáo

Mặc dù hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị định và thông tư đã quy định về tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng, nhưng việc thực hiện các quy định trên tại nhiều địa phương lại rất tùy tiện. Chính vì vậy, ở một số nơi, việc cử hành các lễ nghi tôn giáo và thiết lập các điểm sinh hoạt tôn giáo ngoài cơ sở thờ tự rất nhiều khê và tùy thuộc nhiều vào cảm tính của giới chức chính quyền địa phương. Đặc biệt, do lịch sử, có những “Xã” hay “Huyện anh hùng” mà ở đó có tiêu chí “vùng trắng tôn giáo”, thì việc cố gắng phục hồi các nhà nguyện và tổ chức các buổi cầu nguyện của các giáo hội địa phương gặp rất nhiều khó khăn. Tình trạng này, tùy lúc, đã và đang diễn ra tại một số giáo phận như Kontum, Hưng Hóa, Ban Mê Thuột, Vinh...

*Kính thưa Đức Hồng y, quý Đức Cha:*

Khi gửi Bản phúc trình này, Ủy Ban CLHB chỉ nêu lên một số hiện tượng tiêu biểu hoặc vấn đề đáng

*(xem tiếp trang 57)*



# Viết Từ CANADA

Mặc Giao



## Đi Lễ Nhà Thờ Quốc Doanh Và Đi Lễ Chui Tại Trung Quốc

Đến mùa lễ Giáng Sinh, mọi người đều hân hoan mừng kỷ niệm Chúa Cứu Thế ra đời. Ngoài những sửa soạn vật chất, người tín hữu còn phải sửa soạn tâm hồn để đón Chúa. Trọng tâm là thánh lễ Giáng Sinh. Đối với chúng ta, đi lễ nhà thờ nào cũng được. Nhưng đối với các tín hữu Trung Hoa, nhất là đối với những người ngoại quốc đi du lịch hoặc phải làm việc tại xứ này, chọn nhà thờ để dự lễ không phải là việc giản dị.

Vào cuối xuân 2012, khi chúng tôi có mặt ở Trung Quốc trên một tháng. Một vấn đề đặt ra cho chúng tôi là việc đi lễ ngày Chúa Nhật. Đi lễ ở đâu? Nhà thờ nào? Nhà thờ của Giáo Hội Hàm Trú trung thành với Vatican thì không dễ kiếm. Vì là “hàm trú”, không được nhà nước công nhận, cho nên phải kín đáo. Lộ ra là các giáo sĩ bị làm khó liên, kể cả bị bắt bớ. Trong khi nhà thờ của Giáo Hội Quốc Doanh do nhà nước cộng sản thành lập thì đồ sộ, đẹp đẽ, lúc nào cũng rộng cửa đón người tới lui. Nhưng thắc mắc lớn của người đến những nhà thờ này là các giám mục, linh mục có được phong chức hợp lệ không?

Các phép bí tích như giải tội, truyền phép Minh và Máu Thánh do các vị này cử hành có thành tựu không? Những du khách đến rồi đi chỉ có những thắc mắc và nghi ngờ thoáng qua, nhưng đối với những người ngoại quốc phải làm việc ở Trung Quốc hàng năm, vấn đề này trở nên quan trọng, nhất là khi họ có con cần được rửa tội, rước lễ lần đầu, chịu phép thêm sức v.v. ...

Vợ chồng con gái út chúng tôi làm việc và cư trú tại thành phố Thẩm Quyển (Shenzhen, gần Hongkong) trong một năm. Khi chúng tôi sang thăm, các cháu dẫn đi lễ Chúa Nhật tại nhà thờ Thánh Anthony (Antoine) trong thành phố. Nhà thờ rất nguy nga, xây bằng đá, có núi Đức Mẹ Lộ Đức ở bên ngoài, có cửa hàng bán ảnh trảng hạt và sách đạo

ngay lối vào. Trong nhà thờ được trưng bày nghiêm trang, cổ kính, giống như những thánh đường bên

châu Âu. Vì là lễ dành cho người ngoại quốc, linh mục người Hoa cử hành thánh lễ bằng tiếng Anh. Tất cả mọi nghi thức, bài đọc, kinh nguyện đều bình thường, đúng theo lịch phụng vụ, chỉ riêng lời nguyện giáo dân và những lời cầu khác không có câu nào dành cho Đức Giáo Hoàng, nhưng thêm lời cầu nguyện cho đất nước Trung Hoa, đảng và chính phủ. Dù đã biết trước đây là nhà thờ thuộc “Giáo Hội Yêu Nước Trung Quốc”, tôi vẫn hơi bị “sốc”. Khi rước lễ, tôi có sự hoài nghi trong lòng, nhưng cũng tự nhủ rằng nếu Chúa vẫn đến với mình khi mình có lòng tin và lòng ước ao, chẳng khác gì rước lễ thiêng liêng. Vì thế tôi vẫn sốt sắng cầu nguyện. Có lẽ mọi người tham dự thánh lễ đều có tâm trạng như tôi, nên tôi thấy ai cũng nghiêm trang, vui vẻ.

Ngoài những thánh lễ dành cho giáo dân người Hoa, thánh lễ 11 giờ sáng Chúa Nhật dành cho du khách và những người ngoại quốc làm việc cho các công ty quốc tế có chi nhánh tại Shenzhen. Người Phi Luật Tân rất đông, đa số là phụ



Thánh lễ “chui” do một cha già người Hoa cử hành

nữ. Họ qua đây để làm “nanny”, giúp việc nhà cho các gia đình ngoại quốc. Họ thành lập ca đoàn, lo hoa đèn, thay nhau đọc sách thánh. Cùng tham dự tích cực việc nhà thờ với họ có một bà Canadian từ Calgary, dân cùng thành phố với chúng tôi. Những người này không thắc mắc về chuyện nhà thờ quốc doanh hay hàm trú. Họ chỉ cần có chỗ để thờ phượng, ca ngợi Thiên Chúa và gặp gỡ nhau. Thế là đủ.

Chúa Nhật sau đó, chúng tôi được các con đưa đi lễ chui, được tổ chức tại nhà ăn của trường quốc tế nơi các cháu tôi học. Thành phần tổ chức và tham dự đều là người ngoại quốc, đủ mặt Mỹ, Pháp, Ý, Đức, Canada, Úc, Nam Hàn..., tổng số khoảng 70, 80 người, trong đó cũng có nhiều người Phi Luật Tân.

Linh mục chủ sự là một cha người Mỹ 80 tuổi, gốc ở Michigan, tôi không nói tên để tránh phiền hà cho ngài. Cha đã nghỉ hưu nhưng sang sống ở Hồng Kông để tiếp tục làm việc tông đồ cho giáo dân thuộc vùng châu Á này. Cứ hai tuần một lần, mấy người expats (người xa xứ làm việc ở ngoại quốc) đưa xe sang Hồng Kông đón ngài đến Shenzhen. Mỗi lượt đi về mất một tiếng. Sau khi giải tội, làm lễ và ban các phép khác theo nhu cầu, cha trở về Hồng Kông ngay, ít khi nghỉ lại qua đêm. Cha để lại một chén bánh lễ đã truyền phép tại nhà một ông “trùm”, dĩ nhiên là người ngoại quốc. Khi chúng tôi ở đó, ông “trùm” là một kỹ sư Mỹ gốc Việt, cháu gọi anh Trần Phong Vũ là cậu, một độc giả lâu năm của Diễn Đàn Giáo Dân. Minh Thánh được đặt trang trọng trên bàn thờ gia đình. Chúa Nhật nào không có

linh mục cử hành thánh lễ, anh chị em kéo đến nhà ông “trùm” hành lễ kiêu thiếu cha, đúng theo trình tự của thánh lễ. Cũng đọc các bài đọc, Thánh Kinh, các lời nguyện, hát những bài thánh ca. Không có bài giảng. Chỉ có một vài người chia sẻ những suy niệm với anh chị em. Khi rước lễ, chén đựng Minh Thánh được đặt trên bàn. Từng người đến quỳ gối và tự rước Minh Thánh Chúa. Sau lễ, mọi người lưu lại chuyện trò, chia xẻ ly trà, ly cà phê, miếng bánh ngọt một cách rất thân tình.

Ngày Chúa Nhật trước khi chúng tôi trở về Canada, cha già người Mỹ không đến được. Ngài mắc tham dự chiến dịch truyền giáo Xuân Hè với các nữ tu ở Hồng Kông. Đúng ngày đó là dịp rước lễ lần đầu cho một số trẻ em, trong đó có một đứa cháu ngoại của chúng tôi. Con gái chúng tôi lại là người dậy giáo lý cho các em. Vì thế cộng đoàn “chui” hơi buồn, nhưng không lo, vì Chúa đã sắp đặt cho có một cha già khác người Hoa sẵn sàng thay thế cha già người Mỹ khi cần thiết. Cha già người Hoa cũng đã 80, 81 tuổi, đã từng thi hành tác vụ linh mục tại Hoa Kỳ trên 30 năm. Nay ngài về nước nghỉ hưu. Sức khỏe của ngài có vẻ kém cha già Mỹ nên không thể phụ trách thường xuyên công việc mục vụ. Nhưng thỉnh thoảng, khi vắng cha Mỹ, cộng đoàn có thể nhờ cha tạm thay thế. Cả hai cha đều là linh mục thứ thiệt, thông

công với Hội Thánh 100%, không có tí mùi quốc doanh nào. Bà con yên trí lớn, và quý mến hai cha thiệt tình.

Tổ chức lễ chui cho người ngoại quốc trong khu sinh sống riêng biệt mà còn phải kín đáo và nhiều khê như thế, giáo dân người Hoa sống đạo chui với Giáo Hội Hàm Trú không biết còn cực khổ đến thế nào?

Giáo Hội Yêu Nước Trung Quốc tự phong các giám mục mới, không cần hỏi ý Vatican và không quan tâm sự chấp thuận hay phản đối của Đức Giáo Hoàng. Biền cố gần đây nhất, ngày 6-7-2012, họ đã tấn phong LM Nhạc Phúc Sanh lên chức Giám Mục giáo phận Cấp Nhĩ Cán (Harbin) thuộc tỉnh Hắc Long Giang. Vatican đã lên tiếng phản đối. Liên sau đó, Giáo Hội này lại phong chức Giám Mục phụ tá tổng giáo phận Thượng Hải cho LM Mã Đại Thanh (Ma Daqin). Việc lựa chọn này được Vatican chấp thuận. Rắc rối xảy ra khi tân Giám Mục Mã Đại Thanh, ngay giữa lễ phong chức, đã tuyên bố: *“Từ nay tôi phải dồn toàn lực cho sứ vụ giám mục của tôi và cho việc rao*



6 em rước lễ lần đầu “chui”

giảng Tin Mừng... Do đó, kể từ giờ phút này, tôi mong ước tôi không còn là thành phần của Giáo Hội Yêu Nước Trung Quốc nữa”. Lời tuyên bố có nghĩa từ bỏ giáo hội nhà nước một cách dứt khoát. Hậu quả là sau lễ phong chức, tân Giám Mục Mã Đại Thanh được đưa đi “tinh tâm” vô thời hạn ở một chủng viện xa. Chưa hết, hãng thông tấn Asia News từ Roma loan tin trong tháng 9-2012, 80 linh mục và 80 nữ tu thuộc giáo phận Thượng Hải đã bị nhà nước bắt đi tẩy nã, buộc phải tham dự một khóa gọi là “làm việc” tại Viện Nghiên Cứu Xã Hội Chủ Nghĩa trong 3 ngày liền, mỗi ngày 12 tiếng.

Người nước ngoài đến Trung Quốc không biết giám mục nào là chính truyền, giám mục nào là quốc doanh, nhà thờ nào của nhà nước, nhà thờ nào hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ? 13 triệu người Công Giáo Trung Hoa tuy chỉ chiếm 1% dân số nhưng gần gấp hai lần tổng số giáo dân Việt Nam. Bình thường họ cần được chăm sóc trong 40 địa phận với 80 giám mục chính tòa và phụ tá. Với tình trạng hiện nay, giáo dân Trung Hoa thiếu chủ chăn. Để tạo điều kiện giữ đạo dễ dàng hơn cho giáo dân, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô 16, trong thư gửi cho giáo hữu Trung Hoa năm 2007, đã viết:

*“Theo giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, các vị này (các giám mục được Giáo Hội Yêu Nước Trung Quốc tự phong) được coi là bất hợp lệ, nhưng việc thụ phong của họ được coi là thành tựu nếu họ được tấn phong bởi một giám*

*mục đã được tấn phong hợp lệ và việc tấn phong tân giám mục diễn ra theo đúng nghi thức Công Giáo. Do đó, dù không hiệp thông với Giáo Hoàng, họ thi hành thừa tác vụ của mình cách thành sự khi ban các phép bí tích, ngay cả khi các vị này không có quyền làm thế”.*

Nói cho dễ hiểu, dù một giám mục quốc doanh không được Đức Giáo Hoàng chuẩn nhận, nếu được phong chức bởi một giám mục chính truyền, thì phép thánh vẫn



*Tương lai Giáo Hội*

thành, và những phép bí tích do giám mục quốc doanh ban vẫn có giá trị. Tội hay lỗi là chuyện riêng của vị này đối với đáng kể nhiệm Thánh Phêrô, với lương tâm vị đó và với Thiên Chúa. Giáo dân vô can, cứ nhận các phép bí tích thoải mái. Các linh mục do vị này phong chức cũng có năng quyền làm các phép bí tích. Trái lại, nếu một tân giám mục quốc doanh được phong chức bởi một giám mục quốc doanh khác không được phong chức hợp lệ với sự chuẩn nhận của Đức Giáo Hoàng thì mọi sự đều vô hiệu lực.

Do đó, nỗi khổ của người Công

Giáo đi nhà thờ ở Trung Quốc là không biết linh mục nào có năng quyền làm các phép bí tích thành tựu. Thôi thì đành chấp nhận như đánh “loto” với tỷ lệ trúng trật 50/50. Điều chính là có nơi để cầu nguyện.

Để kiếm nơi cầu nguyện, đôi khi cũng phải linh động và lì. Vào Tuần Thánh năm 1989, tôi có mặt ở thành phố Houston, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ. Vì bận công việc trần thế, tôi không dự được những lễ nghi Thứ Năm và Thứ Sáu Tuần Thánh. Sáng Thứ Bảy, tôi đến nhà thờ Thánh Tâm ở trung tâm thành phố với ý định tìm một giờ lắng tâm và cầu nguyện riêng. Chẳng ngờ nhà thờ đóng cửa sáng hôm đó. Tôi xông đến cổng nhà xứ nằm bên cạnh nhà thờ bấm chuông. Cổng có cửa song sắt, cách một khoảng sân mới tới nhà xứ. Một lát sau, một cha Mỹ mở cửa nhà xứ. Tôi nói vọng vào xin cha cho tôi vô nhà thờ cầu nguyện. Cha nói một hơi, tôi không nghe rõ. Thấy tôi vẫn đứng ngó ra đó, cha ra cổng và mở khóa cho tôi. Cha làm tôi ngạc nhiên khi nói với tôi bằng tiếng Việt: “Tôi nói tiếng Việt với ông, tại sao ông lại nói tiếng Mỹ với tôi?”. Tôi xin lỗi và trình bày lý do tôi muốn đến nhà thờ sáng hôm nay. Cha mở cửa hông nhà thờ cho tôi vào và dặn khi ra chỉ cần khép cửa là cửa tự động đóng. Tôi đâu có chịu “tha” cha dễ dàng như vậy. Tôi xin cha cho tôi được xưng tội, dĩ nhiên bằng tiếng Việt, khỏi phải méo mồm khai tội bằng tiếng Anh. Cha chấp nhận hết, không phiền cái anh Mít này đòi hỏi những chuyện không đúng lúc. Khi về nhà bà con kể lại chuyện,

tôi mới biết cha Mỹ đó là đương kim Giám Mục Phó giáo phận Galveston-Houston. Ngài đã từng dạy học ở Đại Học Đà Lạt và Giáo Hoàng Chung Viện Đà Lạt. Vì thế ngài nói rành tiếng Việt. Nhờ lì và liều, tôi mới may mắn được gặp đại nhân, dù lúc đó đôi mắt trần tục của tôi không nhìn thấy núi Thái Sơn sừng sững trước mặt.

Sau những kinh nghiệm bản thân này, tôi yên tâm cầu nguyện bất cứ nơi nào, bất kể nhà thờ Công Giáo, Tin Lành hay nhà thờ quốc doanh. Giáo sĩ nào có lỗi thì người đó ráng chịu. Còn ta, ta cứ lì và ăn vạ với Chúa bất cứ nơi đâu. Chúa sẽ sót ruột và ban quách cho xong, để nó khỏi léo nhéo và để được nhẹ cái mình.

## **ĐỨC TIN TÔN GIÁO VÀ LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**

Cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ ngày 6-11 vừa qua đã làm dấy lên trong dư luận, đặc biệt nơi những công dân Thiên Chúa Giáo, vấn đề tự do lương tâm và tự do chính trị. Ứng cử viên Barack Obama thuộc đảng Dân Chủ có khuynh hướng cấp tiến về các vấn đề luân lý, như



ngừa thai, phá thai, hôn nhân đồng tính, trợ tử. Trong khi đó ứng cử viên Mit Romney của đảng Cộng Hoà phe hữu có khuynh hướng bảo thủ chống lại những điều này. Các giáo hội Thiên Chúa Giáo, đặc biệt Công Giáo, cũng chống lại những biện pháp của ông Obama, nên vô hình trung đã xếp hàng theo đảng Cộng Hoà để ủng hộ ứng cử viên Mit Romney.

Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ đã chính thức lên tiếng phản đối, đặc biệt nhắm vào một số điều khoản của luật y tế “Obamacare” buộc tất cả mọi chủ nhân, kể cả các cơ sở của Giáo Hội, phải đóng tiền bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên, trong đó có khoản ngừa thai, phá thai và triệt sản, các bệnh viện của các tôn giáo và nhân viên thuộc quyền cũng phải thực hiện nghiệp vụ ngừa thai, phá thai và triệt sản. Giáo dân cũng đã tổ chức những cuộc biểu tình phản đối. Dù vậy, ông Obama vẫn tái đắc cử. Dân Mỹ đã mất hết ý niệm luân lý rồi sao? Hay sự phản đối của các tín hữu Thiên Chúa Giáo đã gây phản ứng ngược?

Thật ra dân Mỹ theo đạo Tin Lành và Công Giáo chiếm đa số. Riêng Công Giáo đã có trên 60 triệu giáo dân, tức 25% dân số. Trong trường hợp các tín hữu Tin Lành và Công Giáo cùng hành động theo một lập trường chung thì không một ai có thể thắng cử nếu không có sự ủng hộ của họ. Thực tế, việc này chưa từng xảy ra tại bất cứ một nước có tự do dân chủ nào trên thế giới. Lý do là các giáo hội chỉ có thể khuyên răn và thuyết phục, không có quyền áp đặt. Giáo hội phải tôn trọng sự tự do của mỗi người. Các tín đồ không bỏ phiếu

theo chỉ thị của hàng giáo phẩm, nhưng theo lương tâm, ý thích và lập trường chính trị của họ.

Vấn đề đặt ra là tự do lương tâm và tự do chính trị có sung khắc với nhau hay không, và nếu có thì phải giải quyết như thế nào?

Chúng ta cần lưu ý là nhiều cử tri không bỏ phiếu thuận theo những nguyên tắc giáo lý của tôn giáo họ theo. Chúng ta không thể kết tội họ khi họ làm như thế. Có những người không bằng lòng chính sách y tế của ông Obama nhưng lại chấp nhận những chính sách khác như kinh tế, ngoại giao, quốc phòng của ông. Họ có thể đồng ý với ông Romney về việc chống phá thai, không chấp nhận hôn nhân đồng tính, nhưng họ lại không thích chính sách tài chánh và thuế khóa của ông. Tính qua tính lại, họ nghiêng về ai là lựa chọn cá nhân. Ấy là chưa kể yếu tố con người của các ứng cử viên. Mỗi người có những dáng vẻ, lời nói, cách ứng xử hợp với người này hay người khác. Ngoài ra, một ứng cử viên thích hợp với những nguyên tắc của một tôn giáo chưa chắc sẽ là một người lãnh đạo hữu hiệu. Vì thế việc phân biệt tôn giáo và chính trị đã trở thành một quy ước trong sinh hoạt dân chủ.

Những người không ủng hộ ông Obama cũng không có quyền nghi ngờ đức tin của Phó Tổng Thống Biden, một tín đồ Công Giáo, và những cử tri Công Giáo bỏ phiếu cho ông Obama. Có thể những người ủng hộ ông Obama nghĩ rằng luật mới về bảo hiểm y tế có lợi cho mấy chục triệu người nghèo từ trước tới nay không có bảo hiểm. Việc ngừa thai, phá thai là quyết định của cá nhân. Cá nhân

chịu trách nhiệm với lương tâm và đức tin của mình, nếu có đức tin. Tập thể không xen vào quyết định của cá nhân. Vì thế họ yên lòng bỏ phiếu cho bất cứ ai họ thích trên quan điểm thuần túy chính trị và cảm tình.

Những người chủ trương cung cấp dịch vụ y tế cho việc ngừa thai và phá thai tự biện minh là họ làm một việc nhân đạo, vừa để giúp những người có lợi tức thấp, vừa tôn trọng quyết định tự do của những người này. Lòng nhân đạo dĩ nhiên là cần, là tốt, nhưng chỉ nên dành cho những nhu cầu chính đáng, không thể dùng bừa bãi để phục vụ những ý thích riêng và tội lỗi của một số người.

Tôi chỉ trình bày những quan điểm khác nhau để chứng minh rằng rất nhiều khi những tính toán chính trị thuộc lãnh vực xã hội không phù hợp với những nguyên tắc giáo lý của các tôn giáo.

Thí dụ luật phá thai ở Pháp. Năm 1974, ông Giscard d'Estaing được bầu làm tổng thống Pháp. Ông thuộc phe hữu, là tín đồ Công Giáo thuần thành. Chúa Nhật nào vợ chồng ông cũng đi lễ nhà thờ và rước lễ. Một trong những việc đầu tiên của ông sau khi đắc cử là yêu cầu Quốc Hội soạn thảo và biểu quyết luật cho phép phá thai một cách hợp pháp. Những lý lẽ bênh vực luật này, qua sự trình bày của Bà Simone Veil, Bộ Trưởng Y tế lúc đó, là để chấm dứt nạn phá thai lén lút, gây tử vong cho nhiều người mẹ, đồng thời cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho khoảng 300,000 phụ nữ phá thai mỗi năm để họ khỏi chịu thêm gánh nặng tài chánh. Xét về phương diện tôn giáo, luật này tiêu diệt sự sống và trái với giáo

lý. Nhưng Tổng Thống Giscard d'Estaing và những dân biểu bỏ phiếu cho luật này có những lý do chính trị - xã hội mà họ muốn tách biệt với những đòi hỏi của tôn giáo. Sự xung khắc nội tâm, nếu có, chỉ xảy ra với những người còn giữ đức tin tôn giáo, và họ sẽ tự giải quyết theo lương tâm với tính cách hoàn toàn cá nhân.

Cái khó là chính trị và tôn giáo nhiều khi không thể đi cùng đường. Chính trị không muốn bị tôn giáo bó tay nhưng không thể không quan tâm tới những đòi hỏi chính đáng của tôn giáo, vì tôn giáo có những lá phiếu của cử tri. Tôn giáo không thể bắt chính trị làm theo ý mình nhưng có bổn phận phải nói lên tiếng nói của lương tâm nhân loại, có quyền đòi hỏi, vận động cho việc thi hành những chính sách phù hợp với luân lý. Nếu đa số tín đồ còn giữ đạo, còn trung thành với những nguyên tắc của đức tin thì chắc chắn chính trị không dám làm ngược ý các cử tri tôn giáo. Nhưng nếu tôn giáo chỉ có tiếng, tín đồ chỉ được tính theo con số thống kê, trong khi người giữ đạo thực sự càng ngày càng giảm, thì sức mạnh tinh thần của tôn giáo cũng giảm theo.

Châu Âu vốn là đất Thiên Chúa Giáo, có truyền thống văn hóa Thiên Chúa Giáo, vậy mà hầu hết các nước châu Âu, kể cả những nước nổi tiếng ngoan đạo trước đây như Pháp, Ý, Tây Ban



*ÔB Mitt Romney*

Nha, Ái Nhĩ Lan..., đều đã có luật hợp pháp hóa việc phá thai. Điều này tất nhiên phải xảy ra vì như nước Pháp từng được mệnh danh là “Trường Nữ của Giáo Hội”, nơi có 80% dân chúng nhận mình có đức tin Công Giáo nhưng hiện nay chỉ có 10% trong số những người này hành đạo (pratiquants).

Kết luận là những người Thiên Chúa Giáo muốn hạ ông Obama vì luật bảo hiểm đụng đến chuyện phá thai đừng buồn vì không đạt kết quả như ý muốn. Muốn trăm trận trăm thắng thì hãy củng cố hàng ngũ của mình bằng võ khí đức tin trước. Khi nào đồng đạo đều hành động theo đức tin, không ai xé rào đi phá thai, triệt sản, thì “nước Cha” chẳng mấy chốc sẽ “trị đến”. Bây giờ hãy ngưng bực bội, chỉ trích, hãy dành thời giờ đi vận động Quốc Hội, yêu cầu các đại diện dân tu chính một số điều khoản của luật y tế Obama hầu giảm được phần nào những sai trái theo quan điểm của mình. Muốn lật thế cờ, hãy ráng chờ cuộc tổng tuyển cử lần tới. Đó là dân chủ, là hành xử quyền công dân theo lương tâm và đức tin. ●



# Lượm Lặt Đó Đây

■ Trần Phong Vũ



## Chuyện của Nguyễn Hoàng Vi ở nơi một thời gọi là “Hòn Ngọc Viễn Đông”

**T**rên mạng Dân Làm Báo vào những ngày cuối thượng tuần tháng 11, người ta đọc được vài chi tiết “lạ” trong bài viết ngắn của Nguyễn Hoàng Vi.

Chi tiết thứ nhất có thể “lạ” đối với bà con sống bên ngoài đất nước. Nhưng với 90 triệu đồng bào ở quốc nội, cho dầu ở ngay giữa miền đất một thời được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông, thì tưởng như nó không mấy “lạ” mà còn có vẻ hơi “quen quen”. Đó là chuyện những cô cậu công an, dân phòng vô công rồi nghề chuyên rình rập, bám đuôi thiên hạ.

Theo trình thuật của Nguyễn Hoàng Vi thì một buổi tối cùng vài người bạn đi dự sinh nhật. “*Khi vừa ra khỏi nhà, 2 tên “côn đồ” đi xe mang biển số 51V2-1014 đang tụ tập ở quán nước trước cổng chùa Giác Tông, đường Phan Văn Năm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú cứ nhìn tôi chăm chăm và chạy*

*theo. Sau khi dự sinh nhật bạn về, 2 tên côn đồ vẫn đi theo tôi. Để biết chắc có phải họ theo tôi không, tôi đi một đoạn rồi dừng lại rất lâu, khi tôi dừng lại, họ cũng dừng lại, khi tôi đi, họ cũng bắt đầu đi.”*

Những chi tiết tiếp theo thì quả thật có phần dị thường.

Nguyễn Hoàng Vi phát hiện lý do khiến cô bị hai tên “côn đồ” bám đuôi chỉ vì cô mặc chiếc áo có in hàng chữ “**Tẩy chay sản phẩm Trung Quốc**”!!! và có lúc một trong hai tên này còn ngang nhiên lên tiếng đe dọa cô: “**Mày có tin tao đánh chết mẹ mày không?**”

Hoàng Vi tự hỏi: “*Mẹ mình có mắc mớ gì với ai đâu mà nó đe dọa đánh chết mẹ mình là sao nhỉ?*” và muốn hỏi cho ra lẽ là tôi đã làm gì họ mà họ lại đi theo tôi và đe dọa đòi đánh chết mẹ tôi? Tên ngồi sau hung hăng với tôi khiến tôi phải la làng lên để bà con dân chúng hỗ trợ. Thấy bà con chú ý, 2 tên côn đồ này rất gian manh, nó nói đường nó nó đi, tự dưng tôi gây sự với chúng. Tôi nói:

- *Tôi không điên mà với 1 người phụ nữ sức yếu như tôi lại vô duyên đi kiếm chuyện với 2 tên mặt mày bặm trợn, côn đồ, rình rập đe dọa tôi. Tôi có đầy đủ bằng chứng họ*



theo dõi và đe dọa tôi. Không theo tôi tại sao khi tôi đứng lại thật lâu, bọn nó vẫn đứng lại không chịu đi, mà hề tôi đi thì nó đi theo. Đã vậy nó còn hăm đánh chết mẹ tôi.

Nói xong, tôi cố gắng chụp lại biển số xe của 2 này. Tên côn đồ nói với tôi:

- Mà chụp đi. Tao gắn biển số xe khác vào.

Tôi nói:

- Vậy ra tụi bây dùng biển số giả. Chỉ có những thằng côn đồ chuyên làm chuyện mờ ám mới dùng biển số xe giả.

... Tôi nói sẽ trình báo công an phường, 2 tên côn đồ nói:

- Mà có ngon thì vào công an trình báo đi.”

Tôi không hiểu những tên côn đồ này nhận lệnh từ ai, được trả bao nhiêu tiền hay chính chúng “là ai” để mà bỏ hết thì giờ ngày đêm bám sát để trấn áp tôi như vậy.

Tôi không hiểu vì sao những tên côn đồ này lại có thể nổi máu điên lên khi thấy tôi mặc chiếc áo “Tẩy chay sản phẩm Trung Quốc” như vậy?

Phàm là người dân Việt Nam, đứng trước hiểm họa xâm chiếm lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam; đứng trước nguy cơ những mặt hàng độc hại của Trung Quốc lan tràn trên thị trường Việt Nam có thể giết chết người dân Việt Nam cũng như giết chết nền kinh tế Việt Nam như

vậy, thiết nghĩ tôi và bạn bè của tôi phải có một hành động nào đó cụ thể để vừa nói lên thái độ của mình, vừa truyền tải ý thức đó đến nhiều người khác nữa. Đối với tôi đó là quyền bày tỏ của một công dân trong một nước nếu thật sự là độc lập, quyền lên tiếng của một người tiêu thụ trong một nước thật sự là tự do, quyền chọn lựa những gì tôi nói, tôi mặc, tôi ăn, tôi uống trong một đất nước nếu gọi là có một chút hạnh phúc.

Cái quyền đó được trả lời bằng một câu nói: **Mày có tin tao đánh chết mẹ mày không?**

Từ những ngày đầu tháng 6 năm 2011 - những ngày mà hàng ngàn người dân Việt Nam sôi sục xuống đường chống chủ nghĩa bành trướng của Trung Quốc, cũng là những ngày tôi luôn sống trong hoàn cảnh bị những thành phần “côn đồ” rình rập, theo dõi, đe dọa, hành hung, đùng xe. Tình trạng “bạo lực cách mạng” của lực lượng “côn đồ” ngày càng leo thang, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Chúng bắt tay bảo kê cho đám giang hồ xã hội đen làm ăn phi pháp, ngược lại đám giang hồ xã hội đen lại đi làm tay sai, chỉ điểm cho chúng. Nhiều lần đã trình báo cơ quan công an về địa điểm chúng hoạt động mà không hề được giải quyết. Thậm chí

chúng còn dùng cả địa điểm là các đồn công an để đánh đập, tra tấn, lột đồ tôi mà công an cũng chẳng thèm đoái hoài tới.

Qua chuyện này, tôi càng thấm thía hơn vì sao cô cán bộ đoàn viên TNCSHCM Nguyễn Phương Uyên chỉ chống Trung Quốc, tẩy chay hàng hóa Trung Quốc thôi mà lại có thể bị bắt cóc và tạm giam và truy tố tội “Tuyên truyền chống phá Nhà nước...”

**Thiệt tình là tôi không biết mình đang sống trên đất nước Việt Nam hay Trung Quốc nữa!**

## **Chuyện lão bà “cách mạng” 76 tuổi bị CA/CS xô đẩy đến chết khi đi khiếu kiện giữa lòng Thủ đô “ngàn năm văn vật” Hà Nội!**

Vào những ngày đầu trung tuần tháng 11-2012, trang mạng của đài BBC đưa tin:

“Một cụ bà với nhiều thành tích cách mạng chết ‘trong lúc bị công an Hà Nội đưa đi’ sau khi giăng khẩu hiệu khiếu kiện về chế độ lương hưu, theo lời kể của nhân



*chúng. Tin ban đầu nói nạn nhân là bà Hà Thị Nhung, 76 tuổi, người từ tỉnh Thanh hóa, một vị lão thành cách mạng với nhiều thành tích và huân chương kháng chiến hạng nhì.”*

Cho đến chiều Thứ Hai, ngày 12-11, xác bà Nhung được giữ tại bệnh viện Saint Paul. Hàng chục công an, cảnh sát được huy động tới vây quanh khuôn viên bệnh viện, cấm không cho bất cứ ai, kể cả thân nhân bà Nhung được vào thăm viếng thi thể nạn nhân.

Trong đám đông những người đi khiếu kiện còn có cụ bà Nguyễn Thị Cúc năm nay 74 tuổi, người có 24 năm và 5 tháng đóng góp công lao cho “cách mạng”, từng được trao tặng huân chương kháng chiến hạng ba, và bị tai nạn với cấp độ tàn phế 81%. Theo bà Cúc cho hay thì từ năm 86 bà đã bị thu sổ hưu và mặc dù bà đã khiếu kiện từ đây đến nay nhưng nhà nước vẫn không giải quyết, không trả lương hưu cho bà. Đã thế, năm 2005 bà còn bị cướp luôn cả sổ đỏ! Khi được BBC hỏi thời gian qua làm sao để sinh sống, bà Cúc nói bà phải đi ăn xin để sống qua ngày!

Điều khiến người ta ngạc nhiên là mặc dù phải đi ăn xin và trong suốt bao nhiêu năm miệt mài khiếu kiện chẳng được ai quan tâm đến, bà Cúc nói bà vẫn “*tin đường lối của Đảng và tin sẽ giải quyết cho tôi nên tôi vẫn đang kiên trì đấu tranh!*” Điều này có thể được lý giải theo hai hướng suy nghĩ. Thứ nhất, vì phải sống quá lâu trong một chế độ được cai trị bằng bạo lực, bằng khủng bố, áp bức khiến con người trở nên khiếp nhược sợ hãi không dám nói thật ý nghĩ của mình. Thứ hai vì bị những thủ thuật

tuyên truyền thường xuyên thổi nhét trong tim óc là đảng luôn sáng suốt, những oan sai, tham nhũng, bất công là do cấp dưới gây ra! Căn bệnh này không chỉ xuất hiện trong đám đông quần chúng nông thôn ít học mà ngay cả nơi những thành phần được gọi là trí thức trong chế độ. Nó giải thích cho sự kiện ngày nay mặc dầu Hồ Chí Minh đã hiện nguyên hình là một thứ tội đồ dân tộc nhưng ngay trong số những thành phần phân phân tinh vẫn còn không ít những kẻ né tránh không dám lên tiếng chỉ trích họ Hồ.

## ‘HÃY NỔI GIẬN!’ (Indignez-vous!)

Lang thang trên mạng, người viết lượm được những suy nghĩ lược trích sau đây trong bài viết của tác giả Từ Thức (Paris - Pháp).

Một hiện tượng bất ngờ trong sinh hoạt văn hoá ở nước Pháp: một cuốn sách mỏng của Stéphane HESSEL, ‘*Indignez-vous!*’ (Hãy phẫn nộ!) dự tính bán vài trăm bản, đã phá kỷ lục ấn hành: trên bốn triệu cuốn và tiếp tục gây tranh luận sôi nổi. Tác giả, một ông già 93 tuổi, hô hào mọi người hãy nổi giận, hãy đứng dậy chống lại tất cả những bất công, những lộng hành của giới thống trị, tài chính hay chính trị đang đè nặng lên đầu mỗi người. Nổi giận, theo Hessel, là điều kiện tối cần để con người còn là con người, để xã hội khỏi phá sản. Hãy dẹp thói an phận thủ thường, thụ động, hãy đứng dậy cầm vận mệnh mình trong tay! Người ta áp bức, bóc lột anh bởi vì anh chấp nhận. Khả năng phẫn nộ là điều kiện tối cần để anh trở thành, hay tiếp tục, là người có

nhân phẩm và một quốc gia không trở thành một quốc gia chết.

Cuốn sách mỏng của S.Hessel, do một nhà xuất bản bỏ túi, Indigènes, ở Montpellier, miền Nam nước Pháp (trong khi sinh hoạt văn hóa tập trung ở Paris), không một dòng quảng cáo, mới đầu bán ở những tiệm sách tỉnh lẻ, dần dần nhờ truyền miệng, trở thành một hiện tượng văn hoá xã hội, được dịch ra trên 30 thứ tiếng. Hessel từ chối nhận bản quyền, và nhà xuất bản hứa sẽ dùng số tiền bán sách để in những tác phẩm có thể giúp cải thiện xã hội.

... Cuốn sách của Hessel ra đời trước khi cách mạng hoa lại bùng nổ ở Tunisie, mở đầu cho ‘mùa Xuân Ả Rập’ quét sạch những chế độ độc tài ở Bắc Phi và Trung Đông. Cùng một lúc, từ Đông sang Tây, thế giới đang chuyển mình, đang tìm một hướng đi mới. Đã tìm được lối ra chưa, đã thoát khỏi đường hầm chưa là chuyện khác. Bước đầu là ý thức mình có quyền phẫn nộ, có bản phẫn nộ, và sự phẫn nộ có thể thay đổi thời cuộc, có thể và đã lật đổ những chế độ độc tài đã ngự trị từ lâu và tưởng sẽ ngự trị mãi mãi, như ở Ai Cập, Tunisie, Lybie.

Trước đó vài tuần, ai dám tương đương Mubarak sẽ bị kết án khổ sai chung thân, Ali phải cuốn gói bỏ của chạy lấy người, Khadafi bị bắn chết? Trước đó vài tuần, họ nắm toàn quyền sinh sát, nắm quân đội, cảnh sát, hành pháp, lập pháp, tư pháp, nắm trọn kinh tế, tài chính trong tay..... Các chế độ độc tài không mạnh như người ta tưởng. Chỉ cần sự phẫn nộ của người dân, các lãnh tụ độc tài Trung Đông, Bắc Phi, một sớm một chiều,



đã trở thành những con hổ giấy.

Tại sao có cách mạng ở Trung Đông, ở Miến Điện mà ở VN chưa có “cách mạng mùa Xuân”, mặc dù đã hội tụ đủ mọi điều kiện: bế tắc chính trị, khủng hoảng kinh tế, sa đọa xã hội, và ghê gớm, khản cấp hơn nữa, hiểm họa mất nước?

... Lấy thí dụ Miến Điện. Tại sao có thay đổi ở Miến Điện? Những yếu tố hiển nhiên: Miến Điện sẽ làm chủ tịch ASEAN 2014, tinh thần quốc gia gần như cực đoan của giới quân phiệt cầm quyền (độc tài, tham nhũng không thua ai, nhưng vẫn yêu nước) thấy hiểm họa Trung Cộng trước mắt. Giới quân phiệt muốn nhích lại với Tây phương, không thể không nhượng bộ, không thể tiếp tục giam tại gia bà Aung Suu Kyi, khuôn mặt khả ái, khả kính của nhân quyền ở Miến.

Rất nhiều người VN lên đường chống thực dân vì lòng ái quốc, nhưng đảng Cộng sản đã đưa VN vào quỹ đạo Nga, Hoa, nhất là Hoa, ngày nay tập đoàn lãnh đạo bắt buộc phải bám vào Trung Cộng để sống còn, để bảo vệ quyền lợi. Bi đát hơn nữa: có muốn ra khỏi quỹ đạo cũng quá trễ. Cái thòng lọng Tàu đã xiết chặt cổ.

Đó là những yếu tố chính trị. Yếu tố văn hoá: người VN không có truyền thống phản kháng. Văn hoá VN không phải là văn hoá phần nộ của Stéphane Hessel. Văn hoá VN là văn hoá “một sự nhin, chín sự lành”. Cái văn hoá “tránh voi chẳng hổ mặt nào ” giúp con voi càng ngày càng thô bạo. Cái thói quen chịu đựng, cộng thêm với văn hoá Khổng giáo, đúng hơn là Tống nho, coi vua là con trời, hơn cả cha mẹ, và “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy”, đã biến chúng ta

thành những người thụ động.

... Tại sao những dân tộc được coi là thụ động có cái khả năng phần nộ dữ dội như vậy, mà ở VN chưa có? Có một hiện tượng tạm gọi là hội chứng (syndrome) Algérie.... Người Cộng Sản đã khôi phục cái văn hóa của thời man rợ. Anh có tội - sợ mất nước là một cái tội, khóc với dân là một cái tội, nghĩ và đòi quyền sống là một cái tội - không phải chỉ có anh lãnh hậu quả, mà cả gia đình vợ con, cha mẹ, gia đình anh bị liên lụy. Anh có can đảm cùng mình, có coi nhẹ tù đầy và cái quý nhất của con người là mạng sống, anh cũng bó tay khi nghĩ tới cái vạ sẽ đổ xuống đầu những người thân. Cái văn hóa tru di tam tộc nó man rợ nhưng hiệu quả. Hiệu quả bởi vì man rợ. Ai có thể tưởng tượng điều đó ở thế kỷ 21?

... Những kỹ thuật đàn áp ghê rợn, điển hình là cuộc Cải Cách Điền Địa đẫm máu, vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, những Toà án Nhân dân (!), những trại cải tạo sau 75, đã tiêu diệt tinh thần phần nộ của người Việt.

... Người ta ngỡ ngàng trước cảnh một em bé bị xe nghiền trước sự dửng dưng của mọi người ở bên Tàu. Còn VN? Những chuyện tương tự xảy ra hàng ngày. Một thí dụ, trong những thí dụ: Một bà già bị xe cán, nằm ôm cái chân gãy, rên rĩ. Nhiều người muốn can thiệp. Người lái xe xuống xe, quát: “Đ.M. Có biết ông là ai không?” Mọi người nín khe, bỏ mặc bà già nằm rên rĩ. Người kể chuyện kết luận: chưa chắc gã lái xe là ông lớn hay con cháu ông lớn.

Còn đâu là lòng trắc ẩn? Không còn trắc ẩn, làm sao có phần nộ?

Đó chắc chắn là cái di sản ghê rợn nhất của những năm Cộng sản. Biến con người thành vô tâm, vô cảm. Bịt tai, bịt mắt, bịt miệng để sống, thờ ơ trước bất công, lãnh đạm trước cái đau khổ của người khác. Những đổ vỡ về chính trị, về kinh tế có thể hàn gắn trong vài chục năm. Sự sa đọa về con người, băng hoại văn hoá phải nhiều thế hệ mới hy vọng cứu vãn được. Nên bắt tay cứu vãn trước khi quá trễ. Trước khi bị diệt vong.

\*\*\*

Trong bối cảnh đó, phải khâm phục những người dám bày tỏ sự phần nộ của mình ở trong nước. Những người đấu tranh cho dân chủ, cho nhân quyền, những Lê Thị Công Nhân, Cù Huy Hà Vũ, những Hà sĩ Phu, Nguyễn Đan Quế và rất nhiều người khác. Phải khâm phục những người nông dân mất đất đã tay không đứng dậy. Phải khâm phục những giáo dân, Phật tử đã xả thân đòi tự do tín ngưỡng. Phải khâm phục những bloggers, những nhà báo, những nghệ sĩ đã có can đảm nói lên sự thực. Phải khâm phục những người đã tranh đấu cho công nhân, ở trong nước hay bị bán ra ngoại quốc.

Cái trở ngại cho họ không chắc đã là chính sách đàn áp của người cầm quyền. Cái trở ngại cho họ là sự thờ ơ, thụ động của người chung quanh. Nhiều người tiếc VN không có một người như Aung Suu Kyi. Nhưng nếu bà Kyi là người VN, có bao nhiêu người đứng sau lưng bà như dân Miến. Những Lê thị Công Nhân tranh đấu trong sự cô độc. Cái bản tính thờ ơ, cố chấp, nghi kỵ, ganh ghét của người Việt, ngay

(xem tiếp trang 72)

# NHÀ HÀNG

## Restaurant

# \$1.99

### *Chuyên Về*

- 1. CƠM GÀ CHIÊN 1/2 CON SPECIAL ..... \$3.95**  
1/2 Cornish Game hen with Fried Rice
- 2. CƠM TẮM BÌ SƯỜN TRỨNG CHIÊN ..... \$3.50**  
Broken Rice with BBQ Pork & Egg
- 3. CƠM BÒ STEAK TRỨNG CHIÊN ..... \$3.50**  
Steam Rice with Beef Steak & Egg
- 4. CƠM TÔM KHO TÀU ..... \$3.50**  
Large Prawn with Rice
- 5. HỦ TIẾU NAM VANG + BÁNH MÌ + XÍ MẠI ..... \$3.50**  
Rice Noodle Soup
- 6. MÌ NAM VANG + BÁNH MÌ + XÍ MẠI ..... \$3.50**  
Egg Nood Soup
- 7. PHỞ ĐẶC BIỆT ..... \$2.75**

7971 Westminster Blvd.  
Westminster, CA 92683  
(714) 893 - 8364 or  
(714) 8 YÊU ĐỜI

12035 Garden Grove Blvd.  
Garden Grove, CA 92843  
(714) 636 - 3426 or  
(714) NÊN ĐI ĂN



# MILE SQUARE DENTISTRY

15972 EUCLID ST. STE. F, FOUNTAIN VALLEY, CA 92708  
(714) 839-7660

**GIỜ MỞ CỬA:** Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am - 7pm  
Thứ Bảy: 10am - 4pm

**Bác Sĩ Nha Khoa**

**CHRISTOPHER KHIEM NGUYEN, D.D.S.**

Nha Khoa Tổng Quát và đặc biệt về thẩm mỹ (Porcelain Veneers, Bonding, Bleaching)

**JENNI HA NGUYEN, D.D.S.**

- Chữa trị các bệnh về răng và nướu
- Làm răng giả các loại
- Nha Khoa phòng ngừa cho người lớn và trẻ em
- Tiểu giải phẫu
- Săn Sóc trẻ em để ngừa sâu răng và mọc răng lệch lạc
- Chữa trị theo kỹ thuật tân tiến hiện đại và phương pháp sát trùng tối đa để tránh bệnh truyền nhiễm

**TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG  
MÁY MÓC VÀ DỤNG CỤ TỐI TÂN**

**NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM  
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ VỊ  
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM**

## **DONG NAI PHARMACY** Dược Sĩ **TRẦN ĐỨC HIẾU** Dược Sĩ **TRẦN LƯU THỊ ÁI**

**CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA**

9081 Bolsa Ave., Suite 108, Westminster, California  
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go, trong khu Guaranty Bank of California)

**Tel: (714) 379-5072 Fax: (714) 379-5074**

### **BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:**

- XE LĂN - NẠNG CHỐNG - NẠNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆN VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed & Accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)

### **CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:**

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ỐNG CHUYỂN VÀO RUỘT
- HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence Products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy Products, TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy Products).

**SẢN PHẨM TỐT - AN CẦN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG**

**GIỜ MỞ CỬA:** Thứ Hai - Thứ Sáu: 10AM - 6PM Thứ Bảy: 10AM - 3PM

### **NHẬN:**

MEDICAL - MEDICAL - CÁC  
LOẠI BẢO HIỂM - AETNA -  
ALTARX - BLUE CROSS -  
BLUE SHIELD - CARE MARK  
- CIGNA - COMPLETE - DI-  
VERSIFIED - EXPRESS  
SCRIPTS - FOUNDATION -  
GEHA - HEALTHNET - MET  
LIFE - PACIFICARE - PAID -  
PCS - PCN - PERFORM - PER-  
CARE - RESTAT - RX NET -  
SCRIPCARD - TRAVELER -  
VALUE RX

# Câu Chuyện Từ Nước Đức

■ Phạm Hồng-Lam

Thông Điệp Của Người Trú Thúc

## Nguyễn Chí Thiện

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã mất?

Không, Anh không mất. Trái lại, Anh đã được! Và Anh vẫn còn đó. Anh đã thắng trận chiến cuộc đời, vì rốt cuộc thơ Anh đã thoát được địa ngục và đi vào lòng nhân thế.

*Tôi không tiếc khi bị đời sa thải,  
Thân thể vùi, tan rữa, hoá bùn đen  
Những vần thơ trong đêm tối đê hèn  
Cùng riệp, muối viết ra mà bị mất  
Tôi sẽ tiếc, khóc âm thầm trong đất (1974)*

Có lẽ Anh chưa hoàn toàn toại nguyện khi già từ cõi đời, vì chính mình chưa chứng kiến được giờ phút giấy chết của „con rắn hồng độc hại“ trên đất nước mình. Nhưng thông điệp của Anh đã được đón nhận, lời tiên tri của Anh đã thành hiện thực.

Trước tin Anh ra đi, tôi muốn ghi lại vài dòng tưởng nhớ Anh.

Mấy năm qua, lần nào qua Hoa-kì tôi cũng được gặp Anh. Lúc thì nghe Anh phát biểu trong những cuộc hội, lúc thì được ngồi chung bàn ăn chuyện trò. Cứ mỗi lần được ai đó mời đi ăn, anh Trần Phong Vũ lại cho tôi đi dự kè, và

lúc đó chúng tôi vẫn thường không quên kéo luôn Anh cùng đi. Để ta thử gọi xem ông Thiện có muốn đi với bọn mình không! Và rồi hai anh em chúng tôi lái xe tới một toà nhà cao tầng, dừng lại gần đó thì đã thấy Anh đứng đợi ở công, đầu luôn đội chiếc mũ phớt, miệng thỉnh thoảng có rít thêm vài hơi thuốc dờ dang trước khi vút nó để chui vào xe. Sức khoẻ Anh dạo này ra sao? Yếu lắm, anh ạ! Còn chuyện viết lách, làm thơ? Chẳng viết được gì nữa, anh ạ! Anh ở một mình như thế thì việc nấu nướng làm sao? Tôi có ăn bao nhiêu đâu, đôi khi người ta cho hay mua chút thức ăn mang về thì cũng đủ cho cả mấy ngày. Đó là mấy câu trao đổi chân tình còn đọng lại trong tôi của lần gặp sau cùng. Trước kia, anh ở chung và chia tiền phòng với một người khác. Đến khi xin được căn phòng xã hội trong chung cư này, anh thoát tiên không muốn nhận. Anh nghĩ ở một mình trong căn hộ rộng với tiền nhà cao như vậy thì hơi ... uổng. Nghe đâu Anh muốn dùng số tiền trợ cấp có được của mình cho những việc khác. Mà cũng có thể vì ở một mình buồn. Bạn bè bàn vô mãi, Anh mới nhận nhà.



Mỗi lần gặp, tôi đem biếu Anh mấy cuốn sách mình vừa dịch, gọi là để tỏ chút lòng ưu ái và trân trọng đối với Anh. Tôi phân vân lắm, vì không biết tặng các cuốn sách đạo này có làm Anh nghĩ ngợi gì không. Anh tặng lại tôi cuốn „Hoả Lò“ và toàn tập „Hoa Địa Ngục“ mới in với lời ghi: Thân tặng anh chị ... toàn bộ 30 năm thơ.

Khá lâu sau khi về lại Đức tôi mới có dịp thưởng thức „Hoả Lò“. Tôi cảm động hết sức, khi đọc truyện „Sương buồn phủ kín non sông“ trong đó. Vì chỉ với mấy chục trang giấy mà Anh đã mô tả được hết mọi mẫu người trong cái xã hội tù đày khốn nạn, đã lột tả được cả thiên đường lẫn địa ngục nơi con người. Tôi tính viết cho Anh mấy dòng để cảm ơn và chia sẻ những tâm tình của mình. Nhưng rồi lại nghĩ, không biết Anh có mở được điện thư không. Thôi, để từ từ, khi nào gặp lại sẽ tâm sự sau! Vậy là mình giờ đây còn nợ Anh lời cảm ơn và cuộc tâm sự.

Còn „Hoa Địa Ngục“ thì khỏi nói. Tôi biết tên Anh, mơ gặp Anh, mê Anh và cảm ơn Anh cũng vì những vần thơ như những tia chớp nguyên tử loé lên từ đáy địa ngục toả sáng cả bầu trời đêm đen. Đầu năm 1989 tôi tiếp cận thơ Anh lần đầu tiên qua tập „Bản Chúc Thư

Của Một Người Việt Nam“. Tiếp đó được ngâm nga „Ngục Ca“ do Phạm Duy phổ nhạc hai mươi bài thơ của Anh. Tôi say mê nhấm nháp từng câu thơ. Tôi chấp chờn hàng đêm với cái băng cát-xét các bài ngục ca. Lạ lùng. Ngõ ngàng. Ngộ. Heureka! Những vần thơ đốt cháy tâm can. Những vần thơ soi sáng trí tuệ. Dưới thời miền Nam tôi đã được học về lí thuyết cộng sản. Sau khi Cộng sản vào, suốt hai năm dài cũng được chính những giảng viên cộng sản nhét cho chủ nghĩa. Ra hải ngoại, lại dùi mài tiếp những lí thuyết chính trị, lại với thuyết mác-xít. Bao nhiêu năm trời đầu óc cứ phải lẩn quẩn trong cái mê lộ không lối ra của lí thuyết cộng sản và của thực tại đất nước. Cộng sản là gì? Có cả núi sách giải thích. Dù vậy tôi vẫn không tài nào có được câu trả lời cụ thể cho câu hỏi thật giản dị này. Mình là một nạn nhân của nó, mà cũng chẳng nhận diện được mặt mũi nó cụ thể ra sao. Cho đến khi gặp được những vần thơ Anh thì trời ơi! mình mới vỡ ra, thế nào là xã hội chủ nghĩa hiện thực, thế nào là cộng sản hiện thực.

Cho tới nay, tôi mắc nợ lớn hai người về lãnh vực Cộng sản học: nhà thơ Nguyễn Chí Thiện và nhà khoa học Nguyễn Sinh Tự (Hà Sĩ Phu). Nhờ thơ Nguyễn Chí Thiện, tôi ngộ ra Cộng sản về mặt hiện thực. Những bài chính luận của Hà Sĩ Phu, đặc biệt „Dắt tay nhau đi dưới những tấm bảng chỉ đường của trí tuệ“ và „Chia tay ý thức hệ“ giúp tôi ngộ Cộng sản về mặt lí thuyết. Tôi tin rằng, chỉ mấy chục trang giấy của HSP và cuốn Hoa Địa Ngục của NCT đủ để giật sập toàn bộ núi sách báo lí luận của mọi trung tâm lí luận cộng sản hiện

thực trên khắp thế giới.

Có được „Bản Chúc Thư...“, chúng tôi, các anh chị em trong Hội người Việt tại địa phương, quyết định phải làm một cái gì, để góp phần khuyếch tán các vần thơ tiếp tục lan toả, như lòng mong ước của tác giả qua lá thư viết cho nhà ngoại giao Anh quốc. Tôi còn nhớ trong buổi họp đầu tiên, một anh cựu nghiên cứu sinh, lúc đó mới từ Ba-lan sang tị nạn được ít lâu, cho hay, anh đã nghe một số du sinh Việt bên Ba-lan đã ngâm nga những vần thơ này. Thế thì mình tại sao không chuyển sứ điệp đi tiếp! Và rồi chúng tôi chia nhau đánh máy, bỏ dấu, tạm xếp 376 bài trong tập thơ ra thành những chủ đề như: Nhà tù cộng sản, Chủ nghĩa cộng sản, Đảng cộng sản, Gia đình dưới chế độ cộng sản, Tuổi trẻ trong chế độ cộng sản, Phẩm giá con người trong chế độ cộng sản, Tin và hi vọng trong cuộc sống, Thơ và sứ mạng nhà thơ v.v. để giúp những ai muốn tìm hiểu hay muốn trích dẫn thơ Anh dễ dàng làm việc hơn, sau đó nhờ Cơ sở Vượt Sóng ở München in. Hoạ sĩ Nguyễn Thuỷ ở Wiesbaden vẽ giúp hình bìa theo chủ đề của bài „Sẽ có một ngày“. Tôi rất tâm đắc bài thơ này, nên đã lấy bản nhạc cùng tựa do Phạm Duy phổ in lên trang bìa sau cuốn sách. Bài thơ là lời TIÊN TRI. Với gần bốn ngàn câu thơ được biết cho tới lúc đó, Anh quả là một tài năng đa diện: vừa là một thi sĩ tuyệt vời, một hoạ sĩ truyền thần, một nhà xã hội tinh tế, một nhà tâm lí trải nghiệm (hiểu nhân tình như bà mẹ quê hiểu đường kim), một nhà chính trị già dặn, một văn sĩ với lối ngôn ngữ đánh dậy lòng người. Và trên tất cả Anh là một nhà Tiên Tri. Ngay từ những năm

cuối thập niên 60' và đầu 70', giữa đỉnh hoàng kim của chủ nghĩa ma quỷ, Anh đã tiên tri về một „Bình minh cuộc đời“ trở về sau đêm dài cộng sản khủng khiếp. Anh tiên tri về ngày tận số của chủ nghĩa cộng sản:

*Bọn quỷ yêu sẽ tới ngày tận số  
Xác lũ bay sẽ ngập đường ngập phố  
Máu lũ bay hoen ố cả nền trời  
Kèn tự do đặc thẳng nơi nơi  
Khai mạc bình minh khôi phục cuộc đời*

Và ngày đó con dân Việt sẽ:

*Vát súng  
Vát cùm  
Vát cờ  
Vát Đảng...  
Sóng sót về đây an nhờ phúc phận  
Trong buổi đoàn viên huynh đệ tương thân  
Đứng bên nhau trên mát mát quây quần  
Kẻ bùi ngùi hối hận  
Kẻ bồi hồi kính cẩn  
Đặt vòng hoa tái ngộ lên mộ cha ông  
Khai sáng kỉ nguyên tã trắng thẳng cờ  
hồng!*

...  
*Thay tiếng "Tiến quân ca"  
Và "Quốc tế ca"  
Là tiếng sáo diều trong trời xanh bao la!*

Ngày đó nhân loại đã chẳng phải đợi lâu. 18 năm sau „Sẽ có một ngày“ ra đời, năm 1989, khi chúng tôi biết được thơ Anh, thì quỷ ma đã theo nhau gục chết tức tưởi bên trời Đông Âu.

Chúng tôi coi lời tiên tri trên là thông điệp niềm tin quan trọng nhất của Anh. Vì thế đã đặt đề tựa cho cuốn sách: THÔNG ĐIỆP NGUYỄN CHÍ THIÊN. Sách in xong, ngày 27.05.1989 chúng tôi mời anh Phan Phúc Vinh, lúc đó là chủ nhiệm Nhà Việt Nam ở Berlin, tới nói chuyện về tập thơ trong buổi ra mắt THÔNG ĐIỆP. Anh Vinh là một nhà chính trị học và là người

Việt Nam tị nạn cộng sản đầu tiên trên đất Đức. Anh là con của vị đại tá đầu tiên trên đất Bắc, được cho sang Trung Quốc du học trong thập niên 60, và từ đó anh tìm đường xuyên qua các nước Đông Âu tới Đông Đức, để rồi sau đó trốn sang Tây Đức xin tị nạn chính trị.

Sau đó không lâu, bức tường Bá-linh cũng đổ. Từng đoàn thợ khách gốc Việt từ các nước Đông Âu ò ạt chạy sang Tây Đức xin tị nạn. Chúng tôi đem THÔNG ĐIỆP tới tặng các anh chị đó như là món quà đầu tiên trên đất nước tự do. Chúng tôi gửi THÔNG ĐIỆP cho bạn bè còn trong các trại tị nạn ở Đông Nam Á.

Anh không còn hiện diện, nhưng Thông điệp của Anh thì vẫn còn đó. Nó là ngọn lửa âm lòng soi sáng cho các thế hệ Việt Nam hôm nay vững tâm đi tới. Lời tiên tri của Anh đã hiện thực được 95%. Tiếc cho Anh không ở lại cuộc đời lâu hơn để chứng kiến ngày tàn của chính đám nô lệ đã ra sức tìm mọi cách huỷ diệt thân thể và tinh thần của Anh.

Từ nay nếu có dịp sang Hoa-kì, tôi hết cơ hội trở lại căn nhà cao tầng để đón một người cao cao, xương xương, lẫm lẫm với mũ phớt trên đầu, điều thuốc nơi tay đứng đợi ở cổng nữa. Nhưng tài năng và nhất là mẫu người TRÍ THỨC nơi Anh thì vẫn sáng ngời trước mắt tôi. Anh là con người Trí Thức đứng nghĩa thứ hai trong đời mà tôi có niềm phúc được tay bắt mặt mừng cho tới nay. Người Trí Thức thứ nhất là cố giáo sư Nguyễn Mạnh Tường. Tôi tình cờ hạnh ngộ Ông giữa tháng 11 năm 1989, và hai bác cháu đã tâm sự hai đêm dài trong một gác lửng nguyên là chỗ đậu xe ở ngoại ô Paris, trong lúc bên ngoài trời vào thu gió lạnh buốt và tuyết đang lát phát.

Người học thức hay bằng cấp thì nhiều. Nhưng được mấy ai là Trí thức. Với tôi, Trí thức trước hết là một thái độ sống. Trí thức là người í thức được những mâu thuẫn xã hội và dám lên tiếng đặt vấn đề để thoát ra khỏi tình trạng mâu thuẫn đó. Hay nói cách khác, Trí thức là người có học và sẵn sàng bất chấp nguy hiểm bản thân

dám dấn thân lên tiếng tố cáo và bênh vực, khi thấy phẩm giá con người bị xúc phạm.

Có lần trong một buổi nói chuyện, một thánh giả chê trách đồng hương chỉ biết chống cộng bằng mồm! Anh đã điềm tĩnh trả lời: Chúng ta chỉ còn mỗi cái miệng để chống, mà miệng bây giờ cũng im tiếng, thì thử hỏi còn chống làm sao nữa!

*Không sống trong lòng Cộng Sản  
Bạn nên thông cảm một điều  
Chế độ Mác Lê tôi sở dĩ nói nhiều  
Tôi lúc phát nhàm, phát chán!  
Vi thực tế không nhàm, không chán  
Mà kinh hoàng, ai oán lắm, bạn ơi!  
Tôi sẽ nói khắp nơi  
Sẽ nói suốt đời  
Nói tới muôn đời  
Nói mãi!*

Không phải đã nhiều lần, ngay cả trong những lúc hiểm nguy tới sinh mạng nhất, mà suốt cả cuộc đời Anh đã không ngừng lên tiếng để bênh vực và tranh đấu cho phẩm giá con người và cho dân tộc Anh. Trí thức nơi Anh là chỗ đó. ●

## Tìm Một Ánh Sao

(tiếp theo trang 8)

chung của cả Giáo-hội và dân tộc đang chìm trong bóng tối của sự dữ, của bất công, đàn áp và sự đe dọa mất nước vào tay ngoại-bang.

*Hãy biết yêu Quê Hương Việt Nam  
hãy biết đau nỗi đau người dân  
Ái Nam Quan, Hoàng - Trường Sa  
Một ngàn năm giặc phương Bắc  
Quê Hương mình rồi sẽ ra sao?*

Những con người nhỏ nhoi như thế thôi thì lòng họ lại mở ra

được tới cả tương-lai của dân-tộc, lại nhạy cảm với từng nỗi đau của anh em mà sao các môn-đệ của Đảng Yêu Thương lại mang chúng vô cảm bất trị quá nặng.

*Lạy Chúa, trong tâm-tình mừng vui của những ngày sống mẫu-nhiệm nhập-thể này, xin Chúa cho chúng con vẫn giữ được chút thiện-tâm để tiếp tục tin yêu và hy-vọng. Để chúng con vẫn kiên-trì trên đường lữ-thứ trần-gian, cho dù có là con đường chông gai với nhiều quanh co, khúc-khuỷu*

*khó bước. Xin cho chúng con luôn nương theo ánh sao của Chúa để thấp sáng cho nhau những ánh sao yêu thương để cùng soi đời, soi mình mà bước đi theo ánh sao Chúa đã soi cho ba nhà học sĩ phương Đông. Để nhờ đó chúng con không thể biết nản hay lùi khi cảm-nghiệm được rằng chính Chúa cũng đã qua con đường đó để đến với chúng con. ●*

# Những Hoàng Đế Cuối Cùng

■ Kai Strittmatter, *Süddeutsche Zeitung*

■ Phạm Hồng-Lam dịch

*Tiền tỉ đổ vào hầu bao của các gia đình lãnh đạo, và một ít cũng rơi vào túi người dân.*

*Lịch sử lạ lùng của một Đảng Cộng sản, nhưng lại làm ăn theo chủ nghĩa tư bản.*

**T**rung Quốc là một phép lạ kinh tế? Vâng, phép lạ Trời cho. Nhưng điều đáng nói hơn: Trung Quốc là một phép lạ chính trị. Một quốc gia trở thành cường quốc kinh tế đứng hàng thứ hai trên địa cầu – với những kẻ lãnh đạo chẳng cần phải báo cáo cho ai cả, với những định chế hủ hoá, một quốc gia trong đó luật pháp chẳng giá trị bằng lời nói của một cán bộ Đảng tại địa phương. Đã nhiều lần, người ta tiên đoán Đảng này sẽ sụp đổ, cái Đảng đã bắn người lên không gian và đã gây đảo điên cho thị trường chứng khoán thế giới. Đảng này tự gọi mình là cộng sản, nhưng lại khám phá ra Chủ nghĩa tư bản dưới một bộ mặt mới.

Chưa bao giờ Trung Quốc giàu như hôm nay.

“Và chưa bao giờ Trung Quốc mang bộ mặt bỉ ổi như hôm nay“.

Đó là nhận định của bà Dai

Qing, một phụ nữ lớn lên trong nỗi quyền lực; bà quen biết nhiều vị lãnh đạo chớp bu hiện nay từ thời tóc còn để chỏm.

Bà tiếp: “Lúc này nếu có ai hỏi, tôi sẽ trả lời rằng, điều làm tôi xấu hổ nhất, là đã sinh ra làm một người Trung Quốc“.

Đảng Cộng Sản Trung Quốc (ĐCS) được thành lập bởi trên một chục người trẻ cách mạng vào tháng bảy năm 1921 tại Thượng Hải. Ngày nay nó có tới 82 triệu đảng viên. Trong vòng mười năm qua, nó coi bộ khảm khá, có thêm được hơn 26 triệu đảng viên mới. Đảng nắm số phận các đại công ti, lãnh đạo một quân đội lớn nhất thế giới, điều khiển cả một đất nước mà nó chẳng cần biết mặt mũi quốc gia đó ra sao. Thoạt nhìn, ta thấy quốc gia này cũng có một vị chủ tịch, một bộ trưởng quốc phòng, một chính phủ. Vâng, cũng có một chính phủ, nhưng điều đáng nói: chính phủ này chỉ là bù nhìn, Đảng mới là kẻ lãnh đạo đích thực.

Dai Qing năm nay 71 tuổi. Bà vốn là nhà báo nổi tiếng nhất nước một thời. Thân phụ bà là một trong những đảng viên tiên phong của

ĐCS. Sau khi ông tử trận trong cuộc chiến chống lại quân Nhật xâm lăng, bà được thống chế Ye Jianying, một người bạn kháng chiến của cha, nhận làm con nuôi. Dai Qing lớn lên trong Cẩm Thành, khu vực dành riêng cho nhóm lãnh đạo chớp bu của Đảng.

“Ở trong đó“, bà vừa nói vừa chỉ tay vào cửa Tây của Cẩm Thành, “đó là thư viện, nơi tôi đã trải qua tuổi thanh xuân của mình“. Lúc nhỏ ở trong đội Vệ binh đỏ, bà thần tượng Mao. Lớn lên làm báo, bà hết lòng ca ngợi Đặng Tiểu Bình và các cải tổ của ông. Sau cuộc thăm sát ở Thiên An Môn mùa thu 1989, bà bỏ ĐCS.

Từ đó bà trở thành một „tên phản động“, một „con ông cháu cha“ biến chất. Từ đó bà không được phép phổ biến một dòng chữ nào nữa, suốt ngày được một công an luôn cập kè theo dõi bên mình.

**“Đảng là Trời. Đảng ở khắp mọi nơi, nhưng mắt ta chẳng trông thấy nó“**

Đó là nhận định của một giáo sư Đại học Bắc-kinh.

Thứ năm này, mừng 8 tháng 11 năm 2012, Đảng sẽ nhóm họp đại hội lần thứ 18. Có lẽ đây sẽ là một đại hội sống còn của Đảng. Đại hội sẽ trình diện một vị lãnh đạo đầy quyền lực mới và nó sẽ chứng minh cho thấy ĐCS có khả năng cải tổ về mặt chính trị hay không. Bên ngoài, Trung Quốc xem ra giàu có, quyền lực và kiêu hãnh như chưa từng có. Nhưng chính người Trung Quốc, bất luận trong hay ngoài Đảng, thì lại „cảm thấy khủng hoảng nặng nề“ hơn bao giờ hết, tạp chí Học Tập Thời đã viết như thế.

Đại hội 18 sẽ ảnh hưởng không nhỏ lên quốc gia này và lên thế giới. Cho đến gần đây, người ta vẫn không biết đại hội sẽ diễn ra đúng vào ngày nào. Đảng như đang bị sa lầy. Và ai sẽ là kẻ nắm quyền thực sự trong đám bộ sậu kia, thế giới hẳn phải chờ tới ngày cuối của đại hội thì mới biết được. Trong ngày đó, cánh cửa Đại sảnh Nhân dân sẽ mở ra, và người ta sẽ thấy nhóm tân lãnh đạo nối đuôi nhau theo thứ tự phẩm trật diễn hành đi vào. Cảnh tượng cũng đôi chút na ná như bên Vatican, sau khi khói trắng bốc lên từ ống khói.

Bà Dai Qing kể, một hôm bà được viên công an canh giữ hỏi, tại sao bà đã không lợi dụng góc gác của mình mà làm giàu? “Quả thật, trước mắt người dân, các con ông cháu cha mang một bộ mặt rất xấu. Chúng chỉ cần hô một tiếng là thứ gì cũng có. Vấn nạn hiện nay của chúng tôi là cha mẹ không còn kiểm soát được con cái nữa. Tôi đã chứng kiến cảnh này ngay trong gia đình cha nuôi tôi. Thống chế Ye đã rất buồn, khi ông bị các con ông lợi dụng danh xưng để làm bàn đạp tiền thân và để giành đoạt lợi thế. Tâm lý này đã trở thành đương nhiên trong xã hội chúng tôi: Chuyện đơn giản hết sức, mà chỉ việc chụp lấy, chẳng cần phải nghĩ ngợi gì! Anh có biết tại sao người ta vô Đảng không? Phải chăng vì người ta tin vào chủ nghĩa cộng sản? Không, chẳng có ma nào tin nữa. Người ta vào là vì hi vọng có công ăn việc làm, nhất là có tiền”.

Năm nay chẳng phải là năm may mắn cho Đảng. Tai tiếng vụ Bo Xilai, một uỷ viên sáng như sao trong Bộ chính trị có bà vợ âm mưu giết một thương gia người Anh và gia đình của ông đã thu

vén cho mình nhiều trăm triệu mỹ kim, chưa nguôi, thì lại đến những vụ thu tóm hàng tỉ bạc nơi các vị lãnh đạo cao cấp nhất trong Đảng: Trước hết là việc rò rỉ gia sản kếch xù của gia đình Xi Jinping, người đang được Đảng dự định đưa lên vị trí số một, rồi tới gia đình của đương kim thủ tướng Wen Jiabao. Những chuyện này gây ngạc nhiên cho người dân Trung Quốc? “Tôi sẽ ngạc nhiên hơn, nếu các gia đình họ không hủ hoá”, Yang Lin, một nữ chuyên viên quảng cáo ở Bắc-kinh, đã cho hay như thế. Dù vậy, nhiều người đã vô cùng sửng sốt, vì không ai tưởng tượng nổi sự hủ hoá đến mức đó, không ai nghĩ đến được những khoản tiền ghê gớm như thế. Mà lại chính là Wen Jiabao, vốn được ca ngợi là người có tinh thần đổi mới. “Có thể tự thân Wen Jiabao không hủ hoá. Nhưng điều làm tiêu tan mọi hi vọng nơi tôi, là ông ta đã không còn kiểm soát được gia đình mình”. Cô Yang Lin, 34 tuổi, nhắc lại một câu nói của ông thủ tướng: “Công bằng và lương thiện còn sáng hơn cả mặt trời”. Rồi cô tự hỏi: “Không biết con cái và vợ ông có nhạo cười sau lưng ông hay không?”

Thất vọng và hoang mang bao phủ xã hội. Cách đây hai năm, tờ Hoàn Cầu Báo có trang mạng Sina, một tờ báo do Đảng kiểm soát, đã làm một cuộc thăm dò và đã có 88% trong số 7000 người được hỏi cho hay, họ ước ao làm sao thoát được ra khỏi Trung Quốc.

Cái gì đó đã tan vỡ.

Cái thoả hiệp mà Đảng đã kí với dân sau cuộc tàn sát ở Thiên An môn: “Nếu chúng bay cầm miệng, thì bọn tao sẽ lo cho cuộc sống tụi bây ngày một khá hơn” có

còn hiệu lực nữa hay không? “Nhìn từ ngoài, anh thấy một cây cỏ thụ xanh tươi, nhưng rễ nó thì đã mục nát hết rồi. Chỉ cần một cơn gió mạnh là nó đổ chổng cẳng”. Tuần qua, chúng tôi đã hai lần nghe được lời ví von này từ cửa miệng của hai viên chức Đảng.

Chuyện gì đã xảy ra hai mươi năm trước? Năm 1989 Đảng ra lệnh cho xe tăng cán lên dân mình, rồi bức tường Bá-linh đổ và sau đó Liên-xô sụp - Đảng cộng sản Trung Quốc bị cô lập và khinh ghét, nó yếu đến mức chưa từng có. Nhưng Đảng không những đã bám trụ được quyền lực, mà còn đã chôn được chủ nghĩa cộng sản, đẩy được nền kinh tế sau mỗi tám năm phát triển lên gấp đôi, đã giải quyết được những đọt đô thị hoá lớn nhất trên hành tinh và đã đưa được hàng trăm triệu người dân thoát cảnh đói ăn.

Đảng này thừa khôn ranh, mềm dẻo và lươn lẹo. Nó là bậc thầy trong chiến thuật sống còn. Dĩ nhiên, nếu cần, nó chẳng ngần ngại gì trong việc tiếp tục cưỡng chế và khủng bố. Năm nay, Đảng bỏ ra 110 tỉ mỹ kim cho việc “ổn định xã hội” – nghĩa là cho công an, cảnh sát và mật vụ - nhiều hơn ngân sách quốc phòng 5 tỉ.

Và dĩ nhiên bộ máy kiểm duyệt và tuyên truyền của Đảng cũng sẽ tiếp tục độc quyền sự thật trên đất nước này. Bộ máy này tìm cách xoá trắng lịch sử: coi như không có 40 triệu người do Đảng đẩy vào chỗ chết đói và những vụ giết người biểu tình ôn hoà. Và nó còn sáng tạo ra ngôn ngữ mới. „Dân chủ“ được hiểu „là những gì chính quyền của ĐCS làm cho dân“. Đặc biệt trong mấy năm qua Đảng tìm cách đưa dân vào cơn mơ đại Hán



và con mơ mình sẽ được chia phần cái bánh chung: Nhờ đó, cho đến lúc này, Đảng đã lôi kéo được một phần lớn dân đi theo.

Nhưng Đảng này có bộ mặt ra sao? Chúng ta hãy quên đi hình ảnh của ĐCS Đông Đức và của Liên-sô cũ. Theo Sebastian Heilmann, ĐCS Trung Quốc là một thực tại khác hẳn. Heilmann là một nhà chính trị học tại Đại học Trier nước Đức; ông đã có nhiều chục năm theo dõi Đảng này và đã phỏng vấn hàng trăm viên chức Đảng trên khắp Trung Quốc. Nó không phải là một tổ chức cứng nhắc. Nó là một màng lưới của những màng lưới, một mạng lưới của cả những gia tộc, trong đó hệ thống ra lệnh theo phẩm cấp được thay thế bởi các đối chác và thượng lượng. “Đó là một cơ chế rất uyển chuyển giống như thạch vôi, nó luôn biết cách thích ứng vào dòng chảy phát triển”. Theo Heilmann, ĐCS Tàu vì thế không những thành công vì đã vứt bỏ được những hành trang vô bổ cũ, mà vì nó còn giữ được một chút gì của những ngày còn phải trốn bờ trốn bụi trước đây.

**“Dinh thự của chúng nó, đồng hồ Thụy-sĩ của chúng nó, phải chăng tất cả có được là do đồng lương của chúng?”**

Học tập theo gương bác Mao vĩ đại ư? Đúng. Heilmann cho hay, bí quyết của Mao: “Chính trị theo lối du kích chiến”. Nghĩa là: phải như cá dưới nước, luôn biết cách thích ứng, phải lợi dụng mọi cơ hội và phương cách để nắm giữ quyền lực. Phải biết thử các con đường phi quy ước ở mọi nơi. “Dưới thời Mao, cuộc cách mạng sơ dĩ thành công là vì Đảng luôn biết vận dụng những sáng kiến từ dưới đưa lên.

Chúng là những di tử giúp thân mệnh Đảng sống còn và phát triển”.

Bằng cách đó nhà nước nhân dân đã được thiết lập năm 1949. Cũng bằng cách đó, các khu kinh tế đặc biệt, các xí nghiệp liên doanh với ngoại quốc, các đại công ti quốc doanh của Đảng với vốn hàng tỉ bạc và có tên trong thị trường chứng khoán được hình thành. Một quái thai xuất hiện: từ thân thể cộng sản mọc lên những tứ chi tư bản với những thế lực kinh tế mới. Chủ nghĩa tư bản do Đảng nắm giữ này đã làm giàu cho đất nước và cả cho đảng viên.

Việc tạo ra quái thai này là cái thành công lớn nhất của hệ thống. Nhưng giờ đây nó lại là nỗi đe dọa nguy hiểm nhất. Là vì đâu là chất keo giữ cho Đảng đoàn kết? Theo Heilmann: “Đảng có cả hai thứ: vừa độc quyền quyền lực vừa độc quyền nắm giữ mọi tài sản quan trọng nhất. Bao lâu những độc quyền này còn tạo ra lợi nhuận cho gia tộc và các nhóm quyền lợi, bấy lâu chúng được chấp nhận và diễn tiến trong hoà bình”. Nhưng khi những nứt vỡ đã lộ diện như hiện nay, “thì mâu thuẫn sẽ bắt đầu”.

Ngoại ô Bắc-kinh. Zeng Hong, một người đàn ông can đảm, nhỏ con trạc ngoài 50 tuổi, đãi chúng tôi món lẩu với tôm, thịt cừu và nấm sồi bùng trong nồi nước lèo cay cong lười. Hong là một thương gia tư chuyên nghề nhập cảng các loại khoáng sản từ các nước Đông Nam Á, nhưng gần mười năm trước, anh vốn là một cán bộ Đảng, là thư kí của một vị tỉnh trưởng. Anh nói, trước đây, những cán bộ như chúng tôi còn biết xấu hổ, còn biết giữ giới hạn. “Chúng tôi vô tư nhận lời mời đi nhận

những bữa ăn đất đỏ, những buổi hát karaoke, những cuộc hành lạc với gái. Nhưng bỏ túi những món tiền kếch xù như hiện nay, thì quả thật không thể nào tưởng tượng nổi”. Hong đốt một điếu thuốc: “Các bạn bè tôi trước đây nay tất cả đều là thị trưởng, quận trưởng, xã trưởng hay đại loại như thế cả. Và họ tất cả, không trừ một ai, đều tanh mùi tiền. Tôi cứ tự hỏi, dinh thự của chúng nó, đồng hồ Thụy-sĩ của chúng nó, tất cả phải chăng có được là do đồng lương của chúng?”

Anh kể tiếp những gì đã xảy ra: Đất đai của nhà nước được bán tổng bán tháo, các xí nghiệp tư bị chèn ép, hệ thống xí nghiệp quốc doanh lại phình ra trở lại từ mười năm nay. “Giờ đây tiền và quyền cùng nắm tay nhau sóng đôi, chẳng còn như xưa. Đảng viên nắm kinh tế, đó là con đường dẫn tới thảm họa. Đúng, kinh tế của chúng tôi có phát triển, nhưng tiền có tới được tay người dân hay không? Khoảng cách giữa người giàu kẻ nghèo lớn kinh khủng. Người dân đã mất hết mọi tin tưởng. Trong khi đó những tay cơ hội biết mình đang đứng trên cái nền vô cùng lung lay nên lại càng ra sức vơ vét cho thật nhanh để kịp chuồn”.

Cái nguy nhất, theo bà cựu nhà báo “phản động” Dai Qing, là chẳng có tay lãnh đạo quyền thế nào bị xử phạt trách nhiệm cả. “Khi chẳng ai phạt anh nổi trong trận này, thì mọi trận tiếp anh sẽ chẳng coi ra gì cả”.

**Lại thêm một kế hoạch 5 năm chống tham nhũng nữa...**

Một thành viên của một Viện nghiên cứu của Đảng cho hay, 48% cán bộ cấp quận huyện trở xuống đều tham nhũng và tha hoá. Nghĩa

là một nửa tổng số cán bộ.

Mùa hè vừa qua người ta đọc được trên một bản báo cáo về tình hình xã hội hiện nay: nào là lạm dụng quyền thế, cướp đất cướp nhà, toà án hủ hoá chẳng bảo vệ nạn nhân, đánh đập dân oan, cán bộ chỉ còn lo chuyện đút lót cửa sau. Tóm lại: “Các nhóm quyền lực đang xoá đi hết mọi í niệm về công lí và chúng đang tiếp tục đẩy đất nước này thành một quốc gia của bọn Mafia“. Một chỗ khác trong bản báo cáo: “Đến các nhà sư và các nhà giáo còn hủ hoá, thì đất nước quả thật đã thối từ tận xương tủy“. Trung Quốc đang trở thành quốc gia Mafia? Không phải một kẻ phản động nào đó viết ra câu này. Mà chính Sun Liping, nhà xã hội học thuộc Đại học Qing-hua, và nhất là ông này vốn là giáo sư đỡ đầu tiến sĩ cho Xi Jinping, nhân vật lãnh đạo số một sẽ được trình làng trong đại hội tới đây.

Như thế có nghĩa là có quyền hi vọng vào Xi Jinping? Hi vọng sẽ có đổi mới? Wu Si, tác giả và là chủ bút của tạp chí lẻ phải Yanhuang Chungqui nói, ông lạc quan chẳng phải vì tin vào nhân vật nào cả, mà vì tình thế: “Chúng tôi đã ở vào một tình thế, trong đó không thể không đổi mới“.

Trong những tháng qua xuất hiện hàng loạt bài viết, kể cả của những nhà nghiên cứu của Đảng, tất cả đều cùng một lời ca: Đổi mới hay là chết! Các nghiên cứu này đòi hỏi trước hết phải phá vỡ sự độc quyền. Và họ đòi phải thành lập một nhà nước pháp quyền. Họ chống lại sự chuyên quyền của nhà nước và coi đó là cách thức duy nhất để loại trừ tham nhũng hủ hoá. Không phải lãnh

đạo Đảng đã không biết tới nguy cơ này. Thủ tướng Wen Jiabao đã cảnh giác: “Tham nhũng đang xói mòn tận căn các nền tảng chính trị của chúng ta“. Và thái tử Xi Jinping cũng nói: “Hãy giữ chồng mình, con mình, người thân và bạn mình, đừng để họ đi quá đà“.

Giáo sư He Jiahong thuộc Đại học Bắc-kinh là luật gia nổi tiếng nhất của Trung Quốc hiện nay. Ông cũng là tác giả những truyện trinh thám. Cách đây hai năm, ông mở một „Học trình chống tham nhũng“ tại Đại học nhân dân Bắc-kinh. Bước đầu tiên của chương trình huấn luyện: Sinh viên của ông không được mời giáo viên đi ăn và không được tặng quà cho thầy cô. Ai nghe ông giáo sư gan dạ này nói, người đó nhận ra ngay những hạn chế trong nỗ lực của ông. Các cán bộ kiểm tra của Đảng vẫn không ngừng tìm cách xử lí riêng những đồng nghiệp bị nghi ngờ hủ hoá, chứ không chịu trao họ cho toà án. “Là một giáo sư luật học“, ông He nói, “dĩ nhiên tôi rất buồn về điểm này. Nơi uỷ ban kỉ luật của Đảng vẫn diễn ra nhiều chuyện bất hợp pháp. Trong một quốc gia pháp quyền, những sự việc như thế lẽ ra thuộc thẩm quyền điều tra của công tố viện“.

Trong một nước pháp quyền. Còn Trung Quốc? Giáo sư He thờ dãi: “Ở Trung Quốc tiếc rằng các công tố viên còn phải chịu sự kiểm soát của các cán bộ địa phương. Họ phải có phép của lãnh đạo Đảng tại cơ sở trước khi muốn điều tra hay luận tội ai“. Vậy phải làm sao? “Chúng tôi đành phải chờ quyết định của thể hệ lãnh đạo mới. Chúng tôi chờ“.

Tháng mười vừa qua dân Trung Quốc mừng Trung thu. Trước ngày

lễ hội, xuất hiện trên mạng bài thơ sau: “Hi vọng rồi lại hi vọng / Thất vọng rồi lại thất vọng / Vàng trắng chiếu sáng trên Trung Quốc / Hết tròn lại khuyết / Hết khuyết lại tròn / Thất vọng vì thế lại khơi nguồn hi vọng.“

Nhiều người ri tai nhau, sờ dĩ tài sản bạc tỉ của gia đình Wen Jiabao bị khai ra, là vì ông này và băng của ông muốn bắt các đại xí nghiệp quốc doanh phải cạnh tranh nhiều hơn hoặc phải tách nhỏ ra, vì thế đã bị nhóm chống cải cách kết hợp với tư bản đồ chơi. Heilmann cho biết: „Có lắm trò đảng sau hậu trường. Các thế lực chống lại cải cách vô cùng lớn“.

Đại hội Đảng lần thứ 18 này sẽ biểu quyết thêm một kế hoạch 5 năm chống tham nhũng nữa. Và kế hoạch này cũng sẽ lại thất bại, bao lâu Đảng vẫn còn ôm vào mình quyền xử lí tham nhũng. Cho tới hôm nay, dù được tiếng là muốn cải cách, mọi nhân vật lãnh đạo Đảng cuối cùng rồi cũng trở thành tù nhân của hệ thống.

“Nếu họ phá vỡ được vòng oan khiên này, thì đó là phép lạ lớn nhất của mọi phép lạ,“ bà Dai Qing cho hay như thế. ●

**Tích cực tham  
dự chiến dịch  
mỗi Độc Giả  
giới thiệu thêm  
Độc Giả mới.**

# Nhà thơ Nguyễn Sa

## và Hành Trình Tâm Linh

■ Nguyễn Đức Tuyên

**N**guyễn Sa sinh ngày 1 tháng 3 năm 1932 tại Hà Nội, tên thật là Trần Bích Lan, còn có bút hiệu là Hư Trúc. Ông quan niệm bản thân “vốn chỉ là hạt cát” nên ký bút danh Nguyễn Sa. Ông là một nhà thơ lãng mạn Việt Nam, nổi tiếng từ thập niên 1950, với những tác phẩm nổi danh qua những bài hát do nhạc sĩ Ngô Thụy Miên phổ nhạc như “Áo lụa Hà Đông”, “Paris có gì lạ không em”, “Tuổi mười ba”, “Tháng Sáu trời mưa”, v.v.

Tổ tiên Nguyễn Sa gốc ở Thuận Hóa (Huế), ông cố là Thượng thư Trần Trạm, giữ chức Hiệp tá Đại học sĩ trong triều đình thời Tự Đức, đến đời ông nội mới ra Hà Nội.

Sau khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, gia đình ông tản cư ra Hà Đông. Tại đây, ông bị Việt Minh bắt giam khi mới 15 tuổi. Hồi cư về Hà Nội, gia đình cho ông qua Pháp du học vào năm 1949.

Năm 1953, ông đậu tú tài Pháp, lên Paris ghi danh học triết tại Đại học Sorbonne. Nhiều bài thơ nổi tiếng của ông được sáng tác trong thời gian này.

Năm 1955, ông lập gia đình với

bà Trịnh Thúy Nga ở Paris. Đầu năm 1956, hai ông bà về nước. Ở Sài Gòn, Nguyễn Sa dạy triết tại trường Trung học Chu Văn An, đồng thời mở lớp tại nhà dạy triết cho học sinh chuẩn bị thi tú tài 2. Ông cũng có thời gian dạy triết tại Đại học Văn khoa Sài Gòn.

Ông mở hai trường tư thực là Văn Học và Văn Khôi. Ngoài hai trường nhà, ông còn cộng tác với nhiều trường khác ở Sài Gòn như: Văn Lang, Nguyễn Bá Tòng, Hưng Đạo, Thủ Khoa, và Thượng Hiền.

Nguyễn Sa chủ trương tạp chí Hiện Đại. Tạp chí này được xem là một trong ba tạp chí hàng đầu của Việt Nam, cùng với Sáng Tạo và Thế Kỷ 20.

Mới đây, người ta tìm thấy tác

phẩm đầu tay của Nguyễn Sa, đó là một tập Thơ mỏng chỉ có 15 trang cả bìa và trang lót, gồm 9 bài thơ của Nguyễn Sa dưới dạng ronéo, in vào năm 1954 mang tên *Hy Vọng*. Tập thơ *Hy Vọng* được Hội Văn nghệ Việt Nam hải ngoại xuất bản nhân một đêm văn nghệ tại Paris vào ngày 23.12.1954.

Năm 1975, gia đình nhà thơ Nguyễn Sa di tản sang Pháp. Ông cùng với một số nhà văn vận động thành công việc thành lập Trung Tâm Văn Bút Việt Nam hải ngoại. Ba năm sau, ông và gia đình qua tiểu bang California, Hoa Kỳ, sinh sống. Ở vùng đất mới, ông chủ trương tạp chí Đời, băng nhạc Đời và nhà xuất bản Đời. Nhà thơ Nguyễn Sa ở California từ đó cho tới ngày ông qua đời, ngày 18.4.1998.





**15471 BROOKHURST ST. WESTMINSTER, CA 92683**

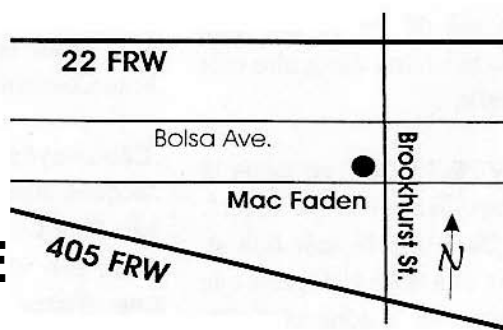
**Tel. (714) 531-9800 Fax: (714) 531-9700**



**THỰC PHẨM TƯƠI, NGON  
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG  
PHỤC VỤ AN CẦN**



**THUẬN ĐƯỜNG ĐI  
NHIỀU CHỖ ĐẬU XE**



**BAN GIÁM ĐỐC SAIGON CITY MARKETPLACE KÍNH MỜI**



# PHỞ TÀU BAY L.T.T.

Chính gốc Phở Tàu Bay Lý Thái Tổ - Sài Gòn



Nữ Chủ Nhân Phở Tàu Bay Lý Thái Tổ Saigon  
và Nghĩa Từ Phở Tàu Bay Santa Ana, Cali

LẦN ĐẦU TIÊN XUẤT HIỆN  
TẠI HẢI NGOẠI ĐỂ PHỤC VỤ  
KHÁCH SÀNH ĂN PHỞ

**Đặc Biệt: Bánh Cuốn  
Tráng Ngay Tại chỗ**

**MUỐN ĂN MỘT TÔ PHỞ ĐÚNG GU  
CHÍNH GỐC XIN MỜI GHÉ ĐẾN  
PHỞ TÀU BAY L.T.T**



**Tel: (714) 531-6634**

*Ông Bà Thế Thơm Kính Mời  
(Nghĩa Từ Tàu Bay và Ái Nữ Tàu Thủy)*

**PHỞ TÀU BAY L.T.T.**  
3610 W. First St. Suite C  
Santa Ana, Ca 92703  
**Tel: (714) 531-6634**

	Harzard		
Harbor	First	Jackson	Fairview
	McFadden		

**GIỜ MỞ CỬA**  
Thứ Hai - Thứ Bảy: 8AM - 9PM  
Chủ Nhật: 8AM - 4PM

Tác phẩm gồm có:

*Thơ*: Thơ Nguyên Sa tập 1, Thơ Nguyên Sa tập 2, Thơ Nguyên Sa tập 3, Thơ Nguyên Sa tập 4 và Thơ Nguyên Sa toàn tập, in năm 2000.

*Truyện dài*: Giác Mơ 1, Giác Mơ 2, Giác Mơ 3, Vài Ngày Làm Việc Ở Chung Sự Vụ. *Truyện ngắn*: Gõ Đầu Trẻ, Mây Bay Đi. *Bút Ký*: Đông Du Ký. *Hồi Ký*: Nguyên Sa, Cuộc Hành Trình Tên Là Lục Bát.

*Biên khảo triết học và văn học*: Descartes Nhìn Từ Phương Đông, Một Minh Một Ngựa, Một Bông Hồng Cho Văn Nghệ. *Nhận định*: Hai Mươi Khuôn Mặt Nghệ Sĩ Việt Nam Ở Hải Ngoại. *Sách giáo khoa*: Luận Lý Học, Tâm Lý Học.

\*

Công trình sáng tác nổi bật của Nguyên Sa, một nhà thơ, đã để lại trong lòng giới trẻ Việt Nam thập niên 60 những *Áo Lụa Hà Đông, Tuổi Mười Ba, Paris Có Gì Là Không Em...*

Về phương pháp làm thơ, Nguyên Sa cho rằng “*Vần chính, vần thông, vần cưỡng áp và lạc vận. Vần chính không cần sự hỗ trợ, không cần sự phối âm, nhưng sự sử dụng những nền âm thanh khác biệt có khả năng làm cho vần thông trở thành vần chính, vần cưỡng và ngay cả vần lạc cũng được nắm tay giữ được trong khoảng không gian giữa trời, giữa đất mênh mông.*”

Trả lời cuộc phỏng vấn vào năm 1990 về chủ đề tình yêu, ông nói:

“*Đề tài tình yêu thường thay*

*đổi theo thời gian... trước năm 1963, tình yêu đó thuần túy những cảm xúc, những đam mê. Đó là niềm đam mê, lúc tin tưởng mạnh mẽ, lúc rứt rứt thắc mắc, lúc muốn ngó lơ, lúc không dám ngó. Nhưng về sau lúc người ta 50, 60 tuổi, đam mê tình ái không còn nữa, như xao xuyến về một vạt áo trong sân trường, như bồi hồi vì một mái tóc xõa ngang vai, không có nữa. Thời gian xóa bỏ nhiều thứ. Tình yêu có bóng dáng của sự buồn phiền xót xa vì thời gian trôi qua. Và ngậm ngùi nhận ra rằng việc chấm dứt cho tất cả mọi sự sẽ phải tới. Khi nào suy nghĩ ấy xen lẫn trong đời sống trong tình yêu trong thơ, tất cả sẽ chán chường. Võ sĩ lên đài mà không nghĩ đến chiến thắng đến tiền thưởng mà chỉ nghĩ đến cái chết gần tới thì chắc chắn quả đấm của võ sĩ ấy phải khác với một võ sĩ chỉ nghĩ đến cách thế để cho đối thủ quy ngã. Đối với tôi tâm sự về tình yêu lúc 50 tuổi trở lên như võ sĩ lên đài thay vì chiến đấu mãnh liệt say mê thì lại đưa quả đấm giơ lên rồi bỏ xuống. Tư tưởng cái chết ám ảnh mạnh mẽ tình yêu...”*

Một lần khác ông xác quyết:” *Tôi là người làm thơ tình mà vẫn xúc động trước những khổ đau của quê hương, dân tộc tôi.*”

Ông là người hiền hậu qua nụ cười, nhưng ông sống rất sòng phẳng, đã từng tham gia những trận bút chiến khá gay gắt.

\*

Những bài thơ cuối sáng tác đầu năm 1998, trước khi lia đời, đã thể hiện những biến chuyển sâu thẳm trong tâm thức Nguyên Sa.

Thao thức về thân phận con người, sự vong thân của bản ngã,

đời sau ... có thể đã đánh động một nhà thơ nhạy cảm, một giáo sư triết học tài hoa, một nhà hành động thực tế .... Ông đã từng nói: “*Thời gian xóa bỏ nhiều thứ... Việc chấm dứt cho tất cả mọi sự sẽ phải tới... Tất cả sẽ chán chường. Võ sĩ lên đài mà không nghĩ đến chiến thắng, đến tiền thưởng mà chỉ nghĩ đến cái chết gần tới thì chắc chắn quả đấm của võ sĩ ấy phải khác.*”

Mới đây, trong buổi phỏng vấn của Barbara Walters trong chương trình truyền hình 20/20 trên đài “ABC” đã được phát sóng ngày 6 tháng 7, 2012 với chủ-đề: “*Thiên-Đàng là gì? Thiên-Đàng ở đâu? Làm sao đi đến đó?*”. Nhiều nhà lãnh đạo các tôn giáo đã phát biểu quan điểm của mình, tuy khác nhau, nhưng tựu trung là một thao thức lớn về “đời sau.”

Trở lại trường hợp Nguyên Sa, trong phần giới thiệu Thơ Nguyên Sa Toàn Tập có ghi lời ông: “*Tôi thích được giới thiệu bằng cách đọc lên một bài thơ Nguyên Sa. Đó là cách giới thiệu được cả Nguyên Sa ý thức và vô thức, cho thấy bản ngã của người làm thơ tương đối đầy đủ nhất, cả bản ngã đã có, bản ngã đang có, và bản ngã muốn có.*”

Thế theo ý nguyện đó, ta hãy tìm hiểu bài thơ **Mật Khẩu** của Nguyên Sa :

### **Mật Khẩu**

*Ngày nào Thượng Đế cũng tới,  
Giờ khắc bất định,  
Nhưng ngày nào ông cũng tới ít nhất một lần,  
Ngày nào ông cũng mở banh lòng ngực tôi ra,  
Thần nhiên bước vào trong,  
Tôi không biết ông đi vào tim,*

Hay ông đi vào phổi,  
Hay cả hai ?  
Tôi không biết khi ông đi vào tim, ông  
dừng lại ở đại động mạch,  
Hay ông đi tới khu cổ ngữ của tâm thất  
trái,  
Hay ông đi tới khu sấm ký của tâm thất  
phải ?  
Tôi không biết khi ông đi vào phổi, ông  
dừng lại ở cuống phổi,  
Hay ông đi tới từng phế nang,  
Phế nang có từng chùm, mỗi chùm có cửa  
đưa vào một nội tâm, mỗi chùm hội tụ theo  
mật khẩu,  
Có những chùm phế nang mật khẩu tên  
người,  
Có những chùm phế nang mật khẩu mang  
tên sông,  
Có những chùm phế nang mật khẩu là tên  
phố, tên làng, tên hoa, tên cỏ...  
Mỗi lần Thượng đế mở toang lồng ngực và  
bước vào  
Tôi sợ đến nín thở,  
Tôi sợ ông gọi cửa không được,  
Tôi sợ ông quên mật khẩu,  
Tôi sợ ông quay ra hỏi,  
Tôi sẽ không biết trả lời sao,  
Vì tôi cũng không nhớ.

### Nguyễn Sa

Trước hết, Nguyễn Sa nhận ra Thượng Đế. Đó là một khởi sự tuyệt vời. Nhận thức của ông về Thượng Đế nơi bản thân ông không phải là nhận thức về một cái gì chợt có, chợt mất, thấp thoáng, mơ hồ. “Ngày nào Thượng Đế cũng tới... ít nhất một lần.” Ông chưa phải là người đắm chìm trong chiêm niệm thần thiêng như các chính nhân tôn thờ Thượng Đế nhưng đã đủ linh giác để nhận ra Thượng Đế đến với mình mỗi ngày dù vào ”giờ khắc bất định.” Sự liên hệ giữa Thượng Đế và ông đã khá đậm sâu.

Điều đáng chú ý là ông sợ Thượng Đế đến. “Mỗi lần Thượng Đế mở toang lồng ngực và bước

vào, Tôi sợ đến nín thở.” Vì sao ông sợ? “Tôi sợ ông gọi cửa không được.” Một Thượng Đế có quyền năng mở toang lồng ngực người thơ, tiến vào các phế nang, tâm thất bằng các chìa khóa bí mật và phức tạp của “cổ ngữ, sấm ký, tên người, tên phố, tên sông, tên cỏ...” - mà lại có chỗ Ngài “gọi cửa không được” sao? Một Thượng Đế đến với nội tâm người thơ, “Thần nhiên bước vào trong,” ung dung, tự tại, vào ra thế nào chính người thơ còn phải băn khoăn theo dõi: “Tôi không biết khi ông đi vào tim ông dừng lại ở đại động mạch, Hay ông đi tới khu cổ ngữ của tâm thất trái, hay ông đi tới khu sấm ký của tâm thất phải, ông đi tới từng phế nang,” - mà bây giờ Ngài “gọi cửa không được” sao ?

Tuy nhiên, đọc bài thơ «Mật Khẩu» của Nguyễn Sa, người ta không khỏi sững sờ trước một thực tại vừa cao xa huyền bí, lại vừa riêng tư, gần gũi lạ lùng. Thực tại đó có thể nằm bên trong một cuộc mật đàm lâu dài và kín đáo, hoàn toàn riêng tư giữa hai thực thể thoát nhiên rất cách biệt nhau: đó là giữa Trời với người?! Bài thơ thật là khó hiểu, tuy lời lẽ mộc mạc, minh họa bằng những hình tượng thô thiển.

Hãy xem Thượng Đế đến với ông thế nào. “Ngày nào ông cũng mở banh lồng ngực tôi ra, thần nhiên bước vào trong.” Thượng Đế không xin hẹn, không bấm chuông, không xưng tên, không khách sáo. Mỗi ngày, vào giờ khắc bất định, Ngài tới mở banh lồng ngực của người thơ ra, thần nhiên bước vào. Đây là một quang lâm Thượng Đế hoàn toàn chủ động, vừa đầy uy quyền, vừa đầy thân thiết. Người thơ tự hỏi “... không

biết ông đi vào tim, hay ông đi vào phổi, hay cả hai ?” Tôi nghĩ “cả hai” vì những câu thơ sau đó cho thấy người thơ theo dõi bước đi của Thượng Đế trong tim phổi mình. Ngài không bước vào đầu óc, vào lý trí người thơ mà bước vào lồng ngực, căn nhà của phổi và tim. Phổi là nhà của hơi thở làm nên sự sống. Đó là hơi thở Thượng Đế đã thổi vào loài người khi Ngài tạo dựng nên họ từ cát bụi. Tim là ngai tòa ám áp của tình yêu, cũng là ngai tòa của Thượng Đế vì Thượng-Đế-Là-Tình-Yêu. Ngài đi vào lồng ngực mở banh của người thơ để làm cho sự sống của ông thăng hoa, sung mãn, và để chinh phục tình cảm ông. Cho nên Ngài đến mỗi ngày. Dù ông chưa ý thức rõ ràng về Thượng Đế, Ngài thực đã tìm đến với ông bằng tình yêu của Ngài.

Quả vậy, trong bài thơ, chỉ có hai ngôi vị: «Thượng Đế» và «Tôi». Đôi bên chắc phải có một giao ước mặc nhiên về cuộc gặp gỡ riêng tư với nhau, theo thời khóa ít ra mỗi ngày một lần trong một thời gian dài, và có cả một thỏa hiệp về một «mật khẩu» để Thượng Đế dùng khi bất ngờ, bất định, bất thân gõ cửa muốn gặp Tôi nơi sâu thẳm của nội tâm.

Bài thơ mở đầu với xác nhận:

Ngày nào Thượng Đế cũng tới,  
Giờ khắc bất định,  
Nhưng ngày nào ông cũng tới ít  
nhất một lần,  
Ngày nào ông cũng mở banh lồng  
ngực tôi ra,  
Thần nhiên bước vào trong,

Và bài thơ kết thúc với khẳng định đã có «mật khẩu» được thỏa thuận để Thượng Đế xướng lên cho cửa lòng Tôi mở ra. Nhưng

điều oái oăm là đôi bên có thể quên «mật khẩu» đó, nên Tôi sợ, «sợ đến nín thở», «Tôi sợ ông gọi cửa không được.» Thực vậy, đây là phần kết:

*Mỗi lần Thượng đế mở toang lồng ngực và bước vào,  
Tôi sợ đến nín thở  
Tôi sợ ông gọi cửa không được  
Tôi sợ ông quên mật khẩu  
Tôi sợ ông quay ra hỏi  
Tôi sẽ không biết trả lời sao  
Vì tôi cũng không nhớ.*

Với đoạn kết này, tác giả đưa nhân vật Tôi vào một ngõ bí thật rùng rợn: vì “quên” cái chìa khóa mở cửa vào nội tâm, nên Tôi có nguy cơ lâm cảnh đánh mất chính bản thân mình mà chính Thượng Đế cũng không cứu được Tôi. Quả vậy, Thượng Đế tôn trọng giao ước về “mật khẩu” nên cũng đành bó tay trước cái “quên” dai dột của con người chẳng?! Và như một sự an bài của định mệnh, con người cũng đành bó tay trước thân phận đọa đày của mình như nàng Kiều: “*đến phong trần cũng phong trần như ai*” (Kiều, c. 1192) chẳng?

Thật là trớ trêu, khôn đốn cho thân phận con người! Câu kết bài thơ «*Vì tôi cũng không nhớ*» dường như muốn thú nhận thân phận bi đát của Tôi đối mặt với Thượng Đế: đó là thân phận của cái Tôi quên, «không nhớ!» Tôi bé bỏng, yếu đuối trước mặt Thượng Đế, nhưng lại mang nhiều ngõ ngách ngoắt ngoéo, hiểm hóc, bí ẩn trong người. Tuy chứa đầy chữ nghĩa trong tim óc –cổ ngữ, sấm ký- nhưng Tôi hốt hoảng nói không ra lời, vì Tôi sợ đến nín thở mỗi lần Thượng Đế mở toang lồng ngực và bước vào... gặp cái Tôi «không nhớ» lời giao

ước cũng như «không nhớ» chính bản thân mình...

Đúng vậy, Nguyên Sa nhìn nhận là Tôi sợ và Tôi quên, nếu Thượng Đế quay ra hỏi... «mật khẩu» mang tên người, tên sông, tên phố, tên làng, tên hoa, tên cỏ, Tôi quên bếng nó đâu rồi! Đúng, Tôi phải thú nhận là Tôi quên các «mật khẩu» đưa vào sự sống mà Tôi đã trải qua và muốn quên đi chẳng?!

Tóm lại, cuộc diện xảy ra như sau: *Ngày nào Thượng Đế cũng tới,... mở banh lồng ngực tôi ra, thân nhiên bước vào trong. Nhưng, Tôi không biết ông đi đâu, vào tìm hay vào phôi, hay cả hai... Tôi không biết khi ông đi vào tim, rồi dừng lại ở đâu, ở khu cổ ngữ hay khu sấm ký. Hay ông đi tới từng phé nang, phé nang có từng chùm, mỗi chùm có cửa đưa vào một nội tâm, mỗi chùm hội tụ theo mật khẩu. Mỗi lần Thượng Đế đến, Tôi sợ ông quên mật khẩu, và Tôi sợ... ông hỏi, tôi cũng không nhớ.*

Thật quái lạ, oái oăm, khôn đốn cho thân phận con người Tôi: cái Tôi không biết, cái Tôi hay sợ, cái Tôi hay quên... Đó là cội nguồn của mọi hư đốn, bệ rạc! Nguyên Sa đi từ đâu... để đến nông nỗi này?

Chắc khởi đầu, Nguyên Sa cũng như bao người Việt Nam thường ngược mặt lên kêu “Trời!” mỗi khi cần đến! Họ gọi nôm na Thượng Đế là ông Trời. “Ông” chỉ một ngôi vị; “Trời” chứa một bầu khí bao la. Mà không khí dùng để nuôi sống vạn vật. Và con người nhờ hít thở không khí mà sống; tắt thở tức là chết! – Dĩ nhiên, “*Thác là thể phách, còn là tinh anh*” (Kiều 116)-. Dân gian vẫn hình dung “không khí” là “tinh”, là

“thần” (vì khí không có hình hài), từ Trời mang sức sống thấm nhuần vũ trụ và loài người. Thần khí chan hòa nối liền trời với đất, ông Trời với con người. Ở đâu người ta cũng cảm nhận có thần khí thấm nhập, mặc muôn hình vạn trạng, nhưng chỉ có một ông Trời. Đó là niềm tin dân giả truyền thống lâu đời của người dân Việt.

Bước thứ hai của nhà thơ Nguyên Sa là đã nhận chân ra được, không phải một ông Trời rộng lớn bao trùm khắp tất cả, mà một vì Thượng Đế có lòng đến thăm hỏi Tôi ít ra là mỗi ngày một lần. Đối với Nguyên Sa, Thượng Đế không đến tượng trưng như một chính khách muốn làm thân với người dân thuộc khu vực cử tri nào, mà đến để viếng thăm và tìm hiểu cặn kẽ từng vấn đề của nội tâm Tôi.

Hơn nữa, đối với Nguyên Sa, Thượng Đế không đến như là khách, mà đến như là chủ nhà, “giờ giấc bất định,” mở toang cửa “thần nhiên bước vào trong”, vào “tim”, vào “phôi,” và có thể vào từng “phé nang.” Tuy nhiên, ở tim chắc Thượng Đế đọc được “cổ ngữ” hay “sấm ký” sẵn có; còn ở phôi, nơi thông thương với khí Trời làm mạch sống, thì, lạ lùng thay, Thượng Đế lại cần “mật khẩu” để vào từng các phé nang! Thượng Đế tôn trọng sự sống của Tôi đến thế sao?

Theo niềm tin của Nguyên Sa, thật rõ ràng là chính Thượng Đế đi bước trước, trực tiếp can thiệp vào đời sống con người, vào chính bản thân Tôi. Quả vậy, Thượng Đế dường dường hành động như đã có một giao ước bất thành văn cho phép Thượng Đế *mở toang lồng ngực và bước vào, gọi cửa.* Nhưng



phần tôi, *Tôi sợ đến nỗi thờ, Tôi sợ ông gọi cửa không được vì Tôi sợ ông quên mật khẩu* đã ghi trong giao ước mà Tôi đã chấp nhận. Chắc Thượng Đế muốn thử lòng Tôi xem Tôi có sẵn sàng để Người dùng “mật khẩu” mà vào được nội tâm Tôi chăng?!

Bài thơ «Mật Khẩu» của Nguyễn Sa đến đây là chấm dứt. Bài toán chưa có đáp số! Bởi Nguyễn Sa còn đang đi tìm hiểu tại sao Thượng Đế lại dẫn thân đi bước trước đến với cái Tôi nhỏ bé của Nguyễn Sa, và tại sao Ngài cần «mật khẩu» của Tôi để mở được cửa vào tận đáy lòng Tôi, tiếp xúc với sự sống thâm kín nơi Tôi? Vậy «mật khẩu» đó có tên gọi là gì để đại diện cho con người bé bỏng và vạn vật vô thường hầu có thể đối mặt với Thượng Đế cao cả?

Khi Nguyễn Sa tìm ra được đáp số là lúc mà nhà thơ sẽ ngộ được chân lý vĩnh hằng: Thượng Đế là Thiên Chúa hằng sống, từ muôn thuở đã cùng với Thân Khí của Ngài mà sinh ra Con của Người (Ngôi Lời), mẫu thức cho việc tạo thành con người và vũ trụ. Lúc ấy hẳn Nguyễn Sa sẽ hiểu được tại sao Thiên Chúa cần «mật khẩu» có tên là Con Người (Đức Giêsu Kitô) để đến tới tận cùng ngõ ngách của lòng người. Bởi không có Con Người thì vạn vật trong đó có Tôi sẽ không là gì trước mặt Thiên Chúa. Hơn nữa, Thánh Phaolô nói trong sách Tông Đồ Công Vụ: *“Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ”*

(Cv. 4,12).

Có thể nhận định một cách khác ngắn gọn hơn: Chúa biết mọi sự, kiểm soát tim phổi, hai cơ quan sinh động của con người, nhưng Chúa để cho con người tự do.

Nguyễn Sa là một người công chính, kính sợ Chúa. Ông chôn chặt vào nhiều chùm phế nang những điều ông đã làm.

Ông đặt ra mật khẩu (password) để mở từng chùm phế nang. Đàng khác Chúa cho ông khả năng quên, có quên thì mới sống yên ổn.

Cho nên ông sợ ngày Chúa hỏi ông làm gì với cái tự do, đó là lúc ông phải dùng mật khẩu tìm lại những điều đã làm mà nay quên mất, quên cả mật khẩu để mở phế nang để tìm kiếm .....

\*

Nhớ lại, trong lễ an táng nhà thơ Nguyễn Sa tại thánh đường Polycarp, Orange, California, linh mục Phạm Ngọc Hùng có kể lại đêm ban phép Thánh Tẩy cho giáo sư Trần Bích Lan, đại để như sau: Vào một buổi tối đã khuya, một thanh niên đến gõ cửa xin linh mục đi làm phép Thánh Tẩy cho một bệnh nhân muốn tin nhận đạo Công giáo. Linh mục lật đặt lên xe đi theo người thanh niên, là con trai của Nguyễn Sa, cũng là một bác sĩ. Trên đường đi, qua câu chuyện trao đổi, linh mục mới được biết bệnh nhân đó là nhà thơ Nguyễn Sa. Thật xúc động vì không ngờ được làm phép Thánh Tẩy cho một nhà thơ, một giáo sư triết học nổi tiếng lẫy lừng mà linh mục hằng ngưỡng mộ, nhưng chưa một lần gặp mặt.

Gặp nhà thơ Nguyễn Sa trong một căn phòng của bệnh viện, với sự hiện diện của một số thân hữu của nhà thơ cùng với một số



anh chị em thiện chí Công Giáo – những người luôn sẵn sàng giúp đỡ những người muốn tìm hiểu Đạo Công Giáo - linh mục Phạm Ngọc Hùng nói, “Thưa bác, bác còn đang đau yếu, xin bác cứ ngồi trên ghế để con cử hành nghi thức Thánh Tẩy cho bác.” Nhà thơ trả lời, để tỏ sự kính trọng đối với một bí tích, xin cha cứ để con quỳ xuống, không sao. Một cử chỉ thật đẹp, thật khiêm nhường của nhà thơ Nguyễn Sa.

Tin theo Đạo Chúa, ông nhận thánh bỗ mạng -tên thánh, theo ngôn ngữ Công Giáo – là Giuse. Giuse Trần Bích Lan.

Người ta cũng đọc thấy phần ghi chú đơn sơ nhưng súc tích dưới tấm ảnh Nguyễn Sa đôi mũ casket quen thuộc trong cuốn Thơ Nguyễn Sa như sau:”

*Thi sĩ Nguyễn Sa  
Giuse Trần Bích Lan  
Sinh ngày 1 tháng 3 năm 1932  
tại Hà Nội  
Chúa gọi về ngày Thứ Bảy 18  
tháng 4, 1998  
Tại California, Hoa Kỳ*

(xem tiếp trang 72)

## Chuyện Tù Xứ Việt

■ Tưởng Năng Tiến

*“Chẳng lẽ cả dân tộc đi xuyên suốt một chặng đường máu lửa để chỉ đổi được từ cái lồng này sang một cái lồng khác hay sao?”*

Vũ Cao Quận

Ông Trần Văn Giàu mất ngày 16 tháng 12 năm 2010. Ba hôm sau, ban biên tập Viet-Studies và ban biên tập Diễn Đàn (mới) được cái “vinh dự công bố Hồi Ký Trần Văn Giàu.”

Hồi ký gì mà bánh dũ vậy cà?

Nói thiệt: tui có coi qua vài trang, và hoàn toàn không hiểu tại sao việc cho phổ biến những chuyện (lùm xùm) giữa Trần Văn Giàu và cái đám đồng chí (mà phần lớn đều không ra gì) của ông ta lại là điều được coi là ... *vinh dự* ?

Đối với một số người thì cốt của những kẻ đã đi theo cộng sản, như ông Trần Văn Giàu chẳng hạn, không chừng vẫn bốc mùi thơm, hoặc (ít ra) cũng không đến nỗi gì thối lắm nên họ vẫn có thể ... hít hà mà không cảm thấy buồn phiền, hay khó chịu gì ráo trọi!

Cứ theo y như lời của tác giả thì vì bị hiểu lầm, bị oan ức, bị trù dập bởi những kẻ tiểu nhân nên ông mới viết hồi ký để “thanh minh

thanh nga” (ba điều bốn chuyện) và “mong cho cháu một đời sau mình biết được rằng ông nó đã gắng sức làm tròn trách nhiệm ở đời, đã sống có nhân cách.”

Điều mong mỏi này (e) hơi quá



*Trần Văn Giàu, thập niên 1940 (ảnh : Trung tâm lưu trữ Aix-en-Provence).*

lớn. Ông Trần Văn Giàu bỏ cả cuộc đời đi theo một chủ nghĩa bất nhân (với chủ trương Tam Độc: Độc tài, Độc đảng, Độc ác) và hiệp đảng toàn với những kẻ bất lương, bất trí, bất nghĩa, bất tín, và chính ông

cũng bị coi như là tòng phạm (nếu chưa muốn nói là chính phạm) trong nhiều vụ sát nhân (\*) mà vẫn được sống an lành cho đến hơi thở cuối cùng là hên chết mẹ rồi, chớ còn muốn thắc mắc khiêu nại gì nữa – cha nội?

Tuy vậy, *Hồi Ký Trần Văn Giàu* – nói nào ngay – cũng có những đoạn rất sống động và vô cùng thú vị khi ông mô tả cuộc sống tù đây, dưới chế độ thực dân:

*“Trưa, đoàn xe đậu lại ở cây số 125 đường Biên Hoà - Đà Lạt. Không có nhà dân, không có đồn bót, không một bóng người qua lại ; chỉ nghe tiếng vượn hú. Nhưng một trại bò trông với mấy bãi cứt bò đã khô quéo, chứng tỏ rằng đây là một cửa rừng, chỗ thợ rừng kéo súc ra chờ xe chở về dưới xuôi. Một đường đá nhỏ hẹp dắt đi đâu không biết, cỏ cây mọc trùm lum. Một thầy đội bảo :*

*– Đường vào cặng đó, chúng ta nghỉ ăn sáng cái đã.*

*Lính trái vài tờ nhật trình xuống cỏ, bày bánh mì, đồ hộp, bình toong nước, ai có phần nấy.*

*– Y như hương đạo sinh đi cắm trại mùa hè !*

*– Cứ quất no một bụng rồi sẽ xem ra sao.*

*Anh em bàn luận vui vẻ giống như đi cắm trại thật...*

*“Ở cặng Tà Lài cuộc sống không đến nỗi cực khổ quá, có thể nói thành thời là khác, được như vậy không phải do chế độ của trại giam mà do tổ chức tù nhân của chúng tôi ; công việc khoán phần lớn ở trong rừng, chỉ có mã tà đi theo cốt để giữ không cho chúng tôi trốn hơn là để thúc bách tù*

làm. Chỉ một lần sếp Tây đánh một đồng chí một gậy, đồng chí ấy quơ xà beng lên đỡ, tất cả anh em đều đứng lên, xẻng, cuốc dao, mác trong tay, mắt đổ dồn vào tên sếp Tây, nó khiếp quá, bỏ đi luôn. Từ đó trở đi không có vụ đánh đập nào nữa. Ăn, thì gạo thừa, cá khô đủ ; chúng tôi còn đánh cá trên sông, mua thịt rừng, rượu cần ở đồng bào thiếu số. Rau thì thiếu gì trong rừng. Thuốc men không biết đâu là đủ, nhưng sốt rét thì có kỷ ninh, uống nước thì có nước sông lọc bằng thuốc tím. Ở, thì nhà tranh vách nứa, tự làm, nhưng được phát mùng, phát chiếu. Tây nó cốt được yên bằng việc tách tội khỏi nhân dân, không cốt được kết quả lao động khổ sai. Chúng tôi, cốt học tập dạy nhau để làm ‘ cầu thủ dự bị ‘ lúc cần, không cốt đấu tranh vì lợi ích hàng ngày. Sếp, mã tà đều nể chúng tôi, vì chúng tôi bao giờ cũng giữ nhân cách người yêu nước, người cán bộ cách mạng, cộng sản...”

“Phong cảnh Tà Lại khá hữu tình. Đồn ngói của Tây, trại tranh của tù như giấu mình trong khu rừng mênh mông đầy muông thú, bên cạnh một con sông lớn nước bao giờ cũng trong và đầy, sông Đồng Nai. Bên kia sông về hướng Tây, một dãy núi xanh biếc. Bên dưới sông, một cái thác tuyệt đẹp, được tù nhân đặt tên là thác ‘ Cồn Mai’, đá dưới nước trôi lên, mai trên đá soi gương dưới nước. Khoảng trên của con sông, dài không biết bao nhiêu kilômét, nước đầy, chảy nhẹ, nhiều cá tôm, có cả sấu ; chiều chiều đội đống tre của anh Phúc thả bè về, quần áo quần trên cổ, hát giọng chèo đò. Một hôm chủ nhật, tốt trời, chúng tôi xin phép tổ chức ‘ thi lội ’ ở khoảng

sông này. Sếp Tây đồng ý...”

Hội thi hôm ấy rất náo nhiệt.”

Thiệt là quá đã!

Bây giờ thì tôi hiểu tại sao – vào thời thuộc địa – Trần Văn Giàu, và các đồng chí mẹ rượt của ông ta, cứ ra vô trại tù (liền liền) y như hướng đạo sinh đi dự trại họp bạn vậy.

Tiếc là những trại tù phong cảnh “hữu tình” nay không còn nữa. Chuyện “Ăn, thì gạo thừa, cá khô đủ ... còn đánh cá trên sông, mua thịt rừng, rượu cần ở đồng bào thiếu số. Rau thì thiếu gì trong rừng. Thuốc men không biết đâu là đủ, nhưng sốt rét thì có kỷ ninh, uống nước thì có nước sông lọc bằng thuốc tím...” cũng đã xa như ... dĩ vãng. Nói chi đến những cuộc thi thể thao “náo nhiệt” giữa những tù nhân!

Thời Pháp thuộc đã qua rồi. Việt Nam đã giành được độc lập. Trong bối cảnh của một quốc gia Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc như hiện nay, tình cảnh của những người tù đã hoàn toàn khác – theo như tường trình của phóng viên Thanh Trúc, nghe được qua RFA vào hôm 08 tháng 11 năm 2012:

“Để được thăm gặp ông Điều Cày, vợ ông, bà Dương Thị Tân và con trai ông, Nguyễn Trí Dũng, phải tốn rất nhiều thời gian và phải đi từ nơi này qua nơi khác như lời Nguyễn Trí Dũng thuật lại:

“Sau rất nhiều ngày con và mẹ con chạy giầy tở ở khắp nơi, từ Viện Kiểm Sát thành phố chỉ về trại giam, nhưng sau đó trại giam chuyển bố con về Chí Hòa thì phải



Blogger Điều Cày tại phiên tòa sơ thẩm ở Tòa án nhân dân TPHCM sáng 24/9/2012. Nguồn ảnh: [RFA](#)

theo qua Chí Hòa. Trại Chí Hòa bảo họ không có phép duyệt cho con và mẹ con được thăm gặp, họ lại chỉ sang Tòa Án thành phố. Đến Tòa Án thành phố thì họ chỉ lên trên Tòa Án Tối Cao...

Bị khám xét rà soát rất kỹ trước khi cho vào gặp ông Điều Cày, bốn công an mặc sắc phục và một công an mặc thường phục được bố trí ngồi canh chừng cuộc gặp can cha con ông Điều Cày:

“Mà người công an mặc thường phục này con biết tên là Hưng, chuyên chặn bắt mẹ con và đánh đập mẹ con ngoài đường mỗi khi có bất cứ điều gì họ cần ngăn chặn như tham dự phiên tòa hoặc là dịp lễ Hai tháng Chín hay có phái đoàn nào tới Việt Nam thì người đánh đập mẹ chính là ông Hưng này.”

“Một tù nhân lương tâm khác, nhà giáo hay còn gọi là nhà báo tự do Đinh Đăng Định, thì đang bị bệnh nặng trong tù. Sáng thứ Năm vừa qua, sau khi đi thăm nuôi chồng, bà Đặng Thị Dinh là vợ ông Đinh Đăng Định báo cho biết:

“Hôm nay tôi đi thăm chồng tôi thì anh nói là anh bị xuất huyết dạ dày, anh nói vừa rồi anh xin đi bệnh viện mà cán bộ trại giam

# Bác Sĩ Nha Khoa **NGUYỄN MẠNH HÙNG, DDS**

- Cựu Giảng Viên Đại Học Nha Khoa, University of Southern California.
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa USC.
- Giải Thưởng Nha Khoa USC, International Program Award.
- Trám răng, lấy gân máu.
- Răng giả đủ loại.
- Điều trị bệnh nướu răng.
- Nhổ răng, giải phẫu nha khoa.
- Nha khoa trẻ em.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ:
  - Tẩy răng và Cosmetic Bond.
  - Tái tạo toàn hàm.



- Hội Viên Omicron Kappa Zeta Chapter (Hội các Nha Sĩ ưu tú Hoa Kỳ)
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn
- Cựu nội trú khu Giải Phẫu Hàm Mặt, Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Với sự cộng tác của:

## Bác Sĩ Nha Khoa **NGHIÊM THỊ ĐẠT, D.D.S.**

- » Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa USC.
- » Hội viên Omicron Kappa Upsilon.
- » Tốt nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Edinger	Brookhurst
Margo	■
Mc Fadden	

Xin gọi lấy hẹn: **10AM - 7PM**  
**Monday through Saturday**  
**714-839-3891**

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM**

**15671 Brookhurst St., Westminster, CA 92683**

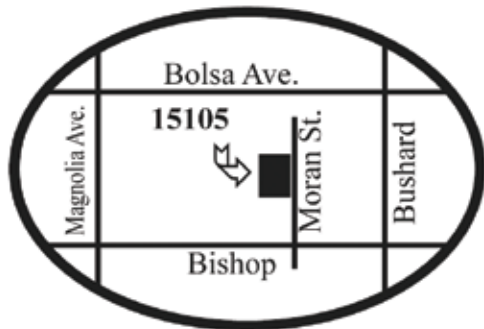


**Licensed & Bonded**

**VŨ QUANG**  
**SERVICE MANAGER**

## **WINDOW TINTING**

**State Lic. #753157**



**15105 Moran St.**  
**Westminster, CA 92683**

**Car Alarm - Gold Plating - 24K**  
**Interior Dashtrim**  
**Commercial - Residential - Auto**  
**We guarantee All Our Work**

**Tel: (714) 895-6639**  
**(714) 458-3418**

**Cali  
Home  
Finance**

**VĂN PHÒNG  
CHO VAY TIỀN  
VÀ MUA BÁN  
BẤT ĐỘNG SẢN**

10246 Westminster Ave.  
Garden Grove, CA 92843  
**(714) 636-9880**



**TRẦN QUANG VINH**  
RES: (714) 530-8703

- Purchase & Refinance
- 15 năm & 30 năm
- First T.D. & Second T.D.
- Fixed, Adjustable, GPM, Buy Down Rate
- Residential, Commercial, Apartment & Land Loan
- Có chương trình cho thân chủ bị trở ngại về Credit



**TRẦN QUANG HÙNG**  
(714) 636-9880

# **TOBIA CASKET**

[www.tobiacaskets.com](http://www.tobiacaskets.com)

**CÁC DỊCH VỤ NHÀ QUẢN - QUAN TÀI - MỘ BIA**



13951 Newland St.  
Westminster, CA 92683

**1-877-44-TOBIA**  
**714-894-3723**



**THIỆM NGUYỄN**  
License No. OG94331

**Là người Công Giáo nên có tinh thần phục vụ của người Công Giáo**

- Trên 12 năm phục vụ về tang chế
- Lo từ A đến Z các dịch vụ nhà quản (có thể thăm viếng tại một số nhà thờ hoặc cơ sở Công Giáo)
- Có showroom lớn, bán trực tiếp các mặt hàng đẹp về hậu sự với giá sỉ (wholesale):  
quan tài, mộ bia, kim tĩnh, tiểu đựng cốt, quần áo tang, hoa tang, v.v.
- Văn phòng luôn có nhiều phần mộ đã được mua trước cần sang lại với giá hạ từ 30% đến 60%.  
Cemetery Broker #CBB1163



không cho đi mà còn bị đánh nữa. Anh bảo họ bóp cổ anh xong rồi còn đánh vào cằm, sau đó người ta cho anh lên bệnh xá đầu được ba ngày.

Khi tôi hỏi họ có đồng không thì anh bảo khoảng chục người

họ bóp cổ anh và đánh vào cằm anh. Trời ơi tôi muốn khóc luôn. Đợt trước đi thăm tôi thấy anh đã xanh lăm rồi. Anh vẫn đau dạ dày và đợt thăm nào tôi cũng gói thuốc vào cho anh ấy. Lần này anh nói bị xuất huyết dạ dày, tôi nghĩ cái bệnh ấy rất là nguy hiểm...”

Ảnh: congan.com.vn

Một tuần lễ sau, vào ngày 14 tháng 11, lại có một tiếng kêu thương khẩn thiết khác của bà Nguyễn Thị Nga – vợ của nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, từ Hải Phòng:

“Tôi nghĩ tình cảnh như chồng tôi, cũng như nhiều anh em tù nhân khác, bị bệnh tật rất lâu rồi.

Như chồng tôi bị bệnh 4 năm nay rồi, 4 năm hai tháng rồi, mà đến bây giờ họ không thể dừng được nữa, thì họ mới đưa chồng tôi đi. Tôi nghĩ là trường hợp của những người khác, giới cầm quyền để cho thật là nguy hiểm. Nói chung là họ không tôn



Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa tại tòa án thành phố Hải Phòng hôm 08/10/2009.

Ảnh: AFP

quan nào giải quyết được; mặc dù gia đình tù nhân phản ánh rất nhiều kể cả tù chính trị và tù thường phạm.”

Qua ngày hôm sau, 15 tháng 11, trong một cuộc phỏng vấn dành cho RFA, nhà báo Trương Minh Đức cho biết về tình trạng thăm nuôi ở trại giam Xuân Lộc như sau:

“...việc gửi quà vào rất khó khăn, mà cán bộ trại giam cũng có những tham nhũng, tiêu cực, những nhiều đối với người thăm nuôi...Nghĩa là đến nhà thăm nuôi phải chi cho họ một vài trăm ngàn, rồi khi vào trong công cán bộ quản giáo xét cũng phải chi một hai trăm ngàn nữa mới cho đem vào. Họ trắng trợn làm những điều ấy từ khi tôi ở trong đó mà chưa có cơ

Đây chính là nơi đang giam giữ ông Đoàn Huy Chương, người được mô tả là đang ở trong tình trạng “rất khó khăn bởi cán bộ trại giam đưa ra điều kiện cho anh Đoàn Huy Chương làm bản nhận tội nếu không họ sẽ đưa anh ...xuống nhà cùm.”

Năm năm trước, trước khi Hội Ký Trần Văn Giàu được phổ biến, công luận cũng đã có dịp được biết đến một cuốn hồi ký khác (*Gửi Lại Trước Khi Về Cõi*) của ông Vũ Cao Quận, viết theo một hướng tâm tư khác – không “thanh minh thanh nga” gì ráo trọi – chỉ có những bản khoản, dần vật (vào lúc cuối đời) của một người đã lỡ “trao duyên lầm tướng cướp” thôi:



Hình chụp anh Đoàn Huy Chương tại SG ngày 15/05/08. RFA

“Chẳng lẽ cả dân tộc đi xuyên suốt một chặng đường máu lửa để chỉ đổi được từ cái lồng này sang một cái lồng khác hay sao?”

Nếu “cả dân tộc đi xuyên suốt một chặng đường máu lửa” mà “đổi được cái lồng này sang một cái lồng khác” (cùng cỡ) thì thiệt là đỡ biết chừng nào mà kể. ●

(\*) Về những cái chết mờ ám của ông Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùng, Trần Văn Thạch và nhiều nhân vật khác mà ông Trần Văn Giàu vẫn bị công luận coi như là chánh phạm (hoặc tòng phạm) xin xem thêm:

- “*Tìm Hiểu Lịch Sử Cái Chết Của Nhà Ái Quốc Phạm Thu Thâu*” – Tân Đức.

- “Ta Thu Thau: Vietnamese Trotskyist Leader” – Ngo Van Xuyet.

- “Một Cánh Đồng Dương” – Đỗ Kh.

- “Độc Hồi Ký Trần Văn Giàu” – Nguyễn Văn Lục.

- Bùi Tín. *Mặt Thật*. Irvine: Saigon Press.1993.

- Trần Nguơn Phiêu. *Gió Mùa Đông Bắc*. Amarillo: Hải Mã. 2008.

Ngoài ra, còn có *Ai đã ám sát Tạ Thu Thâu và những người Trókit Việt Nam?* của Hoàng Hoa Khôi và Hồi Ký 1925-1964 của Nguyễn Kỳ Nam cũng có đề cập đến những vấn đề dẫn thượng nhưng chúng tôi chưa có dịp đọc, chỉ xin ghi lại nơi đây để thêm rộng đường dư luận.

## Những Anh Thư Tóc Xanh Màu Sứ

■ Văn Quảng

hướng về Canada  
ngày 9-12-2012  
Mạng Lưới Nhân Quyền  
vinh danh các Anh Thư nước Việt

từ thưở dựng Nước  
Mẹ nhai cơm bón đàn con Phù Đổng  
khi về đất, Mẹ bón Tổ Quốc địa linh  
các thế hệ nối nhau giữ bờ cõi thiêng liêng  
từ Trung Vương  
đến Kim Liêng  
là những Cô Bắc Cô Giang  
những Nhân Hằng Hạnh Tiến Uyên Nghiên Tàn Vy

...  
đất nước có bao giờ hết xanh tươi lúa mạ ...

thườ mò ngọc vác ngà  
các Chị đã đứng lên đuổi giặc  
Bắc phương mỗi lần giờ trò xâm lược cũ  
các Chị,  
tóc xanh bay dựng mùa bão mới

dân tộc này làm sao ngơi nghỉ  
khi tàn dư Lê chiêu Thống Tôn sĩ Nghị thù tạc  
tại Ba Đình  
với sức mạnh bốn nghìn năm vô địch  
các Chị đã vào trận

xin cúi chào  
những má đào ấp ủ quê hương  
những xuân thì dâng Mẹ trọn yêu thương  
những cánh hồng vươn vai thành roi sắt  
cho ngày Hội Dân Tộc long trời lở đất

ngàn đời Tổ Quốc vinh danh  
những Anh Thư Tóc Xanh Màu Sứ ●

tháng 11-2012

### Lưu Ý:

**Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn lệ phí trên góc phải label của bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check đề Diễn Đàn Giáo Dân kèm theo tên họ và số ký danh ID của độc giả, in trên góc trái của label để khỏi lầm lẫn.**

# Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam

## BẢN TIN BÁO CHÍ

Ngày 02 Tháng 11 Năm 2012

Tel.: (714) 657-9488

Email: vnhrnet@vietnamhumanrights.net

### Giải Nhân Quyền Việt Nam 2012 Được Trao Cho Ba Nữ Chiến Sĩ Nhân Quyền

*Little Saigon* – Hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2012, trong cuộc tiếp xúc với giới truyền thông Việt ngữ tại Câu Lạc Bộ Văn Hóa & Báo Chí vùng Little Saigon, Quận Cam, California, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam (MLNQVN) đã công bố danh sách khôi nguyên Giải Nhân Quyền Việt

Nam năm 2012, gồm **Cô Phạm Thanh Nghiên**, nhà báo **Tạ Phong Tần**, và **Cô Huỳnh Thục Vy**. Ba vị được bầu chọn từ 24 đơn đề cử từ Việt Nam và hải ngoại.

Giải Nhân Quyền Việt Nam (GNQVN) do MLNQVN thành lập vào năm 2002 và được tổ chức hàng năm nhằm tuyên dương thành tích tranh đấu bất bạo động của những người đã chấp nhận hy sinh, kể cả mạng sống của chính mình, cho lý tưởng nhân quyền và

dân quyền của nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, GNQVN còn nhằm bày tỏ sự liên đới, hậu thuẫn và quyết tâm của người Việt khắp nơi trong nỗ lực đấu tranh giành lại quyền làm người cho mọi người dân Việt Nam.

Từ ngày thành lập đến nay, MLNQVN đã tuyên dương và trao tặng GNQVN cho những nhà đấu tranh hàng đầu cho nhân quyền tại Việt Nam, như Thượng tọa Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Nhà báo Điếu Cày Nguyễn Văn Hải, Mục sư Nguyễn công Chính, Ông Đoàn Huy Chương, Cô Đỗ Thị Minh Hạnh, và Tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ... Lễ trao GNQVN năm nay sẽ được long trọng tổ chức vào dịp kỷ niệm sinh nhật thứ 64 của Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Hoàn Vũ tại thành phố Montréal, Canada với sự hợp tác của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal và sự bảo trợ của nhiều đoàn thể cộng đồng.

Sau đây là tóm tắt thành tích đấu tranh cho nhân quyền của các vị đoạt GNQVN 2012:



*Phạm Thanh Nghiên, Tạ Phong Tần và Huỳnh Thục Vy*



## 1 – Phạm Thanh Nghiên

Phạm Thanh Nghiên sinh năm 1977, cư trú tại thành phố Hải Phòng. Từ năm 2007, cô đã lên tận Hà Nội tham gia biểu tình cùng với hàng trăm sinh viên, học sinh để phản đối Trung cộng chiếm Hoàng Sa – Trường Sa. Năm 2008, cô còn lặn lội vào tận Thanh Hóa để thăm hỏi các ngư dân bị cướp bóc giết hại bởi Tàu cộng và viết bài phóng sự nổi tiếng mang tên “Uất ức – biển ta ơi” tố cáo tội ác của Trung cộng và sự vô tâm của Việt cộng. Cô còn tọa kháng tại nhà để phản đối “công hàm bán nước của Phạm Văn Đồng” 50 năm trước. Cô bị bắt tháng 9/2008, và vì thái độ quyết liệt không chịu nhận tội để được khoan hồng trước tòa án cũng như qua các buổi thẩm vấn điều tra của công an đã đưa đến bản án 4 năm tù giam và 3 năm quản chế. Cô mới được ra khỏi tù vào tháng 9/2012.



## 2 – Tạ Phong Tần

Tạ Phong Tần sinh năm 1968 tại Bạc Liêu. Cô đã từng là đảng viên cộng sản và là sĩ quan công an trong nhiều năm. Cô là tác giả nhiều bài báo phê phán những sai trái của Đảng cộng sản và tình trạng tham ô và bất công trong hệ thống pháp luật vì thế, cô bị đui việc và bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 2006, cô di chuyển về Saigon thành lập một trang blog của riêng mình với tên ‘Sự thật và công lý.’ Cô là một trong vài bloggers vào thời gian đó dám đề cập và bình luận về những tin tức chính trị đã lâu được nhà nước coi là hù kỵ. Đó là điểm khởi đầu của một thế hệ các nhà báo công dân tại Việt Nam mà bây giờ đã phát triển lên đến hàng ngàn. Năm 2007, cùng với Điều Cày Nguyễn Văn Hải và Anhba Saigon Phan Thanh Hải, cô thành lập Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do, một mục tiêu đánh phá của hệ thống công an mạng. Cô đã bị bắt vào tháng chín năm 2011, và đã bị giam giữ hơn một năm trước khi được đưa ra xét xử cùng với hai bloggers khác. Cô bị kết án 10 năm tù và 2 năm quản chế về tội “tuyên truyền chống lại nhà nước.”

## 3 – Huỳnh Thục Vy

Huỳnh thục Vy sinh năm 1985 tại Quảng Nam, miền Trung Việt Nam. Cha của cô là nhà văn Huỳnh Ngọc Tuấn đã từng bị bắt giam nhiều năm, lúc cô mới có 6 tuổi. Từ năm 2008, cô đã bắt đầu viết các bài nhận định/ chính luận rất sâu sắc nhằm phê phán chế độ độc tài đảng trị. Vì thế, cô và gia đình luôn luôn bị công an sách nhiễu, áp bức. Năm 2011, cô và người em là Huỳnh Trọng Hiếu cùng với cha bị xử phạt hành chính lên tới 270 triệu đồng vì “vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin” khi viết những bài viết “chống phá Đảng” và “chống phá khối đại đoàn kết dân tộc”. Vào mùa hè năm 2012, cô vào Sài Gòn và tham gia biểu tình chống Trung Quốc xâm chiếm Biển Đông. Cô bị công an theo dõi và tách ly ra khỏi đoàn biểu tình. Sau đó, cô đã được hộ tống bởi lực lượng an ninh quay lại tỉnh nhà của cô, nơi cô tiếp tục bị theo dõi chặt chẽ. Đến nay cô vẫn tiếp tục lên tiếng bằng ngòi bút, và hiện là một trong những cây bút trẻ được đánh giá cao. ●

Nguồn: [Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam](#)

## Bản phúc trình

(tiếp theo trang 24)

quan tâm. Làm như thế, chúng ta muốn chứng tỏ rằng người Công Giáo không hề thờ ơ với tình hình đất nước, nhưng luôn thể hiện một tình yêu nước nồng nàn và nỗ lực kiếm tìm giải pháp tích cực dựa trên GHXH của Giáo hội để xây

dựng hòa bình. Cổ vũ hòa bình là một phần tất yếu trong sứ mạng của Giáo Hội khi tiếp tục công trình của Đức Kitô trên trần gian. Thật vậy, trong Đức Kitô, Giáo Hội là một bí tích, tức là dấu chỉ và công cụ của hòa bình trên thế giới và cho thế giới.(x. TLGHXHCG Số 516). Ủy Ban ước mong nhận

được những góp ý tích cực, hướng dẫn cụ thể và đầy tình hiệp thông của Đức Hồng Y và quý Đức Cha để có thể góp phần loan báo Tin Mừng trong lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội... đầy khó khăn và thách đố này. ●

Lễ Các Thánh, ngày 1/11/2012



# PHẠM TẤT HANH

## Sơ Lược về Thân Thế và Hoạt Động

**A**nh Antôn Phạm Tất Hanh chào đời năm 1941 tại giáo xứ Quảng Nạp, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, là con thứ trong gia đình có sáu anh chị em ruột.

Anh có bào đệ là Linh Mục và hai bào muội là Nữ Tu hiện đang phục vụ tại Giáo phận Xuân Lộc. Riêng anh, anh chọn lối sống độc thân trọn đời.

Theo gia đình di cư vào Nam trốn chạy Việt Cộng sau Hiệp định Geneve 1954, Phạm Tất Hanh trưởng thành ở Miền Trung và dạy học tại Quảng Ngãi một thời gian. Tại Saigon, anh có sinh hoạt trong phong trào Thanh Sinh Công.

Nhập ngũ, nhờ vốn liếng sinh ngữ, Phạm Tất Hanh phục vụ tại trường Sinh Ngữ Quân Đội, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau biến cố 1975, Phạm Tất Hanh, cấp bậc Đại úy, đã bị lừa vào trại tập trung cải tạo khổ sai sáu năm. Ra trại anh về miền quê Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai mở lớp tư gia dạy sinh ngữ cho học sinh trong vùng và tham gia các hoạt động xã hội dân sự giúp đỡ các gia đình nghèo. Địa phương không vui với các hoạt động của anh nên đã “đẩy” anh đi diện HO qua Mỹ.

Sang Hoa Kỳ Phạm Tất Hanh vừa theo học Đại học vừa dành tiền gửi về VN giúp đỡ gia đình và cấp Học bổng cho học sinh nghèo tại địa phương. Anh làm phụ giáo dạy sinh ngữ cho chương trình ESL giúp các người di dân, tị nạn mới nhập cư Hoa Kỳ cho đến ngày lâm trọng bệnh.

Phạm Tất Hanh được chẩn đoán bị ung thư phổi vào cuối năm 2009 với di căn vào xương và não bộ. Anh đã chống chọi với bạo bệnh trong hơn hai năm và quyết định về quê nhà an dưỡng đợi ngày về hưởng Nhan Thánh Chúa.

Phạm Tất Hanh đã an nghỉ trong Chúa vào đầu tháng 12 năm 2011 và được an táng tại Gia Kiệm như sở nguyện.

### Giỗ Đầu Phạm Tất Hanh

Chuẩn bị lễ giỗ đầu anh Phạm Tất Hanh, nguyên Tổng Thư Ký Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân, nhiều kỷ niệm và hình ảnh về anh lại trải dài trong ký ức. Tôi ghi lại đôi dòng về anh như một nén hương lòng gửi về nơi anh an nghỉ bên kia bờ đại dương.

Tôi gặp Phạm Tất Hanh lần đầu năm 2001 tại Văn Phòng Diễn Đàn

Giáo Dân cũ trên đường Moran trong một buổi gặp gỡ thân hạp để giúp tờ Nguyệt san vượt qua những khó khăn về nhân sự và tài chánh. Phạm Tất Hanh sống đơn sơ, chân thành và hiền hậu nhưng thẳng thắn, không muốn làm phiền ai hoặc mang nợ ai. Cách sống của anh khác với bạn bè, đồng nghiệp và môi trường chung quanh khiến có người nói anh “ hơi gàn” hay người khác lại khoác cho anh chiếc áo thầy khổ tu... Riêng tôi, tôi biết anh muốn sống cuộc đời khó nghèo. Hơn mười năm biết anh tôi thấy anh chỉ ở phòng mướn và thường là thiếu tiện nghi. Chúng tôi đã từng đề nghị giúp anh mua nhà riêng, vừa ở vừa cho mướn, cho thoải mái và có lợi nhưng anh luôn nhất mực từ chối. Anh viện dẫn chỉ cần chỗ để ngủ qua đêm và để một số sách; mai hậu khi cuối đời anh sẽ trở về sống trong căn nhà xưa tại vùng quê Gia Kiệm. Mấy năm sau này tôi đã phải tự ý mướn một phòng chính và ép anh vào ở đó cho có đủ tiện nghi. Vật dụng cá nhân, ngoài máy tính và sách vở tôi cũng không thấy vật gì quý giá hay xa xỉ. Chiếc xe hơi anh đi trước, sau cũng là những chiếc xe cũ kỹ mà hình như do người ta tặng, mặc dù anh có dư khả năng

tậu xe mới. Không phải anh thiếu tiền, vì anh luôn có tiền dư để gửi về VN giúp quỹ học bổng cho các em nghèo khó tại quê nhà.

Cuộc sống đơn sơ và khó nghèo của anh tôi được chứng kiến qua hai lần tham dự Đại Hội Thánh Mẫu tại Dòng Đồng Công Carthage, Tiểu bang Missouri. Diễn Đàn Giáo Dân có một gian hàng sách báo tại đó. Nói là gian hàng nhưng chỉ là một chiếc bàn dài để bày sách báo trong một gian lều rộng có nhiều “gian hàng” tương tự. Khí hậu vào mùa Đại Hội ban ngày rất nóng nực và ban đêm lại khá lạnh. Trong ba đêm, mỗi kỳ Đại Hội, anh khăng khăng ngủ lại trong lều nằm ngay trên bàn gỗ, mặc dù phái đoàn đã mượn khách sạn.

Anh coi nhẹ đồng tiền nên thích cho đi hơn là nhận lãnh, nhất là không chịu mang ơn, mắc nợ ai. Trong dịp trở sang HK tái khám bệnh anh tâm sự với tôi rằng anh từ chối cơm nước do người cháu gần nhà đem đến hàng ngày chỉ vì người cháu từ chối không chịu nhận tiền cơm của anh.

Anh vốn là nhà giáo giàu lương tâm chức nghiệp nên học trò và học viên rất quý mến anh. Tôi được nghe kể lại là sau khi đi tù “cải tạo” về Gia Kiệm anh mở lớp dạy anh văn rất đông học trò vì anh dạy hay, tận tâm mà học phí thì “tùy tiện” nghĩa là có hay không cũng được. Và có lẽ vì vậy mà anh đã “được” địa phương “mời đi” theo diện HO. Phạm Tất Hanh có nếp sống chân thành nên được sự thương mến từ bạn bè, học trò, học viên từ Việt Nam ra đến ngoại quốc. Thời gian anh lâm trọng bệnh đã chứng minh điều đó. Khi quyết định về lại quê hương

để được yên nghỉ tại Gia Kiệm anh tỏ ý ái ngại không biết có gặp phiền phức gì chẳng vì địa phương đã từng đẩy anh đi HO. Do đó một người bạn trong gia đình trường SNQD tại Cali đã tình nguyện tự túc tháp tùng anh trong chuyến đi này. Một thí dụ khác là gia chủ nơi anh thuê nhà khi được anh báo sẽ về lại quê hương dưỡng bệnh đã để trống căn phòng không cho ai mượn vì tin rằng anh sẽ sang lại để tái khám. Và đúng vậy, anh đã sang tái khám và khi tôi chở anh ghé lại thì căn phòng vẫn trống và chủ nhân lại vui vẻ mời anh ở.

Là người gần gũi, theo dõi và giúp đỡ anh trong thời gian điều trị bệnh ung thư phổi tôi thấy có vài điều có thể nói là lạ thường. Về bệnh tình, khi được chẩn đoán thì ung thư đã vào giai đoạn cuối với u bướu lớn trong phổi và di căn đã vào xương sườn, cột sống từ ngực đến lưng và 14 diêm di căn trên não bộ. Thông thường với bệnh trạng đó người bệnh khó sống lâu hơn sáu tháng. Thế nhưng anh Hanh đã chống chọi với căn bệnh trên hai năm. Đặc biệt là trong suốt thời gian xạ trị và hóa trị anh hết sức tinh táo, lái xe và hoạt động hầu như bình thường. Thường thì sau mỗi lần đi hóa trị hoặc xạ trị về người bệnh mệt mỏi, rất khó chịu, đôi khi còn nôn ói v.v. Nhưng Phạm Tất Hanh mỗi lần đi chữa trị về lại ngồi vào máy điện toán hàng giờ liền. Tôi nhớ lần chở anh đi xạ trị định vị (Focal radiation) não bộ với độ lượng cao về, tôi nói anh nên nghỉ ngơi kéo nhưc đầu nhưng anh nói không sao và ngồi vào máy điện toán ngay. Anh có kêu đau lưng, đau vai nhưng vẫn lái xe đi, về, vẫn đi bộ và tham dự các sinh hoạt thường nhật như lúc

chưa bệnh. Ngay cả vào giai đoạn cuối, anh đã tự đi máy bay qua lại từ Việt Nam và Hoa Kỳ để tái khám. Lần chụp hình tái khám, sau một năm điều trị, 14 nốt di căn trên não bộ đã biến đi. Cục bướu trong phổi ngưng phát triển, các di căn vào xương bị chặn đứng và hóa xơ. Tuy nhiên khẩu vị mỗi ngày một giảm, anh trở nên biếng ăn uống, kể cả thực phẩm lỏng. Thê chất anh sa sút dần và suy kiệt trong những ngày tháng cuối. Tôi cảm nghiệm trong suốt thời gian chịu đựng căn bệnh quái ác Chúa đã đồng hành và nâng đỡ Phạm tất Hanh.

Trong mọi hoạt động anh có tinh thần trách nhiệm cao và luôn tận tâm trong công việc anh đã nhận. Anh là một trong những người thai nghén ra Diễn Đàn Giáo Dân và giữ chức vụ Tổng Thư Ký cho đến lần cuối cùng về lại quê hương. Anh tận tụy trong công tác, đôi lúc cũng không tránh khỏi nóng nảy, gắt gỏng nhưng để phục thiện nên mọi người trong Tòa soạn rất thông cảm và thương mến anh. Anh vẫn đi tập hát và đi hát cùng với ban hợp xướng Magnifica Chorale ngay cả trong lúc xạ trị, hóa trị về ung thư phổi. Anh cũng đóng góp tài chánh và sức lực cho chương trình học bổng mà anh đã khởi xướng cho đến lúc hơi tàn lực kiệt.

Anh Phạm Tất Hanh đã suốt đời bước đi theo Chúa, thực thi lời Chúa và được trui rèn qua những nhọc nhằn, khổ đau của 70 năm dài nơi trần thế chắc chắn đã được Chúa đón về nơi Ngài đã dọn sẵn cho anh trong Nước Hằng Sống. ●

■ *Trần Văn Cảo*  
Mùa Tạ Ôn 2012

# HOSPITAL CIRCLE Medical Plaza

202-210 Hospital Circle  
Westminster, CA 92683

## ABC WESTMINSTER DAY HEALTH CENTER

Community Based Adult Services (CBAS)  
Adult Day Health Care (ADHC) / Adult Day Care (ADC)

**TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ AN SINH**

202 Hospital Circle  
Westminster, CA 92683

Office: 714-894-5880  
Fax: 714-894-5879



## Oculofacial

**Plastic and Reconstructive Surgery, Inc.**

**ELIZABETH NGUYEN, D.O.**

Board Certified Ophthalmologist  
Specializing in diseases of the eyelids, lacrimal system and orbit

210 Hospital Circle, Suite C  
Westminster, CA 92683  
[www.oculofacialprs.com](http://www.oculofacialprs.com)

Office: 714-890-6000  
Fax: 714-890-6004  
[OculoFacialPRS@gmail.com](mailto:OculoFacialPRS@gmail.com)

**IN FOCUS**

# TRUNG TÂM NHÃN KHOA & KÍNH THUỐC OPTOMETRY



**15972 Euclid St., Suite G. Fountain Valley, CA 92708**

*(góc EUCLID & EDINGER, trong khu Emerald Bay Restaurant và BBQ Buffet Shopping Center)*

**Tel: (714) 531-7626**

Nữ Bác Sĩ **TRẦN THỊ THANH HOÀI**

Nữ Bác Sĩ **TRẦN THỊ THANH HÀ**

*Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nhãn Khoa tại Southern California College of Optometry*



Nhận:

Medi-Cal, Cal-Optima, Bảo Hiểm và Credit Card

*Có giá đặc biệt cho quý vị H.O. và trả tiền mặt.*

## Nhãn Khoa Tổng Quát

- Khám mắt tận tâm. Đo độ chính xác.
- Truy tầm các chứng bệnh về mắt như:
- Mắt lòa, mắt cườm, áp suất cao, mắt yếu, kém...
- Văn phòng trang bị máy móc tối tân.
- Có license cho toa thuốc chữa bệnh.

## Kính

- Rất nhiều gọng kính thời trang nổi tiếng của Pháp, Ý, Mỹ & Nhật.
- Đủ loại tròng kính mỏng, nhẹ, không lằn và đổi màu.

**SPECIAL: \$79**  
Exam, Frame & Lenses  
Frames from  
30% - 50% OFF

**OPEN:**  
Mon-Fri: 10AM - 6PM  
Sat: 10AM - 5 PM  
Sun: 10AM - 3 PM



## PHÒNG NHÃN KHOA

# CRYSTAL VISION OPTOMETRY

**Bác Sĩ NGUYỄN ANH LINH, O.D.**

## CHUYÊN MÔN:

- ✓ Khám mắt kỹ lưỡng và chẩn bệnh chính xác
- ✓ Cung cấp gọng kính thời trang: Nhật, Ý, Pháp, Úc...
- ✓ Có đủ loại contact lenses.
- ✓ Cắt kính tại chỗ (tròng mỏng và nhẹ, 2 tròng không lằn)

**TEL: (714) 531-9900**

**FAX: (714) 531-0236**

## GIỜ LÀM VIỆC:

**Thứ Hai tới Thứ Sáu: 10AM - 6PM**

**Thứ Bảy: 10AM - 4 PM**

**16125 Harbor Blvd.**  
**Fountain Valley, Ca 92708**  
(Trong khu chợ Smart & Final và Dairy Queen, chỗ đậu xe thoải mái)

**NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, VISA, MASTER CARD**

# Những Điều Tôi Học Được Từ

## Phạm Tất Hạnh

Tâm bút của Đoàn Thanh Liêm

**B**ạn Hạnh thua tôi đến 6-7 tuổi, nghề nghiệp chuyên môn cũng khác với tôi. Nhưng trong suốt hơn 30 năm quen biết gần gũi sát cánh với Hạnh, tôi đã có cái duyên may mắn được tiếp nhận từ nơi Hạnh rất nhiều điều thật tốt đẹp quý báu. Nay nhân dịp Lễ Giỗ Đầu của Hạnh vào cuối năm 2012 này, tôi xin ghi lại một số kỷ niệm tuyệt vời mà tôi có được với người anh em rất mực thân thương yêu quý đó.

### I – Sơ lược về mối thân tình của Hạnh và tôi.

Trước năm 1975, thì tôi ít có dịp trao đổi gặp gỡ thân tình với Hạnh. Nhưng qua việc sinh hoạt với Phong trào Thanh Lao Công, Hạnh cũng đã có lần tới tham gia công tác với anh chị em chúng tôi trong khuôn khổ của Chương trình Phát triển Cộng đồng tại các Quận 6, 7 & 8 Saigon vào thời kỳ những năm 1966-1970. Thành ra Hạnh biết nhiều về công chuyện tôi làm trong giai đoạn này, trong khi tôi thì lại thường có liên hệ với một số anh chị em khác trong Phong trào Thanh Lao Công mà thôi.

Bắt đầu từ năm 1980 – 81, sau khi Hạnh đi tù “cải tạo” về thì sinh sống với gia đình tại khu Dốc Mơ Gia Kiệm, và chúng tôi thường gặp gỡ sát cánh với nhau trong một số sinh hoạt với các bạn trẻ tại địa phương miệt đồng quê

Long Khánh này. Hồi đó, Hạnh chuyên dạy môn Anh văn cho các học sinh trong vùng và nhờ sự tận tâm chỉ bảo hướng dẫn cho giới trẻ, nên thầy giáo Hạnh được các học sinh và phụ huynh rất quý mến.

Từ năm 1988, tôi thường hướng dẫn đoàn bác sĩ, nha sĩ và y tá ở Saigon tình nguyện đi lên khám bệnh phát thuốc cho bà con người dân tộc thiểu số tại khu vực Túc Trưng Định Quán. Trong công tác này, thầy giáo Hạnh đã vận động các bạn trẻ ở Gia Kiệm tham gia tiếp sức rất tận tình với phái đoàn y tế chúng tôi. Anh cũng vận động giáo dân ở địa phương yểm trợ cho đoàn bằng cách cho các thành viên chia ra từng nhóm nhỏ 2 – 3 người đến tá túc qua đêm tại một số nhà của bà con. Và còn đãi cho đoàn những bữa ăn trước và sau khi thực hiện công tác y tế. Rồi lần nào cũng

với các vị tu sĩ và

vậy, bà con lại còn chu đáo tặng cả cho đoàn khá nhiều những trái cây, hạt cà phê là thổ sản ở địa phương để làm quà mang về Saigon nữa.

Đến năm 1996, khi gia đình tôi qua định cư tại Mỹ, thì hai chúng tôi lại gặp nhau, anh em thật vui mừng phấn khởi với cuộc trùng phùng hội ngộ này. Và chúng tôi lại cùng nhau tham gia sinh hoạt vào mỗi sáng Chủ nhật trong Nhóm Gioan Tiêc Hô của Phong trào Cursillo tại vùng Orange County. Đặc biệt Hạnh lại hợp tác với các bạn trong tạp chí Diễn Đàn Giáo Dân với nhiệm vụ của một người Tổng thư ký tòa soạn.

Sau khi dạy học tại Mỹ một thời gian, Hạnh vừa mới về nghỉ hưu, thì khám phá ra mình bị bệnh ung thư. Là người có niềm tin tôn giáo sâu sắc, Hạnh tỏ ra rất bình tĩnh trong việc lo chữa bệnh theo chế độ chăm sóc y khoa hiện đại.

Nhưng sau cùng, thì Hạnh đã



về lại bên quê nhà để cho thân nhân chăm sóc cho đến khi lia đời ở vào tuổi 70. Cũng như nhiều bà con và các môn sinh của Hanh, anh chị em chúng tôi ở California tất cả đều rất buồn rầu trước hung tin này.

## **II – Những điều tôi học được từ Phạm Tất Hanh.**

Quả thật, tôi học được ở Hanh rất nhiều điều thật quý báu, xin được tóm tắt như sau :

### ***1 – Sự khiêm tốn, đơn sơ và đạo hạnh.***

Hanh sống khiêm cung ắn dật và đạo đức như một nhà tu hành. Anh không bao giờ tìm cách phô trương biểu lộ bất cứ sự hiểu biết thông thái gì trước công chúng, mà chỉ chú tâm sát cánh với bao nhiêu bạn hữu khác trong công việc thực hiện những điều có ích lợi thiết thực đối với nhân quần xã hội. Trong nhiều năm tháng sinh hoạt chung với Hanh, tôi chưa hề bao giờ thấy Hanh có lời lẽ nặng nề hay có cử chỉ khiếm nhã nào đối với bất kỳ một ai cả. Rõ ràng là Hanh luôn áp dụng theo lối xử thế của người xưa, đó là tuy có sự bất đồng giữa anh em bạn bè, nhưng không bao giờ lại vì thế mà đâm ra bất hòa với nhau cả : “Quân tử hòa nhi bất đồng” là như vậy đó.

Thái độ đơn sơ hòa nhã như thế đã làm cho Hanh được nhiều người tin tưởng mến chuộng. Và sự khiêm tốn trì chí nhẫn nại cũng đã giúp Hanh dễ dàng hội nhập vào với tập thể của số đông những anh chị em vốn có cùng một hoài bão và chí hướng cao đẹp với mình.

### ***2 – Sự hy sinh tận tình với sự nghiệp đấu đấ thế hệ trẻ.***

Có thể nói suốt cuộc đời hoạt động hăng say của Hanh là tập trung vào việc đào tạo cho lớp môn sinh trẻ tuổi của mình trở thành những con người công dân gương mẫu, người tín hữu thuần thành. Hanh nêu gương sáng cho các học sinh bằng chính cuộc sống lương hảo và tận tụy của mình – đúng như cha ông ta xưa nay vẫn thường nói là : “Dĩ Thân Nhi Giáo”, tức là đáng bậc làm thầy phải lấy chính bản thân, nhân cách của mình ra để mà khuyên bảo lôi cuốn môn sinh noi theo – hơn là chỉ dùng lời nói suông để kêu gọi học sinh phải làm thế này thế nọ, trong khi chính mình thì lại có những hành vi trái ngược với điều mình chỉ bảo dạy dỗ cho người khác.

Đông đảo các môn sinh chắc chắn sẽ ghi lại đầy đủ chi tiết hơn về những kỷ niệm tốt đẹp với vị thầy đã dày công chăm sóc hướng dẫn cho mình, nên tôi khỏi cần phải trình bày dài dòng hơn nữa trong bài viết này.

### ***3 – Sự gắn bó với truyền thống gia phong đạo của mình.***

Gia đình cha mẹ của Hanh đều xuất thân từ miền nông thôn trong tỉnh Ninh Bình thuộc vùng châu thổ sông Hồng ở ngoài Bắc và từ nhiều đời các bậc tổ tiên đã theo đạo Công giáo. Ông chú ruột cũng như người em trai của Hanh đều đi tu làm linh mục. Và hai cô em gái của Hanh cũng là nữ tu nữa. Bà con của Hanh phần đông đều định cư ở khu Dốc Mơ – Gia Kiệm là nơi có số đông người di cư Công giáo vào miền Nam từ năm 1954, nên nếp sống của người dân tại đây khá là hiền hòa, gần gũi với các nhà thờ, các tu viện được xây dựng san sát gần kề với nhau dọc theo

quốc lộ 20, trải dài đến mấy chục cây số suốt từ Ngã Ba Dầu Giây đến tận chân đèo Bảo Lộc (Bla).

Trong nhiều năm sinh sống với gia đình tại khu định cư này, thầy giáo Hanh đã tận tâm hướng dẫn giới học sinh không những về môn Anh văn, mà còn đặc biệt về sinh hoạt đạo đức tâm linh theo tinh thần cởi mở thông thoáng của Công đồng Vatican II kể từ giữa thập niên 1960. Có thể nói thầy giáo Hanh đã truyền lại cho lớp môn sinh cái ngọn lửa nhiệt thành của lòng đạo hạnh sâu sắc được thừa hưởng từ nhiều thế hệ ông bà cha mẹ của mình.

Vào những năm của thập niên 1980, chính tôi đã có nhiều dịp được tham dự những buổi sinh hoạt của giới trẻ tại đây do bạn Hanh hướng dẫn và tôi thật sự xúc động trước sự phấn khởi nô nức của hàng trăm các em thanh thiếu niên - trong các cuộc gặp gỡ trao đổi thân tình mà rất thấm đượm tinh thần hăng say với lý tưởng nhân bản và nhân ái của người tín đồ Thiên chúa giáo trong khu vực này.

\* \* \*

Trên đây là mấy nét phác họa vắn tắt của tôi về những kỷ niệm thật đáng nhớ mà bạn Hanh đã để lại cho cá nhân mình. Tôi tin chắc số đông các bạn hữu của Hanh như bạn học ở Đà Nẵng, bạn cùng dạy học ở Quảng Ngãi, các bạn sĩ quan thuộc Trường Sinh ngữ Quân đội và nhất là các bạn trong Phong trào Thanh Lao Công ở Saigon, Phong trào Cursillo ở California v.v... cũng sẽ ghi lại các chứng từ thật là khả tín về nhân cách trong sáng

(xem tiếp trang 70)

Nhớ Về

## PHẠM TẮT HANH

**B**ạn Phạm Tất Hanh nhập ngũ theo khóa 24 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức và được bổ nhiệm về làm Giảng Viên Anh Ngữ, đơn vị Trường Sinh Ngữ Quân Đội, KBC 3095 tại Saigon, khoảng năm 1966 và hoàn tất nhiệm vụ vào ngày 30 tháng tư năm 1975. Trong thời gian phục vụ tại TSNQĐ, anh Hanh đã lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Trưởng Chi Nhánh Phan Thanh Giảng, Ban Chương Trình... và được biệt phái đi dạy cho những Sĩ Quan Cấp Tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Do có khả năng và tinh thần phục vụ cao cũng như tánh tình hoà nhã dễ mến..., Hanh đã được các cấp chỉ huy Việt Mỹ và tất cả anh em cùng đơn vị quý mến.

Trong thời gian Hanh làm Trưởng Chi Nhánh Phan Thanh Giảng dạy cho Hải Quân (TSNQĐ lúc đó có nhiều chi nhánh để huấn luyện cho các binh chủng), có một chuyện vui vui xảy ra như sau. Với tư cách là Trưởng Chi Nhánh, Hanh không những trách nhiệm về công việc giảng dạy mà còn phải lo cả về mặt an ninh, vì đã có một chi nhánh khác ở Saigon đã bị VC tấn công bằng mìn... Cụ thể là vấn đề canh gác và ứng chiến về đêm... Nhưng dưới quyền của Hanh có số giảng viên thường xuyên bỏ ứng chiến, tiếng lóng thì gọi là “lặn”. Những “thợ lặn” này sở dĩ phải vắng mặt khi điếm danh là ...bạn đi dạy thêm để kiếm thêm tiền cho gia

đình ngoài đồng lương yếu kém cố định. Hanh đã rất thông cảm cho anh em trong hoàn cảnh như vậy. Hanh không bao giờ “báo cáo” ai cả. Trong đám “thợ lặn” đó có một thiếu úy giảng viên đang yêu một tiểu thư con gái cưng của một “ông cò”, cảnh sát trưởng. Ông cò này biết chuyện con gái mình phải lòng với một thiếu úy QLVNCH thì ... không bằng lòng vì “dân nhà binh” làm gì có ...trương lai? Nhưng hai người này đã trót yêu nhau... Tình thế không thuận lợi tí nào. Bỗng nhiên Hanh xuất hiện như một vị cứu tinh. Số là một hôm ... đẹp trời Hanh nhà mình chạy chiếc xe Lambretta cà tàng lên ngã ba Hàng Xanh rồi dựng xe ở đầu đó sơ ý bị kẻ gian lấy mất xe. Hanh phải đến báo cảnh sát Hàng Xanh báo cáo chuyện mất xe. Tình cờ ông cò nhìn thấy cái phù hiệu đơn vị TSNQĐ Hanh đang mang, ông chỉ huy trưởng báo cảnh sát bèn hỏi Hanh có biết thiếu úy... X người đang theo đuổi con gái của ông? Riêng Hanh thì lúc đó hoàn toàn không biết gì về mối tình của thiếu úy... X. Nhưng bản tính Hanh lúc nào cũng nghĩ tốt và nói tốt về mọi người. Vì vậy khi nghe ông cảnh sát trưởng hỏi tiếp về tư cách của anh chàng thiếu úy đó Hanh bèn trả lời rất tốt về một nhân viên đã có tên trong danh sách hay bỏ ứng chiến. Không ngờ những câu trả lời thuận lợi của Hanh đã khiến ông cò đổi ý và sau đó cô con gái của ông cò trở thành người vợ, người

mẹ của anh chàng thiếu úy X nọ và hiện nay cặp vợ chồng này cũng đang có mặt ở Orange County.

Đối với tôi, Hanh là người duy nhất tôi được biết về tinh thần phụng sự xã hội. Hanh thường tổ chức các lớp học luyện thi miễn phí để giúp các em học sinh không có tiền để ghi danh học tại các trung tâm luyện thi ở Saigon lúc đó. Có lần tôi đã theo Hanh đến viếng một lớp Toán Lý Hóa và Sinh Ngữ do Hanh và vài người bạn tổ chức ở khu vực Nhà Thờ Ba Chuông, đường Trương Minh Giảng. Các em học sinh đa số đến từ xóm đạo ở quanh khu vực nhà thờ. Các em không những được dạy miễn phí mà còn được phát không các tài liệu học quay bằng roneo. Hanh lúc nào cũng vậy. Ngay khi đi tù học tập cải tạo về, Hanh lại cũng mở lớp dạy tiếng Anh miễn phí tại nhà ở Gia Kiệm. Trước khi đi Mỹ diện HO, một người bạn và tôi cùng một bạn khác đã có dịp lên thăm Hanh lần cuối trước chuyến bay. Chúng tôi đã tận mắt thấy cách sinh hoạt của Hanh. Khi thấy chúng tôi lên, Hanh bèn cho một nhóm học sinh đang học ra về. Một ngày Hanh dạy nhiều nhóm, nhiều lớp phân chia theo trình độ... Tôi thấy việc chúng tôi lên thăm đã làm gián đoạn công việc hàng ngày của Hanh thì tôi rất ái náy... Tôi bèn nói “Sao tự nhiên ông giải tán lớp học làm chi?...” Hanh trả lời là để mai chúng học cũng được, và “Tôi đâu có lấy của ai các bác nào đâu”... Trời đất!!! Thế là cả ngày còn lại bữa đó thầy Hanh “đóng cửa trường học” để tiếp bạn bè. Chúng tôi được Hanh đãi món chả cá rất ngon và hàn huyên tâm sự sau nhiều năm xa cách vì mỗi người đều trải qua cảnh tù đày ở



các “trại học tập cải tạo”... Để trả lời thắc mắc của tôi “ông sống bằng gì?” khi biết Hanh vẫn vậy, không bỏ được cái “tật dạy chùa dạy miếu” Hanh bèn đưa tay chỉ lên bàn thờ Chúa và nói “Thì đây... đưa nào muốn đóng góp bao nhiêu cũng được, không thì thôi...” Tôi nhìn kỹ thì thấy có vài bao thơ... Thì ra các phụ huynh cũng không nỡ “bỏ đói” thầy Hanh. Gặp lại Hanh ở Mỹ Hanh rất sung sướng kể tôi nghe chuyện những học sinh ngày xưa của Hanh bây giờ đã đỗ đạt thành danh ở trong nước cũng như ở hải ngoại...

Hanh rất đơn giản : được sống chung với họ đạo, làm việc theo khả năng giảng dạy chuyên môn của mình để giúp đỡ mọi người. Hanh có lần đã thổ lộ với tôi ý muốn sẽ mở một trường dạy học tại Gia Kiệm. Có lẽ lúc đó Hanh đã quên cái vị trí, cái số phận đã được ve an bài cho những người tù học tập cải tạo mất rồi ??

Hanh xuất thân từ Thanh Sinh Công nên tinh thần phụng sự xã hội rất cao. Hanh thường nói với tôi “Chúa đứng về phía người nghèo”. Tôi cũng nghĩ như Hanh vì tôi biết ĐẠO CHÚA là TÌNH THƯƠNG. Kinh Thánh có dạy về cách ứng xử khi ta bị một người tát vào má bên phải... Hanh là một thí dụ điển hình. Tôi phải thành thật công nhận tôi đã bị Hanh “đầu độc” nhiều khi theo Hanh đi nghe các dân biểu chống đối, các vị giáo sư trí thức phản chiến lên lút tổ chức các buổi nói chuyện trước năm 75. Thịnh thoảng Hanh lại dúi vào tay tôi các ấn bản của các vị linh mục phản kháng.

Một hôm trước khi tôi đi theo điện “HO đầu trọc” hay “HO con Bà Phước”, Hanh từ Gia Kiệm

xuống thăm. Hanh cho biết hồ sơ HO của Hanh bị trục trặc vì Hanh muốn mang theo một đứa cháu gái ruột mà Hanh khai là con nuôi. Hình như sau đó Hanh phải điều chỉnh giấy tờ lại và chấp nhận ra đi một mình. Hai thằng hẹn gặp lại ở Mỹ, mặc dù tôi biết Hanh không “mặn mòi” chuyện đi Mỹ như tôi. Lý do để tôi kết luận như vậy là vì tôi vẫn còn giữ những hình ảnh rất rõ nét trong đầu về những ngày cuối cùng ở đơn vị. Trong những giờ phút thứ 25, trong phòng ngủ ứng chiến gồm Hanh, tôi và hai sỹ quan khác. Hôm đó rất sát ngày 30 tháng 4. Tình thế nguy kịch. VC sắp vào Sài Gòn. Mọi người đều tìm cách thoát thân. Nhiều người đã tự “đầu hàng”, thay đồ civil và lên ra công về nhà tìm cách ra đi. Chỉ còn riêng mỗi mình Hanh là tỏ ra rất bình tĩnh. Hanh lúc đó mặc quần tây di, không mặc áo nhà binh, vẫn còn mang giày boots đồ sô và mặc chiếc áo thun lót màu trắng... Hanh nói cho mọi người trong phòng nghe “Các cậu đi đâu thì đi...tớ ở lại đây với Chúa”. Nói xong thì Hanh nằm xuống trên cái giường sắt nhà binh và cầm quyển Thánh Kinh đặt lên trước ngực, lấy cái mũ lưỡi trai che mặt và đi vào giấc ngủ bình yên... Hanh là vậy đó. Hanh chỉ ra đi khi đức tin và lý tưởng phục vụ bị cản trở.

Tôi sang Mỹ trước Hanh vài tháng, nhưng mãi gần 1 năm hai đứa mới gặp lại nhau. Hôm đó Hanh rất xuống tinh thần. Hanh nói đang làm assembly nhưng vì lớn tuổi, hơi chậm nên thường bị team leader, cũng là người Việt, có lời lẽ khiếm nhã... Hanh nói nếu có đủ tiền mua vé máy bay Hanh sẽ về lại VN. Tôi khuyên Hanh bình tĩnh. Rồi tôi hẹn hai thằng gặp lại

để Hanh đi đến các học khu gần gần điền vào các tờ đơn xin việc. Sau đó thì quả nhiên Hanh được kêu đi thi và Hanh đã có được việc làm với cả hai học khu. Nhưng Hanh không dừng lại ở đó. Buổi tối Hanh lại đi dạy thêm ESL. Cuối tuần Hanh lại tình nguyện dạy tiếng Việt ở Trung Tâm Việt Ngữ Newland. Rồi lại làm Tổng Thư Ký cho ĐGDGD nữa...Rõ khổ. Hanh là một “workaholic”, loại người say mê công việc đến nỗi bất kể đến sức khỏe. Hôm Hanh ngã bệnh nằm ở bệnh viện Fountain Valley, tôi có đưa bà xã vào thăm Hanh. Trên đường về, bà xã tôi nói “Nếu ông Hanh có gia đình thì chắc không đến nông nỗi này...” Tôi không nói gì nhưng tôi nghĩ điều này đúng.

Hanh có một tâm hồn rất đẹp. Khi gặp nhau ở Mỹ, tôi hỏi “Ông đang ở đâu?” Hanh bảo đang share phòng với một gia đình ở Santa Ana. Hanh còn cho tôi biết gia đình này rất tốt... Tôi hỏi “Sao ông biết họ là người tốt?” Hanh nói cả gia đình người ta đều là công giáo, tuần nào cũng đi lễ...

Hanh đã được về hưởng hạnh phúc đời đời bên cạnh Chúa vì Hanh đã cống hiến quá nhiều cho mọi người...Hanh là một con người lý tưởng toàn vẹn. Ở Mỹ tôi có hai người bạn cùng đơn vị mà tôi rất quý mến. Hanh và người bạn kia, cũng dân công giáo, đã cùng gặp nhau ở trong trại tù ngoài bắc, cùng ở chung với nhau trong một trại. Hanh đã thổ lộ cho anh bạn kia biết về tình yêu của Hanh với Chúa... Nó quá lớn, quá mạnh đến độ Hanh không còn chỗ nào trong trái tim để dành cho một ...bóng hồng.●

*Người Bạn Đồng Ngủ  
và Đồng Tù*

# Cuộc Phù-Sinh Có Bao Lắm

■ Phạm Minh-Tâm

**K**ỳ báo của tháng rồi, anh Kem trong Ban-biên-tập vừa mới cùng nhau hướng dòng cảm-nghĩ về sự ra đi của anh Nguyễn Chí Thiện, một thân-hữu cật ruột của diễn-đàn văn-tự này. Rồi khi những bồi-hồi nhớ tiếc còn chưa kịp lắng thì lại đến ngày giỗ giáp năm anh Phạm Tất Hanh, một người anh em nghĩa thiết trong nhóm sáng lập tờ Diễn Đàn Giáo Dân và giữ nhiệm-vụ Tổng-thư-ký Toà-soạn cho đến ngày rũ áo ra đi.

Cho nên, để gọi là góp thêm một nén hương thấp lên trong ngày giỗ đầu anh Phạm Tất Hanh, tôi muốn được nương theo ý tình của tác-giả Nguyễn Huy Hồ qua bốn câu mở đầu tác-phẩm Mai Đình Mộng Ký mà viết.

*Trăm năm là kiếp ở đời  
Vòng trần này đã mấy người trăm năm  
Cuộc phù sinh có bao lắm  
Nở qua ngày bạc mà làm tuổi xanh*

Một điều tâm-đắc cần nói ngay là bản thân tôi, khi nghĩ về anh Thiện hay anh Hanh thì đều cảm thấy không ngoa chút nào nếu có chung một cảm nghĩ là mình đang nói về hai ông thánh. Thánh, theo đúng nghĩa chữ “thánh” đòi buộc của Công-giáo trong quá-trình sống sao cho nên bậc trọn lành

và chữ “thánh nhân” ở cái đạo-lý làm người của Nho-giáo. Bởi vì thực sự cả hai anh đã sống không uổng kiếp nhân-sinh của mình; đã không để cả tuổi xanh lẫn ngày bạc phải có gì tiếc nuối cả.



*Phạm Tất Hanh*

Tôi biết, quen và thân với anh Hanh là qua anh Đoàn Thanh Liêm và nhóm công-tác xã-hội do anh Liêm gây dựng. Suốt những năm của thập-niên 80, nhóm này quy-tụ được một số đồng anh chị em trẻ, phần lớn là các bác-sĩ, nha-sĩ, y-tá đang làm việc tại các bệnh-viện ở Sài-gòn, trong đó có cả các bác-sĩ thuộc thành-phần con cái của cán-bộ cấp cao thuộc

cơ-chế nhà nước. Tuy là một nhóm có sinh-hoạt định-kỳ rõ-ràng, song chỉ chặt-chẽ trên tinh-thần chung là làm việc xã-hội, còn hình-thức thì không tên, không lý-lịch. Trong tuần, họ vẫn cứ đi làm. Đến trưa Thứ Bảy nếu ai đi được thì sẽ từ chỗ làm tùy nghi đến thẳng một trong hai điểm hẹn cố-định với các dụng-cụ y-khoa của mỗi người cần dùng. Tại hai điểm hẹn, đã có hai xe Daihatsu chờ sẵn để lên đường và sẽ về lại chiều muộn Chúa Nhật hôm sau. Thuốc men và các thứ cần thiết khác đã được một vài anh chị em có nhiệm-vụ tổ-chức lo-liệu và chuẩn-bị sẵn. Công việc chính của mỗi chuyến công-tác như vậy thường xuyên là về y-tế như khám bệnh, phát thuốc, nhổ răng.... Vào những dịp đặc biệt như lễ Phục-sinh, Giáng-sinh hay Tết Tây, Tết Ta thì có thêm sinh-hoạt xã-hội tặng vài vóc, quần áo cho các gia-đình nghèo. Song tất cả mọi việc còn tùy vào tài thu vén của các nhân-sự lo phần điều-hợp được đến đâu thì làm đến đấy. Tuy vậy cũng ít khi bị eo-hẹp quá đáng vì dù đối với mặt xã-hội thì nhóm chẳng là gì để ai biết đến, song ngấm-ngấm lại có rất nhiều thân-hữu tiếp tay.

Địa-bàn công-tác chính của mỗi chuyến đi là các thôn ấp trong sâu vùng Hồ-nai, Gia-kiệm tỉnh Long-khánh và anh Phạm Tất Hanh là người trách-nhiệm lo-liệu liên-lạc với các địa-phương nào đông dân nghèo mà thiếu các sẵn sóc cần về y-tế; sắp xếp nơi ăn chốn ở cho số anh chị em trong đoàn từ chiều Thứ Bảy đến khi lên xe về lại Sài-gòn vào xế trưa Chúa Nhật.

Đúng ra nguyên buổi sáng

Chúa Nhật mới là thời gian khám bệnh, phát thuốc tại địa-điểm đã định, nhưng anh Hanh và một vài người cộng sự tại địa-phương muốn rằng nhóm đến trước từ chiều Thứ Bảy cho thông thả là một lễ; lễ khác nữa là có thời gian để tiếp xúc với các người trẻ để họ cùng tham gia và gây ý thức cho họ. Sở dĩ nhóm công-tác được thông-dong đi lại như vậy cũng là do cách suy nghĩ của anh Hanh, với sự cộng-tác của một linh-mục còn trong thời gian bị quản-chế tại địa-phương, chưa được phép làm mục-vụ. Hai người thường đi đến những thôn ấp cách xa các xứ đạo để tìm hiểu về tình-trạng y-tế mỗi nơi và giới thiệu cách làm việc của nhóm cho Ủy-ban các xã ấp đó. Dĩ nhiên là nơi nào thì nhu-cầu y-tế cũng cao mà các cung ứng của nhà nước thì chỉ là con số không. Thêm vào đó là các cán bộ hạ tầng ở vùng quê không cực kỳ bo-bo giữ chính-sách với lập-trường, mà chỉ giống bác nông dân đơn giản, thấy bà con nghèo khổ quá mà có người giúp thì quá tốt. Anh Hanh và linh-mục kia chỉ cần Ủy-ban viết cho một cái giấy mời các bác sĩ ở thành-phố lên giúp bà con xã, ấp và quan trọng là đóng con dấu đỏ sao vàng lên. Có khi giấy mời chỉ là trang giấy xé ra từ quyển tập học trò với câu văn ngô-nghe vụng về nhưng nó sẽ là lá bùa cầu an để mọi người trong nhóm có thể tạm trú ở xứ này, xứ nọ mà không bị nghi là tụ tập bất hợp pháp hoặc anh Hanh, vị linh-mục kia hay các cha xứ không bị mang vạ cầu kết với người thành phố về để mưu sự phản động.

Điều đặc-biệt hơn cả là vì nhu-cầu, các ông chủ-tịch xã, ấp thông tin cho nhau, lần mò đi gặp cha xứ

này, cha xứ kia nhờ liên-lạc mời giúp các bác sĩ về giúp bà con. Do vậy với tâm trạng kẻ đi nhờ, họ không đến bằng tác-phong cán-bộ nhà nước với lập-trường chính-sách mà thành người hợp tác cùng lo cho dân tình nên thân thiện hơn, dễ dãi hơn và nhất là có tình người hơn. Có ông lại còn nhìn ra vấn-đề, đã xác định là nhờ có các linh-mục xứ và giáo dân đã hợp-tác lo cho các bác sĩ có chỗ ăn chỗ ở thì bà con trong xã mới có được các dịch-vụ y-tế đặc-biệt như vậy, chứ xã mà lo hết thì không xong nổi. Nhân-dân nghèo quá, làm sao biết đường mà đón. Một hòn đá ném mây con chim.

Lần đầu tiên ngồi trên chiếc xe Daihatsu đi về hướng Long-khánh, nhìn các bạn trẻ vui cười, hớn hở như đi picnic, tôi bắt đầu thấy vui theo, song vẫn chưa mừng tượng ra được công việc tiến hành như thế nào. Khi xe vừa ngừng trong sân nhà thờ Gia-yên thì đã thấy anh Hanh và cha xứ Gia-yên ra đón. Rồi một băng đê- tử của anh xuất-hiện và lãng-xãng. Rồi nói chuyện, trao đổi. Buổi tối còn có sinh-hoạt chung. Mỗi lần như vậy là mỗi sự đón tiếp khác nhau do anh Hanh sắp xếp. Đọc theo các xứ đạo vùng Gia-kiêm lên tới Phương-lâm, nhất là các cộng-đoàn tu-sĩ các Dòng, đều biết thầy Hanh vì những thành tích “ăn cơm nhà, vác giỏ giá hàng xứ” của anh.

Mấy lần sau đó, tôi vẫn chưa quen được cái cung cách ứng-xử trong giao-tế của anh. Hơi cộc cằn và theo tôi còn có vẻ lùng-khùng dờ hơi nữa. Nhưng sau khi hiểu biết thêm về nếp sống của anh, tôi hiểu cái cá tính “cà giạt” này không phải do hỉ, nộ mà là sở toẹt, có sao

nói vậy, thẳng như mực tàu mà không màu mè kiêu hoa hoè hoa sỏi. Rồi sau nhiều lần chuyện trò thì mới nhận ra là ngày xưa chúng tôi cũng cùng sinh-hoạt với Thanh Lao Công và cũng có nhiều kinh nghiệm cũng như nhận xét giống nhau về linh-mục Trương Bá Cần, tuyên-uy của Phong-trào; về Giáo-hội; về thời-sự.

Anh là người rất trọng tình nghĩa. Các lớp Anh-văn tại nhà của anh quy tụ nhiều đám học-sinh khác nhau thuộc nhiều xứ khác nhau, nhưng anh không quên tên một đứa nào. Anh dạy học như một thú vui, một sứ vụ chứ không phải một cách kiếm tiền. Ngoài các lớp này, anh còn mỗi ngày đạp xe đi dạy cho vài ba cộng-đoàn tu-sĩ ở cách nhà khá xa mà không nhận một đồng thù-lao nào. Các nam nữ tu-sĩ nhận xét là anh còn “tu” hơn họ nữa.

Một lần đi công-tác trên Phương-lâm, anh bận không tham gia. Buổi tối hôm đó, sau bữa tối, tôi nhờ anh tài xế lái xe đưa tôi và vài ba bác sĩ trong đoàn đi ngược về Gia-yên thăm anh, nhân dịp thăm bà cụ anh cũng đã cao tuổi. Trong lúc nói chuyện, anh đổ ra một mớ phong bì lộn-xộn, nhờ chúng tôi mở giúp và bảo là học-phí của học trò đóng đầy. Thấy phong bì nào cũng chẳng có tên học sinh mà tiền thì mỗi cái mỗi khác, chúng tôi ngạc nhiên hỏi anh làm sao để biết ai đóng ai chưa thì anh cười bảo:

- Cần biết để làm gì. Tôi dặn tụi nó làm vậy vì có đứa nghèo đứa giàu. Lại có đứa không có tiền đóng. Chúng nó tội nghiệp lắm. Dạy giúp chúng nó ở đây cho vui thôi mà.



# ROOFING & SOLAR Power

Lic.#: 870435

Chuyên trị mái nhà, gắn năng lượng mặt trời

Vince Lê (714) 531-4249

# ROOFING & SOLAR Power



Quality from the top...

Lic.#: 870435 Bond and Insured!!!

**Định giá miễn phí.  
Free Estimate!**



- For Residential, Commercial.
- Hãy tận dụng 30% off Federal Tax Rebate for Solar Power để giảm bớt tiền điện hàng tháng.
- Chúng tôi chuyên về mái nhà, lắp ráp năng lượng mặt trời.
- Có thợ trên 15 năm kinh nghiệm.
- Dùng vật liệu tốt. Công việc bảo đảm tận tâm.

**Please call Vince Lê (714) 531-4249**

**Bác sĩ DAVID PHẠM NAM HUÂN, M.D.**  
**CHUYÊN MÔN BỆNH SUYỄN VÀ PHỔI**

**Bác sĩ HENRY NGUYỄN HUY, M.D.**

10900 Warner Ave., Suite 101B, Fountain Valley, CA 92708

**(714) 887-0400**

Tốt nghiệp chuyên khoa tại:

- University of Colorado Health Science Center
  - Nation Jewish Medical & Research Center (Denver)
- (Xếp hạng nhất toàn quốc về bệnh phổi)

**Chuyên trị:**

*Suyễn • Các bệnh về hô hấp • Sưng cuống phổi • Lao phổi  
Ho ung thư phổi • Khó ngủ, mất ngủ, ngáy • Khó thở • Ngộ thở khi ngủ*

**Có máy đo hơi thở**

**Giờ làm việc:** Thứ Hai, Ba, Năm, Sáu : Từ 09:30 sáng đến 5 giờ chiều  
Thứ Bảy : Từ 09:30 sáng đến 1:00 chiều

**XIN VUI LÒNG LẤY HẸN**

# *Your Financial Bridge<sup>®</sup>* **to Success**

**East West Bank's products and professional services  
will help you realize your business goals.**

## **PERSONAL BANKING**

- Checking Account
- Savings Account
- CDs
- Auto Loans
- Free Online Banking

## **INTERNATIONAL BANKING**

- Import & Export Finance
- Letters of Credit
- Online Letters of Credit Services
- US Ex-Im Bank Programs
- Correspondent Banking
- International Check Collections
- Foreign Exchange Services
- Domestic and International Wire Transfer

## **COMMERCIAL BANKING**

- Business Checking
- Treasury Management Services

## **COMMERCIAL LENDING**

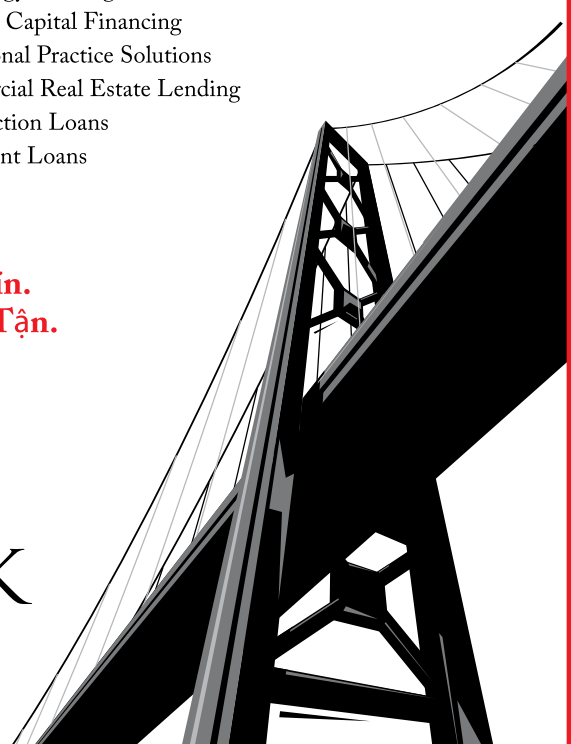
- Asset Based Accounts Receivable and Inventory Financing
- Business Consortium Fund (BCF) Program
- Certified Minority Business Enterprise
- Entertainment Financing
- Equipment Financing
- Equipment Leasing
- Leveraged Buy Out Financing
- Small Business Loans and SBA Loans
- Technology Banking
- Working Capital Financing
- Professional Practice Solutions
- Commercial Real Estate Lending
- Construction Loans
- Apartment Loans

**Nên Chọn Một Ngân Hàng Thận Thịn Uy Tín.  
Với Nhân Viên Hướng Dẫn Chi Tiết Tận Tâm.**

**9032 Bolsa Ave.  
Westminster, CA 92683  
Giám Đốc Chi Nhánh : CINDY HO**

 **EAST WEST BANK**  
*Your Financial Bridge<sup>®</sup>*

[www.eastwestbank.com](http://www.eastwestbank.com)



Vậy nhưng anh quý học trò như con. Mỗi khi có người học trò nào đi nước ngoài là anh đều về Sài-gòn đưa tiễn, và sau đó ghé nhà tôi khoe “nó muốn mình phải đi mà không đi thì nó buồn”.

Phải nói là anh rất mộ đạo cách đơn-sơ như một người chân tu song lại ít tỏ vẻ trọng-vọng hay xum-xoe với các chức sắc trong Đạo. Có lần anh nói với tôi:

- Nhà tôi cha cũng có mà sơ cũng có. Nhưng cái quân đi tu ấy vẫn còn phải sửa chúng nó nhiều.

Một lần, anh rủ tôi đi gặp linh-mục Trương Bá Cần để nhờ xin giúp cái giấy phép in tập nhạc cho người bạn. Vừa thấy anh, cha Cần hỏi:

- Mi rằng không lấy vợ đi.

Chẳng cha con gì, anh song-sống nạt ngang, :

- Ông thích thì làm đi. Còn tôi không cần

Vào khoảng năm 1998 , anh báo tin định làm một tập Kỷ-yếu 25 linh-mục cho cha em Phạm Cao Thanh nên muốn tôi với tư cách là người thân của gia-đình viết một bài nhấn nhủ. Tôi nhớ là lần nào gửi bản nháp qua, anh cũng chê là “nhẹ quá” và tôi đã phải viết đi viết lại đến lần thứ sáu mới được đúng ý. Nhưng sau đó việc in ấn không thành cho nên bài “Thư gửi người anh em linh-mục của tôi” lại cho vào tập Kỷ-yếu của Định Hướng Tùng-thư kỷ-niệm 40 năm thành-lập Hàng Giáo-phẩm Việt-Nam.

Năm ngoái, trước khi sang dự Đại-hội Dân Chúa Hải-ngoại, tôi ghé qua Sài-gòn và đi Gia-yên thăm anh, ăn với anh một bữa cơm trưa theo thực-đơn anh áp-dụng trong thời gian chữa bệnh. Biết tính anh và cũng biết luôn cách suy-nghĩ của anh lúc bệnh hoạn nên tôi không tranh cãi gì, nhưng thú thật

tôi thấy ngậm-ngùi. Căn nhà rộng mênh mang lại nhiều tầng, chỉ có mình anh sống với một thanh-niên người thiếu số do nhà dòng hay Bê Trê nào đó tôi không nhớ rõ gửi đến giúp anh. Thanh-niên này lo luôn việc nấu ăn theo những thứ anh chọn và lý-luận là tế-bào ung-thư nó chê mới lợi cho anh. Trong câu chuyện, tôi chỉ ngồi nhìn anh nói với ý nghĩ xót-xa trong đầu rằng đây chắc chắn là lần cuối còn được nghe anh nói thì hãy lắng nghe thôi.

Vậy mà mới đó đã hơn một năm rồi. Kiếp sống phù-du thật nhưng những gì anh làm cho cuộc sống thì rất thật vì tất cả vẫn còn hiển-hiện nơi này hay nơi khác với những người và những việc. Bạn bè, thân-hữu, học trò...có nhắc đến anh thì chắc cũng chung một ý-nghĩ về anh là một con người đã sống hết tình với tha-nhân. ●

## Những điều tôi học được...

(tiếp theo trang 63)

và tấm lòng đạo hạnh đôn hậu của người bạn thật đáng quý mến này.

Dĩ nhiên là các thân nhân ruột thịt trong gia đình, các tu sĩ và giới chức trong các xứ đạo Công giáo ở Dốc Mơ Gia Kiệm – cũng như đông đảo các môn sinh đã từng được thầy giáo Hanh đào tạo hướng dẫn - thì mỗi người sẽ gọi lại những kỷ niệm tốt đẹp với thầy Hanh trong dịp Lễ Giỗ Đầu

vào cuối năm Nhâm Thìn 2012 sắp đến.

Riêng bản thân mình, thì từ ngày có duyên may được gặp gỡ và sát cánh với Hanh trong nhiều năm tháng với công việc xã hội và văn hóa, tôi đã học hỏi được nhiều điều thật tốt đẹp quý báu như đã trình bày trên đây. Qua sự tiếp cận gần gũi với con người đạo hạnh khiêm tốn và hòa nhã này, tôi càng có thêm được sự tin tưởng vững chắc hơn vào đường hướng phục vụ xã hội mà mình cùng với các bạn đã

từng theo đuổi từ nhiều năm nay.

Với bản lãnh của những người tín đồ thuần thành đạo hạnh và kiên trì như Antonio Phạm Tất Hanh, tôi vững tin rằng Giáo Hội Công Giáo Việt Nam sẽ mãi mãi duy trì được một sức sống thánh thiện, tinh tuyền để có thể vượt qua được mọi thử thách gian lao sóng gió nguy hiểm hiện nay – cũng như cha ông của chúng ta đã từng đứng vững được qua bao nhiêu thời kỳ bách hại đẫm máu thưở xưa vậy. ●

**Tích cực tham dự chiến dịch mỗi Độc Giả giới thiệu thêm Độc Giả mới.**

Nhớ về

# PHẠM TẮT HANH

■ Trần Phong Vũ

Qua Anh Hoàng Quý thuở sinh thời, cụ thể hơn là qua nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân, năm 2001 tôi gặp gỡ, quen thân và bắt đầu sinh hoạt với chú Phạm Tất Hanh. Ngay từ những ngày đầu, tôi kêu Hanh là chú, vì tự thâm tâm tôi coi Hanh như một người bạn trẻ, hơn thế, một người em. Và Hanh cũng vui vẻ chấp nhận cách xưng hô thân mật ấy.

Bản chất Hanh là người hiền lành, thuần hậu. Điều oái oăm là hầu như phần đông những người hiền thường dễ nổi nóng và “cục”. Hanh thuộc loại người này. Vì hiểu như vậy nên cả tôi và bác sĩ Trần Văn Cảo luôn giữ được hòa khí trong khi làm việc với Tổng Thư Ký Phạm Tất Hanh. Chúng tôi luôn nín nhịn, chấp nhận những cơn nóng lạnh bất thường của Hanh. Do đó, thường sau mỗi cơn nổi nóng bất thường, Hanh đều làm hòa rất nhanh. Tuy chưa bao giờ lên tiếng xin lỗi, nhưng tự thâm tâm, tôi hiểu Hanh luôn tỏ ra biết lỗi của mình. Bằng cứ cụ thể là sau khi vì một quyết định trái ý nào đó của nhóm chủ trương tờ báo đưa ra, ngay lập tức Hanh phản ứng dữ dội, dường như muốn tung hê tất cả. Có điều sau đó, không cần ai nhắc nhở, Hanh lại âm thầm chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thường vượt ra ngoài sự chờ đợi của anh em.

Cá nhân tôi có nhiều căn nguyên và lý do để gần gũi, thân cận và quý mến TTK Antôn Phạm Tất Hanh. Trước hết là khi Hanh phát hiện tôi là anh em con dì già với một người bạn trong trường sinh ngữ quân lực Việt Nam Cộng Hòa của chú (sau này tôi còn biết thêm là trước tháng tư năm 75, người em họ tôi từng có ý định làm mai mối cho chú lập gia đình với người em gái nhưng bất thành, lý do chính là vì ý định sống độc thân của Hanh). Thử đến vì Hanh vốn là người yêu sách vở mà tôi lại là một người viết, thường nhờ chú tiếp tay mỗi khi ấn hành một tác phẩm và sau đó tổ chức giới thiệu ở Quận Cam, thủ đô tị nạn cũng như ở San Jose, bắc California. Nơi đâu cũng có Hanh bên cạnh. Đây là chưa kể đến những dịp anh em lái xe xuyên bang rồi cùng nhau chia sẻ với nhau những đêm ngày lặn lội dưới lều trại nóng bức trong những dịp tham dự Đại Hội Thánh Mẫu ở Carthage, Missouri hàng năm. Trong những dịp này, chú Hanh thường tích cực giúp đỡ tôi về mọi mặt, cách riêng trong việc thu xếp, quản thủ sách báo, tiền bạc.

Tôi có người anh con chú bác và nhiều bạn bè ở San Jose. Mỗi lần lên sinh hoạt ở địa phương này, tôi và Hanh thường nghỉ lại, khi thì nhà ông anh, khi thì tư

gia một người bạn nào đó. Trong những lần xa nhà như thế, hai anh em thường có nhiều cơ hội để kể cho nhau nghe về những chuyện quá khứ khi còn ở Việt Nam. Nhờ những dịp này tôi được biết những liên hệ mật thiết giữa chú và người bạn thân từ hồi còn trẻ chớm của tôi là luật sư Đoàn thanh Liêm, kể cả chị Phạm Minh Tâm, một cộng tác viên thường xuyên của nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân hiện định cư tại Úc. Cũng nhờ thế tôi phát hiện ở Hanh một tấm gương đạo hạnh phi thường, luôn tôn trọng lễ giáo và một tấm lòng quảng đại đối với tha nhân, nhất là những thành phần yếu kém trong xã hội. Một tay chú đã dạy dỗ, đào tạo được rất nhiều những em học sinh xuất thân từ những gia đình nghèo khó ở vùng Hồ Nai, Gia Kiệm. Vì thế tôi không hề ngạc nhiên khi thấy thầy Hanh đã nhận được sự kính trọng và quý mến của hầu hết những phụ huynh các học sinh cũ của chú trong những dịp tình cờ tái ngộ đó đây trên đất Mỹ. Chính những phụ huynh và những cựu môn sinh này đã tiếp tay đắc lực ông thầy cũ trong việc thành lập quỹ học bổng cho những học sinh nghèo vùng Gia Kiệm.

Hơn một lần Hanh cũng tâm sự với tôi về chuyện tình cảm riêng tư. Chú thố lộ là thời còn trẻ, chú cũng muốn chiều cha mẹ lập gia đình, nhưng khi nhìn chung quanh thấy quá nhiều cặp vợ chồng sống không hạnh phúc, thường gấu ó lẫn nhau nên chú ngần ngại. Lúc còn ở trong nước cũng như khi ra hải ngoại, có những học sinh cũ tỏ ý yêu thương, muốn lập gia đình với chú, những cái định kiến về mối liên hệ thầy trò theo quan niệm xưa khiến chú khó có thể cho phép mình đáp lại.

Qua tôi và anh Phạm Bá Cát trong Diễn Đàn Giáo Dân, sau khi tham dự khóa tĩnh tâm cuối tuần Cursillo, Hanh trở thành một nhóm viên sốt sáng và nhiệt thành trong Liên Nhóm Gioan Tiêi Hô cho tới ngày vì lâm trọng bệnh chú phải về quê nhà điều trị. Tinh thần phục vụ và lòng đạo đức của Hanh đã trở thành tấm gương cho anh em trong nhóm noi theo.

Sau ngày phát hiện bị ung thư phổi, dù không tránh khỏi nhưng giây phút âu lo, phiền muộn nhưng Hanh vẫn không ngừng sinh hoạt với nhóm và làm việc với anh em trong tờ báo, kể cả những lần về

Việt Nam dưỡng bệnh rồi trở lại trong một thời gian ngắn.

Thời gian này năm ngoài, Hanh trở bệnh nặng và sau đó không lâu đã được Chúa gọi về cùng Ngài. Thâm thoát sắp đến ngày giỗ đầu của chú.

Tháng ba năm nay ghi dấu tôi bước vào tuổi 80. Trong dịp tĩnh tâm Nhóm và đặc biệt trong dịp tôi từ nhiệm chủ bút tờ ĐGD, anh em có nhã ý tổ chức mừng thọ cho tôi, cá nhân tôi không khỏi trạnh lòng nghĩ tới người bạn trẻ đã ra đi trước. Bác sĩ Trần Văn Cáo cũng vừa thông báo ý định làm một số

báo đặc biệt để tưởng niệm một năm TTK Phạm Tất Hanh từ giã cõi đời.

Đêm nay, ngồi gõ máy ghi lại những giòng này, tôi âm thầm cầu nguyện cho Antôn Phạm tất Hanh – người bạn và là người em của tôi- sớm được hưởng vinh phúc trên Thiên Đường. Từ nơi an vui, hạnh phúc ấy, xin chú nhớ đến cha Thanh, hai người em gái trong bậc sống tu trì, những người thân, những môn sinh cũ, anh em chúng tôi và Giáo Hội, Quê Hương Việt Nam của chúng ta. ●

*Nam California,  
những ngày đầu thu 2012*

## Lượm Lặt Đó Đây

*(tiếp theo trang 33)*

cả giữa những người hoạt động cho dân quyền ở VN, đã khiến chúng ta chưa có Aung San Suu Kyi hay Nelson Mandela.

Hessel viết “thái độ xấu nhất là sự thờ ơ” (*la plus mauvaise attitude est l’indifférence*) và nhắc câu nói của Jean Paul Sartre: mỗi người, với tư cách cá nhân, có trách nhiệm với xã hội (*vous êtes responsables en tant qu’individus*). Sự thờ ơ, với rất nhiều người Việt Nam, đã trở thành một đức tính, một thái độ khôn ngoan của những người từng trải. Người ta hãnh diện, khoe

khoang cái túi khôn của mình và dè bii cái đại dột của người khác. Ở những nước tân tiến, những người đại dột, những người ăn cơm nhà vác gà voi, là những tác nhân làm cho xã hội tốt đẹp hơn, công bình hơn, làm cho con người đối với nhau còn là con người.

Sống trong sự hoài nghi thường trực, với sự thờ ơ như một nhân sinh quan khả kính, với tính thụ động như một mục tiêu, lòng trắc ẩn mòn mỏi, với sự vắng bóng của phần nộ, bao giờ VN có cách mạng mùa Xuân như ở Bắc Phi, Trung Đông, thay đổi chính trị như ở Miến Điện?

Stéphane Hessel nói, nếu anh sống dửng dưng, hãy tìm một lý

do để nổi giận. Lý do để nổi giận không hiếm: sự lộng hành của tài phiệt đã đưa tới khủng hoảng kinh tế, sự bất công xã hội càng ngày càng ghê rợn, môi trường bị phá hoại... Với người VN, khỏi cần tìm kiếm, những lý do để nổi dậy dêm không nổi: độc tài, nhân quyền, tự do bị chà đạp, nhân công bị bán ra nước ngoài, sống như nô lệ, phụ nữ bị gởi đi bán dâm kiếm ăn, nông dân bị cướp đất, và hiểm hoạ đất nước sừng sững trước mắt.

**Vụ Hoàng Sa, Trường Sa đã gây phần uất trong mọi giới. Một cơn gió mới. Hy vọng sự phần nộ đó sẽ là động lực đưa đến thay đổi ở VN. Thay đổi hay mất nước. Thay đổi hay là chết. ●**

## Nhà thơ Nguyên Sa

*(tiếp theo trang 49)*

Trong ngày tang lễ tiễn đưa ông, từ nhà thờ St. Polycarp ra nghĩa trang Peek Family trong một ngày nắng chói chang, đàng sau tang quyến là rất nhiều thân

bằng, quyến thuộc. Họ là những giáo chức, nhà thơ, nhà văn, nhà báo và đông đảo cựu học sinh của ông; chắc hẳn nhiều người đã nhân dịp này suy nghĩ về cuộc đời và sự chọn lựa cuối đời của ông.

Theo tôi biết thì phu nhân của thi sĩ Nguyên Sa, G.S. Trịnh Thúy

Nga, cũng đã tìm về Đạo Chúa cách đây mấy năm trong âm thầm, lặng lẽ, khiêm cung nhưng đầy xác tín. ●

(Trích cuốn sách **HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN - Ghi lại những trường hợp Tìm Về Đạo Chúa**- Sắp xuất bản)



# THƠ GIÓ CHUÔNG

## CUÔNG PHONG



### Giữa Phàn Thầy

*(Linh mục Phêrô Nguyễn Thái Từ, quản hạt và chánh xứ Nghĩa Yên, ứng cử Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh, ghi trong phiếu cá nhân là không theo tôn giáo nào)*

Cha mẹ đặt Thái Từ tên gọi  
Những mong con học hỏi lòng nhân  
Phêrô tên thánh tên thân  
Để con mãi được làm dân Chúa Trời  
Rồi bóp chặt gửi nơi tu tập  
Để mai sau đôi cấp thang đời  
Làm cha thiên hạ khơi khơi  
Ấm thân, rạng rỡ cơ ngơi họ hàng  
Đường hoạn lộ thênh thang tiến cử  
Nhận bài sai quản xứ Nghĩa Yên  
Thế rồi tiếp tục tiến lên  
Cái ngôi hạt trường chớp liền một khi  
Nếu cứ vậy mà đi thêm nữa  
Biết đâu chừng có bữa lên to  
Xênh xang mũ gậy “vít vò”  
Nào quyền, nào chức, tha hồ cao sang.  
Dù vẫn muốn nhập hàng khanh tướng  
Nhưng tướng đời mới sướng hơn nhiều  
Đức Cha tiền của bao nhiêu?  
Làm ông quan tỉnh mới siêu cùng mình  
Theo đảng bác Chí Minh mới khá  
Dẫu vô thần cũng chả làm sao  
“*Làm sao cũng chẳng làm sao*  
*Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi*” (1)  
Danh Công Giáo bôi đi cái một  
Hỏi đạo nào, chối tuốt là xong  
Thế là “trên” sẽ hài lòng  
Có thêm nội gián nằm trong đạo này

Vậy mà cứ phây phây coi xứ  
Bắt con chiêm phụng sự ngon lành  
Con Cuông bị đánh chằng bênh  
Giáo dân bị bắt cố tình ngó lơ  
Tòa Giám Mục gửi thơ giải chức  
Cứ tỉnh bơ một mực coi không  
Nay nhờ có đảng ôm ông  
Là ông vững chắc như đồng, ngán chưa?  
Giữa thuở ngày xưa theo Chúa  
Vi lòng tham, thất hứa, phản Thầy  
Nhưng còn biết hối hận ngay  
Đem tiền đi trả, cột thầy trên cành.  
Nay “mục tử” (?) trở thành cộng sản  
Vừa chối Thầy vừa phản con chiên  
Thương ông bà “cố” buồn phiền  
Thà sinh ra lợn đâu nên nổi này(2)

(1) Mượn đỡ hai câu thơ của cụ Phan Khôi  
(2) “Bất giáo bất như dưỡng chu”: Không  
dậy được con thì không bằng nuôi lợn

**TÓM TẮT TIỂU SỬ ĐẠI BIỂU**



- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THÁI TỪ
- Khoá: XVI
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Thái Từ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1958
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Quê quán: Xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

**VIỆT KHANG:**

**BỞI VÌ**

**TÔI LÀ NGƯỜI VIỆT NAM**

*VRNs - Phiên tòa bỗng lặng đi vài giây. Lời tự bào chữa “Bởi vì tôi là người Việt Nam” của Việt Khang đủ để xô toẹt vào Cáo trạng của Viện Kiểm sát, là lời biện hộ đầy đủ và hùng hồn nhất, làm thức tỉnh những trái tim đã bán linh hồn cho ngoại bang, kêu gọi lòng yêu nước nơi những người bàng quan trước vận mệnh sinh tử của đất nước. Hai vị luật sư còn ngồi đó làm gì mà không đứng dậy xách cặp đi về...*

\*

8 giờ sáng ngày 30.10.2012 tôi đến Tòa án Sài Gòn để tham dự phiên tòa xử hai nhạc sĩ yêu nước. Trong sân tòa dày đặc công an chìm nổi. Tôi ước lượng cũng phải đến 300-500 tên. Ngoài ra còn có xe chữa cháy, xe cứu thương và xe bí bùng đậu trong khu vực tòa. Thịnh thoảng lại có một cảnh sát giao thông và 113 chạy vào sân tòa rồi lại chạy ra. Không khí sân tòa ngột ngạt và căng thẳng như sắp sửa xảy ra khủng bố.

Trong sân tòa xuất hiện một số nhóm người là thân nhân và bạn bè của hai nhạc sĩ. Có mấy ca viên của ca đoàn xóm 7-8 nhà thờ Kỳ Đồng. Khuôn mặt ai cũng có vẻ căng thẳng, không phải vì thân nhân của họ sắp sửa bị tòa kết án bất công mà vì họ đang đứng trong một rừng cảnh sát, nguy hiểm áp

đến với họ bất cứ lúc nào.

Tôi xuất trình giấy tờ và đi qua vòng kiểm soát thứ nhất, một dãy hàng rào sắt cắt ngang sân tòa, công an nai nịt gọn gàng, với súng ống lăm lăm trên tay như đang sẵn sàng chiến đấu với nhân dân. Vòng kiểm soát thứ hai đặt tại cửa chính của tòa, công an thu hết điện thoại và các thiết bị điện tử của những người đến tham dự, sau đó còn bắt tôi qua một cửa điện tử kiểm soát vũ khí như ở sân bay.

Trong phòng xử có hơn 20 người tham dự trong đó phân nửa là chị em phụ nữ trong vai “điển viên quần chúng”. Những người tham dự khác đông hơn, kể cả thân nhân của hai bị cáo ngồi tại sảnh chính, theo dõi phiên tòa qua màn hình. Trong phòng xử, sảnh xem truyền hình trực tiếp và hành lang đầy nhóc an ninh chìm nổi, với những cặp mắt soi mói, rình rập đến tất cả mọi cử động ánh mắt của những người tham dự.

Chủ tọa phiên tòa là thẩm phán Vũ Phi Long.

Bào chữa cho nhạc sĩ Trần Vũ Anh Bình là luật sư Nguyễn Văn Miếng, Đoàn Luật sư Sài Gòn; bào chữa cho nhạc sĩ Việt Khang là luật sư Trần Vũ Hải, Đoàn Hà Nội.

Để có luật sư bào chữa cho hai anh, anh Trần Văn Việt anh của anh

Bình đã phải bỏ cả công ăn việc làm để dò hỏi, tìm kiếm người sẵn lòng giúp đỡ em mình, bà Chung Thị Thu Vân mẹ anh Việt Khang đã phải lặn lội từ Mỹ Tho lên Sài Gòn gõ cửa các văn phòng luật sư, cuối cùng một luật sư giới thiệu bà về Đoàn Luật sư Sài Gòn, nơi đây đã nhiệt tình giới thiệu bà cho luật sư Trần Vũ Hải có chi nhánh tại Sài Gòn.

Trong vụ án này, vợ của hai nhạc sĩ cũng bị an ninh mời lên bóc hỏi tội. Chị Cao Thị Lan Anh vợ anh Việt Khang bị an ninh gây áp lực về tinh thần và bị lấy lời khai như một kẻ phạm pháp. Chị Trương Thị Mỹ Duyên vợ anh Bình mặc dù không quen giao tiếp ngoài xã hội cũng bị an ninh bắt viết lời khai nhưng chị đã xé nát tờ giấy ném vào mặt chúng và đứng dậy ra về. Lời khai của chị Lan Anh và chị Mỹ Duyên (nếu có) trong điều kiện như vậy liệu có giá trị hay không?

Phiên tòa bắt đầu lúc 8 giờ 30. Trong phần mở đầu phiên tòa, luật sư Hải yêu cầu tòa triệu tập giám định viên; luật sư Miếng yêu cầu tòa cho công bố các bài hát tại phiên tòa do chúng cứ là các tác phẩm âm nhạc nên cần phải có cái nhìn toàn diện và khách quan.

Về yêu cầu của luật sư Hải, thẩm phán Vũ Phi Long nói đã gửi giấy triệu tập hai giám định viên nhưng do luật sư Hải gửi yêu cầu quá trễ nên các giám định viên đang nghỉ phép, không thể mời được. Tuy nhiên bản Kết luận giám định của họ vẫn có giá trị làm căn cứ để xét xử trong vụ án này.

Về yêu cầu của luật sư Miếng, thẩm phán nói không thể đáp ứng

trong khuôn khổ của một phiên tòa, tất cả đều phải căn cứ vào bản Kết luận giám định.

Sau khi vị đại diện Viện Kiểm sát công bố Cáo trạng, thẩm phán cho mọi người giải lao.

Tiếp tục phiên tòa, trong phần xét hỏi, thẩm phán Vũ Phi Long chủ yếu truy vấn mục đích của các bị cáo. Các bị cáo đã trả lời mục đích của các bị cáo là chống Trung Quốc, các hành vi bị cáo thực hiện là tự nguyện không bị ai xúi giục và không có mục đích chống nhà nước.

Phần luận tội, công tố viên hùng hồn: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đề nghị phạt Trần Vũ Anh Bình 6-7 năm tù và khuyến mãi 3 năm quản thúc; Việt Khang 4-5 năm tù và kính biểu 2 năm quản thúc theo khoản 2 Điều 88.

Bắt đầu bài bào chữa, luật sư của anh Bình lên tiếng tố cáo cơ quan an ninh đã bắt giữ nhạc sĩ Trần Vũ Anh Bình trái pháp luật 3 ngày. Anh Bình bị bắt tại nhà vào sáng 19-9-2011, bị giữ tại Công an phường 9 quận 3 một ngày, giữ tại số 4 Phan Đăng Lưu hai ngày. Tối ngày 21.09.2011 Cơ quan An ninh mới ra lệnh bắt khẩn cấp. Trong các biên bản hỏi cung, có một biên bản anh Bình bị dựng dựng để lấy lời khai lúc 0h15 là vi phạm luật cấm hỏi cung ban đêm. Luật sư yêu cầu tính lại ngày anh Bình bị bắt là ngày 19.09.2011.

Tranh luận

với luật sư, đại diện Viện Kiểm sát nói việc bắt giữ người là nghiệp vụ của công an, Viện không can thiệp, “án tại hồ sơ” nên Viện vẫn xác định ngày anh Bình bị bắt là 21.09.2011.

Ôi Trời ơi! Viện Kiểm sát có nhiệm vụ giám sát việc thực thi pháp luật mà trả lời vô pháp như vậy. Chẳng trách vì sao việc bắt giữ người trái pháp luật của cơ quan công an xảy ra hằng ngày trên đất nước này.

Luật sư của anh Bình trình bày tiếp, hành vi của bị cáo chỉ đáng bị xử phạt hành chính. Vì các lý do anh Bình cũng có các hành vi tương tự:

- Trong vụ án này, có Nguyễn Kiên Giang treo cờ vàng tại 3 địa điểm tại thành phố Thái Nguyên, chỉ bị xử phạt hành chính. Thực ra công an Thái Nguyên không xử lý hành vi treo cờ vàng mà phạt Nguyễn Kiên Giang về 2 hành vi: Xem các trang mạng lèse-majesté, và phát tán trong mạng điện thoại hình ảnh độc hại. Nghị định gì đó về văn hóa – thông tin tôi nghe không rõ, mà công an áp dụng, không xử phạt hành vi treo cờ vàng.

- Trần Thành, người được tặng một laptop mới và có nhiều bài đăng trên web, không bị truy tố vì chưa thành niên.

- Nguyễn Thiện Khánh (em trai của nhân vật bí ẩn Nguyễn Thiện Thành) và Trần Tuấn Kiệt cũng không bị khởi tố vì “hoạt động cầm chừng”. Luật sư nói Cơ quan điều tra đã “sáng tạo” ra định chế “hoạt động cầm chừng” để miễn truy tố các sinh viên này.

Về hành vi vi phạm theo Cáo trạng, trước tòa anh Bình có nhận thực hiện một số hành vi, nhưng thấy việc mình làm có thể nguy hiểm cho bản thân nên đã tự ý chấm dứt trước khi công an phát hiện. Nên đề nghị Tòa xem xét cho anh Bình tình tiết tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

Đáng chú ý là kết luận giám định 11 tác phẩm âm nhạc thu giữ trong máy vi tính của anh Bình, không xác định Trần Vũ Anh Bình là tác giả mà chỉ đi phân tích tính “độc hại” của những tác phẩm này. Anh Bình khai mục đích việc đăng nhạc lên mạng là để đấu tranh đòi tự do và nhân quyền, lên tiếng phản đối Trung Quốc dùng vũ lực cướp biển đảo của mình, bắn giết ngư dân Việt Nam trên biển.

Về việc làm truyền đơn đem dán và treo cờ vàng, luật sư cho rằng Cơ quan điều tra đã dùng chứng cứ ảo để kết tội thật. Cơ quan điều tra chỉ phát hiện ra sự việc khi truyền đơn và cờ vàng



xuất hiện trên internet. Họ đã in ra và bắt bị cáo ký xác nhận. Chúng cứ phải là những gì có thật. Trong vụ án này Cơ quan điều tra không thu được vật chứng như truyền đơn, cờ, chứng cứ trên điện thoại di động và máy vi tính không có, biên bản khám nghiệm hiện trường cũng không có nốt.

Nguyễn Thiện Thành khai đã đến nhà anh Bình, tại đây anh Bình mới bắt đầu in ra bốn tờ truyền đơn do anh Bình đã làm sẵn lưu trong máy tính. Thế nhưng tang vật thu giữ tại nhà anh Bình không thu được máy in.

Có một điều hài hước là việc tranh cãi ai là tác giả của nội dung tờ truyền đơn *“Không thể lấy sự căm thù và sự sợ hãi làm phương pháp bảo vệ chế độ”*. Cơ quan điều tra đã truy anh Bình và Nguyễn Thiện Thành xem một trong hai anh ai là tác giả. Cả hai anh đều không nhận mình là tác giả. Thực tế ai cũng biết đây là lời bình luận của giáo sư Ngô Bảo Châu sau phiên tòa xét xử tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ. Viện Kiểm sát không thể lấy câu nói của giáo sư Ngô Bảo Châu làm căn cứ để kết tội bị cáo.

Bào chữa cho hành vi treo cờ vàng, bắt ngờ luật sư của anh Bình lời “đạo cụ” từ bộ hồ sơ dày cộp ra. Đó là 3 tấm ảnh khổ A4 in cờ Hùng Vương, Long Tinh Kỳ của nhà Nguyễn và Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam. Luật sư nói, cờ Hùng Vương được treo tại lễ hội 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, bây giờ vẫn được treo tại Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ; Long Tinh Kỳ được treo mỗi khi con cháu hoàng tộc họp mặt, Cờ Mặt trận được treo mỗi dịp 30.04. Không vi phạm pháp luật, không ai bị bắt vì

hành vi treo cờ “chế độ cũ”. Thẩm phán Vũ Phi Long vội ngắt lời luật sư: “Luật sư đã phạm một sai lầm nghiêm trọng”.

Tôi không hiểu luật sư đã phạm lỗi gì nhưng dường như phần trình bày về cờ Việt Nam đã xong, luật sư đề nghị tòa xem xét hành vi treo cờ vàng của bị cáo là không có tội theo cách xử lý của công an tỉnh Thái Nguyên. Một vị ngồi gần tôi buột miệng: Cờ nào cũng là “đồ cổ” sao lại cấm cờ vàng?

Đối với hành vi anh Bình nhận tiền để đi mua cho Trần Thành một máy laptop, nhận 200 đô để tổ chức cho anh em đi chơi Nha Trang, anh Bình thật thà khai báo là chỉ nghĩ đơn giản là mình ở Sài Gòn, nên đi mua giúp, nhận tiền dùm để anh em đi chơi chứ điều đó không đáng gì. Số tiền 200 đô lúc ấy đổi ra tiền Việt được 4.200.000 đồng, nếu chia cho 6 người đi chơi bữa đó mỗi người chỉ được 700.000 đồng.

Trong lúc học lập trình trên mạng, Vũ Trục nói có mấy cái laptop cũ để anh ấy lau chùi sửa chữa gửi về cho các học viên. Nguyễn Thiện Thành là người nhận được 2 cái laptop cũ, anh lựa cái tốt nhất về cho bạn gái chơi game, còn cái máy mất ốc, rụng phím thì đem đến nhà cho anh Bình, lúc ấy anh Bình đang nghỉ hè tại quê vợ, không có mặt ở Sài Gòn. Lúc nhận được laptop “thương binh liệt sĩ” anh mắc cỡ phải nói dối mọi người là mua lại của thằng em.

Tranh luận với luật sư, đại diện Viện Kiểm sát không đi vào từng phần, chỉ nói chung là bị cáo đã nhận tội rồi, Viện đã vận dụng pháp luật “không sai” cho mọi đối

tượng trong vụ án, bị cáo vẫn vi phạm khoản 2 Điều 88.

Bào chữa cho Việt Khang, luật sư Hải chủ yếu soi bản Kết luận giám định để gỡ tội cho Việt Khang. Bản Kết luận giám định có chữ ký 3 giám định viên nhưng có dấu hiệu cạo sửa. Chữ ký của hai giám định viên về âm nhạc và tài liệu Nguyễn Hoài Phương và Nguyễn Minh Nghiệp không được ai xác nhận. Hai vị này được Tòa mời mà không đến. Chữ ký của giám định viên giao nhận vật chứng, không tham gia giám định lại được ông trưởng phòng xác nhận chữ ký. Đặc biệt bản Giám định này được Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm Xuất nhập khẩu lập. Thực tế bị cáo không xuất nhập khẩu văn hóa phẩm.

Theo bản Giám định, bài hát “Anh là ai?": *“Thông qua việc chống Trung Quốc xâm lược, xuống đường biểu tình bị giải tán, bị bắt, Việt Khang muốn thanh minh, giải bày tự nhận mình là người yêu nước, để đả phá cách giải quyết của Nhà nước”*.

Ở đây Việt Khang chỉ đã phá cách giải quyết của Nhà nước, chứ không chống lại Nhà nước. Bởi vì cách giải quyết một vấn đề có thể đúng có thể sai, cho nên đả phá cách giải quyết một vấn đề không thể là một hành vi vi phạm pháp luật.

Còn bài hát *“Việt Nam tôi đâu?”* theo Việt Khang lời bài hát ban đầu đã bị sửa *“Kẻ xâm lược cướp nước Việt Nam”* thành *“Kẻ nhu nhược bán nước Việt Nam”*. Cơ quan điều tra đã không làm rõ tình tiết này mà đã vội vàng quy kết Việt Khang tuyên truyền chống Nhà nước.

Bản Giám định kết luận: “*Hầu hết các ca khúc đều có nội dung tuyên truyền chống phá Nhà nước ở các mức độ khác nhau.*”

Bản giám định viết là “hầu hết” chứ không phải là tất cả nên không thể gom tất cả các bài hát thu được thành một mối là tuyên truyền chống phá Nhà nước. Thể hiện rõ nhất là cụm từ “*Ở các mức độ khác nhau*”. Nghĩa là có những bài hát mức độ tuyên truyền chống phá Nhà nước rất thấp hoặc không chống phá gì cả nhưng lại không chỉ ra là bài nào.

Bài hát “*Quê hương ngày về*” không phải là của Việt Khang, cơ quan điều tra thu được từ email trong hộp thư đến của Việt Khang. Cơ quan điều tra cho rằng Việt Khang đã nhận phối khí bài hát này. Nhưng Việt Khang đã phủ nhận hoàn toàn và không có chứng cứ buộc tội bị cáo. Việc in tài liệu từ email gửi đến ra và bắt bị cáo phải nhận tội tạo thành một tiền đề rất nguy hiểm về sau này. Bởi vì bất cứ ai nhận được email có nội dung chống nhà nước mà không xóa đi đều có nguy cơ vi phạm điều 88. Điều này rất vô lý.

Khi được Cơ quan an ninh mời lên, Việt Khang đã hợp tác tốt và được cho về nhà. Nay Viện lại lấy thiện chí đó để quy kết Việt Khang phạm tội “*đặc biệt nghiêm trọng*” là không hợp lý.

Trong một vụ án được cho là “*đặc biệt nghiêm trọng*” mà lại có một sự chênh lệch quá lớn về cách xử lý, người thì không bị truy tố, người thì chỉ bị phạt hành chính, người thì bị truy tố mà hình phạt tù có thể tới 20 năm. Như đồng nghiệp tôi đã trình bày. Đó là điều

rất bất hợp lý. Qua đó Viện đã không chứng minh được tính đặc biệt nghiêm trọng của vụ án.

Việt Khang khẳng định chỉ mời ba người vào mạng chat, còn việc họ có tham gia vào nhóm Tuổi trẻ yêu nước hay không lại là việc khác.

Tranh luận với luật sư Hải, kiểm sát viên lại “*vận dụng pháp luật*” nói bản Kết luận giám định chỉ dùng để tham khảo, trước Tòa bị cáo đã cúi đầu nhận tội. Mới lúc đầu nói bản Kết luận giám định là căn cứ để kết tội bây giờ nói ngược lại.

Việt Khang lại bị thẩm phán yêu cầu thẩm vấn lại. Thẩm phán công bố bản cung của Việt Khang do an ninh điều tra lập: “*Việc mời 3 người vào mạng chat là để phát triển lực lượng.*”

Mục đích của việc sáng tác hai bài hát lại được thẩm phán chất vấn, bị cáo tự ý hay bị xúi giục. Việt Khang nói việc đó là do bị cáo bức xúc và bị cáo tự ý làm, không bị ai xúi giục, Việt Khang nghẹn ngào, và bởi vì bị cáo là người Việt Nam.

Phiên tòa bỗng lặng đi vài giây. Lời tự bào chữa “*Bởi vì tôi là người Việt Nam*” của Việt Khang đủ để xô toẹt vào Cáo trạng của Viện Kiểm sát, là lời biện hộ đầy đủ và hùng hồn nhất, làm thức tỉnh những trái tim đã bán linh hồn cho ngoại bang, kêu gọi lòng yêu nước nơi những người bàng quan trước vận mệnh sinh tử của đất nước. Hai vị luật sư còn ngồi đó làm gì mà không đứng dậy xách cặp đi về.

Trần Vũ Anh Bình và Việt Khang nói lời sau cùng. Cả hai

đều mong muốn Tòa xử một mức án thấp nhất để trở về với gia đình và sống trong môi trường âm nhạc với cộng đồng.

Trong lúc chờ nghị án, tôi muốn tìm hiểu thêm một số thông tin về vụ án nhưng không thể tiếp cận được hai vị luật sư. Luật sư Miếng đang đứng nói chuyện với viên thư ký tại hành lang trước cửa phòng xử, sau lưng là một viên an ninh già, không biết ông ta đứng đó để “bảo vệ” luật sư hay đang nghe lén câu chuyện của họ. Luật sư Hải và cô thư ký thì biến đâu không rõ.

Kết quả tòa tuyên án Trần Vũ Anh Bình 6 năm tù giam, Việt Khang 4 năm tù giam theo khoản 1 Điều 88, sau khi chấp hành xong hình phạt tù mỗi người còn nhận thêm 2 năm quản thúc, bị tước quyền bầu cử, ứng cử, quyền làm việc trong cơ quan nhà nước.

Phiên tòa kết thúc lúc quá giờ. Trần Vũ Anh Bình và Việt Khang tra tay vào còng quay lại cảm ơn hai vị luật sư và theo quan quân áp giải ra xe.

Trong lúc chờ nhận lại điện thoại, có hai ông Tây đến bắt tay hai vị luật sư. Một vị nói tiếng Việt: “*Chúng tôi đã theo dõi hết tất cả. Cảm ơn hai luật sư. Các luật sư làm việc rất tốt nhưng tòa kết án không tốt (ông lắc đầu tỏ vẻ thất vọng). Buồn thật là buồn! Chúng tôi sẽ tiếp tục lên tiếng về vụ này.*”

Tôi nhận lại điện thoại ra về, trời Sài Gòn gay gắt nắng. ●

Sài Gòn - 15.11.2012

PV.VRN

(Website Chúa Cứu Thế)

*"...There are top class hotels around the world that don't do such great job as Seafood World in Westminster."*

**ĐỆ NHẤT NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI**

# SEAFOOD WORLD

15351 BROOKHURST, WESTMINSTER, CA 92683



Nhà hàng được Thống đốc Tiểu Bang California, Các hội đoàn Việt Mỹ, Các cơ quan truyền thông, báo chí nhiệt liệt Khen ngợi.

Báo chí Việt Ngữ tặng cho Danh hiệu:

**ĐỆ NHẤT NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI**

Được các trường đại học UCI, Marriotte Hotel mời cộng tác Catering.

Nhận đặt tiệc cưới tại Marriotte Hotel Anaheim

*SEAFOOD DIM SAM  
KHÔNG NGẬY MỠ,  
CƠM PHẦN NGON MIỆNG  
GIÁ BÌNH DÂN*

*Nơi lý tưởng để tổ chức Tiệc Cưới*

**(714) 775-8828 + 1-888-TIEC CUOI + FAX: 775-2317**

# Nhạc Sỹ Tuấn Khanh:

## Án Tù Cho Nghệ Sĩ, Có Sợ Không?

Nhạc sỹ Tuấn Khanh gửi cho BBC từ Saigon

**M**ột ngày sau phiên xử án hai nhạc sĩ Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình ở Sài Gòn, tôi gọi điện cho một anh bạn nhà văn và hỏi đùa “Nghe án tù cho nghệ sĩ chưa? Sợ không?”.

Tôi nghe bên kia đầu dây bật lên một tiếng cười sảng khoái, một giọng cười miền Nam an nhiên.

Những bài hát đã vụt nổi tiếng bất ngờ ngay sau tiếng búa tòa, vượt quá tầm kiểm soát của những người căm ghét nó, hoặc đang giả vờ căm ghét nó. Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình cũng đã an nhiên nhận những mức án rất nhiều năm cho các bài hát của họ, những bài hát hoàn toàn phản ánh hiện thực đời Việt Nam hơn là thù địch, chống phá gì đó như lời của những vị quan tòa không rõ mặt đã nêu trong buổi sáng ngày 30-10-2012.

Đây không phải là lần đầu tiên giới nghệ sĩ Việt Nam chứng kiến những án tù cho đồng nghiệp của mình.

Từ những năm xa xôi của thế kỷ 20, người ta đã chứng kiến án tù cho Hoàng Hưng, Phan Đan, Đặng Đình Hưng... những lưu đày của Phùng Quán, Văn Cao... Sau năm

1975, đã lần lượt có các án tù cho Doãn Quốc Sỹ, Duyên Anh, Nhã Ca, Dương Nghiễm Mậu...

Nhưng rất lâu rồi, chuyện bắt tội một nghệ sĩ với quyền tự do sáng tác của họ đã là chuyện xa xưa, tưởng chừng như đã chỉ còn trong những ngày tháng mông muội nào đó.

### LAO TÙ KHÔNG PHẢI LÀ CHUYỆN LẠ

Nói như vậy, để hiểu rằng trong lịch sử riêng của giới văn nghệ sĩ Việt Nam, lao tù không phải là chuyện lạ. Nhưng dường như bất chấp những nguy nan đó, việc phản ánh những hiện thực của giới nghệ sĩ bằng cách viết, cách hát, vẫn xuất hiện một cách rất an nhiên.

Việc bắt giữ Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình đã tạo nên một làn sóng phản ứng khó lường. Thậm chí với cộng đồng người Việt đã xa quê hương và xa những con người Việt thế hệ mới trong nước, họ cũng đã bày tỏ sự sùng sốt của mình, khi nghe có những

con người đang đối diện với lao tù chỉ vì ca hát, bằng cách xuống đường và chia sẻ những chữ ký hết sức ấn tượng.

Nhưng đâu chỉ là chuyện người Việt với nhau, tuy xa cách địa lý, nhưng dường như sợi dây vô hình của nền văn minh loài người đều tạo ra những phản ứng nổi kết giống nhau, như cái cách thế giới đã phản ứng trước việc cô bé Malala Yousafzai bị Taliban bắn vào đầu hay việc Putin cho giam giữ nhóm nhạc Pussy Riot.

Đôi khi những phán quyết đưa ra, nó không chỉ làm hủy hoại đời của một con người, mà ngược lại còn có thể tạo ra một lực phản hồi, phá hủy mọi danh tiếng và sự bền vững của hệ thống đưa ra bản án đó.



Ông Việt Khang vừa nhận án tù 4 năm

Chưa bao giờ viên đạn như của phe Taliban bắn vào đầu cô bé Malala 14 tuổi lại trở thành viên đạn bắn thẳng vào lương tâm thế giới như lúc này. Chưa bao giờ người ta nhìn ra sự tội tệ của chính quyền công an trị Putin ở nước Nga như lúc này, qua song sắt của ba cô gái nhóm Pussy Riot.

Và ở Việt Nam, chưa bao giờ những kẻ bị kết án là Việt Khang

và Trần Vũ Anh Bình lại được chia sẻ và cảm mến như bây giờ.

Đôi khi, tôi tự hỏi không biết những người soạn bản án cho Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình có thật sự lắng nghe những bài hát của họ hay không? Vì nếu chỉ dựa trên những con chữ để định đoạt số phận, tôi nghĩ công bằng nhất là nên mở một loạt phiên tòa nghiên cứu tái xét xử tất cả các nghệ sĩ, hay dễ dàng hơn là với các nhạc sĩ Việt Nam, từ Trịnh Công Sơn đến Phạm Duy và nhiều người khác nữa.

Dĩ nhiên, trong đó có cả tôi.

## **QUYỀN CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ**

Nói tới lắng nghe, tôi chợt nhớ đến nhiều tình huống khó quên.

Trong phim Schindler's List của đạo diễn Steven Spielberg, những tên lính phát xít Đức đang rầm rộ tiến vào các ngôi nhà của người Do Thái, đã đứng sững và lặng yên nghe đến dứt khúc nhạc dương cầm của một người đánh đàn tuyệt vọng.

**“Kẻ thù vẫn biết lắng nghe nhau, chẳng lẽ những người chung dòng máu và khát vọng dân tộc lại câm điếc với nhau?”**

Hoặc trong phim the Pianist của đạo diễn Roman Polanski, viên sĩ quan Đức Quốc Xã đã lột bỏ toàn bộ trạng thái thù địch để lắng nghe một nghệ sĩ Do Thái đàn những khúc nhạc được sáng tác các quốc gia đang đối đầu như Nga hay Ba Lan.

Kẻ thù vẫn biết lắng nghe nhau, chẳng lẽ những người chung dòng máu và khát vọng dân tộc lại câm điếc với nhau?

Trong các tuyên bố chính trị ở Việt Nam lúc này, người ta hay đọc thấy cụm từ “nhóm lợi ích”.

Rõ ràng là phải có những nhóm lợi ích kinh tế bí mật nào đó đang đục khoét quốc gia và đang bị đánh động. Nhưng có hay không những nhóm lợi ích bí mật về chính trị nào đó cảm thấy bị bôi rêu và tức giận trước những cảnh báo về hiện thực tổ quốc của Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình, nên đã vội vàng khép tội họ?

Nếu không, tôi tự hỏi, họ đã phạm tội gì khi hát bằng tình yêu tổ quốc mình?

Quyền phản ánh hiện thực – không phản bội lại nhân cách của

minh, là một giá trị tuyệt đối của người nghệ sĩ. Quyền đó được nhìn nhận bằng lương tâm và giá trị văn minh của con người, bất chấp một thể chế chính trị nào phủ nhận nó.

Chà đạp và từ chối quyền đó, cũng đồng nghĩa vinh danh giá trị của người nghệ sĩ và khẳng định thêm về sự trì trệ và lạc hậu của chính hệ thống đương trị. ●

*Bài viết phản ánh quan điểm riêng và cách hành văn của tác giả, một nhạc sĩ sống tại Sài Gòn.*



*Nhạc sĩ Tuấn Khanh  
(hình từ Facebook)*

**KÍNH MỜI ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU ĐÓN COI CHƯƠNG TRÌNH  
TRUYỀN HÌNH DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN TRÊN ĐÀI SBTN VÀO LÚC  
1:30PM (giờ miền Tây HK)  
MỖI THỨ BẢY ĐẦU THÁNG  
CHƯƠNG TRÌNH NÀY CŨNG ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN TRANG NHÀ  
WWW.DIENDANGIAODAN.US**



**T**rong một Thông cáo/ Kháng thư phổ biến chiều ngày 31 tháng 10 năm 2012 trên Mạng Lưới Hành Động Khẩn Cấp, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị Cầm Tù bày tỏ sự kinh hoàng và mối quan tâm sâu xa trước một biến cố mới nữa, đáng công phần và lên án. Đó là hai bản án tù bất công và bất nhân mà “tòa án nhân dân” cộng sản, được một đạo quân công an mật vụ giăng lưới sắt bảo vệ, sau 5 giờ xét xử, đã áp đặt lên hai nhạc sĩ yêu nước **Võ Minh Trí** (bút hiệu *Việt Khang* và *Minh Trí*) và **Trần Vũ Anh Bình** (bút hiệu Hoàng Nhật Thông và Trần Vọng Kim). Ngày hôm qua, 30 tháng 10, ông Trần Vũ Anh Bình bị phạt 6 năm tù giam và 2 năm tù quản chế và ông Võ Minh Trí bị phạt 4 năm tù giam và 2 năm tù quản chế vì “tuyên truyền chống nhà nước” cộng sản. Cả hai người đều bị công cụ pháp luật cộng sản trấn áp và bịt miệng kết tội là tác giả của một số ca khúc phổ biến trên Internet. Nhứt là trên trang web Tuổi Trẻ Yêu Nước, bên cạnh những ca khúc mà chế độ kiểm duyệt hà khắc không thể khuất phục và ngăn chặn, còn có những bài viết bênh vực nhân quyền, công bằng xã hội và đòi hỏi thực thi các quyền tự do dân chủ. Kể cả việc bày tỏ thái độ của người Việt Nam khao khát được thật sự sống tự do và phục hồi nhân phẩm trước mỗi quốc nhục với nạn ngoại xâm ngang nhiên giết hại ngư dân Việt Nam.

Văn Bút Quốc Tế, bằng những lời lẽ mạnh mẽ nhứt, cực lực phản đối việc cộng sản dựa vào điều 88 hình luật phi pháp và độc đoán để tiếp tục giam nhốt hai văn nghệ sĩ nói trên. Đồng thời, Hiệp hội Nhà Văn Thế giới đòi nhà cầm quyền

*Văn Bút Quốc Tế Cực Lực Phản Đối*

## **Cộng Sản Kết Án Tù Hai Nhạc Sĩ Yêu Nước**

**Võ Minh Trí (*Việt Khang*)  
và Trần Vũ Anh Bình (*Hoàng Nhật Thông*)**

Cộng sản phải trả lại tự do, tức khắc và vô điều kiện, cho hai nạn nhân, viện dẫn Công Ước Quốc tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR) mà nhà nước Cộng sản đã ký kết tuân thủ.

Vụ kết án tù hai nhạc sĩ Võ Minh Trí (*Việt Khang*) và Trần Vũ Anh Bình (*Hoàng Nhật Thông*) một lần nữa đã phơi bày và tố cáo trước công luận thế giới bản chất phi nhân nghĩa của chế độ cộng sản Việt Nam. Phản ứng của các tổ chức quốc tế bênh vực Nhân Quyền đã xác nhận điều đó.

Kháng thư của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị Cầm Tù được gửi ngay đến nhà nước cộng sản ở Hà Nội. Văn Bút Quốc Tế cũng yêu cầu các Trung tâm Văn Bút hội viên hành động tương tự:

\* Cực lực phản đối các bản án tù mà tòa cộng sản vừa mới áp đặt đối với hai văn nghệ sĩ **Võ Minh Trí** (*Việt Khang*) và **Trần Vũ Anh Bình** (*Hoàng Nhật Thông*);

\* Bày tỏ mối quan ngại sâu xa vì được cảnh báo về sự kiện có nhiều nhà văn và nhà báo đang bị

giam cầm tại Việt Nam. Họ bị tù đầy chỉ vì phát biểu ôn hòa những quan điểm của mình.

\* Đòi nhà cầm quyền cộng sản phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho những nạn nhân của sự giam cầm độc đoán và vi luật đó, chiếu theo Công Ước Quốc tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR) mà nhà nước cộng sản đã ký kết tuân thủ.

Nhắc lại, ngày 24 tháng 9 năm



2012, Văn Bút Quốc Tế đã lên tiếng bênh vực ba nhà báo tù nhân **Nguyễn Văn Hải** (*Điếu Cày*), **Tạ Phong Tần** (*Công Lý và Sự Thật*) và **Phan Thanh Hải** (*Anh Ba Sài Gòn*). Xin đọc Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ngày 26 tháng 9 năm 2012.●

Genève ngày 31 tháng 10 năm 2012  
Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ



# Thất Bại Kinh Tế, Hanoi Tháo Ngòi Nổ

■ Trần Nguyễn Thao

Vì hiện tình kinh tế suy sụp trầm trọng, Cộng đảng ra sức vuốt ve dân chúng đồng thời gia tăng đàn áp, bắt bớ phóng viên và các blogger, nhằm tháo gỡ ngòi nổ đang âm ỷ. Hanoi đã bày ra trò đôi co giả tạo tại quốc hội để ru ngủ toàn dân; khởi đi từ lời xin lỗi của “đồng chí X” vì tham nhũng nhất Đông Nam Á, khiến kinh tế suy sụp. Các đại biểu – vừa là đảng viên, thành viên cao cấp trong các guồng máy Cộng đảng, lần lượt đóng tuồng chát vắn lẫn nhau . . . Tất cả chỉ muốn làm người ngoài lòng phần uất tận cùng của dân chúng. Trò bịp này, ông Hồ - người đầu đảng, năm 1956, cũng từng đóng kịch, khóc suốt mướt sau khi bức tử hàng vạn con người trong cái cách ruộng đất. Tuy nhiên, vì

bè phái tranh ăn, trong cái “đóng kịch tố nhau” lại để lòi ra nhiều khe hở, tạo cơ hội cho dân chúng, chửi bới diễu cợt, bôi đen bộ mặt Cộng đảng và người cầm đầu nội các. Các thông tin “có thật” được bày ra đưa đến tình thế có thể sụp đổ hệ thống ngân hàng, nhất là khoản nợ xấu đang leo thang nhanh chóng.

## Ngu sao tù chức!

Tại quốc hội VC hôm 14 tháng 11, đại biểu Dương trung Quốc, mạnh mẽ đề cập đến ‘văn hóa tù chức’ đối với người đứng đầu chính phủ vì đã làm suy sụp nền kinh tế quốc gia. Đáp lại, “đồng chí X” nói rằng, ông theo đảng gần 51 năm, cái ghê thủ tướng của ông là do đảng chọn lựa và giao phó cho ông, vì thế ông cương quyết hoàn

thành vai trò của mình mặc dù đã nghiêm túc thừa nhận các khuyết điểm và những yếu kém của mình trước đảng, trước bộ chính trị cũng như ban chấp hành trung ương đảng.

Nghe tin này, dân chúng công



khai diễu cợt “đồng chí X” là người xứng đáng giải Nobel “chính khách chai mặt”, đồng thời là nhân vật “danh giá” nhất của hội nghị lần thứ 6 ban chấp hành trung ương Cộng đảng VN khóa 11.

Các trang mạng lề dân cũng đăng tràn ngập các lời chửi bới, mạt sát Cộng đảng và chỉ thẳng mặt ông Nguyễn Tấn Dũng, người vừa được đảng “cho cái tên để đời, đồng chí X”.

Nhiều phản hồi trên các trang mạng nói mỉa mai rằng, trò xin lỗi của ông Thủ Tướng VC hiểm hoi tại quốc hội mới đây “chỉ là ngôn lừa cao cấp đáng được bắc đầu bội tinh”



## Âm mưu ăn cắp thêm

1. Nợ xấu là chuyện do chính Cộng đảng gây ra từ hàng chục



năm nay. Chính các tay có thể lực lập các dự án ma để mượn tiền trong ngân hàng, rồi tìm cách quyt nợ.

Bí thư thành ủy Đà Nẵng ông Nguyễn Bá Thanh nói công khai một trong những cách làm gian, hôm 31 tháng 10 : *“Một khu đất có*



*giá trị khoảng 200 tỷ đồng, bằng một hợp đồng mua bán họ đã đưa lên 800 - 1.000 tỷ đồng để được vay 600 tỷ, bây giờ bán thì chưa tới 100 tỷ, khu đất đó không có ai mua, như vậy mất đứt 500 tỷ.”*

2. Nợ xấu tại VN cao nhất Đông Nam Á, có thể làm sập hệ thống ngân hàng Việt Nam, đang cần từ 250 đến 300 ngàn tỷ đồng (tương đương 12 – 14 tỷ Đôla) để giải cứu. Phía ngân hàng quân đội đề nghị lập quỹ “cứu nợ xấu” bằng cách mượn vốn từ IMF. Một tiếng nói khác mạnh mẽ hơn, Tổng Thống Nam Dương Susilo Bambang Yudhoyono lên tiếng được BBC trích thuật cuộc họp báo hôm 11 tháng 9, sau hội nghị Apec, nói rằng : *“nước ông và các thành viên Asean sẽ sẵn sàng giúp Việt Nam vượt qua khủng hoảng tài chánh ngân hàng mà không cần tới cứu trợ của IMF.”* Hanoi đã thẳng tay bác bỏ cả hai đề nghị vừa nói. Nhưng lại ra sức vận dụng để thành lập công ty quốc doanh mua các món nợ xấu bằng tiền thuế của

dân. Bởi vì khi tự giải quyết lấy thì mới có cơ hội che đậy những gian xảo đang nằm trong ngân hàng, và mới dễ tham nhũng thêm.

Nợ xấu trong ngân hàng quá lớn mà lương tháng cho quan chức điều hành lại quá cao; lương tháng của giám đốc chi nhánh ngân hàng cũng lên đến 70 triệu đồng. Lương của công nhân viên chỉ trên một triệu !

Các trang mạng có hàng triệu người đọc cũng mạnh mẽ lên tiếng tố cáo việc đòi lập công ty mua bán nợ xấu : *“Thống đốc Bình đang hô hào tại diễn đàn Quốc hội, mong thành lập cho bằng được công ty quốc doanh mua nợ xấu, thực chất là một loại “Công ty ma”, “Công ty lừa” không khác gì như Vinashin, Vinlines. Nếu Cộng đảng cho thành lập Công ty mua bán nợ xấu, lại lấy tiền nhà nước cấp cho nó hoạt động thì sẽ phạm “Tội cố ý làm trái” và “Tội tái phạm nguy hiểm”?!*

Giới chuyên gia cũng tỏ ra bất đồng với ý kiến của ông Bình. Kinh tế gia, Tiên sỹ Lê Đăng Doanh nói với BBC: *“Hiện nay tiêu chí về nợ xấu của Việt Nam chưa thống nhất với tiêu chí nợ xấu của quốc tế nên Việt Nam đánh giá nợ xấu thấp hơn so với quốc tế”. Con số nợ xấu mà Việt Nam đưa ra trong thời gian qua cũng không nhất quán. Thống đốc Bình thì nói là 10%, trong khi bên thanh tra ngân hàng thì nói 8,3%.”*

Đại diện Phòng Thương mại Hoa Kỳ (U.S. Chamber of Commerce) Ông John Goyer nói với BBC (Nov 06) rằng : *“Nợ nần của doanh nghiệp nhà nước gây khó cho khu vực ngân hàng. Ước tính mà tôi đọc cho rằng nợ xấu của khu vực ngân hàng khoảng từ*

*8% đến 16%, có người lại cho là lên đến 20% trên tổng dư nợ. Việt Nam cần cải tổ doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngân hàng để có thể phục hồi tăng trưởng kinh tế”.*

Raphael Cecchni, trưởng nhóm chuyên gia kinh tế Á Châu trước đó từng nói với BBC: *“Trước đến giờ chúng tôi đều hết sức cảnh giác với các thông số kinh tế, tài chính mà Việt Nam đưa ra, dù là từ nguồn chính thống hay không. Các con số thống kê từ hệ thống ngân hàng lẫn các doanh nghiệp lâu nay đều thiếu minh bạch và không có độ tin cậy cao.*

*Báo cáo được cập nhật gần đây nhất đã cao hơn hẳn so với con số được công bố trước đó và tôi nghĩ là tiến gần với thông số nợ xấu thực tại Việt Nam hơn.*

*Tuy nhiên, sự thiếu thống nhất trong công tác khai báo thống kê*



*tại các ngân hàng, công ty tại Việt Nam đang làm dây lên sự lộn xộn và khiến tình hình tài chính trở nên rất khó để đánh giá.”*

### **Vàng miếng, ai hưởng lợi ?**

Thống đốc NHNN Nguyễn văn Bình ước lượng, hiện có khoảng 300 tấn vàng đang nằm trong dân chúng. Trước đây, nhiều tin tức được đưa ra là dân chúng đang giữ đến 1000 tấn vàng miếng. VN có khoảng 12 ngàn cửa hàng vàng. Và

đã có lúc chính NHNN nhìn nhận, vàng nhập lậu có tháng lên đến 60 tấn.

Ngày 25 tháng 5 năm ngoái, Hanoi ban hành nghị định cho NHNN độc quyền buôn bán vàng, NHNN lại cho một số ngân hàng trong băng nhóm quyền mua bán thay NHNN và ra lệnh rằng, nhà nước chỉ nhìn nhận vàng miếng của thương hiệu Saigon Jewelry Company (SJC), các thương hiệu khác không được lưu hành trên thị trường. Ngân hàng trung gian, mua nguyên liệu vàng không mang nhãn SJC với giá rẻ hơn đến 3 triệu đồng một lượng, rồi sau đó “dập” thành vàng miếng SJC. Điều này tạo ra thiệt hại rất lớn trong dân chúng, và gây bất bình cho mọi giới.

Số liệu NHNN đưa ra cho biết, từ ngày 25/5 (khi Nghị định 24 có hiệu lực) đến ngày 25/10, các tổ chức tín dụng đã mua lại của người dân hơn 60 tấn vàng, tương đương với khoảng 3 tỷ USD vàng.

Dư luận nêu câu hỏi, ai đứng giữa để hưởng lợi giữa hai loại vàng ? Vì sao NHNN lại lấy thương hiệu của SJC làm thương hiệu quốc gia? Tạo ra trong thực tế khoản chênh lệch giữa vàng và vàng lên tới 3 triệu đồng/lượng. Thậm chí, đó có phải là một biểu hiện của lợi ích nhóm? Hay “*Dùng SJC làm thương hiệu độc quyền có trái với quan điểm phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa?*”. Hàng loạt vấn đề chắc chắn sẽ được làm minh bạch, nếu như ở các quốc gia có dân chủ thực sự.

## Dân Tộc VN còn đợi gì ?

Cựu Thủ Tướng Tân Gia Ba, Ông Lý Quang Diệu, một nhân tài đã đưa nước ông lên hàng giàu mạnh, làm cả thế giới ngưỡng phục, ông từng sang Việt Nam nhiều lần, theo lời mời của Hanoi vào thời điểm 15 năm trước. Ông chân thành góp ý xây dựng, san sẻ kinh nghiệm quý. Nhưng ông đã nản lòng và thất vọng. Mấy năm nay ông lại càng thất vọng hơn. Trả lời báo The Straits Times của Singapore ông nói về Ấn Độ, về Đài Loan, về Nam Triều Tiên; khi được hỏi về Việt Nam ông lắc đầu: «Nên quên đi, tôi đã nói hết với họ rồi, vô ích!». ●

TNT Nov 20

## PHÂN ƯU

Được tin chiến hữu **VŨ VĂN AN** đã rời bỏ chiến trường... già từ cuộc sống trần thế để về Nhà Cha trên trời vào ngày 17-11-2012 tại Orange County,

Chúng tôi, một số bằng hữu thân quen trên cùng một chiến tuyến và một số quân nhân trực thuộc xin được chia sẻ nỗi đau buồn, mất mát người thân yêu với Chị Vũ Văn An cùng đại tang quyến.

Nguyện xin Thiên Chúa đón nhận linh hồn **GIUSE VŨ VĂN AN** sớm vào Nước Chúa, nơi bình yên cực lạc mà Anh hằng mong ước.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cao Đăng Tường, Phan Lạc Phúc, Văn Quang, Nguyễn Quang Hà, Ngô Lê Tĩnh, Nguyễn Hữu Lăng, Vũ Mạnh Hùng, Đinh Lưu Nhã, Trần Ngọc Vân, Trần Quang Tuyến, Thái Văn Rô, Trịnh Tường Vân, Lê Ngọc Thiện, Bùi Quang Trát, Vũ Mai Sơn, Vũ Ngọc Định, Ngô Minh Mẫn, Hứa Hồng Huê, Phan Trung Hiến, Vũ Đức Minh, Nguyễn Văn Minh, Vũ Quang Ninh, Nguyễn Diệp Phương Sinh, Nhiều Quang, Chu Đình Nghi, Nguyễn Huy Hiền, Trần Nhật Hiền, Lê Văn Trang, Phạm Hoàng Minh Phi, Nguyễn Toàn Năng, Trần Văn Lễ, Nguyễn Thanh Giàu, Lê Quý Trân và Phạm Bá Cát.

VỀ BUỔI SINH HOẠT VĂN HỌC GIỚI THIỆU

## Tuyển Tập TRẦN PHONG VŨ

tại Trung Tâm CG Orange County

■ *Phái viên ĐGDG – 11-11-12*

**B**uổi Sinh Hoạt Văn Học giới thiệu Tuyển Tập Trần Phong Vũ, tác phẩm thứ 55 của tủ sách Tiếng Quê Hương, do nhà văn Chu Tất Tiến điều hợp, đã khai diễn tại Trung Tâm CGVN Giáo phận Orange hồi chiều Chúa Nhật, ngày 11-11-2012 với sự tham dự của đông đảo những người yêu sách trong cộng đồng. Trong số

Phạm Đình Khuông, Đinh Sinh Long, Trần Hữu Khắc, Đỗ Trí Tuệ, Phạm Đức Hạnh, Phạm Đình Đài, Trần Quang Tuyền, các bác sĩ Trần Việt Cường, Nguyễn Văn Quát, Trần Văn Cảo, Nguyễn Trọng Việt, các nhà văn, nhà thơ, nhà báo Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Bích Huyền, Kiều Mỹ Duyên, Huy Phương, Đỗ Tiến Đức, Nguyễn Vạn Hùng, Nguyễn

Thanh Lương, Giám mục Phụ tá Giáo phận Orange cũng ghé thăm tác giả trước giờ khai mạc vì bận mục vụ phải rời hội trường sớm.

Sau phần chào mừng của đại diện Ban Tổ Chức là bác sĩ Trần Văn Cảo, chủ nhiệm nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân, giáo sư Lưu Trung Khảo chủ tịch Hội Cựu Giáo Chức Việt Nam tại Hải Ngoại đã được mời lên diễn đàn để đọc và thẩm định giá trị tuyển tập.

Tuyển tập này bao gồm ba tác phẩm: truyện ngắn Quê Hương Còn Đó, tâm bút Bên Vực Từ Sinh và thi tập Dấu Chân Trên Cát. Tất cả được xuất bản từ thế kỷ trước và hiện đã tuyệt bản. Vì thì giờ có hạn, diễn giả tập chú phần nhận định của ông vào tác phẩm thứ nhất là Quê Hương



khách mời, người ta ghi nhận có sự hiện diện của quý giáo sư Lưu Trung Khảo, Phạm Cao Dương, Trần Huy Bích, Nguyễn Đình Cường, Nguyễn Đức Tuyền, Trần Năng Phùng, Phạm Đình Ly, Vũ Đức, Tiến sĩ Nguyễn Bá Tùng, Tiến sĩ Lê Minh Nguyên, kỹ sư Võ Long Triều, kỹ sư Đỗ Như Điện, cựu đại tá Trần Minh Công, thiếu tá Nguyễn Xuân Tùng, quý ông

Hải Hà, Vũ Thụy Hoàng, Nguyễn Huy, Vi Tuấn, Phạm Khanh, Quốc Hương, Thanh Huy.... Người ta đặc biệt ghi nhận sự hiện diện bất ngờ của hai khuôn mặt trí thức từ Pháp qua là Tiến sĩ Nguyễn Văn Trần, Luật sư Trần Thanh Hiệp, cô Vũ Triều Nghi từ Las Vegas tới và nhà biên khảo Minh Võ hiện đang dưỡng bệnh phải dùng xe lăn. Đức cha Đa Minh Mai

Còn Đó.

Theo giáo sư Khảo thì khác với nhiều tác giả thường đứng ở ngoài câu chuyện với vai trò quan sát để nhìn vào nội dung đang diễn ra một cách trần trụi, hiện thực, trong Quê Hương Còn Đó, Trần Phong Vũ “đã đứng ở vị trí trung tâm của câu chuyện để kể lại. Do vậy, nhưng truyện ngắn của nhà văn họ Trần mang những dấu ấn

# PHỞ 14

## VIETNAMESE RESTAURANT

1436 Park Road NW, Washington, DC 20010

202-986-2326



### CHÚC MỪNG

Chúc Mừng Nhà Hàng Phở 14  
(Nhà Hàng VN Duy Nhất trong vùng)  
Vừa được xếp Hạng Nhất trong số  
các nhà hàng mới vùng Hoa Thịnh Đốn  
qua cuộc bình bầu của Thực Khách do  
báo EXPRESS vùng HTĐ tổ chức.

VÙNG THỦ ĐÔ  
HOA THỊNH ĐỐN  
WASHINGTON DC



Chủ nhân (H. 1974)

### GIỜ MỞ CỬA:

SUN-WED: 11:00AM - 9:30PM  
THUR-SAT: 11:00AM - 10:00PM



- PHỞ
- CƠM PHẤN
- ĐỒ XÀO
- BÚN, BÁNH MÌ
- GIẢI KHÁT
- SINH TỐ
- KHAI VỊ
- TRÁNG MIỆNG



# A DONG SUPERMARKET

Tọa lạc trong Asian Village - Làng Việt Nam, đối diện  
Thương xá Phước Lộc Thọ với bãi đậu xe đã được tân trang  
nên không còn bị kẹt xe như thời gian trước đây.



## **Á Đông Supermarket với 5 cái nhất:**

- 👉 **Giá hạ nhất,**
- 👉 **Hàng tươi ngon nhất,**
- 👉 **Tiếp đãi ân cần nhất,**
- 👉 **Sạch Sẻ vệ sinh nhất,**
- 👉 **Chắc chắn quý khách sẽ hài lòng nhất.**



Siêu Thị Á Đông với những phiên chợ đêm:  
Mở cửa hàng ngày đến 11 giờ khuya để phục vụ  
quý khách bận rộn trong giờ làm việc ban ngày.

**9221 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683**

714-999-5566 • fax: 714-657-7457 • E-mail: [adsupermarket@yahoo.com](mailto:adsupermarket@yahoo.com)



BS Trần Văn Cáo

đặc thù của cá nhân tác giả, do đó không thể đồng dạng với các tác giả khác. Những trải nghiệm cá nhân trong Hạt Cát ..... và đoạn văn viết thêm ở cuối truyện Độc Thoại viết cho cháu Bảo Châu đã đi về miền vĩnh cửu đã mang những đặc tính ‘rất Trần Phong Vũ’. Một nữ văn sĩ Pháp, Mme de Stael đã viết ‘*Một tiểu thuyết bao giờ cũng là một công trình của thơ. và một công trình của sự phân tích – Un roman doit être une oeuvre de poésie autant que d’analyse*’. Nói cách khác, tiểu thuyết, truyện ngắn hay truyện dài của bất kể tác giả nào cũng chứa đựng hai yếu tố: yếu tố sáng tạo (hay hư cấu) và yếu tố thực tế.”

Vẫn theo giáo sư Lưu Trung Khảo thì: “ở Trần Phong Vũ, tác giả đã khéo léo hòa hợp pha chế hai yếu tố này một cách quân bình. Nếu trong Hồi Tưởng và Quê Hương Còn Đó (tên đoạn văn này được dùng làm nhan sách) mang tính cách cá nhân, chủ quan thì trong Con Mê, Hồn Xuân Lữ Thứ và Định Mệnh lại mang yếu tố sáng tạo và hư cấu rõ rệt hơn....

Người đọc sẽ rất thích thú khi đọc những đoạn kể về ‘*cuộc vật lộn của hàng trăm tấm lưng trần một màu nâu sậm với những bắp thịt cuộn cuộn đang cố gắng ghìm giữ tay chèo tay lái để khỏi bị cuốn trôi theo giòng nước từ miền cao tuôn ra biển cả*’. Họ đang làm công việc của bác phó nê Thức trên giòng sông Hồng một buổi chiều mùa hè trong Anh Phái Sống của Nhất Linh và Khái Hưng. Họ đi vớt củi, vớt những súc gỗ từ đầu nguồn trôi về. Nếu may mắn được một súc gỗ quý thì đó là một tài sản lớn có thể đổi đời. Và cô bé qua lời kể của ông bố (tác giả) đã có những giấc mơ hồi hương đi ngược: ‘*từ Tiên Hải qua Bắc Ninh, qua Hà Nội 36 phố phường với Hồ Tây, Tháp Rùa, với Văn Miếu, Chùa Một Cột để từ đó bay bổng qua những đồi núi của dãy Trường Sơn trùng điệp. lặng nghe câu hò mái đẩy giữa mùa trăng trên dòng Hương Giang thơ mộng với cầu Trường Tiền, với Phú Vân Lâu, Chùa Thiên Mụ..., để cuối cùng ngừng lại thật lâu ở một Sài Gòn kiếp trước...*’ Tác giả đã đi đến kết luận: ‘*Quê hương ở trong hồn ta. Dù ta có phải lưu lạc nơi góc biển chân trời, dù quê hương ta có tạm thời*

*gặp cơn ma chướng thì quê hương ta vẫn còn đó*’”

Sau phần truyện ngắn, giáo sư Lưu Trung Khảo xếp những tập văn còn lại trong Quê Hương Còn Đó vào 4 chủ đề: a/ Tiếng Việt và lối sống của người Việt ở hải ngoại; b/ Hình ảnh người Mẹ Việt Nam; c/ Tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại; d/ Vững lầy trên quê hương. Theo diễn giả thì:

“Nhà văn Trần Phong Vũ viết những tập văn này vào những năm đầu định cư trên đất Mỹ. Là một nhà giáo, một nhà văn, tác giả không quên lời dạy của người xưa ‘*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu – Hậu thiên hạ chi lạc, nhi lạc*’ cho nên ông đã cảm đèn chạy trước ô-tô, lo trước cái lo của thiên hạ. Những cái lo của tác giả không phải là những cái lo vô cơ viên vông, như cái lo trời đổ của người nước Rý mà là cái lo có thật đã và sẽ xảy ra



Nhà văn Trần Phong Vũ ký sách cho nhà văn Bích Huyền và ký giả Nguyễn Huy



cho lớp trẻ, cho cả lớp người lớn tuổi mà chúng ta đang chứng kiến sau gần 40 năm định cư ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác trên thế giới. Tiếng Việt đã bị biến dạng ở Việt Nam và đang trở nên nghèo nàn, xa lạ với những người Việt ở nước ngoài. Tác giả lo lắng ‘*Một thứ ngôn ngữ chỉ được hành xử giới hạn, què quặt chung quanh bàn ăn, bị gạt ra khỏi thế giới tuổi thơ nơi học đường và thảm hại hơn nữa, nhiều khi còn bị cả những người có trách nhiệm chối bỏ, xoay lưng lại thì hồi kết cuộc của nó ra sao không cần có tài cao đoán, ai cũng có thể biết*’”

Sau những nhận định sâu sát về các chủ đề kể tiếp trong phần hai của tác phẩm Quê Hương Còn Đó, giáo sư Lưu Trung Khảo kết

luận:

“*Một nhà phê bình đã viết ‘Một tác phẩm hay có giá trị phải là một tác phẩm chịu được sự đọc lại.’* Có nhiều tác phẩm mới đọc lần đầu thấy hấp dẫn nhưng khi đọc lại thấy cái giá trị buổi đầu đã tan loãng đi như cục nước đá bỏ vào chậu nước nóng. Tập Quê Hương Còn Đó của Trần Phong Vũ xuất bản lần đầu năm 1983 tới nay đã 29 năm. Qua những ma sát của thời gian, tác phẩm đã được tủ sách Tiếng Quê Hương tái bản, hẳn nhiên nó phải mang giá trị của những dấu ấn tư duy của một nhà văn, nhà giáo, nhà trí thức sau cuộc đổi đời năm 1975”

Sau giáo sư Lưu Trung Khảo, bác sĩ Trần Việt Cường đã lên tiếng thẩm định giá trị toàn bộ Tuyển

Tập Trần Phong Vũ. Mời độc giả theo dõi nguyên văn bài đọc sách của BS Cường trên ĐĐGD số này.

Tiếp theo là phần phát biểu của một số cử tọa, trong đó có sự lên tiếng của giáo sư Trần Huy Bích. Riêng giáo sư Nguyễn Đình Cường đã lên diễn ngâm bài Bông Huệ rút trong thi tập Dấu Chân Trên Cát.

Buổi sinh hoạt giới thiệu tuyển tập thơ văn Trần Phong Vũ kết thúc lúc 4 giờ 30.

Điều cần nói thêm là buổi sinh hoạt này được tổ chức chung với phần giới thiệu tác phẩm Anh Hùng Đông A của ông Trần Đại Sỹ do nhà xuất bản Linh Nam của nhà truyền thông Vương Kỳ Sơn ở New Orleans, Louisiana ấn hành. ●

## Từ Ngày Bác Vô Đây

■ Nguyễn Thành Bửu

*Bài thơ đầy nước mắt của một cô gái đang sống dật dờ tại thị xã Cần Thơ*

*Lúc mà các bác chưa có vô đây  
Cháu chưa có mặt trên đất nước này  
Má cháu còn đi đến trường mỗi sáng  
Đúng tuổi trăng tròn, đôi má hồng hồng.*

*Kể từ sau ngày các bác vô đây  
Ông Ngoại bỗng nhiên bị bắt, tù đây  
Bà Ngoại nhớ chồng rưng rưng mỗi tối  
Má cháu ưu sầu đánh mất thơ ngây.*

*Hai năm sau ngày các bác vô đây  
Một sáng mùa Đông sương trắng giăng đây  
Các bác đến nhà, lưng đeo súng đạn  
Bắt Má đi làm thủy lợi miền Tây.*

*Một tháng đi làm thủy lợi miền Tây  
Má về ốm o, thân xác hao gầy  
Má ôm Ngoại khóc, thì thầm kể lể:  
Cán bộ hiệp con, có lúc cả bày!*

*Rồi cháu ra đời không Ba, có Má  
Ngoại vừa nằm xuống nên Má trắng tay  
Bán buôn tảo tần Má nuôi cháu lớn  
Dù không biết rằng Ba cháu là ai!*

*Mười tám năm sau ngày bác vô đây  
Tài sản, cửa nhà không cánh mà bay  
Má cháu qua đời sau cơn bạo bệnh  
Còn gì bán nữa? – Ngoài thân cháu đây?*

*Gần hai mươi năm sau ngày bác vô  
Cháu mười sáu tuổi thân xác héo khô  
Vây mà phải bán, lấy tiền mua gạo  
Tính ra sáng chiều – chỉ khoảng một tô!●*

# Tôi Đọc Tuyển Tập

# TRẦN PHONG VŨ

■ *Bác sĩ Trần Việt Cường*

*(Nhân buổi sinh hoạt Văn Học giới thiệu Tuyển Tập tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam Giáo phận Orange chiều Chúa Nhật, ngày 11 tháng 11 năm 2012)*

**T**uyển Tập Trần Phong Vũ bao gồm ba tác phẩm: Quê Hương Còn Đó - Bên Vực Tử Sinh - Dấu Chân Trên Cát do tù sách Tiếng Quê Hương ấn hành, được tác giả mang đến cho đời như một tặng phẩm đầy tâm huyết. Tác giả đã gửi vào tác phẩm những tâm tình sâu xa và chân thật nhất của một con người. Những tâm tình của tác giả cũng có thể là tâm tình của chính mỗi người chúng ta xuyên qua những thăng trầm, thử thách và sóng gió trong cuộc đời. Nhất là khi đứng bên vực tử sinh, trước ngưỡng cửa đời đời. Chúng ta cảm ơn tác giả về những tâm tình mà ông đã giải bày qua trong trang sách.

**Quê Hương Còn Đó** không phải chỉ là một chuyện ngắn nhưng là một tinh hoa được viết thành lời. Những cảm xúc và cảm nghiệm của một đoạn đời mà người viết chỉ có thể sáng tác trong một khoảng thời gian và không gian rất đặc thù.

Trong một tâm cảnh mà không ai trong chúng ta có thể ngược lại dòng sông trôi biến biệt của thời gian để sống lại một lần nữa. Đọc tác phẩm Quê Hương Còn Đó ta vẫn chợt thấy tâm hồn mình dâng lên niềm xúc động, mặc dầu tác phẩm đã được viết cách đây hơn ba thập niên. Đó chính là vì những tâm tình và những cảnh ngộ cuộc đời được tác giả ghi lại không còn là riêng của cá nhân ông mà là chung cho một thế hệ của

chúng ta, những người Việt Nam di tản tìm tự do sau biến cố đổi đời ba mươi tháng Tư.

Chúng ta, thế hệ người Việt Nam đã thấu hiểu hơn ai hết cái giá phải trả cho hai chữ tự do. Nhiều người đã phải trả bằng giá tối hậu là chính mạng sống mình; như hàng trăm ngàn đồng bào đã bỏ mình trên biển khơi hay trên các nẻo đường vượt biên. Tới miền đất của vận hội mới, chúng ta những tưởng đã để lại sau lưng cơn ác mộng hồng thủy đỏ đã tràn ngập quê hương. Thế nhưng chỉ sau một thời gian rất ngắn, chúng ta sẽ nhận ra là quê hương vẫn còn đó, vẫn quay quắt trong ta. Quê hương còn đó bên bờ đại dương với những người thân yêu, bạn bè còn trong vòng lao tù: lao tù trong những trại giam hay lao tù trong ngục tù vĩ đại là cả nước Việt Nam. Quê hương vẫn còn đó ngay trong ta: trong ngôn ngữ, màu da và qua bao nhiêu kỷ niệm còn đậm nét trong tâm tư. Từng con đường của



một thời thơ dại trên quê hương. Những hình ảnh mẹ hiền bán buôn tần tảo nuôi con. Hình ảnh những chồng càn xê, khu chợ lộ thiên, chiếc xe ngựa lóc cóc trên những nẻo đường quê hương đến bây giờ vẫn là một vang bóng mà mỗi khi nghĩ tới không khỏi đau nhói trong tim.

Tác giả đã ghi lại cho mình và cho tất cả chúng ta những tâm tình của một người tha hương đang cố gắng hội nhập vào nếp sống mới, vào xã hội mới. Nếp sống và xã hội mà đối với ông, có lẽ sẽ luôn luôn xa lạ vì quê hương Việt Nam đã quá ăn sâu trong bản thể. Quê hương là những bước chân thơ dại thuở mới vào đời. Quê hương là tâm hồn đầy cao vọng của tuổi đôi mươi. Quê hương là những rung động đầu tiên của trái tim hồng đầy nhựa sống. Quê hương là bao người thương mến ta ra đi vẫn còn để lại.

Đọc bài viết *Hồn Xuân Lữ Thứ*, dù đã được viết cách đây ba thập niên, người đọc vẫn cảm nhận nỗi cô đơn tột cùng của tác giả trong mùa Đông của kiếp tha hương tại miền trung tây Mỹ Quốc. Khi thức giấc nhìn đất trời trắng xóa trong màn tuyết mênh mông để xót xa tuyệt vọng mơ về một quê hương biển biệt đã xa cách tới nửa vòng trái đất. Nỗi cô đơn này một cách nào đó cũng là nỗi cô đơn mà chính chúng ta cũng đã hơn một lần cảm nhận.

Chuyện ngắn hay nhất phải nói đến *Hạt Cát* diễn tả tuyệt vời cuộc sống của một thanh niên tha hương. Có công việc làm nhưng thấy cuộc đời khô khan máy móc. Sống với người yêu tóc vàng sợi nhỏ mà vẫn cô đơn tưởng nhớ kỷ niệm về người tình lý tưởng tại quê

nhà. Giữa cuộc sống vẫn tràn ngập hình ảnh rất nghẹn ngào của bạn bè trong cuộc chiến. Nỗi cô đơn lạnh lùng của cuộc sống máy móc được tác giả diễn tả rất thành công qua tiếng máy đập được lặp đi lặp lại như khúc nhạc nền trong một cuốn phim kinh dị: “Kờ-rích...xi...ì... ì... ùng”

Trong tập văn *Về Nguồn*, tác giả ghi lại tâm tình của người cha trong Mùa Giáng Sinh đầu trên xứ lạ khi nhìn giòng chữ thơ ngây bày tỏ tình thương yêu của các con và những món quà nho nhỏ. *Còn niềm vui nào lớn hơn niềm vui của một người cha khi biết chắc rằng mình đang được yêu thương.* Con người giàu tình cảm của ông được biểu lộ qua lời chia sẻ: “*Tôi đứng lặng giây lâu trong bóng tối mà nghe hồn mình rung rung xao động.*”

Tác giả đã ghi lại cho ta những tâm tình đó. Những tâm tình rất thật, rất thâm sâu của ông bằng một ngòi bút đầy cảm xúc trong *Quê Hương Còn Đó*. Xin ghi lại một vài nhận định của giới cầm bút về tác phẩm của ông:

Nhà văn Lê Tất Điều: *Đây là một đóng góp quý báu cho văn học.*

Nhà văn Mai Thảo: *Không một dòng chữ nào không từ một tâm thức dân tộc đậm thắm. Không một đoạn văn nào không từ một yêu thương đất nước chân thành.*

Nhà văn Nhật Tiến: *Tác phẩm Quê Hương Còn Đó, ngoài giá trị văn chương còn là một thông điệp, một tấm lòng gửi đến muôn vạn tấm lòng.*

Nhà Văn Võ Phiến: *Cầm cuốn sách trên tay tôi đã đọc một hơi hết luôn. Hai trăm trang giấy nồng*

*nàn tình cảm...*

Trong tuyển tập, mặc dù chỉ có **Dấu Chân Trên Cát** là một thi tập, nhưng tựa đề của cả ba tác phẩm đều đã mang một ý thơ và chất chứa bao nhiêu suy tư và trăn trở về thân phận làm người. Thân phận mà mỗi người trong chúng ta đều sống và cảm nhận. Thân phận của con người sống trong thời gian, ngăn ngại và vô thường như những dấu chân vội vàng ghi trên cát bụi.

Hình ảnh những dấu chân trên cát đã đủ để gợi trong tâm hồn ta bao nhiêu kỷ niệm và ý thơ. Có phải đó là dấu chân của những đôi tình nhân mới ngày nào còn đi trên bờ cát mịn với những lời nguyện ước trăng sao của cả một bầu trời đầy hy vọng. Những dấu chân hên hò đó, con sóng biển chiều nay đã xóa nhòa chẳng còn ghi dấu vết. Hy vọng có còn chăng là dấu ấn tình yêu đã ghi sâu trong tâm hồn qua những lời tình tự. Dấu ấn mà không con sóng nào của biển khơi có thể phai nhòa.

Hay đó là những dấu chân tội lỗi của một Ma-đa-lê-na? Những dấu chân buồn của một thuở hoang đàng đi tìm lạc thú, mong đi tìm hạnh phúc giữa mò hoang. Những dấu chân mà có lẽ không ai trong chúng ta không một lần sa lạc. Những dấu chân mà chính tác giả đã cảm hứng thành những vần thơ như một lời tự thú ăn năn:

*“Thôi hết nhé những ngày xưa vụng dại  
Những ngày xưa phiêu lạc bước chân hoang  
Giữa chợ đời tràn ngập những dối gian  
Thân óc nhỏ chao vui trong bão biển”*

Nhưng, dấu chân trên cát đã là nguồn cảm hứng cho tác giả và đã làm sống lại hồn thơ trong

ông, không phải là dấu chân của một con người mà là dấu chân của Thiên Chúa đã thành người. Nói cách khác là dấu chân của Tình Yêu Thương vô lượng. Tác giả chuyển ý bài thơ *Foot Sprint* thành *Dấu Chân Trên Cát*. Bài thơ đặt lại câu hỏi ngàn đời của nhân loại: Thiên Chúa ở đâu giữa những thống khổ mà con người đang gánh chịu. Một cách cụ thể hơn đây cũng là câu hỏi của mỗi người trong chúng ta. Thiên Chúa ở đâu không thấy phù trợ giúp khi ta kêu cầu Ngài những lúc gặp sóng gió, gian truân trong cuộc sống. Trên cát bụi mênh mông của cuộc đời những lúc đó ta chỉ thấy dấu chân ta trong cùn tận cô đơn. Câu trả lời của *Dấu Chân Trên Cát* thật hết sức bất ngờ và làm ta vô cùng xúc động:

*"Và này con đường như con chưa nhận biết,  
Những dấu chân đơn lẻ ở chân mây,  
Chẳng phải của con nhưng chính của Thầy.  
Vị lúc ấy con lao đao quy ngã,  
Nên Thầy ẵm con trên vai,  
Và một mình bước đi tất tả!!!"*

Dấu Chân Trên Cát được gọi hứng từ xúc động của tác giả trước tình yêu vô biên của Thiên Chúa thành người đã được triển khai thành một thi tập đa dạng với nhiều thể loại thơ.

Có những vần thơ rất nhân bản nhưng cũng đậm nét tâm linh:

*"Xin cho tôi đừng bao giờ quá bận,  
Bỏ lỡ một lần người đến thăm tôi.  
Để trao cho nhau ánh mắt môi cười,  
Và cứ chỉ ân cần không tỏ ra buồn chán."*

Có những vần thơ đầy xúc động về hình ảnh của người mẹ hiền:

*"Mẹ tôi đó, đôi mắt già đong lệ,  
Tiền đưa tôi một sớm biệt quê hương.  
Dáng hao gầy vì trăm nhớ nghìn thương,*

*Nhòa năm tháng vùi sâu vào kỷ niệm."*

Những kỷ niệm về mẹ hiền, ai trong chúng ta không hơn một lần đau nhói trong tim, nhất là khi nhớ lại những lỡ lầm với người trong cuộc sống. Như nhạc sĩ Y-Vân đã từ nỗi xúc động đó mà viết cho đời một nhạc phẩm bất hủ: bài ca *Lòng Mẹ*.

Tác giả Trần Phong Vũ rất thành công trong thể loại thơ tự do. Những ý thơ không bị ràng buộc bởi thi luật mới thật sự tự do bay lượn

Trong bài thơ *Giao Cảm*, tác giả diễn tả một vũ khúc nguyên cầu do một nữ tu:

*"Cặp mắt nai của người Nữ Tì Thiên Chúa  
ngơ ngác nhìn lên.*

*Thơ ngây.*

*Trong suốt.*

*Như mảng trời xanh trên cao, như cánh của  
linh hồn mở ngõ.*

*Những ngón tay thon dài run rẩy vươn lên.  
Vươn lên trong khói hương chấp chờn hư  
ảo.*

*Vươn lên,*

*vuôn lên mãi theo tiếng hát ân tình."*

Một thảm kịch bi hùng được ông diễn tả trong bài thơ *Người Tử Tội*:

*"Và người tử tội vẫn đứng đó,  
Y ngược cặp mắt hiền của loài bò câu trong  
chiều hoang lộng gió.*

*Đáp lời Ông Tòa, y nói lời già biệt:*

*- Dạ thưa quý ngài, tôi sẵn sàng chịu chết,  
để cho máu tôi, tim tôi, linh hồn tôi  
hòa tan với máu, tim*

*và linh hồn của hàng triệu thai nhi vô tội."*

Nhưng lời thơ xúc động và đột phá nhất, ông dành cho ái nữ HC giữa căn bệnh hiểm nghèo trong bệnh viện qua bài thơ *Những Sợi Tóc*:

*"Những sợi tóc thấm ướt nước Trời ngày*

*con rửa tội.*

*Có Thần Linh mở lối,*

*Có tiếng hát đưa đường.*

*Có lời Kinh ru con vào thế giới yêu  
thương,*

*...*

*Ôi còn đâu!*

*Những sợi tóc tơ mềm gọi về những ngày-  
xưa-thân-ái.*

*Những sợi tóc thơm hương của một thời bé  
dại.*

*Chơi vui!*

*Có tiếng nổ chát chúa lưng trời,*

*Từ đáy linh hồn dội lên con địa chấn!"*

Thi tập *Dấu Chân trên Cát* mang đậm nét tâm linh, nói về một tình yêu cứu độ. Tình Yêu sẽ cứu độ con người thoát vòng kiềm tỏa của u-minh, tội lỗi.

Tội lỗi vốn đã gắn liền với thân phận con người, cho đến nỗi không ai trong nhân loại dám tự xưng mình là người hoàn toàn vô tội. Tình trạng tội lỗi của phận người phải chăng là một bước chân đi lạc trong hành trình đi tìm hạnh phúc? Con người từ thuở được tạo thành, đã mang trong tâm hồn ước vọng một hạnh phúc trường cửu. Nỗi khát khao niềm hạnh phúc vô cùng đó đã trở thành một trống vắng vô biên trong lòng ta, khoảng trống mà chỉ một mình Thiên Chúa có thể lấp đầy. Thế nhưng con người vẫn luôn vụng dại, đi tìm hạnh phúc nơi miền hoang địa, trên những giòng suối thuốc độc. Nên hạnh phúc ta đi tìm vẫn mãi chấp chờn như một cánh bướm ma ngoài tầm tay bắt:

*"Thôi hết nhé con mơ dài hư huyền,*

*Vạt nắng chiều những tưởng ánh bình  
minh.*

*Địa ngục âm ty mà ngỡ thiên đình!*

*Hồn dã thú đi về trong ảo mộng!"*

Những dấu chân trên cát biển làm mất đi vẻ đẹp trinh nguyên của bờ cát mịn một sáng nào ta đã nhìn

thấy khi đứng bên bờ đại dương. Những vết chân tội lỗi trong cuộc đời ta cũng đã in hằn những dấu vết thương đau trong tâm hồn ta. Còn đâu thớ mới vào đời tâm hồn đầy cao vọng mơ ước chuyện phi thường:

*“Hồn con dờ ảng mây trời xanh ngắt,  
Miệng liú lo nói mãi lời Yêu Thương.*

....

*Tuổi hai mươi mà mơ chuyện phi thường,  
Bàn tay nhỏ tính đời non lấp biển.”*

Thế nhưng định mệnh của con người không nằm trụ nơi tội lỗi, cũng như những dấu chân trên bờ cát trắng, cho dù có dẫm nát toi bờ cũng không bao giờ vượt thẳm được những con sóng dịu dàng của đại dương. Lòng đại dương vẫn vô cùng bao dung quảng đại. Một đợt sóng nhẹ nhàng của yêu thương cũng đủ xóa mờ bao nhiêu dấu chân tội lụy, trả lại cho bờ cát trắng trọn vẹn nét trinh nguyên. Đại dương kia chính là hình ảnh tình thương yêu nhân hậu bao la của ThiênChúa. Còn bờ cát hoang tàn toi bờ sỏi đá kia phải chăng là hình ảnh của tâm hồn ta với bao nhiêu tội lỗi, hoang đàng.

Tác giả cũng đã như tìm lại được sự bình an và ấm áp cho tâm hồn mình qua sự bao bọc, thứ tha của tình yêu lân tuất như ông tâm sự trong bài thơ *Chiên Lạc*:

*“Tôi vẫn nghĩ, mình là chiên non xa lạc,  
Đời đi hoang trong thế giới đơn côi.  
Nhưng Người vẫn kiên tâm đi tìm kiếm,  
Đem tôi về ấp ủ mãi không thôi.”*

Tình yêu thương lân tuất cũng đã cho tác giả niềm hy vọng quyết chí đổi đời như ông diễn tả trong bài *Tạ Từ*:

*“Xin từ già những ngày xưa biền biệt,  
Những ngày xưa tội lụy mãi đọng đầy!  
Cuộc đời trôi mà tay vẫn trắng tay,*

*Cho hy vọng nở trong hồn mở cửa”*

Thế nhưng nguyên nhân nào đã dẫn đến những dấu chân lạc bước đi hoang trong đời người? Phải chăng là con người vốn sống trong không gian và thời gian hạn hẹp với tầm mắt cận thị. Lại thêm nguyên tội đặt mình làm trung tâm vũ trụ với những yếu đuối, tự ái, ích kỷ, khuynh chiều theo cảm giác. Tầm nhìn và góc cạnh nhìn của ta trong cuộc đời thường hay bị sai lạc. Cái nhìn đó sẽ hoàn toàn đổi khác khi ta đang đứng **Bên Vực Tử Sinh**.

Tác phẩm **Bên Vực Tử Sinh** khởi đi từ chính kinh nghiệm bản thân của tác giả trong một tai nạn xe hơi kinh hoàng mà lúc đó ông nghĩ không cách nào thoát khỏi tử thần (bài viết mở đầu *Bên Vực Tử Sinh* cũng được tác giả dùng làm tiêu đề cho tâm bút). Nhưng chính qua kinh nghiệm đối diện với sự chết, ông mới chợt nhận ra tình thương vẫn luôn bao bọc. Từ sự quan tâm, tận tình giúp đỡ của những người trên đường dùng xe cứu giúp đến tình thương yêu lo lắng của gia đình, người thân và bạn hữu. Từ đó ông mới cảm nghiệm thật rõ ràng Thiên Chúa là tình yêu thương và tai nạn xe hơi đối với ông đã trở thành một hồng ân và cho ông một cái nhìn mới về cuộc sống và về chân diện của những biến cố trong đời.

Khi đứng trước biên cương sống chết, ở phút giây cuối cùng của thời gian hữu hạn để nhìn vào vĩnh cửu thiên thu, ta sẽ nhìn lại cuộc đời mình với một cái nhìn hoàn toàn đổi mới. Cái nhìn đó thường mang đến cho ta một nỗi ân hận vô biên. Ta sẽ bàng hoàng nhận ra mình đã bỏ lỡ bao nhiêu cơ hội để yêu thương trong cuộc sống. Lúc đó ta muốn níu lại thời

gian để có thể nói một lời cuối với những người thân yêu nhất trong đời như cha mẹ, vợ chồng hay con cái trước khi từ giã cõi đời. Lời đó sẽ là lời xin lỗi, hối tiếc, ăn năn: vì ta đã quá đại dốt không biết dùng mọi giây phút diễm phúc của đời mình chỉ để yêu thương. Ta sẽ hối tiếc vô cùng vì đã nói quá nhiều lời vô ích mà đã rất ngại ngùng hay chẳng bao giờ nói tiếng yêu thương.

Tâm sự đó đã được tác giả diễn tả tuyệt vời khi thuật lại câu chuyện người tài xế xe vận tải bị tử thương tại “ngưỡng cửa tử thần” Steamboat mountain trên lộ trình Alaska Highway (Bài viết *Cánh Thư Cuối Cùng Của Người Tài Xế Xe Tải*). Người tài xế đã can đảm, giữa đau đớn tột cùng của cơn hấp hối, đã cố gắng thu hết tàn hơi để viết lá thư tuyệt mệnh khá dài, như một lời trần trối tuyệt vời của tình yêu. Lá thư của người tài xế, với những lời thống hối ăn năn tự đáy tâm hồn của một người sắp chết đã trở thành như bảo chứng của ơn cứu độ cho anh. Anh đột nhiên trở thành một diễn giả hùng hồn nhất của tình yêu. Bức tâm thư tuyệt mệnh đã trở nên một sứ điệp của tình yêu, làm biết bao người rơi lệ và thay đổi bao nhiêu cuộc đời. Anh đâu ngờ khi viết bức thư cuối cùng đó anh đang làm một việc quan trọng và vĩ đại nhất trong cả đời anh. Việc làm đó, vì được thúc đẩy do tình yêu và được thực hiện với một tình yêu tuyệt vời, đã đủ để đem lại ý nghĩa cho cả cuộc đời anh. Chỉ có Tình Yêu mới có sức mạnh làm cho biến cố bất hạnh nhất trở thành hồng ân lớn lao nhất trong cuộc đời người tài xế vận tải trong chuyến đi định mệnh trên con đường *ngưỡng cửa tử thần*.

Nhà văn Trần Phong Vũ cũng đã từng đứng bên vực tử sinh như ông tâm sự trong tác phẩm: Những tháng ngày trên giường bệnh đối diện với tử thân qua con bệnh tim trầm trọng; tai nạn xe hơi đầy nguy kịch mà ông tưởng tính mạng lâm nguy; sự ra đi của những người mà ông quen biết, quý mến hay cảm phục. Và nhất là những ngày trần trở bên giường bệnh của ái nữ mà ông yêu thương hơn chính mạng sống mình. Những cảm nghiệm đó đã cho ông một viễn ảnh mới về cuộc đời. Niềm tin và cuộc sống tâm linh trong ông cũng được đổi mới.

Bên vực tử sinh, trước ngưỡng cửa đời đời, khi trên đời này không còn gì để ta có thể bám víu, ta mới nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa một cách rõ ràng nhất. Lúc đó ta mới cảm nhận là mình cần Thiên Chúa, cần như trái tim ta cần giòng máu nóng, cần như buồng phổi ta mong đợi khí trời. Ta thấy một cách không thể nghi ngờ là không thể không có Thiên Chúa. Không có Ngài, cả cuộc đời này là vô nghĩa. Không có Ngài là vắng bóng trăng sao. Không có Ngài thì còn có ai trong cuộc sống?

Tâm tình đó, những ai đã từng đứng bên vực tử sinh mới có thể cảm nhận một cách rõ ràng và trọn vẹn nhất. Tâm tình đó ta có thể phần nào cảm nghiệm trước sự vĩnh viễn ra đi của những người ta yêu mến nhất trên đời, khi thấy mình hoàn toàn bất lực trước tử thần.

Niềm tin của tác giả nơi Thiên Chúa mà ông yêu mến và tôn thờ đã được canh tân. Nhưng niềm tin nào cũng sẽ trải qua bao lần trần trở. Còn mang phận người là còn trong yếu đuối chơi vơi. Nên hàng đêm ta vẫn phải nguyện cầu, và mỗi ngày phải kiên tâm kiếm tìm và mong chờ Thiên Chúa. Những cố gắng để đến gần và cảm nghiệm được tình thương yêu của Thiên Chúa giữa những yếu đuối và tội lỗi của phận người cũng đã được tác giả ghi lại trong tác phẩm.

\* \* \*

Tuyển tập Quê Hương Còn Đó, Dấu Chân Trên Cát, Bên Vực Tử Sinh đã ghi lại một cuộc hành trình. Cuộc hành trình đã bắt đầu từ hơn ba thập niên trước với những bước ngỡ ngàng trên xứ lạ. Cuộc hành trình khởi đi với nỗi cô đơn và niềm nhớ quê hương nhiều khi đau nhói tới nghẹn ngào. Cuộc hành trình đó không phải chỉ của riêng tác giả mà còn của chính chúng ta, những người Việt Nam xa quê hương. Cuộc hành trình đi qua những niềm vui và nỗi buồn, lo âu và hy vọng, đau thương hay hạnh phúc, thất bại lẫn thành công.

Nhưng dù đi qua chặng đường nào của cuộc đời, rồi sẽ có lúc ta phải đối diện với khổ đau trong tâm hồn, bệnh tật trong thân xác và cả viễn ảnh của tử thân. Những lúc đó cuộc hành trình của đời người chỉ tìm được lời giải đáp trong miền

đất của tâm linh.

Sau tám thập niên hành trình trong cuộc sống, tác giả đã đi qua một chặng đường thật dài của đời người. Ông vẫn thấy lòng mình tha thiết với quê hương, vui buồn theo vận nước. Ông thấy đời mình vẫn chao đảo vì những vấn đề thực tế trong cuộc sống. Nhưng xuyên qua tất cả những sóng gió trong cuộc đời, dường như ông đã tìm được sự bình an nơi niềm tin. Niềm tin vào một Tình Yêu vĩnh cửu, Tình Yêu bao la như lòng biển cả mênh mông. Trong vòng tay ôm ấp của Tình Yêu mênh mông đó, ông tìm được sự an bình, cho dù trên mặt đại dương của cuộc đời vẫn còn phong ba, bão táp.

Tác giả đã không viết cho riêng mình, nhưng còn muốn mời gọi tất cả chúng ta, những người đang đọc tác phẩm đây tâm huyết của ông, cùng đi vào trong hành trình tuyệt vời ấy. Cuộc hành trình đi vào miền đất của hy vọng, cuộc hành trình ước mong sẽ được tận cùng nơi Tình Yêu vĩnh cửu.

Xin mượn lời của cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện trong bài viết cuối đời về Tuyển Tập Trần Phong Vũ như một lời kết: *“Đó là những ngôn từ, văn điệu của một tâm hồn chan chứa tình người... chịu nặng những suy tưởng, những chiêm nghiệm sâu sắc, tinh tế về niềm tin tôn giáo. về kiếp nhân sinh cùng lẽ sống chết ở đời.”* ●

**ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG  
NGUYỆT SAN  
DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN**

# Giải Đáp Giáo Lý

■ Lm. FX Ngô Tôn Huân

## SỰ THƯỜNG PHẠT ĐỜI ĐỜI

**Hỏi:** Nhân tháng cầu cách riêng cho các linh hồn (tháng 11), xin Cha giải thích hai câu hỏi sau :

- 1- Tại sao Thiên Chúa là tình thương và tha thứ lại có thể phạt con người trong nơi gọi là hoả ngục được? Và thực sự có nơi gọi là “hoả ngục” hay không?
- 2- Luyện tội là nơi nào và dành cho ai ?

**Trả lời:**

1- Đúng, Thiên Chúa là tình yêu như Thánh Gioan đã quả quyết. (x.1Ga :4:8)

**C**hính vì yêu thương nên Thiên Chúa đã tạo dựng và cứu chuộc con người nhờ Chúa Giêsu-Kitô, Đáng cũng vì yêu thương con người mà đã tự hiến chịu khổ hình thập giá để “**hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20:28) Thiên Chúa tuyệt đối không được lợi lộc gì và cũng không hề muốn tìm lợi lãi gì cho riêng mình mà phải làm việc này. Đây là điều chắc chắn chúng ta phải tin và cảm tạ Chúa về tình thương vô biên của Người là Cha nhân lành.

Khi tạo dựng, Thiên Chúa đã

ban cho con người sự khác biệt độc đáo so với mọi loài thụ tạo khác: đó là có trí hiểu biết và ý muốn tự do (intelligence and free will). Nghĩa là Ngài không tạo dựng loài người như những người máy “robots” chỉ biết thi hành theo mệnh lệnh của người điều khiển, mà là những tạo vật có lý trí và tự do để nhận biết và chọn lựa. Thiên Chúa hoàn toàn tôn trọng ý chí tự do này của con người. Do đó, con người phải chịu trách nhiệm trước Chúa về mọi chọn lựa của mình khi sống trên trần gian này.

Và cũng chính vì con người có lý trí và tự do nên mới có vấn đề thường phạt được đặt ra. cho riêng con người trước Thiên Chúa giàu tình thương nhưng cũng rất công minh khi phán xét con người

Nhưng trước khi đi sâu vào sự thường phạt của Thiên Chúa, chúng ta cần biết xem Kinh Thánh và Giáo lý của Giáo Hội nói gì về nơi gọi là “hoả ngục = hell”

### A- Kinh Thánh

Trước hết, Ngôn sứ Isaia đã dùng hình ảnh sau đây để nói về nơi trừng phạt đời đời của những ai chối bỏ Thiên Chúa và tình thương của Người để làm những sự dữ trái nghịch hoàn toàn với tình thương

và bản chất cực tốt cực lành của Chúa:

“*Khi ra về, mọi người sẽ thấy xác những kẻ phản loạn chống lại Ta vì giới bọ rúc tĩa, chúng sẽ không chết, lửa thiêu đốt chúng sẽ không tàn lụi. Chúng sẽ là đồ ghê tởm cho mọi người phàm.*” (Is 60:24)

Sau này, khi đến trong trần gian để rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu cũng đã nhiều lần nói đến hoả ngục và hình phạt ở nơi này như sau:

“*Nếu mắt ngươi làm có cho ngươi sa ngã, thì móc nó đi; thà chặt mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hoả ngục, nơi giới bọ không hề chết, lửa không hề tắt.*” ( Mc 9: 47- 48)

Nơi khác, Chúa còn nói rõ thêm: “*Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hoả ngục.*” (Mt 10:28)

Thánh Gioan Tông Đồ cũng quả quyết như sau về sự hư mất đời đời dành cho những ai không yêu mến người khác như Chúa dạy:

“*Phàm ai ghét anh em mình, thì là kẻ sát nhân*

Và anh em biết : không kẻ sát nhân nào có sự sống đời đời ở lại trong nó. (1 Ga 3 : 15)

### B - Giáo Lý của Giáo Hội

Từ ngữ hoả ngục (hell) được dịch từ chữ “*Sheol*” của Do Thái, hay “*Hades*” của Hy Lạp để chỉ

# Ana Pharmacy

**Liên Khổng**  
Pharmacist

10191 Westminster Ave.  
Garden Grove, Ca 92843

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 6:30PM  
Thứ Bảy: 10:00AM - 4:00PM

**(714) 530-3784**

# Manna Pharmacy

**Susie Ngọc Phan**  
Pharmacist

10402 Westminster Ave. Suite C  
Garden Grove, Ca 92843

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30AM - 6:30PM  
Thứ Bảy: 9:30AM - 4:00PM

**(714) 534-4133**



- ❖ Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- ❖ Tận tình hướng dẫn cách dùng thuốc chu đáo

- ❖ Giao thuốc tận nhà bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến thuốc

# Bác Sĩ **DƯƠNG KHỔNG TƯỚC, M.D.**

Board Certified In Family Medicine

## CHUYÊN KHOA

Toàn Khoa, Gia Đình, Bệnh Người Già

**ĐIỀU TRỊ:** Huyết áp, tiểu đường, cao mỡ, nhức mỏi, đau lưng, nhức đầu, mất ngủ, phong thấp, nhiễm trùng đường tiểu, ho kinh niên, suyễn khó thở, dị ứng, bệnh ngoài da, sùng phổi, bệnh tuyến giáp trạng, viêm ruột, bệnh tim, tiêu chảy

## NHẬN

Medicare, Medical,  
MSI, CalOptima và  
các loại bảo hiểm  
HMO, PPO

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 6PM  
Thứ Bảy: 9AM - 2PM  
Đóng cửa ngày Thứ Ba

**(714) 899-2600**

- ❖ Có xe đưa rước bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giúp làm đơn Medicare Part D
- ❖ Nhận làm bác sĩ gia đình, y khoa phòng ngừa
- ❖ Chích ngừa nhập học, du lịch

**9009 McFadden Avenue, Westminster, CA 92683**

(góc Magnolia & McFadden)



nơi ở của những người không được nhìn thấy Thiên Chúa, là nguồn vui và hạnh phúc bất diệt.. Đây chính là nơi mà Chúa Giêsu đã nhiều lần nói đến trong khi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ. Nơi này **“dành cho những ai, cho đến lúc chết, vẫn từ chối tin và trở lại. Đó là nơi cả hồn lẫn xác sẽ bị hư mất. Và danh từ “hoả ngục” được dùng để chỉ tình trạng ly khai chung cuộc khỏi mọi hiệp thông với Thiên Chúa và các thánh trên trời.”** (x.SGLGHC, số 633, 1033).

Vì thế Giáo Hội, theo gương Chúa Giêsu, cũng tha thiết và nghiêm trọng **“cảnh cáo các tín hữu về thực tế đáng buồn và thảm khốc của sự chết đời đời, còn được gọi là hoả ngục”** (x. Sđd, số 1056-58)

Giáo lý của Giáo Hội cũng nói thêm là **“Linh hồn của những người chết trong tình trạng mang tội trọng sẽ lập tức xuống hoả ngục, lửa vĩnh viễn.”** (x. Sđd số 1035)

Nói rõ hơn, những ai biết mình đang có tội trọng như giết người, ngoại tình, âm mưu giết vợ hay chồng của người khác để cướp vợ hay chồng của họ, trộm cướp, tống tiền, làm chứng gian để hại người khác...thì phải nhanh chóng chạy đến với bí tích hòa giải để xưng và đền bù thiệt hại gây ra cho người khác ( trộm cắp) để được tha tội và nói lại tình thương với Chúa, là Đấng ghét mọi tội lỗi nhưng lại yêu thương kẻ có tội biết sám hối xin tha.

Như vậy, qua những bằng chứng trên đây, chúng ta không có lý do gì để nghi ngờ hay phủ nhận sự tồn tại của một nơi đáng sợ hãi gọi là **“hoả ngục”**, tức là nơi hoàn

toàn đối nghịch với **“Thiên đàng”** (paradise), là chỗ **“vinh phúc cho ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa và được sống đời đời”** sau khi đã hoàn tất hành trình đức tin trong trần thế này theo lời dạy của Thánh Phêrô. (x. 2 Pet 1:4)

### **C-- Chúa có phạt ai xuống hoả ngục hay không?**

Như đã nói ở trên, Thiên Chúa là tình yêu và giàu lòng tha thứ, là **“Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.”** ( x.1 Tm 2:4). Nghĩa là, Thiên Chúa không tiền định hay muốn cho ai phải hư mất đời đời, tức là phải phạt trong nơi gọi là hoả ngục. Lý do là vì **“Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”**. (Ga 3: 16)

Tuy nhiên, như đã nói ở trên, Thiên Chúa tạo dựng con người với hai đặc tính độc đáo là có lý trí và ý chí tự do. Lý trí để nhận biết và ý muốn tự do để lựa chọn. Như vậy, nếu Chúa bắt buộc con người phải yêu mến Ngài thì tình yêu này sẽ không có giá trị vì như thế con người sẽ mất hết tự do lựa chọn và sống như mọi loài thụ tạo khác mà thôi. Chính vì Thiên Chúa ban cho và hoàn toàn tôn trọng cho con người sử dụng ý chí tự do ( free will) nên sự chọn lựa của cá nhân mới có giá trị thưởng phạt.

Nói khác đi, Thiên Chúa không ép buộc ai phải yêu mến và sống theo đường lối của Ngài. Ngược lại, Ngài chỉ mời gọi và tuý con người tự do đáp trả như tác giả Đệ Nhị Luật đã viết:

**“Hôm nay tôi lấy trời đất làm chứng để cáo tội anh (em): tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn được sống hay phải chết, được chúc phúc hay bị nguyền rủa. Anh (em) hãy chọn để anh (em) và dòng dõi anh (em) được sống.”** (Đnl 30:19)

Do đó, nếu con người sử dụng ý muốn hay ý chí tự do (free will) mà khước từ Thiên Chúa để sống theo ý riêng của mình thì Thiên Chúa sẽ tôn trọng và người ta phải hoàn toàn chịu mọi hậu quả về sự chọn lựa của mình trong cuộc sống trên trần gian này cho đến chết.

Thực tế khắp nơi và ở mọi thời đại đã cho ta thấy rõ là : có biết bao triệu người đã và đang chọn nếp sống phóng túng, gian ác, lưu manh, trộm cướp, bóc lột, gian dâm, khủng bố, giết người, dâm ô, và tôn thờ tiền bạc, vật chất với mọi thú vui vô luân, vô đạo. v.v... Đây là những lối sống hoàn toàn đi ngược với mọi Thánh chỉ của Thiên Chúa và Tin Mừng Cứu Độ mà Chúa Giêsu đã rao giảng và trả giá bằng chính cái chết của Người trên thập giá năm xưa..

Nếu người ta cương quyết chọn con đường sai trái và từ chối hoán cải để được tha thứ và cứu độ thì họ đã tự ý chọn lựa cho mình nơi ở dành cho những kẻ đã khước từ Thiên Chúa là tình thương, an vui, công bình và thánh thiện. Nghĩa là, nếu cuộc sống trên đời này có dẫn đưa ai cuối cùng phải dừng chân ở nơi gọi là **“hoả ngục”** thì đó hoàn toàn là hậu quả tất nhiên của sự tự do cá nhân muốn chọn lựa, chứ không phải vì Chúa muốn trừng phạt ai, hay tiền định cho ai phải chịu hình phạt đáng sợ này. Như vậy, phải hiểu án phạt hoả ngục

theo nghĩa con người có lý trí và tự do đã chọn lựa cho mình một nếp sống hoàn toàn trái ngược với cuộc sống dẫn đưa đến hạnh phúc thiên đàng như Chúa hứa ban cho những ai thành tâm ước muốn khi còn sống trên đời này. Cho nên, không có gì là tàn nhẫn hay trái ngược với tình thương vô biên của Thiên Chúa là Đấng “**muốn cho mọi người được cứu độ**” và sống đời đời.

Mặt khác, sở dĩ phải đặt vấn đề “*thưởng phạt đời đời*” là vì sự có mặt của tội lỗi và sự dữ trong trần gian này như một thực tế không ai có thể phủ nhận được

Đó là chiến tranh, vì quyền lợi kinh tế hay chính trị, đang giết hại hàng trăm ngàn người vô tội ở Iraq, Afghanistan, Libya, Syria... Đó là những kẻ đang khai thác kỹ nghệ mại dâm, sản xuất phim ảnh đồi trụy, buôn bán ma túy, phụ nữ và trẻ em cho những kẻ tìm thú vui dâm ô vô cùng khốn nạn này ở khắp nơi trên thế giới. Đó là các tập đoàn tư bản xanh và đỏ đang gia súc bóc lột dân nghèo, lấy của công làm của tư, độc quyền cai trị, kinh doanh và thao túng thị trường để vơ vét của cải cách bất công, vô nhân đạo.

Nghĩa là, bao lâu còn sống trên trần gian này và trong bản chất yếu đuối do hậu quả của tội Nguyên tổ, con người sẽ luôn luôn bị giằng co giữa sự dữ và sự thiện, giữa cái tốt và cái xấu đối chọi nhau như ánh sáng và bóng tối.

Nếu nhờ đức tin và lý trí, chúng ta nhận biết và tin có Thiên Chúa là Cha nhân lành, là Đấng tạo dựng mọi loài mọi vật, là Chân Thiên Mỹ tuyệt đối, thì lời mời gọi sẽ là: hoặc chọn Chúa để yêu mến

và sống theo đường lối của Người hay chối bỏ Chúa để buông mình sống theo những đòi hỏi, quyến rũ của trần gian về danh vọng, tiền tài, vui thú vô luân vô đạo và bịt tai nhắm mắt không nghe tiếng lương tâm và không còn nhìn rõ lần ranh giữa sự thiện và sự dữ, sự tội đầy rẫy trong trần thế này.

Do đó, nếu ai phải bị hư mất đời đời trong nơi gọi là “**hỏa ngục**” thì đó chính là hậu quả chọn lựa của người ấy khi sống trên trần thế này, chứ không phải vì Thiên Chúa đã tiền định hay muốn phạt ai xuống hỏa ngục. Trong tinh thần đó, ân thưởng mà Thiên Chúa hứa ban được ví như bàn tiệc với những thực phẩm tối hảo, trường sinh bất tử mà Người đã dọn sẵn và mời mọi khách đến thưởng thức.

Nếu ai từ khước tham dự Bàn tiệc Nước Trời, thì dĩ nhiên họ không được hưởng những thực phẩm tối hảo cho sự sống đời đời, khiến phải chết đói, chết khát là hậu quả tất yếu họ phải gánh chịu vì đã tự do chọn lựa như thế.

## **2-Luyện Tội ( Purgatory) là gì ?**

Theo giáo lý của Giáo Hội thì Luyện Tội hay Luyện ngục là nơi dành cho “ **những ai chết trong ân sủng và ân nghĩa của Thiên Chúa, nhưng chưa được thanh tẩy cách trọn vẹn thì, tuy được bảo đảm về ơn cứu độ muôn đời của mình, vẫn phải chịu một sự thanh luyện sau khi chết hầu đạt được sự thánh thiện cần thiết để bước vào niềm vui thiên đàng.**” (x . SGLGHCG, số 1030)

Nói rõ hơn, một người sau khi chết sẽ tức khắc bị phán xét riêng để nếu đã thánh thiện đủ thì được vào ngay nơi gọi là “**Thiên đàng**”

để sống hạnh phúc muôn đời với Thiên Chúa. Ngược lại, nếu đã phạm mọi tội nghịch cùng Thiên Chúa và hoàn toàn từ khước Người cho đến hơi thở cuối cùng thì sẽ vào nơi gọi là “**hỏa ngục**” như đã giải thích ở trên. Nhưng điều này chỉ có Chúa biết mà thôi và không ai trong Giáo Hội có thể biết được. Vì thế, Giáo Hội vẫn dạy phải cầu cho mọi người đã qua đời kể cả những người đã tự tử chết, vì không biết số phận đời đời của họ ra sao, sau khi chết.

Giữa Thiên Đàng và hỏa ngục, còn nơi thứ ba gọi là Luyện ngục hay Luyện tội là nơi dành cho những linh hồn đã lìa đời trong ơn nghĩa của Chúa, nhưng chưa thánh thiện đủ để vào ngay Thiên Đàng mà cần được thanh luyện thêm ở nơi này một thời gian trước khi được vào chốn an nghỉ muôn đời với Chúa trên Thiên Đàng.

Cũng theo giáo lý của Giáo Hội, thì các Thánh ở trên trời, các linh hồn thánh trong Luyện Tội và các tín hữu còn sống đều hiệp thông với nhau trong lời cầu nguyện, ca ngợi và cảm tạ dâng lên Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng “ **chậm giận và giàu tình thương.**” ( Tv 103: 8).

Đây là tín điều các Thánh thông công mà Giáo Hội dạy con cái mình tin và sống trong cuộc lữ hành tiến về Quê Trời. Nghĩa là các Thánh trên Thiên Đàng có thể cầu bầu đắc lực cho các linh hồn trong Luyện ngục và cho các giáo hữu còn sống trên trần gian. Các linh hồn trong Luyện ngục cũng có thể cầu xin hữu hiệu cho các tín hữu còn sống, nhưng không thể tự giúp mình được vì thời giờ làm việc lành phúc đức đã hết. Vì thế,

các linh hồn mong đợi các tín hữu còn sống làm việc lành để cầu cho các linh hồn sớm được đón nhận vào Thiên Đàng. Vì thế, chúng ta được khuyến khích cầu nguyện cách riêng cho các linh hồn trong tháng 11 là tháng dành để cầu xin cho các linh hồn đang còn được thanh luyện trong nơi Luyện tội. Giáo Hội ban ân xá ( Indulgences) để tha các hình phạt hữu hạn ( temporal punishment) cho người còn sống và cho các linh hồn trong Luyện tội. Hình phạt hữu hạn hay việc đền tội là việc xin tẩy xóa những hậu quả của các tội nặng nề đã được tha qua bí tích hòa giải. Tội được tha nhưng hậu quả của tội còn để lại trong tâm hồn hối nhân. Do đó, mọi hối nhân, sau khi xưng tội cách thành thật, đều phải làm việc gọi là “đền tội” do cha giải tội ấn định.

Nhằm mục đích tha hay tẩy xóa các hình phạt hữu hạn, Giáo Hội ban một đặc ân gọi là ân xá (Indulgence) lấy trong kho tàng ơn

cứu chuộc của Chúa Kitô và công nghiệp của Đức Mẹ và các Thánh để ban cho các tín hữu còn sống hay các linh hồn trong Luyện tội. Ân xá được ban trong những dịp đặc biệt như trong tháng cầu cho các linh hồn ( tháng 11) trong Năm Thánh ( Year of Jubilee) Năm Đức Tin ( năm nay cho đến 24 tháng 11 năm 2013). Ân xá có thể là từng phần ( partial indulgence) hay toàn phần tức ân toàn xá ( full indulgences) để tha các hình phạt hữu hạn nói trên. Do đó, mọi tín hữu đang hiệp thông với Giáo Hội có thể lãnh ân xá để xin tha hình phạt hữu hạn cho mình hay nhường lại cho các linh hồn nơi Luyện Tội, nhưng không thể nhường cho các tín hữu còn sống.

Muốn hưởng ân toàn xá thì các tín hữu phải thi hành một số việc lành ấn định như xưng tội, rước Mình Thánh Chúa, viếng nhà thờ và cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha. Về việc viếng nhà thờ thì trong tháng 11 có thể viếng bất cứ nhà thờ nào cũng được. Riêng cho

Năm thánh hay Năm Đức Tin thì phải viếng nhà thờ nào được Giáo quyền địa phương ( Đức giám mục) chỉ định để được ân xá. Vậy chúng ta hay sốt sắng làm những việc lành thường lệ để lãnh ân xá cầu cho các linh hồn trong tháng 11 này, và trong suốt Năm Đức Tin đang mở ra trong toàn Giáo Hội.

Tóm lại, có Thiên Đàng là nơi dành cho những ai yếu mến và tôn thờ Thiên Chúa trên hết mọi sự và xa lánh mọi tội lỗi bao lâu còn sống trên trần gian này. Cũng có hỏa ngục là nơi dành cho những người đã tự do chọn chỗ này cho mình khi tự ý khước từ Thiên Chúa để sống theo ma quỷ, xác thịt và trần gian cho đến hơi thở cuối cùng. Ở giữa hai nơi trên là chốn thanh luyện các linh hồn chưa được tẩy sạch mọi hậu quả của tội lỗi trước khi được gia nhập hàng ngũ các Thánh và các Thiên Thần trên Thiên Đàng.

Ước mong giải đáp này thỏa mãn các câu hỏi được đặt ra. ●

## **SÁCH MỚI**

### ***Ban tu thư của Nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân***

#### ***trân trọng thông báo cùng quý độc giả:***

Chúng tôi gửi qua Đài Loan để in ba tác phẩm quý sau đây:

1.- **TÂM SỰ NƯỚC NON II** (Ngô Đình Diệm, Hồ Chí Minh và cuộc Chiến Quốc Cộng), tác phẩm mới nhất của nhà biên khảo Minh Võ

Sách dày 440 trang, bìa cứng in offset 4 màu, ấn phí 25 Mỹ kim

2.- **MỘT THỜI ĐỂ NHỚ** (Những Sự Thật về Cố TT Ngô Đình Diệm và Nền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam) tác phẩm đặc ý nhất của nhà văn Nguyễn Văn Lục, tác giả Hai Mươi Năm Miền Nam 1954-1975 do tử sách Tiếng Quê Hương ấn hành năm 2010.

Sách dày 500 trang, bìa cứng in offset 4 màu, ấn phí 25 Mỹ Kim

3.- **CHỨNG TỬ CỦA MỘT GIÁM MỤC:** Hồi ký có một không hai của cố Giám Mục Phaolô Lê Đắc Trọng. Tài liệu hiếm quý về các sử liệu lịch sử cận đại.



# SÔNG ĐẠO GIỮA ĐỜI: BÀNG BÁ LÂN

(1912-1988)



## Làm Thơ Đạo Trước Khi Vào Đạo

Theo Phạm Thanh và Phạm Đình Khiêm, Bàng Bá Lân sinh ngày 9 tháng 11 năm Nhâm Tý, nhằm ngày 17/12/1912, tại phố Tân Ninh, phủ Lạng Phương, tỉnh Bắc Giang, nhưng nguyên quán làng Đôn Thư, tổng Ngô Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Bàng Bá Lân vốn thuộc ngành họ Lý ẩn náu tại Đôn Thư (Hà Nam) mang họ Nguyễn Xuân, đổi sang họ Bàng đã ba đời.

Bàng Bá Lân tỏ ra có khiếu làm thơ từ nhỏ, và sau khi tốt nghiệp “thành chung” ở Hà Nội, ông hướng ngay vào sự nghiệp thi ca. Với hai tác phẩm đầu tiên “*Tiếng Thông reo*” (1934) và “*Xưa*” (1941), tên ông đã được Hoài Thanh và Hoài Chân đưa vào “*Thi nhân Việt Nam*” (Huế 1942, từ trang 175 đến trang 178).

Bàng Bá Lân sau đó còn cho ra đời các tập thơ: *Tiếng vông đưa* (1957), *Vào thu* (1969). Ông cũng là nhà biên khảo và dịch thuật, đã xuất bản: *Việt văn bình giảng* (1962), *Vài kỷ niệm về các thi văn sĩ hiện đại* (2 tập, 1962 – 1963), *Người vợ câm* (1969), *Vực xoáy* (1969), *Phương pháp giáo dục mới*

(1971), *Thầy giáo làng* (1971), bốn cuốn sau là văn dịch.

Báo chí và đài phát thanh cũng từng là khung cảnh cho hoạt động



văn nghệ của ông. Nhưng một nghề có lẽ vừa cao quý và cũng vừa nuôi sống ông nhiều hơn, đó là **nghề nhà giáo**. Từ trường Dũng Lạc (Hà Nội) đến các trường Văn Lang, Cộng Hoà, Hoàng Việt, Lê Bảo Tịnh ở Sài Gòn, nhiều thế hệ học sinh đã thích thú nghe ông giảng văn bình thơ và còn giữ mãi

kỷ niệm về ông.

Ngoài ra, ông cũng được biết tới như là nhà  **nhiếp ảnh nghệ thuật**, từng triển lãm và được nhiều giải thưởng trong nước và ở nước ngoài.

Xuất thân là người “ **lương**” chỉ thờ cúng ông bà mà không quan tâm đến vấn đề tôn giáo, quá trình hoạt động văn nghệ và giáo dục đã cho ông cơ hội làm quen và thân với một số văn hữu hay đồng nghiệp Công giáo, từ đó dẫn đến tìm hiểu tôn giáo và sáng tác thi ca công giáo.

Bài thơ tôn giáo đầu tiên của Bàng Bá Lân, nhan đề “*Đêm Giáng Sinh*” đăng trên số đặc biệt Giáng Sinh 1959 của Tuần báo Văn Đàn, đã được độc giả lương cũng như giáo nhiệt liệt hoan nghênh và sau thường được ngâm nga trích dẫn trong các buổi sinh hoạt văn nghệ và đặc san về Giáng Sinh.

Bàng Bá Lân cũng có một bài thơ nhan đề “*Cầu nguyện Đức Mẹ*”, do chính ông đem đến đọc trước toà Đức Mẹ nhà thờ Bình Triệu năm 1979.

Tháng 6 năm 1984, ông bị tai

biên mạch máu não lần thứ nhất, phải điều trị tại bệnh viện. Dịp này ông được hai học trò là hai chị em Hải và Thanh ngày đêm thay phiên với gia đình ông đến bệnh viện săn sóc ông. Hai anh em này vốn là Công giáo, những lúc vắng vẻ đã hát thánh ca cầu nguyện cho ông và xoa dịu cơn đau của ông.

Sau khi xuất viện, ngày 11 tháng 9, ông sáng tác bài thơ “**CẢM HOÁ**” tặng hai em nói trên. Đây là một bài thơ thâm thúy xuất phát từ tâm hồn của một nhân sĩ không Công giáo, chúng tôi xin phép giới thiệu nguyên văn toàn bài ấy ở đây:

### CẢM HOÁ

*Thương gửi hai em Hải, Thanh*

*Ta vốn thiếu niềm tin từ thuở nhỏ,  
Không bao giờ tin là có Thiên-Đường.  
Vì chỉ ham khoa-học với văn-chương,  
Cũng chẳng biết Niết Bàn là đâu hết.  
Từng thấy những sự sống không thanh khiết,  
Và gặp nhiều linh-mục chẳng chẵn dân.  
Cũng hám lợi danh, chức vị cõi trần,  
Bỏ Bác-Ái, Từ-Bi, làm chính trị.*

*Ta chán ngán bọn lạm danh tu sĩ:  
Cạo tóc đầu chưa hẳn đã là sư,  
Áo chùng thâm không thành được thầy tu.  
Ta buồn chán không muốn làm phật tử,  
Còn nhiều bạn thương ta thì lại cứ  
Muốn ta thành đệ tử Chúa Giê-su,  
Đức Mẹ Maria, Đức Mẹ hiền từ,  
Tặng kính sách muốn khiến ta nghiêng  
ngâm.*

*Nhưng ta thấy đức tin chưa cần lắm,  
Miễn làm sao không hại đến gia-thanh.  
Ngửa trông lên chẳng hổ với cao xanh,  
Cúi nhìn xuống không thẹn mình với đất.*

*Song càng ngày càng thấy đời bạc ác,*

*Người với người, lang sói cũng còn thua!  
Thiếu niềm tin, ta cảm thấy bơ vơ,  
Nhưng chỗ tựa tinh-thần chưa nhất quyết*

*Từ gặp hai em, nghe lòng tha thiết  
Cảm mến thương hơn ruột thịt người thân  
Em đối với ta cũng rất ân cần,  
Nhất từ lúc ta gặp hồi vận nạn.  
Chăm sóc thầy thật hết lòng, không quản  
Sớm chiều vô bệnh-viện chẳng hề sai.  
Tiếp thức ăn và an-uit đêm ngày,  
Thanh còn hát thầy nghe kinh cầu nguyện  
Giọng du dương làm ta thêm quyến luyến,*

*Yêu thương người, yêu cả Chúa cao sang.  
Giọng hát đưa ta vào cõi mơ màng,  
Đã tưởng thấy cửa Thiên-Đàng rộng mở.  
Và từ đó nhìn Nhà Thờ ngỡ ngợ  
Phải chăng đây là chỗ dựa tinh-thần?  
Vị tình thương dành cho khắp con dân,  
Giàu bác ái ấy là con của Chúa.  
Bây giờ đây ta thật lòng cảm hóa,  
Nhờ hai em, con của Chúa cao sang,  
Càng thương em, càng mến Chúa muôn  
văn...(11-9-84)*

Nhà biên khảo Phạm Đình Khiêm tâm sự: “Qua bài thơ này tôi cảm kích nhận thấy ông đã gần Nước Chúa hơn bao giờ. Và tôi trở lại thăm ông. Những lần thăm viếng trước, tôi thường mang theo một cuốn sách chọn lọc để trao đổi với ông. Lần này vì gần đến lễ Thánh nữ Tiên-sa [Têrêxa] Hài-Đông Giê-su ngày 1 tháng 10, tôi mang theo cuốn “Histoire d’une âme” (Chuyện một linh hồn) có in thêm Conseil et Souvenirs, Prières – Lettres – Poésies (Lời khuyên và ký ức – Kinh nguyện – Thư từ – Thi ca) một “Tiên-sa toàn tập”... Tôi đã mở đầu câu chuyện với ông bằng chuyến hành hương này để rồi giới thiệu tác phẩm của Thánh nữ, không quên gợi ý ông lưu tâm chuyển sang thơ Việt, một vài bài

*thơ của Thánh nữ mà ông tâm đắc nhất.”*

Phạm Đình Khiêm kể tiếp: “Ngạc nhiên và thích thú cho tôi dường nào! Ngày 28 tháng 9, tôi nhận được bức thư của ông [Bàng Bá Lân] cho biết: ‘Ngay tối hôm qua tôi đọc lướt qua 24 bài thơ của Ste Thérèse và lựa bài Ma Paix et ma Joie vừa phải, không quá dài. Và tôi đã dịch gần xong, chỉ còn hai đoạn sáng nay tôi dịch nốt’”.

Cũng theo lời kể của Phạm Đình Khiêm, “Đúng ngày 1 tháng 10, lễ Thánh nữ Tiên-sa Hài đồng Giê-su, sau khi dự lễ ở Đan viện Cát-Minh về nhà, tôi vô cùng cảm kích nhận được thủ bút bài thơ Việt dịch của Bàng Bá Lân nhan đề: ‘Sự bình yên và niềm vui của tôi’, kèm theo cả bản chép nguyên văn Pháp ngữ – tôi liền dâng công trình trí óc này như bông hoa đẹp nhất trên bàn thờ gia đình tôi.... Sáu ngày sau, một ngạc nhiên khác lớn hơn chờ đợi tôi: Hôm ấy là thứ bảy đầu tháng Mân cô cũng là ngày áp lễ Đức Mẹ Mân Côi, ngày 6/10/1984, tôi vừa dự Thánh lễ hành hương ở đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp về nhà, thì nhận được một sáng tác mới của Bàng quân kèm một bức thư. Thư viết: ‘Tôi vừa sáng tác được bài thơ về Ste Thérèse de l’Enfant – Jésus, xin gửi tặng kèm anh một bản (thủ bút). Anh coi nếu được, nhờ anh chuyển kính tặng Mẹ Bề trên Carmel Sài Gòn’”.

Trong thư gửi cho Phạm Đình Khiêm, Bàng Bá Lân hé lộ ý tưởng ông muốn nhập đạo Công giáo: “Thiết nghĩ đó cũng là những thương khó nhỏ nhoi lúc đầu như là sự sửa soạn hành trang để chuẩn

(xem tiếp trang 114)



# Tin Mừng Giữa Dòng Đời

■ Trần Việt Cường

LTS.- Mục “Tin Mừng Giữa Dòng Đời” được mở ra trên Diễn Đàn Giáo Dân kể từ số 79 phát hành tháng 6 năm 2008. Những bài đăng trong mục này được ghi lại từ những lời chia sẻ tóm kết mang tính bộc phát của BS Trần Việt Cường sau những buổi hội nhóm hàng tuần của liên nhóm Gioan Tiền Hô thuộc PT Cursillo Giáo phận Orange. Những bài Tin Mừng chia sẻ trong phiên họp không theo Lịch Phụng Vụ và cũng không phải là những bài được lựa chọn, nhưng tuân tự nối tiếp cả bốn Phúc Âm Thư. Vì là nguyệt san, nên mỗi kỳ báo DDGD chỉ có thể giới thiệu với độc giả một hoặc hai bài chia sẻ trong tháng mà thôi. Trong tương lai, nếu có điều kiện, loạt bài chia sẻ này sẽ được ấn hành thành sách.

Theo lời minh định của tác giả mục này thì đây chỉ là những cảm nghiệm cá nhân và không phải là những bài giải thích Phúc Âm theo tiêu chuẩn thần học.

## Bánh Bơ Sự Sống

Gioan 6: 34-49

Họ liền thưa với Người rằng: “Thưa Ngài, xin cho chúng tôi bánh đó luôn mãi”. Chúa Giêsu nói: “Chính Ta là bánh bơ sự sống. Ai đến với Ta sẽ không hề đói, ai tin vào Ta sẽ không hề khát bao giờ. Nhưng Ta nói cho các ông hay các ông đã thấy Ta nhưng các ông không chịu tin. Những ai Cha ban cho Ta sẽ đến với Ta. Và ai đến với Ta sẽ không bị xua đuổi ra ngoài. Bởi vì ta từ trời xuống không phải để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai Ta. Vậy ý của Cha, Đấng đã sai Ta là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, Ta chẳng để mất, nhưng sẽ cho sống lại trong ngày sau hết. Đây ý của Cha Đấng đã sai Ta là ai thấy Con và tin vào người thì có sự sống đời đời và Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại trong ngày sau hết. Vậy những người Do Thái kêu trách Người vì Người nói: “Ta là bánh hằng sống từ trời xuống”. Họ nói: “Chớ thì ông này không phải là Giêsu, con ông Giuse sao? Chúng ta đều biết rõ cha mẹ của ông. Vậy làm sao ông lại nói Ta bởi trời mà xuống”. Chúa Giêsu trả lời họ rằng: “Các ông đừng thì thầm với nhau. Không ai đến được với Ta nếu Cha Đấng đã sai Ta không lôi kéo kẻ ấy; và Ta, Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại trong ngày sau hết. Trong sách các tiên tri có chép rằng: ‘mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy bảo’. Ai nghe lời giáo huấn của Cha thì đến với Ta. Không một ai đã xem thấy Cha trừ Đấng bởi Thiên Chúa mà ra. Đấng ấy đã thấy Cha. Thật Ta bảo thật các ông: “Ai tin vào Ta thì có sự sống đời đời. Ta là bánh bơ sự sống. Cha ông các ông đã ăn man-na trong sa mạc và đã chết. Đây là bánh tự trời xuống, để ai ăn bánh này sẽ không phải chết. Ta là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ sống đời đời. Và bánh ta sẽ ban chính là thịt ta để cho thế gian được sống”.

Mở đầu cho đoạn Tin Mừng, dân chúng xin Chúa Giêsu thứ bánh lạ. Bánh mà Chúa nói là xuống từ trời và ban sự sống trường sinh. Câu chuyện xảy ra sau khi Chúa mới làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi dân.

Dân chúng xin Chúa trong tâm tình hào hứng phấn khởi. Họ tin Chúa vì họ mới chứng kiến phép lạ vĩ đại Chúa làm. Họ mới được ăn bánh thật thơm ngon, dư thừa tới mười hai thúng đầy mà không phải trả gì hết. Bây giờ lại nghe

Chúa nói về một loại bánh ăn vào là không sợ chết nữa. Nếu chúng ta có mặt tại đó, chắc cũng chen lấn nhau đến gần Chúa để xin ngay nếu không sợ hết bánh.

Câu trả lời của Chúa đã làm cho dân bị cụt hứng và chúng ta

có lẽ cũng hơi ngỡ ngàng. Vì có vẻ chưa chi Chúa đã trách dân là không chịu tin Ngài. Ta sẽ hiểu sao về sự kiện này? Chắc chắn là các thánh sử không thể ghi lại hết theo nguyên văn những lời nói hay đối thoại của Chúa mà chỉ muốn trình bày những nét chính của sự kiện hay mạc khải. Chính thánh sử Gioan đã kết thúc Tin Mừng của ngài bằng một minh định là nếu ghi lại hết cuộc đời Chúa một cách chi tiết thì cả thế gian này cũng không đủ chỗ chứa sách. Dĩ nhiên Gioan nói một cách cường điệu hóa nhưng cũng đã xác nhận một điều là các thánh sử không thể ghi lại hết các chi tiết trong cuộc đời của Chúa. Như vậy rất có thể là Chúa đã có những đối thoại với dân chúng trước khi Ngài nói là họ không chịu tin Ngài.

Nhưng có thể còn một lý do nữa là Chúa biết trong tâm trạng đi tìm bánh trường sinh một cách hoàn toàn vị kỷ, dân chúng chưa thể lãnh hội được bản chất thật sự của thứ bánh diệu kỳ Ngài hứa ban. Và như vậy mạc khải về bánh trường sinh không phải chỉ dành cho dân Do Thái thời đó nhưng là mạc khải cho muôn đời muôn thế hệ và nhất là cho chúng ta, những người đang đọc và suy niệm Tin Mừng hôm nay.

Những lời nói đầu tiên trong câu trả lời của Chúa đã là nguyên do gây vấp phạm cho dân thời đó: Chúa nói chính Ngài là bánh ban sự sống để ai đến và tin tưởng nơi Ngài sẽ không bao giờ phải đói khát nữa. Dân chúng ồn ào phản đối cho là lời nói chối tai và vô lý. Họ biết rõ về thân thể Ngài, con của ông thợ mộc Giuse và bà Maria; sao Chúa lại có thể nói Ngài là bánh từ trời ban sự sống! Nhưng

Lời Chúa lại chính là niềm hi vọng cho nhân loại, cho tất cả chúng ta. Lời Chúa hứa về bánh ban sự sống đã đáp lại niềm khát vọng sâu xa trong trái tim con người. Cuộc sống của mỗi người chúng ta là một giấc mơ chưa tròn. Cho dù ta có được tất cả những gì mà cuộc đời có thể ban cho, tâm hồn ta vẫn còn nguyên một niềm khát vọng vô biên. Bánh của ruộng đồng và lao công của con người không đủ để nuôi sống tâm hồn ta. Con người được tạo thành không phải chỉ để ăn bánh của đời này nhưng con người còn cần một loại bánh mà trần gian không thể sản xuất. Họ cần một loại bánh từ trời: *“Chính Ta là bánh ban sự sống. Ai đến với Ta sẽ không hề đói, ai tin vào Ta sẽ không hề khát bao giờ”*.

Con người luôn đói khát ngay cả khi dư thừa lương thực. Họ khi cần được ăn Thiên Chúa. Họ cần được ăn, được nuôi dưỡng bằng chính Tình Yêu vì họ đã được tạo dựng do Tình yêu và cho Tình Yêu. Thiên Chúa trong tình thương yêu vô biên đã nhập thể thành người để cứu độ con người. Nhưng trở thành con người và chịu chết để cứu độ con người hình như vẫn chưa đủ cho tình yêu vô cùng vô lượng của Ngài. Thiên Chúa đã yêu thương ta và còn yêu thương cho tới cùng: Thiên Chúa trở thành bánh nuôi hồn ta để cho ta trở thành như Thiên Chúa. Được ăn Thiên Chúa Tình Yêu và để trở thành một với chính Tình Yêu là định mệnh muôn đời của nhân loại và là chính nguồn hạnh phúc.

Để nhận lãnh được bánh bởi trời ban sự sống, ta không cần các điều kiện về tài chính, học vấn hay khả năng. Chỉ cần đến với Chúa Giêsu và tin tưởng nơi Ngài. Đến

với Tình Yêu và đặt tin tưởng nơi Tình Yêu và được cứu độ cũng chính là ước vọng sâu xa nhất của con người. Vì Chúa Cha đã ban Chúa Con từ trời xuống cho nhân loại làm than không phải để luận phạt nhưng để cứu độ. Cứu độ con người khỏi trầm luân tội lỗi và cứu độ con người vượt thoát cả nanh vuốt tử thần.

Nhưng dân chúng thời đó đã không thể chấp nhận lời mời gọi của Tình Yêu. Họ đã có sẵn những định kiến về một Thiên Chúa đầy uy quyền và thống trị. Thiên Chúa đối với họ phải là một Thiên Chúa trong hào quang chói lọi, huy hoàng và toàn thắng để tái lập triều đại Israel. Họ không thể ngờ và không chấp nhận được Thiên Chúa có thể đến trong âm thầm tăm tối, khiêm tốn và khó nghèo trong con người Giêsu, một thợ mộc miền quê Na-gia-rét. Chính vì vậy mà khi Chúa Giêsu nói Ngài đã được Chúa Cha sai đến để ban cho họ sự sống đời đời, họ đã không tin. Sự chối từ Thiên Chúa và chối từ lời mời gọi của tình yêu vẫn còn đang tiếp diễn trong dòng lịch sử nhân loại. Con người hôm nay chối từ Thiên Chúa trong sự vênh vang tự đắc, cho là mình không cần Thiên Chúa và vì vậy họ đang sa lầy trong một nền văn hóa tràn lan sự chết và vô luân. Nhưng không phải chỉ nhân loại nói chung mà mỗi người trong chúng ta, những môn đệ của Chúa phải đối diện với chính mình. Mỗi người trong chúng ta đều có nguy cơ không nhận ra Thiên Chúa trong cuộc đời và từ chối lời mời gọi của Ngài. Cũng như dân chúng ngày xưa, chúng ta chỉ muốn đón nhận một Thiên Chúa trong vinh quang - Khi ta được thắng thế, cuộc đời

(xem tiếp trang 118)

# Đường Lưỡi Bò Và Chiếc Lưỡi Của Những Con Bò

■ J.B Nguyễn Hữu Vinh

## Vị thế Việt Nam và đường lưỡi bò

Còn nhớ, trong một buổi gặp Việt kiều, chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết nói: “*Ngay tại Đại hội Đồng LHQ vừa rồi mình lên tiếng mạnh mẽ phê phán cấm vận Cuba. Ngoài ý kiến chung, tôi còn thêm một ý kiến tôi*

Cái vai trò và vị trí Việt nam giờ lên cao, cao đến đâu chắc chỉ cần nhìn qua những hành động của nhà nước ta cũng đủ chứng minh. Rất cụ thể và rất nhiều. Nhưng không cần lấy những ví dụ xa xôi, chỉ lấy vài ví dụ nóng bỏng nhất, gần đây nhất cho dễ thấy và dễ hiểu.

Những vụ xâm lấn biển đảo của Tổ Quốc đã không còn là những lời đe dọa suông, mà là những hành động hết sức cụ thể, liên tục và có hệ thống đối với Hoàng Sa, rồi bây giờ là Trường Sa. Tương tự như vậy, bàn tay bành trướng của Bắc Kinh cũng vươn ra đến tận Philippine, Ấn Độ, Nhật Bản, Nam Hàn... Song hai cách xử sự khác hẳn nhau. Chúng ta vị thế đất nước ta hơn hẳn các nước cùng bị nạn xâm lược.

*hoan nghênh ông Obama. Ông tuyên bố là ông sẽ đóng cửa nhà tù Guantanamo mà... Tôi nói mà tôi thấy ông cũng nhìn chăm chú lắm a, cũng lắng nghe. Như thế là mình vừa động viên, vừa phân hóa nội bộ của ông. Như vậy, cái vai trò cái vị trí của mình giờ cũng ngang hàng với người ta, nói năng cũng đúng mức, đàng hoàng”. Ông chủ tịch nước nói vậy là hơi khiêm tốn về vị thế của đất nước ta cũng như của chính phủ ta khi chỉ nói rằng “cái vai trò cái vị trí của mình giờ cũng ngang hàng với người ta”.*

Khi , Trung Cộng thành lập Thành phố ngay trên đất của ta, “đàng hoàng” đưa quân đội chiếm đóng trái phép ngay trên đất nước ta, người người phẫn nộ, dân biểu tình ôn hòa chống lại, thì nhà nước cho dập tan, bắt bớ vào tù hoặc ít nhất là vào trại phục hồi nhân phẩm, báo chí bôi nhọ đủ trò bẩn thỉu. Đích thị bọn yêu nước là bọn phản động vì mọi vấn đề “đã có đảng và nhà nước lo”. Trong khi đó, ở Philippines thì bọn đảng và nhà nước không chịu lo, lại còn tổ chức cho dân biểu tình phản đối. Nói về cách giải quyết, thì đảng và

nhà nước ta hơn hẳn đảng và nhà nước Philippines một bậc. Đảng và nhà nước Việt Nam lấy 16 chữ vàng và 4 tốt làm trọng, còn lãnh thổ, đất đai chỉ là chuyện “con sâu cái lá” – nói theo cách của cán bộ Công an nói về nạn mãi lộ, tham nhũng của cảnh sát giao thông. Còn Philippines thì chẳng cần chữ vàng và một tốt nào, sẵn sàng liên kết với Mỹ, động viên nhân dân chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

Do vậy mà kết quả là gì? Dù Hiến pháp quy định rõ “*Đất đai là sở hữu toàn dân, do nhà nước thống nhất quản lý*”, nhưng nhà nước chỉ lo quản lý đất đai của dân bao đời gây dựng, đất nhà thờ, thánh thất, tu viện để làm dự án, để chia chác là nhanh. Còn Hoàng Sa, Trường Sa Lãnh thổ ta dần dần được anh bạn vàng quản lý hộ. Cũng không sao, lý do là vì ngay Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng đã nói: “*Ta và Trung Quốc cần hòa bình, hữu nghị, hợp tác, đoàn kết để hai dân tộc cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội*”. Quốc hội thì thế, còn ông Tổng bí thư Đảng CS thì: “*Biển Đông không có gì mới*”. Mà không có gì mới thật, cũng là anh bạn cũ, cũng là việc xâm lược như cũ, cũng là nạn nhân là ngư dân Việt Nam như cũ, nên chẳng có gì phải bàn. Còn anh Philippines thì sao, hẳn là họ không có sự lãnh đạo sáng suốt nên không nhìn thấy cái CNXH mà đi lên. Vì vậy, dù nước họ nghèo, bão tố thiên tai triền miên, thì họ vẫn quyết tâm “còn bát gạo cũng thổi nột” để bảo vệ lãnh thổ. Kết quả là gì: Trung Quốc không dễ dàng gì bắt nạt người dân Philippines qua vụ bãi cạn vừa qua.

Vài hôm nay, Trung Cộng hung hăng đi thêm một bước mới trong âm mưu bành trướng ra các nước

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN



láng giềng bằng cách in lên hộ chiếu cái bản đồ phản ánh tham vọng của họ. Trong đó có đường lưỡi bò chiếm hơn 80% Biển Đông và vùng lãnh thổ tranh chấp với Ấn Độ.

Ngay lập tức, các nước lên tiếng mạnh mẽ. Ấn Độ lập tức trả đũa bằng hình thức như sau “*Theo tờ Hindustan Times vào hôm nay, 23.11, tòa đại sứ Ấn Độ ở Trung Quốc đã trả đũa bằng cách cấp cho các công dân Trung Quốc thị thực có in hình bản đồ của họ, trong đó mô tả hai khu vực tranh chấp nói trên thuộc lãnh thổ Ấn Độ*”. Còn Philippines thì “*Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Philippines Raul Hernandez cũng tuyên bố nước này sẽ không thừa nhận bất cứ công dân Trung Quốc nào sử dụng hộ chiếu có bản đồ “đường lưỡi bò”*”.

Còn ở ta, truyền thống xưa nay khi có việc lãnh thổ bị xâm lược bởi , Trung Cộng thì động tác duy nhất là Người phát ngôn kéo lại cái băng rôn mà mỗi người dân Việt Nam đều đã nghe đến thuộc lòng “*Việt Nam có đủ cơ sở pháp lý...*”. Cao hơn, căng thẳng hơn, nóng bỏng hơn thì “*Giao thiệp*” với Đại sứ quán Trung Cộng. Chấm hết.

Thậm chí lần này, người phát ngôn cũng im như thóc, chỉ đến khi Phóng viên hỏi về cái Hộ chiếu lạ của Trung Cộng, thì ông ta mới trả lời rằng là Việt Nam phản đối và gặp gỡ, trao công hàm. Ông ta coi như đây là một việc thường ngày, bình thường như ăn cơm xong phải uống nước vậy. Nếu như cái lão phóng viên nào đó không tọc mạch mà hỏi chuyện này, thì cả nước cũng cứ vậy mà cung kính cái hộ chiếu của anh Tàu lạ mà thôi?

Có thể là vị thế Việt Nam quá cao, nên chỉ cần ông Phát ngôn trả

lời một phóng viên như vậy mà không thèm làm gì hơn thì bọn bành trướng bá quyền Trung Cộng đã vãi đá ra quần mà cuốn gói chẳng? Cứ xem thực tế thì biết.

### Và cái lưỡi của những con bò

Hình dáng đường 9 khúc mà Bắc Kinh cố vẽ ra nhằm cướp Biển Đông được gọi là đường lưỡi bò. Có lẽ vì nó giống cái lưỡi con bò. Song thật ngẫu nhiên và ý nghĩa, vì lưỡi bò là cái lưỡi tham lam, thấy ngon là vơ vào, ăn được là ăn bất chấp chính nghĩa hay phi nghĩa, nếu ai đã từng chăn bò sẽ hiểu điều này. Và cũng thật đúng với việc nhà cầm quyền Bắc Kinh bất chấp lẽ phải chứng cứ và luật pháp để dùng sức mạnh phục vụ lòng tham vô đáy của mình bất chấp dư luận quốc tế hay sự thật lịch sử, pháp lý.

Điều đó cũng có thể hiểu được, dù sao thì họ cũng vì lợi ích của đất nước họ. Song có những cái lưỡi bò ngay trong nước ta, phục vụ lợi ích của bọn giặc mới là đáng nói và đáng phỉ nhổ.

Khi những người dân xuống đường vì lòng yêu nước, những kẻ thông đồng với giặc đã gân cổ gào trên báo đảng rằng như vậy là phá hoại chính sách đối ngoại của đảng và nhà nước, là gây rối trật tự công cộng, là xuyên tạc tinh hũu nghị Việt – Trung... ngoài ra còn bịa đặt rằng những người biểu tình nhận tiền của thế lực thù địch để phá hoại đất nước. Mục đích là để phụ họa và lấp liếm hành động của nhà cầm quyền Hà Nội đã làm đối với tấm lòng yêu nước của nhân dân.

Thậm chí, những người có học hàm, học vị hần hoi (hần hoi ở đây theo nghĩa là có chứng nhận, còn

thực chất thế nào thì chỉ có họ và những người bán bằng mới biết) cố sức bêu riếu, đặt điều nói xấu, dạy dỗ nhân dân, ngăn cản lòng yêu nước của họ. Thực chất là nối giáo cho giặc, rước voi giày má tổ. Điền



Đường lưỡi bò Bắc Kinh

hình cho những hành động này là từ Hà Nội mới với các tác giả như Vũ Duy Thông, hoặc Đài phát thanh – Truyền hình Hà Nội...

Rồi ngay việc hôm nay, khi phát hiện Trung Quốc đã vẽ hình lưỡi bò trên hộ chiếu, nhằm khi công dân Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam và được đóng dấu vào đó, sẽ là bằng chứng rằng Việt Nam đã công nhận đường lưỡi bò của Trung Quốc. Ngoài ra, nó còn nhằm khắc sâu vào đầu mỗi người dân Trung Quốc ý đồ xâm lược và bành trướng lâu dài đối với đất nước ta. Với sự việc nghiêm trọng này, nhà nước Việt Nam sẽ làm gì ngoài một câu trả lời qua chuyện của người phát ngôn Bộ Ngoại giao? Hay tất cả cũng sẽ qua, chỉ vì “*Về vấn đề Biển Đông không phải là toàn cục trong quan hệ Việt –*

Trung” như Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định với Hồ Cẩm Đào, mà vấn đề toàn cục là ở chỗ cùng tiến lên CNXH mới là quan trọng?

Một người dân khi nghe câu này, bỗng nhiên nổi khùng: Có thể, với hai cái đảng cộng sản của hai ông, thì tiến lên CNXH, CNCS hay cái gì đó các ông tưởng tượng ra mới là mục đích, mới là toàn cục. Còn với người dân Việt Nam chúng ta, thì nếu mất biển, mất đảo, thì chỉ còn toàn cục... cút.

Lại phụ họa với luận điệu toàn cục với toàn hòn, một số báo chí lên tiếng theo nhiều kiểu khác nhau sau một thời gian dài cấm khẩu về chuyện biển đảo của đất nước. Trong đó không thiếu những “lưỡi bò” trên báo chí Việt Nam.

Tờ Tuần Việt Nam mới đây đăng bài viết “Biển Đông: Chuẩn bị kỹ để chắc thắng” của Huỳnh Phan, phỏng vấn một người lạ hoặc tên là “nhà nghiên cứu Việt Long”. Chẳng biết cái “nhà nghiên cứu” này chui từ đâu ra, nghiên cứu được những gì, nhưng ông đưa lên mặt báo một mớ bùng nhùng rằng là pháp lý, lịch sử, rằng là “nếu cuốn sách “Toàn tập Thiên nam Thư chí lộ Đồ thư” của Đỗ Bá, chẳng hạn, là một cuốn sách tốt. Nếu là vua sai cụ viết thì giá trị pháp lý khác hẳn so với quan tình”. Nhưng chính ông cũng không khẳng định cuốn sách đó ai sai ông Đỗ Bá viết ra? Hoặc “tuy đúng là đội Hoàng Sa, đội Trường Sa do Nhà nước lập ra, nhưng vẫn phải tìm những bằng chứng cụ thể hơn về phạm vi hoạt động của những đội này. Hoặc họ đã ra tới những hòn đảo đến tận Philippines chưa?”... Vậy mà nhà nghiên cứu này cũng không chỉ ra được ông

đã nghiên cứu được đội đó đi đến đâu? Hay ông đã nghiên cứu được rằng Đội Hoàng Sa và đội Trường Sa thậm chí vẫn chưa đến khu vực Boxit Tây Nguyên nên chủ quyền Việt Nam ở nơi đó cũng cần xét lại?

Rốt cuộc, cả bài báo của cái gọi là “nhà nghiên cứu Việt Long” không có chút giá trị nghiên cứu nào, mà chỉ có một ý rất rõ là “*có ai dám đảm bảo rằng sự chia rẽ đó sẽ không bị lợi dụng?*” và “*chúng ta nên học cách ứng xử của Đài Loan với Trung Quốc. Họ không bao giờ công kích nhau cả, thậm chí còn hỗ trợ nhau vì lợi ích chung của dân tộc Trung Hoa*”. Câu này nghe quen quen như câu “*Ta và Trung Quốc cần hòa bình, hữu nghị, hợp tác, đoàn kết để hai dân tộc cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội*”.

Đọc những dòng này, người ta nghĩ rằng ông ta có thể là một nhà nghiên cứu, nhưng là của Trung Cộng như Vương Hàn Linh, kẻ đã ngạo mạn nói rằng “*cho đến năm 1885, Việt Nam vẫn là thuộc quốc của Trung Quốc*”. Do vậy ông khuyên Việt Nam học tập Đài Loan, một vùng lãnh thổ mà đến nay nhà nước Việt Nam vẫn công nhận là của Trung Cộng. Và cũng có lẽ đến khi nào Việt Nam trở thành Đài Loan thứ 2 thuộc Trung Cộng, thì ông sẽ hài lòng.

Trang thông tin Thông tấn xã Việt Nam rất hài hước khi trích dẫn một sự quan ngại của một nhà ngoại giao giấu tên rằng: “*sự kiện trên là hết sức nghiêm trọng vì nếu sau này Bắc Kinh thay đổi ý kiến, họ sẽ mất rất nhiều công sức để thu hồi hàng triệu hộ chiếu như vậy*”. Thì ra, vấn đề lãnh thổ bị chiếm đoạt công khai chưa đáng quan ngại bằng việc ông anh Trung

Cộng phải mất công sức khi thu hồi nếu họ thay đổi ý kiến.

Xin thưa là đừng mơ kẻ cướp thay đổi ý kiến, nếu Việt Nam vẫn chỉ phản đối bằng một câu trả lời chiếu lệ của Người phát ngôn và những hành động trấn áp người yêu nước. Cũng do vậy, TTXVN đừng phải lo Trung Cộng mất nhiều công sức sau này. May chăng, họ chỉ sẽ mất nhiều công sức khi người dân Việt Nam cũng như các nước bị xâm lược cùng đứng lên mà thôi.

Những tờ báo ca ngợi tướng Tàu đã gây tang thương cho dân tộc ta trên biên giới 1979, những bài báo lảng nhục, bịa đặt kết tội người yêu nước như Hà Nội mới, Đài Truyền hình Hà Nội... những lời lẽ của ông Việt Long nào đó, thực chất là cái lưỡi của những con bò.

Tinh thần dân tộc và yêu nước của người dân Việt Nam từ xa xưa luôn luôn mạnh mẽ. Song những cuộc chiến chỉ là sự bất đắc dĩ khi bị dồn đến bước đường cùng của sự sống còn của cả dân tộc thì bùng lên giành lấy cơ hội tồn tại. Nhưng những cuộc chiến bằng vũ lực, bằng quân đội, một cách rõ ràng, còn đỡ nguy hiểm hơn cuộc chiến tranh mềm mại bằng 16 chữ vàng và 4 tốt, bằng tình đồng chí anh em môi hở răng lạnh, bằng tinh thần quốc tế cộng sản...

Rốt cuộc là lãnh thổ teo dần, sinh mệnh đất nước ngàn cân treo đầu sợi tóc.

Và ở đó, nguy hiểm nhất lại là lưỡi những con bò ngay trong đất nước Việt Nam. ●

Ngày 23/11/2012

• **J.B Nguyễn Hữu Vinh**

# KỶ DIỆU NƠI CON NGƯỜI

■ *Trần Hữu Khắc*

**T**hể xác con người là một kỳ công tuyệt vời của Thượng Đế. Ông Grillpager đã ví von nói: “Con người là một lâu đài tráng lệ không gì sánh kịp”. Người ta chưa thể khám phá hết vũ trụ thì người ta chưa khám phá hết về con người. Thể xác của bạn và của tôi là một tiểu vũ trụ.

*Thân xác có 263 cái xương, chừng 500 bắp thịt. Bộ thần kinh hệ chằng chịt với 10 triệu giây chạy khắp thân thể. Bộ tiêu hóa với 10 thước ống có sức bào chế thức ăn biến thành dinh dưỡng cho toàn thân. Bạn hãy đưa tay sờ lên da mình, cứ 10 phân vuông là có 47,360 ngàn lỗ chân lông để thoát mồ hôi. Mỗi lỗ dài độ 7 ly nối kết lại bạn mang trên người một ống cống dài 65 cây số.*

Bạn hãy đặt tay lên ngực để cảm thấy nhịp điệu của trái tim. Mỗi phút trái tim đập 72 nhịp. Trong 24 tiếng đồng hồ cái máy bé nhỏ bằng nắm tay đó phát ra một sức mạnh tương đương với một cơ khí đang nâng một khối nặng 19 cân lên cao 1,000 thước. Trong một giờ trái tim tôi bơm máu di chuyển trong người bằng một con đường dài 32 cây số. Trái tim đập suốt bảy, tám mươi năm tuổi đời không một phút ngừng. Trong người có khoảng 5 lít máu, bơm 25 tỉ hồng huyết cầu.

Qua buồng phổi, bạn thở 18 lần trong 1 phút và hít vào 6 lít không khí. Trong 24 tiếng đồng hồ, bạn tiêu hóa 500 lít hydro, và 400 lít khí được tổng khứ ra ngoài. Để tiêu hoá thức ăn, dạ dày tiết ra khoảng một nghìn phân khối mật. Trên đầu tôi có tới 100,000 ngàn sợi tóc. Bộ óc bầy nhầy thể mà tiềm ẩn một trí năng cao siêu, ngoài ra còn điều khiển toàn thân. Đôi mắt là cả một kỳ công. Văn hào Diderot nói: “Chỉ cần xem con mắt là có thể đánh bại lý thuyết vô thần”. Thể xác là một kỳ công tuyệt diệu. Có học lắm cũng chỉ hiểu được khái quát. Kỳ diệu vẫn bao trùm từng phần cơ thể. Với khối óc kém cỏi như tôi chỉ còn biết mượn lời vua Davit:

- “Tôi ca ngợi Thiên Chúa vì tôi đã được tạo thành một cách lạ lùng”. (Tv 138)

- “Tặng phủ tôi chính Người gây tạo, Người đã dệt tôi trong dạ mẹ tôi. Tôi xin ca tụng người. Vì Người đã làm những sự lạ lùng kinh ngạc. Công trình của Người toàn là những kỳ công”. (Tv 139: 13, 14)

*Nét kỳ diệu nơi con người không chỉ dừng ở đây mà còn huyền nhiệm hơn nữa là mối tương quan giữa con người và Thượng Đế, một mối tương quan bất khả phân ly*

*chẳng khác gì Thượng Đế và con người trần thế hoà đồng cùng một bản thể. Lạ lùng và huyền nhiệm là ở chỗ đó.*

*Huyền nhiệm vì con người bụi đất, vật thọ tạo lại hòa đồng với Đấng Tối Cao.*

*Huyền nhiệm vì con người tội lỗi, bất toàn lại đồng hóa với Đấng Toàn Hào.*

*Huyền nhiệm vì con người hữu hạn, biến thể lại hòa đồng với Đấng vĩnh cửu và bất biến.*

*Nói thế mới nghe xem ra quá táo bạo, lời nói ngoa, mâu thuẫn là đằng khác vì Thiên Thần và ông Adong, tổ tông ta đã chẳng bị trừng phạt nặng nề về cái tội dám cho mình ngang hàng với Thiên Chúa đó sao? Thiết nghĩ sự kiện này mang tính chất khác nhau. Một đảng vì kiêu ngạo chối bỏ quyền bính và không tôn phục Đấng đã tạo dựng nên mình, một đảng dù được Chúa nâng lên nhưng luôn nhìn nhận Ngài là Chúa Tể của mình. Có lẽ nào:*

*“Đồ vật được nặn ra lại phủ nhận người đã tạo nặn ra nó sao?” (Is 29” : 16.)*

*Để minh chứng cho mối tương quan nói trên không riêng gì Thánh Kinh - sẽ viết ở đoạn dưới – mà một số tôn giáo khác đã tin Trời không đâu xa, Trời ở trong con người, có thể nó Trời với người đồng nhất thể.*

▪ Đức Khổng Tử đã nói: “Nên biết rằng trong thâm tâm mình có Trời làm căn cơ, làm chủ chốt”, và qua lời ông nói các đệ tử của ông đã nhận thấy đời sống của ông Khổng là cả một sự phối kết với Thượng Đế, tức cùng Trời phối ngẫu.

▪ Trong kinh Coran đạo Hồi Giáo có câu: “Thượng Đế gần con người hơn tĩn mạch ở cổ con người”.

▪ Đạo Phật cũng cho rằng: “Bản tĩn, bản thể con người không đơn độc mà có Phật tĩn thay vì dùng chữ Trời. Cứu cánh của đạo Phật là thành Phật bằng con đường giác ngộ”.

▪ Đạo Cao Đài vốn chủ chương: “Tu là học để làm Trời”.

▪ Ông André Malraux, một học giả nhận định một cách sâu xa rằng: “Con người có yếu tố Thần Linh ở bên trong. Thượng Đế tiềm ẩn trong lòng con người”.

Về phía cạnh Thánh Kinh, trước nhất phải nghe chính lời Thiên Chúa đã phán sau khi hoàn tất “cái nôi” cho loài người với đầy đủ mọi sự cần thiết cho sự sống con người: “TA HÃY DỰNG NÊN CON NGƯỜI THEO HÌNH ẢNH TA”. Thiên Chúa minh họa lại hình ảnh Ngài nơi con người. Mang hình ảnh Thiên Chúa tưởng đã quá vinh hạnh, nhưng chưa đủ, Chúa Giesu còn nói rõ hơn: “TA LÀ CÂY NHO, CÁC CON LÀ CÀNH” (Jn 15: 5). Cành với thân cây lẽ dĩ nhiên là một, có cùng một huyết mạch. Trước sự phối kết đồng nhất thể; Thánh Phaolô

khẳng định nhiều lần:

- “Tôi sống mà không phải sống, Chúa sống trong tôi”. (Gal 2 : 20)

- “Anh em là chi thể Chúa Kitô”. (1 Cor 12 : 27)

- “Anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân mình anh em”.

- “Anh em chẳng biết thân xác anh em là đền thờ Chúa Thánh Thần, Đấng đang ngự trong anh em sao? (1 Cor 6 : 19)

Đồng tư tưởng Thánh Augustin tin rằng:

- “Chúa ở trong tôi, tận nơi thâm sâu nhất của tôi”.

- “Vì con đã tìm Chúa ở ngoài, nên con đã không gặp Chúa nơi lòng con”.

Để sáng tỏ hơn xin “phát âm” lại những lời của Chúa Giesu đã tâm tĩn với bà Marguerite vào thập niên 60 như đã ghi trong cuốn Thông Điệp TYNH; Chúa đã cụ thể hóa bằng những ngôn từ đơn sơ và chân thật có thể nó là những tiếng Từ Lòng phát xuất từ con tim của người:

- “Cha đây, con đây, chúng ta đây!”

- “Con hãy nhìn vào nội tâm con, Cha ở đó”.

- “Cha là suối, các con là lòng suối”.

- “Các con ở trong Cha, như Cha ở trong con”.

- “Con tan biến trong Cha”.

- “Con là Cha và Cha là con”.

Câu Chúa Giesu nói “Con là Cha và Cha là con” liên tưởng tới cuộc đối thoại giữa Chúa Kitô và Thánh nữ Têrêsa Avilla. Trong tập Hạnh Thánh có kể lại một lần kia Chúa Giesu hiện ra với Thánh Nữ và Chúa hỏi Thánh là ai thì Thánh mau mắn trả lời: “Con là Têrêsa Jesu”. Nghe vậy Chúa Jesu đáp: “Còn Cha, Cha là Jesu Têrêsa”.

Dựa trên những ý niệm trên thì con người bất luận da trắng hay da đen, quyền quý hay nghèo hèn, thông thái hay thất học, giáo chủ hay tín hữu; nói chung số phận con người đâu có thấp hèn, nhân vị con người đâu có tầm thường vì thể xác kỳ diệu, tâm hồn huyền nhiệm...

• Thấp hèn hay không là tùy ở tác phong của mỗi người.

• Tầm thường hay không là sự lựa chọn của mỗi người. ■

## Kính Mời Độc Giả Vào Thăm Trang Nhà Diễn Đàn Giáo Dân:

<http://www.diendangiaodan.us>  
<http://www.diendangiaodan.net>

<http://www.diendangiaodan.com>  
<http://www.diendangiaodan.org>



# Gia Chánh

Bà Hương Bình.

Cách đo lường:

1C = 8 oz = 1 bát(chén cơm) = 1 tách trà.

1 tsp = 1 muỗng cà phê.

1Tsp = 3 tsp = 3 muỗng cà phê.

## Bánh Tôm Cỗ Ngụ

Nói đến bánh tôm Cỗ Ngụ tôi có một kỷ niệm đẹp, thật đẹp. Hồi ấy, mỗi lần hoa phượng nở, tôi háo hức mong tới ngày nghỉ hè để lên Hà Nội gặp người yêu. Tôi là học sinh Trung học Nguyễn Khuyến Nam Định, chàng là Trung học Đệ Nhị cấp Chu Văn An, Hà Nội. Với tuổi học trò trong trắng đẹp như thơ, chúng tôi đạp xe đạp thong thả bên nhau trên đường Cỗ Ngụ, dưới rặng cây bóng mát, bên kia là chùa Trấn Quốc im lìm, đi tới nữa là hồ Tây. Có khi chúng tôi ngồi cả giờ bên hồ, xa xa mờ nhạt bóng cây, những làn gió nhẹ trưa hè thoảng tới làm phong cảnh thêm phần thơ mộng, ôi thời gian bất tận! Rồi chúng tôi đưa nhau đi ăn bánh tôm Cỗ Ngụ. Có khi hứng thú đi xa hơn, chúng tôi đạp xe tới Voi Phục, khi thì đi ăn bún chả thịt nướng ở vườn Bách Thảo. Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm qua đi như bóng mây...!

Có ai về Hà Nội, cho tôi nhắn hỏi đôi lời: “Đất Thăng Long Nghìn Năm Văn Hiến có còn những tà áo xanh bay trong gió, dưới hàng cây bóng mát? Hay chỉ là *búa liềm* đè nặng trên vai?!” Hà Nội ơi, thương nhớ ngàn trùng ... Gửi gắm tâm sự cùng bạn đọc và xin trở về hiện tại:

Nguyên liệu bánh tôm Cỗ Ngụ:

3 Lb (pounds) khoai lang đỏ

½ lít dầu ăn.

1 tsp baking soda.

2 Cây rau salad.

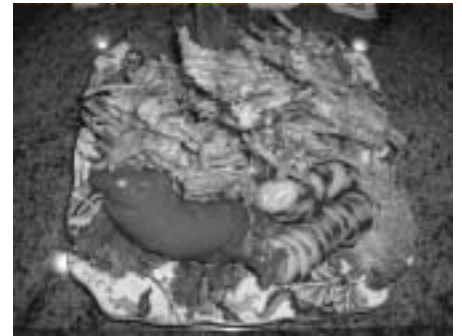
Nước mắm pha.

1 Lb tôm bạc cỡ 41-50.

¾ C bột tẻ + ¾ C bột năng.

1 ½ C nước lạnh

Rau thơm.



Cách làm:

Khoai lang gọt vỏ bào sợi. Tôm nhặt đầu đuôi rửa sạch hay (bóc vỏ, lấy vein cho người lớn tuổi)

Trong một cái tô thật to, hòa bột, baking soda, nước cho đều. Cho khoai vào trộn cho đều để ngấm 3 hay 4 tiếng, trước khi chiên bánh đảo đều lên cho bột khỏi đọng dưới đáy bát.

Lấy 1 cái chảo sâu (wok), hay nồi cỡ nhỏ, đổ dầu vào, vặn lửa trung bình, khi dầu sôi. Lấy một cái muôi canh tròn và **nhúng**, múc một mớ khoai, san cho tròn ra ngoài mép muôi; đặt lên 2 hay 3 con tôm. Thả nhanh vào chảo dầu, 3 muôi mỗi lần như thế. Khi khoai nổi lên, chờ rần (chiên) thêm độ 1 phút, lấy đũa đung thấy cứng là vớt ra được. Tiếp tục chiên cho tới khi hết.

**Note:** 1. Bột **baking soda** làm cho bánh nhẹ và giòn. 2. Nếu cán muôi thẳng 180 độ, bạn hơ vào lửa **chỗ cán và muôi** cho đỏ và lấy kìm uốn thẳng lên gần 100 hay 90 độ. Lý do để khỏi đung cổ tay vào cạnh chảo, rất dễ bị phỏng cổ tay của quý bạn. ■



## Vài Điều Lưu Ý KHI SỬA SOẠN HÀNH HƯƠNG

### ■ Bác Sĩ Vũ Thế Truyền

Sau hai lần được đi hành hương với anh em Việt Nam, tôi thấy nên ghi lại một số điều cần thiết, nhất là cho các vị cao niên muốn tham dự các cuộc hành hương hay đi du lịch dài ngày. Đa số các tham dự viên trong các cuộc hành hương đều trên 55 tuổi nên ai cũng đang phải uống thuốc hằng ngày cho các bệnh kinh niên. Thậm chí có người chẳng có bệnh gì cả nhưng vì khi đi hành hương đã có những thay đổi về cách ăn uống hay bị ảnh hưởng của thời tiết nên bỗng dưng đã có những đáng tiếc xảy ra. Dưới đây là một số điều chúng ta nên lưu ý để sửa soạn cho một cuộc hành trình lâu dài và mệt nhọc.

1/ Chừng hai hay ba tuần lễ trước khi khởi hành, nên đi khám bác sĩ để biết tình trạng sức khỏe của mình, đồng thời xin ý kiến bác sĩ về những thuốc chủng ngừa cho các vùng mình sẽ đến và các loại thuốc cần thiết cần mang theo cho bệnh trạng của mình.

2/ Nếu ta dự định đi hai tuần lễ, ta nên mang theo thuốc đủ dùng cho ba tuần để phòng trường hợp ta không về kịp ngày. Ta cũng nên mang theo các thuốc thông thường như thuốc sổ mũi, nhức đầu, táo bón, thuốc chống ăn không tiêu hay thuốc đau nhức. Nên hỏi bác

sĩ để biết chắc chắn các thuốc mua không cần toa này có gây phản ứng phụ với những thuốc ta đang dùng hằng ngày hay không.

3/ Nên làm một tờ giấy nhỏ cỡ lớn gấp đôi tờ danh thiếp (business card). Trên đó ta sẽ ghi lại

- a/ Ngày sinh
- b/ Các bệnh kinh niên ta đang phải uống thuốc.
- c/ Các loại dị ứng (Allergies) với thuốc hay thức ăn.
- d/ Các loại thuốc ta đang uống. Nên ghi rõ tên, bao nhiêu milligram, cách uống.
- e/ Các loại giải phẫu mà ta đã trải qua.
- f/ Các loại răng giả hay implants v...v...

g/ Tên hãng bảo hiểm sức khỏe và số ID.

4/ Mặt bên kia tờ giấy, ta nên ghi các địa chỉ cần thiết. Nên ghi tên người thân cùng số điện thoại có cả area code để khi cấp cứu có thể liên lạc được dễ dàng. Sau khi đã ghi đầy đủ các dự kiện trên, ta nên đi bọc nhựa tờ giấy này và để trong bóp. Ta cũng nên mang theo thẻ căn cước (tốt nhất không ghi số an ninh xã hội), thẻ bảo hiểm. Nếu ta có thẻ Medicare, ta nên làm bản sao và bôi đen 5 số an ninh xã hội trước, chỉ chừa 4 số sau để tránh kẻ

gian có thể biết số an ninh xã hội của mình nếu mình bị mất bóp. Các thẻ passport, ta nên làm bản sao và chỉ đem theo trong người các bản sao mà thôi. Ta có thể cất passport trong tủ sắt (safe) trong phòng tại khách sạn hay ta có thể gửi front desk để họ giữ cho mình.

5/ Vấn đề ẩm thực.

Sau mấy ngày không có đồ ăn Việt Nam, đa số chúng ta cảm thấy thèm cơm. Một số vị đã mang theo mì gói. Thế là mỗi ngày đều mì gói và mì gói. Cách ăn uống như vậy rất nguy hiểm cho các vị đang mang bệnh cần ăn ít muối hay cay. Đã vậy hề thấy ai có ớt là ai cũng xin để cho tặng khẩu vị. Trong đoàn của tôi có một vị bị đau bao tử. Sau mấy ngày ăn uống như vậy, vị đó đã bị xuất huyết bao tử và phải nằm nhà thương chờ người nhà sang đưa về. Ta nên cố gắng dùng thử những thức ăn địa phương. Ta phải ăn điềm tâm và nên uống nước và ăn thêm trái cây để có nhiều vitamin C tốt cho cơ thể, tránh được những bệnh cảm nhẹ v...v...

Vì các cuộc hành hương đa số phải đi bộ nên ta cần phải uống nhiều nước để tránh bị thiếu nước. Tuy vậy khi ta uống nhiều nước, ta sẽ phải dùng nhà vệ sinh nhiều hơn bình thường. Do đó đừng chờ đến khi mình muốn tiểu tiện mà hề có dịp là ta nên giải quyết liền. Xin nhớ giữ một số tiền lẻ (coins) vì đa số các nhà vệ sinh đều đòi trả tiền trước khi cho vào xử dụng.

6/ Sắp xếp quần áo.

Thường khi hai vợ chồng cùng đi với nhau, ta hay xếp quần áo

(xem tiếp trang 114)

I – Những cảm xúc về ngày 30/4/1975:

*Đường giải phóng mới đi một nửa  
Nửa mình còn trong lửa nước sôi  
Một thân không thể chia đôi  
Lửa giôm không thể cắt rời núi sông*

(trích: Ba mươi năm đời ta có Đảng - Tố Hữu - 1960)

**T**ố Hữu là nhà thơ cộng sản, ông có nhiều bài thơ mà nội dung của chúng gắn chặt với các Nghị quyết, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam. Miền Nam chính là phần *Nửa mình còn trong lửa nước sôi* mà ông muốn thể hiện trong 4 câu thơ trên. Bài thơ này được ông sáng tác sau khi Nghị quyết 15 của Đại hội II - Đảng lao động Việt Nam (nay là Đảng cộng sản Việt Nam) ra đời gần 1 năm. Trong Nghị quyết có đoạn:

*“Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Miền Nam là giải phóng Miền Nam; nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang...”*

Ngay sau đó là sự thành lập Đường 559, tháng 5/1959, tiền thân của Đường mòn Hồ Chí Minh sau này để đưa người và vũ khí vào miền Nam; là cuộc đồng khởi ở Bến Tre, cuối năm 1959 đầu 1960; là sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, 20/12/1960; thành lập Quân Giải phóng miền Nam, 15/2/1961, thành lập Đường Hồ Chí Minh trên biển, 23/10/1961, ... Tất cả là để thực hiện đến cùng những nhiệm vụ mà

# Phải Thay Đổi

## Chế Độ Chính Trị Ở Việt Nam

■ **Đỗ Nam Hải**

Nghị quyết 15 trên đã chỉ ra.

Rồi ngày 30/4/1975 đến. Nhớ lại buổi trưa hôm đó ở Hà Nội, cả lớp 9 chúng tôi đang học tiết cuối thì thầy giáo dạy sử chạy dọc hành lang hét lớn: “*Sài Gòn giải phóng rồi, miền Nam giải phóng rồi, các em ơi!*”. Cả lớp,

rồi cả trường tôi bỗng chốc như vỡ òa. Mọi người cùng đổ xuống sân trường reo hò âm ỉ trong không khí rộn ràng của ngày hội lớn. Ai nấy đều vui mừng khôn xiết, nhiều người rung rung nước mắt. Tất cả đều hướng về Sài Gòn, về miền Nam thân yêu. Trong khung cảnh đó, tự nhiên tôi nghĩ đến những lời của bài hát *Em đi thăm miền Nam* mà lũ trẻ chúng tôi ở miền Bắc thời đó rất thích:

*Em chỉ mong một ngày thống nhất  
Khi ấy không còn nhíp cầu cách  
ngăn*

*Đoàn em múa cười xúm quanh  
Bác Hồ*

*Thiếu niên hai miền chung sống  
ngày tự do*

Nhiều ông bố, bà mẹ cũng đã dùng bài hát này để làm điệu hát ru con. Cuối năm 1975, tôi theo gia đình vào miền Nam. Qua thực tế, tôi và những người bạn cũng

mới từ miền Bắc vào như tôi đều rất ngỡ ngàng khi nhận ra rằng: đa số người dân miền Nam mà chúng tôi có dịp gặp gỡ, tiếp xúc lại không hề có nhu cầu về cuộc “giải phóng” này! Nhớ là hồi đó, tôi đã tự hỏi mình: vậy thì cái phần *Nửa mình còn trong lửa nước sôi* là “nửa” nào?

II – Sự nguy hiểm của chế độ chính trị độc đảng toàn trị đối với dân tộc Việt Nam:

Hơn 1 năm sau ngày 30/4/1975, Nghị quyết Đại hội IV Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), tháng 12/1976 có đoạn:

*Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã toàn thắng... Thắng lợi ấy làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất và dài ngày nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của tên đế quốc đầu sỏ, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, thu hẹp và làm suy yếu hơn nữa hệ thống đế quốc chủ nghĩa, củng cố tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á, mở rộng và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng thêm sức*



*manh và thế tiến công của các lực lượng cách mạng trên thế giới.*

Đối với những người lãnh đạo trong ĐCSVN, họ coi như đã đi trọn vẹn con “đường giải phóng” mà Tố Hữu đã đề cập trong đoạn thơ trên. Và kể từ đây thì *Đường lên chủ nghĩa xã hội thênh thênh rộng mở. Chúng ta đoàn kết, chúng ta xây dựng, chúng ta cải tạo, chúng ta tiến lên!* Thế nhưng, hơn 37 năm đã trôi qua, nếu đối chiếu với hiện tình Việt Nam hôm nay với những “quyết tâm chính trị” kia của ĐCSVN thì ai cũng thấy là kết quả đã lộn ngược: *Chúng ta không đoàn kết, dân tộc đã bị phân hóa sâu sắc và toàn diện!*

*Chúng ta không thắng lợi, đất nước đã bị thất bại cả trong xây dựng và cải tạo, với hàng loạt các kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội nối tiếp nhau phá sản!*

*Chúng ta không tiến lên, chúng ta đã bị tụt hậu toàn diện và quá xa so với các nước trong khu vực và thế giới!*

Mà vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân là: cho đến nay, Đảng cộng sản Việt Nam vẫn là một Đảng duy nhất lãnh đạo đất nước!

Cũng trong khoảng thời gian trên, Hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, đứng đầu là Liên Xô đã sụp đổ tan tành. Bốn nước còn sót lại là Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba đều có điểm xuất phát thấp hơn hẳn những nước kia, và nay thì hết thảy đều trong cảnh chợ chiều, rã đám. Nó đang lụi tàn hàng ngày hàng giờ, xét cả về 2 mặt quan hệ sản xuất cũng như tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất “xã hội chủ nghĩa”.

Những luận điểm đại loại như: *Dưới chủ nghĩa xã hội, Quy luật năng suất lao động không ngừng tăng lên, đề từ đó: Cửa cải xã hội tuôn ra rào rạt* mà các nhà lý luận Mác xít vẫn thường rao rằng không biết nhảm chán thì nay, nó chỉ còn là trò cười ra nước mắt đối với những người dân sống trong lòng các nước xã hội chủ nghĩa.

Trên chính trường Việt Nam, những người lãnh đạo trong ĐCSVN qua nhiều thế hệ, trước sau như một đều cương quyết không chấp nhận sự ra đời và không chấp nhận sự cạnh tranh với các đảng phái khác. Điều này chính là nguyên nhân gốc nảy sinh ra một hệ thống chính trị từ trung ương xuống địa phương và cơ sở cực kỳ tàn ác, chuyên quyền, hư hỏng, tham nhũng và lãng phí.

Ngay cả ông Trương Tấn Sang, hiện là Ủy viên Bộ chính trị ĐCSVN, Chủ tịch nước CHXHCNVN trong tháng 5/2012 vừa qua cũng đã phải thừa nhận một phần về hiện tình đất nước: *So với mục tiêu ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, chúng ta làm chưa tới, chưa thành công... Trước đây chỉ một con sâu làm rầu nồi canh, nay thì nhiều con sâu lắm...*

Ở Việt Nam hôm nay không phải như Lê Nin từng nói: *Cách mạng là sự nghiệp, là ngày hội của quần chúng* mà chính tham nhũng mới thật sự “là ngày hội, là sự nghiệp” của nhiều người! Chỉ có điều là khi mà “sự nghiệp” của họ càng “đại thành công” bao nhiêu thì sự nghiệp của cả dân tộc lại càng đại thất bại bấy nhiêu!

Như trong bài Việt Nam Đất Nước Tôi, viết vào tháng 6/2000 tôi cũng đã có dịp trình bày: *Khi*

*nồi canh có một con sâu đã là “rầu” rồi, nhưng nếu nồi canh ấy đầy sâu thì vấn đề là phải xét lại chính “người nhặt rau”, hay nói chính xác hơn là phải xét xem tại sao lại có cái “cơ chế nhặt rau” tai hại ấy! Theo tôi, nếu không có sự thay đổi sớm thì một nền kinh tế Việt Nam với nợ nần lút đầu, mất khả năng chi trả; đất nước bị xé lẻ ra để bán; vốn trong các xí nghiệp quốc doanh hoặc các liên doanh có một bên góp vốn thuộc sở hữu nhà nước chuyển dần sang tư nhân bằng nhiều cách khác nhau là sẽ ngày càng trầm trọng, dẫn tới nguy cơ mất nước kiểu mới.*

... Cũng từ sự bất lực trước quốc nạn tham nhũng, cộng với sự bất lực trước quốc nạn buôn lậu và sự cực kỳ lãng phí của công đã làm cho nạn hàng giả, hàng nhập lậu trốn thuế tràn vào bóp nghẹt hàng nội địa. Hậu quả là sản xuất đi xuống và nạn thất nghiệp đi lên. Nó đẩy hàng triệu nông dân Việt Nam - thành phần chiếm gần 80% dân số từ các vùng thôn quê đổ về những thành phố để kiếm sống lay lắt qua ngày; đẩy hàng trăm ngàn trẻ em Việt Nam phải bỏ học để vào đời sớm và cũng đẩy hàng trăm ngàn những cô gái Việt Nam phải bước vào cuộc sống dưới ánh đèn đêm, ...

Trong chế độ độc đảng toàn trị, với bộ máy “chuyên chính vô sản” đồ sộ nắm trong tay đã cho phép nó có khả năng thủ tiêu mọi ý kiến phản biện xuất phát từ lòng dân tộc. Đặc biệt là những ý kiến phản biện đến tận cùng, liên quan đến chế độ chính trị lỗi thời, phản dân chủ và phản dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Đó là nguyên nhân gốc dẫn tới mọi mối quốc nạn và quốc nhục mà dân tộc ta đã và đang phải trải qua. Vì vậy, cái xấu cái ác đã ngày càng



lộng hành ngang ngược mà không có một bộ phanh, một lực lượng dân tộc nào làm đối trọng, khả dĩ có thể kìm hãm được.

Nhìn vào những tổ chức chính trị, xã hội lớn ở Việt Nam hiện nay như: Quốc Hội nước CHXHCNVN, Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam hay Ban chấp hành Trung ương ĐCSVN,... chúng ta càng thấy rõ hơn cho nhận định này. Thực chất, đó cũng chỉ là những cụm cây cảnh không hơn, không kém nhằm tô vẽ thêm cho cái gọi là “Vườn hoa dân chủ xã hội chủ nghĩa” mà thôi. Sự kiện có quyết định kỷ luật hay không kỷ luật “một đồng chí Ủy viên Bộ chính trị” tại Hội nghị Trung ương 6, diễn ra vào đầu tháng 10/2012 vừa qua là một ví dụ khá điển hình: nhân dân tên tò, đảng viên tên tồ, làm gì nhau nào!

Ở Việt Nam, nếu ai phản biện và muốn có sự thay đổi về chất chế độ chính trị thì ngay lập tức, toàn bộ cái hệ thống chính trị kia sẽ vội lu loa lên rằng: *Đó là bọn phản động cực đoan trong nước, ham danh háo lợi bị các thế lực thù địch bên ngoài mua chuộc, lôi kéo, giật dây để thực hiện diễn biến hòa bình. Ý đồ của chúng là lợi dụng các quyền tự do dân chủ của chế độ xã hội chủ nghĩa tươi đẹp để phá hoại Khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân. Mục tiêu cuối cùng của chúng là lật đổ chế độ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ở Việt Nam.*

Tất nhiên, “bọn phản động” sẽ bị “cỗ máy nghiền” vào cuộc để “bề hội đồng”, với vô số những chiêu trò độc ác, tiểu nhân. Trong khi những người bị đàn áp không

hề có một tác sắt, một gam thuốc nổ trong tay thì bên kia là một lực lượng hùng hậu, với súng đạn, nhà tù và “một nền pháp trị xã hội chủ nghĩa tam quyền ... nhập một”! Ai là người trong cuộc, ắt là hiểu rất rõ điều này!

Đúng như Milovan Djilas (1911 – 1995), nguyên là Phó tổng thống Nam Tư dưới thời Tổng thống Josept Tito đã viết trong cuốn sách *Giai Cấp Mới* của ông như sau: *Các nhà cách mạng và các cuộc cách mạng không bao giờ từ chối sử dụng các biện pháp vũ lực và đàn áp. Nhưng chưa có cuộc cách mạng nào, chưa có nhà cách mạng nào lại sử dụng bạo lực một cách có ý thức, đưa bạo lực thành hoàn thiện, thành công việc thường ngày như những người cộng sản.*

Xét trong toàn Hệ thống xã hội chủ nghĩa, sự tập trung quyền lực ở mức độ cao chưa từng có trong lịch sử loài người vào trong tay duy nhất một Đảng cộng sản cầm quyền. Sau đó lại dồn tiếp cho một nhóm người chính là mảnh đất thuận lợi dẫn tới tình trạng cực kỳ nguy hiểm. Nó đã sản sinh ra những nhà lãnh đạo độc đoán chuyên quyền, sẵn sàng đem cả dân tộc ra để đánh những canh bạc xả láng. Ở Việt Nam cũng vậy, kể từ ngày 2/9/1945 đến nay thì “nhân dân anh hùng” xét cho cùng chỉ là công cụ đáng thương để cho các thế hệ lãnh đạo trong ĐCSVN nói tiếp nhau lừa mỵ, bóc lột và sẵn sàng hy sinh họ. Trước đây trong chiến tranh là vậy và nay, khi các cuộc chiến tranh đã lùi xa nhiều năm rồi cũng vẫn là như vậy!

### III – Những lời thay cho kết luận:

Cách đây khoảng 40 năm, có một người lính ra đi từ mái tranh

nghèo từ vùng quê Thái Bình. Ngày 29/4/1975, anh đã ngã xuống tại vùng đất Củ Chi – Cửa ngõ Sài Gòn. Người mẹ già của anh hơn 30 năm khóc con *Nước mắt tương khô, mấy chục năm không khô nổi.* Những đồng đội của anh sau những cố gắng đã giúp đưa được hài cốt của anh về quê. Mẹ anh và gia đình muốn để anh ở nhà trồng kèn một ngày một đêm rồi mới đưa anh ra nghĩa trang huyện. Lúc ra đi, con mẹ là một thanh niên cường tráng; nay trở về, con mẹ là một hình hài bé thơ. Một bài thơ do đồng đội của anh làm, có tên *Đêm cuối cùng mẹ ru con* đã ra đời trong dịp ấy:

*... Tám mươi tuổi mẹ lại bông con,  
vườn nhà nứt nở  
... Mẹ bông con à ơi  
Hài cốt quân vương vải mới  
Có tã lót nào đau xé lòng đến thế?  
Mẹ ru con quặn quai tiếng trồng kèn  
... Ngủ đi con  
Đêm nay mẹ ru con lần cuối...*

Có lẽ không ai trong chúng ta khi đọc những vần thơ trên lại không khỏi xúc động đến rơi nước mắt, cho dù trong chiến tranh họ từng ở phía bên này hay phía bên kia. Thời gian như một phép màu đã giúp cho tình tự dân tộc và tính nhân bản của người Việt Nam dần được phục hồi và chiến thắng tất cả. Nó có khả năng hàn gắn được tốt những vết thương của một thời đã bị cuộc chiến tranh lâu dài gây ra. Đó là quy luật tất yếu của cuộc sống.

Nhưng một điều cũng rất hợp với quy luật là: khi những vết thương ngày càng được hàn gắn tốt bao nhiêu thì lại càng bộc lộ sâu sắc hơn mâu thuẫn cơ bản trong lòng dân tộc ta hôm nay bấy nhiêu. Đó là mâu thuẫn giữa đại bộ phận dân tộc với một thiểu số nắm thực quyền đang cố duy trì cái thể chế chính trị

độc đảng toàn trị ở Việt Nam. Mâu thuẫn này là đối kháng, không có cơ sở dung hòa, khi mà nguyên nhân sinh ra nó vẫn còn nguyên!

Theo tôi, con đường đúng đắn duy nhất của dân tộc ta hôm nay là phải dân chủ hóa được thực sự đất

nước bằng con đường hòa bình, bất bạo động. Cụ thể là phải thay thế được một cách triệt để chế độ chính trị ở Việt Nam. Rằng: Muốn chống áp bức, bất công, đói nghèo, tụt hậu; muốn hoàn thành những mục tiêu của một nước Việt Nam

mới nhằm hòa nhập được tốt vào thế giới hiện đại; ngoài con đường dân chủ, đa nguyên, đa đảng và pháp trị, nhân dân Việt Nam không còn con đường nào khác!●

*Đỗ Nam Hải (Phương Nam) –  
Việt Nam, tháng 11/2012.*

## Sống Đạo Giữa Đời

(tiếp theo trang 102)

*bị lên đường do anh hướng dẫn... ”.*

Theo ông Khiêm, bài thơ mang nhan đề **“Tê-rê-sa, tôi rất cảm ơn người”** với phụ đề: *Cảm xúc sau khi đọc “Truyện một linh hồn”, Histoire d’une Âme*” là Thơ tám tiếng, dài chẵn 40 câu, chia thành hai phần: Phần đầu gọi lại cuộc đời Thánh nữ, phần sau bộc lộ tâm tình của tác giả đối với Thánh nữ.

Đầu năm 1988 Bàng Bá Lân lại bị tai biến lần thứ hai. Bệnh tình có vẻ trầm trọng. Ông không cầm bút được nữa, phải đọc cho một nghĩa tử, thi sĩ Quốc Sơn, viết cho Phạm Đình Khiêm một bức thư khẩn, đề ngày 9/2/1988, mời ông Khiêm đến thăm để lo việc linh hồn cho ông. Ngay ngày hôm sau, Phạm Đình Khiêm đến thăm nhà thơ Bàng Bá

Lân và chuẩn bị tâm hồn cho ông. Kế đó là ngày 11/2/1988 ngày kỷ niệm Đức Mẹ Vô Nhiễm hiện ra tại Lộ Đức, buổi sáng ông Khiêm đi dự lễ ở một tu viện ngoài thành và cùng cả tu viện cầu nguyện cho ông Bàng Bá Lân.

Nhân chứng Phạm Đình Khiêm kể tiếp: *“Buổi chiều như đã hẹn, tôi mời một Linh mục có quen biết ông trước, Cha Trần Trung Lương, đến làm phép Thánh tẩy cho ông trên giường bệnh với tên Thánh là Giuse như ông đã có lòng kính mến và năng cầu nguyện cùng Người. Ông còn sống thêm tám tháng nữa trên giường bệnh đau đớn, bán thân tê liệt, tiếng nói thều thào rồi mất hẳn. Đó là giường Thánh giá thanh luyện và cứu độ ông, ông đã chấp nhận với trọn niềm Tin, Cậy, Mến, với cả tinh thần hy sinh, tự hiến, phó thác.”*

Khi ông chịu phép Thánh tẩy, thi sĩ Bàng Bá Lân không cho gia đình hay trừ một người trưởng nữ là một thiếu tá đã tòng giáo và có chồng con Công giáo. Nhưng lối sống của ông trên giường bệnh đã tỏ rõ đức tin của ông cho cả gia đình.

Ông về với Chúa dịu êm như đi vào giấc mộng, hồi 16 giờ 30 ngày 20/8/1988, trùng ngày 10/9 năm Mậu Thìn, thọ 77 tuổi tại thành phố Sài Gòn.

Theo đúng di chúc, ông được hỏa táng tại Bình Hưng Hoà. Tối hôm trước Cha Lương đích thân đến nhà hiệu cử hành Thánh lễ an táng, có đại diện Dòng Kín, Dòng Trinh Vương và nhiều giáo hữu tham dự. Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp cũng đã dâng lễ cầu hồn cho ông và hân hạnh tiếp nhận hài cốt của ông tại Nhà hài cốt cạnh nhà thờ giáo xứ như lời di chúc.●

## Hành Hương

(tiếp theo trang 110)

riêng. Ông một cái và bà một va-li riêng. Tôi nhận thấy khi du lịch ngoại quốc, vấn đề mất hay lạc hành lý rất dễ xảy ra. Đa số các chuyến bay đều phải qua hai hay ba phi trường để chuyển tiếp. Vậy ta nên xếp quần áo chung, mỗi va-li một nửa của ông và một nửa của bà. Như vậy nếu ta thất lạc một va-li, ta vẫn còn đủ quần áo dùng tạm trong lúc chờ đợi. Chính chúng tôi

cũng bị lạc hành lý mất 1 tuần khi đi hành hương Holy Land. Các vị hay đi du lịch khuyên nên đem quần áo cũ để khi trở về nếu va-li quá chật, ta có thể bỏ đồ cũ lại để va-li rộng chỗ chứa quà kỷ niệm.

Nếu trong đoàn hành hương may mắn có một bác sĩ đoàn viên thì thường thường vị bác sĩ này đều mang theo một số thuốc trụ sinh, thuốc chữa bệnh ia chảy hay một số thuốc khác có thể giúp các vị nào quên mang theo, nhưng các

thuốc cho riêng từng trường hợp bệnh cá nhân thì người đó phải tự lo liệu lấy. Bên Đất Thánh, ta có thể mua thuốc mà không cần toa. Các nơi khác rất khó có thể mua thuốc mà không có toa bác sĩ.

Sau cùng ta nên lấy một business card của khách sạn mình đang cư trú để có thể gọi taxi về khách sạn nếu mình bị lạc.

Ước mong những điều ghi trên giúp quý vị đi hành hương hay du lịch được an lành.●

## Trong 30 Ngày Qua



### **NỮ THỔ DÂN BẮC MỸ ĐẦU TIÊN ĐƯỢC PHONG THÁNH**

Sáng Chúa Nhật 21-10-2012, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô 16 đã chủ tọa lễ phong hiển thánh cho 7 Chân Phước, 4 nữ và 3 nam, thuộc các nước Hoa Kỳ, Canada, Đức, Philippines, Tây Ban Nha, Pháp và Ý, trong đó có Thánh nữ Kateri Tekakwitha, một thổ dân da đỏ Canada.

Thánh Nữ Kateri sinh năm 1656 tại lãnh thổ nay thuộc tiểu bang New York, Hoa Kỳ và thuộc bộ lạc Algonquin-Mohawk. Về sau Kateri di chuyển sang Canada, gần vùng Montréal, được rửa tội gia nhập Công Giáo và sống một đời đồng trinh, đạo hạnh, chăm lo cầu nguyện và giúp đỡ những người khác. Bà từ trần rất sớm, năm 1680, lúc mới 24 tuổi.

Cuộc đời tuy ngắn ngủi nhưng đạo đức của bà đáng được nêu gương cho các thiếu nữ. Bà cũng đã làm một số phép lạ. Vì thế Đức

Giáo Hoàng John Paul II đã phong Chân Phước cho Bà ngày 22-6-1980 và Đức Đương Kim Giáo Hoàng Bênêdictô 16 đã nâng Bà lên hàng hiển thánh ngày 21-10-2012.

Phái đoàn Canada tham dự lễ phong thánh có Đức Hồng Y Thomas Collins, Tổng Giám Mục Toronto, Đức Cha Ricard Smith, TGM Edmonton, Chủ Tịch HĐGM Canada. Ngoài ra còn có Đức Cha Lionel Gendron, Giám Mục giáo phận Saint-Jean-Longueuil, nơi Thánh Nữ Kateri Tekakwitha đã sinh sống và qua đời. (Theo APIC)

### **NGƯỜI VIỆT ĐẦU TIÊN ĐẮC CỬ THỊ TRƯỞNG WESTMINSTER**

Ông Tạ Đức Trí, Phó Thị Trưởng thành phố Westminster, đã đắc cử chức vụ Thị Trưởng của thành phố này trong cuộc bầu cử ngày 6-11-2012 vừa qua. Ông đã thắng 3 đối thủ khác và hơn người về nhì là bà Penny Loomer gần 3,000 phiếu.

Westminster là thành phố có gần 100,000 dân, trong đó khoảng 30 phần trăm là người gốc Việt, có tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ nổi tiếng. Thành phố này nằm giữa khu Little Saigon thuộc Orange County (Quận Cam), tiểu bang California.

Khu Little Saigon được mệnh danh là thủ đô của người Việt tỵ nạn cộng sản vì có hàng trăm ngàn người Việt sinh sống trong vùng. Vì vậy, việc ông Tạ Đức Trí đắc cử chức thị trưởng Westminster là niềm vui và hãnh diện của cộng đồng người Việt ở đây.

Tân thị trưởng Tạ Đức Trí 39 tuổi, đã lập gia đình và có hai con. Ông khởi đầu sinh hoạt với cộng đồng tại Little Saigon cách đây 15 năm, vào năm 1998, khi ông làm phụ tá cho dân Biểu tiểu bang Jim Morrissey. Cùng năm đó, ông Trí gia nhập Tổng Hội Sinh Viên VN miền Nam Cali và làm biên tập viên của Tạp Chí Non Sông, tiếng nói của Tổng Hội Sinh Viên. Đầu năm 2002, ông đắc cử vào Ban Đại Diện Cộng Đồng VN miền Nam California và được đề cử vào chức vụ chủ tịch trong 3 năm.

Cách đây 6 năm, 2006, ông Trí đắc cử vào Hội Đồng thành phố



Thị Trưởng Tạ Đức Trí và gia đình

Westminster và sau đó được Hội Đồng chỉ định giữ chức Phó Thị trưởng.

Ông Tạ Đức Trí kế vị Thị Trưởng mãn nhiệm Magie Rice. Bà Rice năm nay 83 tuổi, quyết định nghỉ hưu, sau đã giữ chức thị trưởng Westminster lâu năm nhất.

## **ASEAN RA TUYÊN BỐ CHUNG NHƯNG GIỮ Ý ĐỊNH RIÊNG**

Kỳ họp hội nghị thượng đỉnh thường niên của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) đã diễn ra tại Phnom Penh, thủ đô Căm Bốt. Ngoài các nguyên thủ của các quốc gia hội viên còn có các nhà lãnh đạo của các quốc gia khách (guest states) có mặt đều đặn mỗi năm theo quy định: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật, Nam Hàn, Úc, Tân Tây Lan.

Ngày 19-11-2012, hội nghị đã ra một Tuyên Bố Chung 9 điểm với những lời lẽ rất đẹp, nhưng tổng quát và trống rỗng, toàn nói lên những nguyên tắc và ước muốn, không có giải pháp cụ thể nào cho những tranh chấp đang diễn ra tại vùng Đông Nam Á. Cụ thể là việc



*Ngoại Trưởng Albert del Rosario*

thảo luận trên bình diện quốc tế vấn đề tranh chấp tại Biển Đông. Hoa Kỳ, Phi Luật Tân lên tiếng tán thành việc quốc tế hóa các cuộc thảo luận. Cộng

sản VN trong bụng cũng tán thành nhưng Nguyễn Tấn Dũng không dám mở miệng nói lời nào. Thủ tướng Căm Bốt Hun Sen là chủ nhà, đóng vai chủ tọa hội nghị, đã hèn hạ theo lệnh Trung Quốc, gạt bỏ vấn đề này khỏi nghị trình. Tổng Thống Phi Luật Tân đã lên tiếng phản đối và coi hành động của Hun Sen là dối trá khi Hun Sen tuyên bố là Hội Nghị đã đạt “đồng thuận”. Lập trường cố hữu của Trung Quốc là không muốn quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, chỉ muốn thảo luận tay đôi với từng nước. Như vậy là vấn đề Biển Đông vẫn còn nguyên đó. Trung Quốc vẫn tiếp tục xâm lấn và bắt nạt các nước nhỏ trong vùng mà không có một quốc gia hay tổ chức quốc tế nào can thiệp.

Ngoài ra, Hội Nghị cũng thông qua một Tuyên Bố về Nhân Quyền. Bản tuyên bố này lập tức bị hầu hết các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền trên thế giới phản đối vì có đoạn cho phép các chính phủ tùy tiện áp dụng những biện pháp bảo vệ nhân quyền theo nhu cầu hoàn cảnh.

Hội nghị thượng đỉnh ASEAN bế mạc ngày 19-11. Vai trò chủ tịch ASEAN năm tới sẽ được chuyển cho Brunei. Thủ Trưởng



*Thủ Trưởng TQ Ôn Gia Bảo, nữ Thủ tướng Thái Lan, TT Nam Hàn, TT Obama*

Ngoại Giao VN Lê Công Minh sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổng Thư Ký ASEAN nhiệm kỳ 2013-2017, thay thế ông Surin Pitsuwan, người Thái, mãn nhiệm vào cuối năm nay. *(Tin tổng hợp)*

Hai ngày sau khi hội nghị ASEAN bế mạc, theo tin Reuters, Ngoại Trưởng Phi Luật Tân Albert del Rosario loan báo ngày 21-11-2012 là Phi Luật Tân sẽ tổ chức một hội nghị 4 quốc gia, gồm Phi Luật Tân, Mã Lai, Brunei và Việt Nam nhằm tìm kiếm giải pháp đa phương cho tranh chấp Biển Đông giữa 4 nước này với nhau và với Trung Quốc. Cuộc họp sẽ diễn ra ở cấp thứ trưởng ngoại giao và ngày họp được đề nghị là 12-12-2012. Ngoại Trưởng Rosario tuyên bố: *“Chúng ta cần phải chú ý đến thực tế là có rất nhiều nước tranh chấp chủ quyền, do đó vấn đề phải được giải quyết một cách đa phương”*. Ông nói thêm: *“Chúng tôi tôn trọng những gì Trung Quốc nêu lên, nhưng chúng tôi không chấp nhận điều đó (tức đàm phán song phương). Chúng tôi xem tình hình ở Biển Đông là một mối đe dọa đến sự ổn định và an ninh trong khu vực”*.

Tình hình Biển Đông có vẻ càng ngày càng trở nên phức tạp.

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Phi Luật Tân có nhiều sáng kiến bảo vệ chủ quyền, có lập trường cương quyết và có thái độ không chịu khuất phục trước kẻ mạnh. Còn Việt Nam thì sao?

## **TỔNG THỐNG OBAMA THĂM MIẾN ĐIỆN**

Sau khi thăm Thái Lan và trước khi dự Hội Nghị thượng đỉnh ASEAN tại Nam Vang, Tổng Thống Hoa Kỳ Barack Obama đã đi thăm Miến Điện. Chuyến viếng thăm thể hiện sự ủng hộ quá trình cải cách mà nhà cầm quyền quân phiệt Miến



*Gặp gỡ giữa Bà Suu Kyi và TT Obama*

Điện và Chủ Tịch Thein Sein đã bắt đầu thực hiện cách đây 2 năm.

Dân chúng Miến Điện tại Rangoon đã đứng đây hai bên đường, tay phất cờ Mỹ, chào đón TT Obama trên đường ông đi gặp Chủ Tịch Thein Sein.

Phát biểu với báo chí sau cuộc hội đàm, TT Obama nói rằng quốc gia này mới chỉ đi những bước đầu tiên trong một đoạn đường dài, nhưng những cải cách kinh tế và dân chủ có thể đưa đến những cơ hội phát triển phi thường. Trước

khí đến Miến Điện, TT Obama đã kêu gọi các nhà lãnh đạo Miến Điện tiếp tục cải cách. Ông nói rằng nước này phải cần tiến bộ hơn nữa.

Về phần Chủ Tịch Thein Sein, ông tuyên bố hai nước đã đạt những thỏa thuận về việc phát triển dân chủ ở Miến Điện và thúc đẩy nhân quyền theo tiêu chuẩn quốc tế. Hai nước sẽ tiếp tục làm việc chung để phát triển giáo dục và y tế.

Sau khi hội đàm với Chủ Tịch Miến Điện, TT Obama đi thẳng đến tư gia của Bà Suu Kyi, nơi bà đã sống trên

20 năm bị quản thúc. Ông ca ngợi Bà Suu Kyi là nguồn cảm hứng cho những đấu tranh dân chủ trên thế giới, trong đó có chính ông. Ông nói chuyến thăm Miến Điện của ông lần này là để giữ lửa cho cơ hội dân chủ hóa ở nước này,

Bà Suu Kyi hiện là dân biểu lãnh tụ phe đối lập trong quốc hội Miến Điện. Bà được bầu cùng với một số đồng chí trong cuộc bầu cử bỏ tù sau khi chính quyền quân phiệt quyết định từ bỏ dần chính sách cai trị độc tài, độc đảng. Họ đã chấp nhận thành lập một chính phủ dân sự do quân đội hậu thuẫn, cho các đảng đối lập chính trị hoạt động lại, bãi bỏ kiểm duyệt báo chí, và đặc biệt phóng thích 452 tù nhân chính trị trước ngày TT Obama đến Rangoon. *(Theo BBC)*

## **DO THÁI VÀ HAMAS ĐẠT THỎA THUẬN NGỪNG CHIẾN**

Ngoại Trưởng Ai Cập Mohammed Kamel Amr loan báo chiều ngày 21-11-2012 là cuộc ngưng chiến giữa Do Thái và Hamas bắt đầu có hiệu lực từ 9 giờ tối địa phương, hay 2 giờ tối giờ quốc tế cùng ngày.

Cuộc ngưng chiến được chấp thuận sau những nỗ lực vận động và dàn xếp của Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ và Ai Cập.

Khởi đầu cuộc chiến là phe Ả Rập qua khích Hamas sống ở dải



*Người Do Thái chôn nạn nhân pháo kích*

Gaza bắt đầu bắn hỏa tiễn vào lãnh thổ Do Thái, gây tử vong cho một số nhỏ dân Do Thái. Không như những lần trước, hỏa tiễn chỉ có khả năng bay xa tới đa 30 hay 40 cây số. Lần này, Hamas có hỏa tiễn nguy hiểm hơn do Iran cung cấp, có thể bắn xa tới 70 cây số. Họ đã bắn hỏa tiễn tới Tel Aviv và Jerusalem.

Do Thái bắt đầu phản công từ ngày 14-11 bằng cách dùng phi cơ oanh tạc. Cuộc oanh kích đầu tiên đã sát hại người chỉ huy quân sự

của lực lượng Hamas. 1,500 phi vụ sau đó đã phá xập ngân hàng chính của Palestine ở Gaza. Số người tử vong lên tới hàng trăm, trong đó có cả phụ nữ và trẻ em. Số người bị thương lên tới 1,200.

Dù bị phản công ác liệt như vậy, lực lượng Hamas vẫn tiếp tục bắn hỏa tiễn vào Do Thái khiến nước này phải tạm đóng cửa các trường học. Hệ thống phi đạn phá hỏa tiễn địch của Do Thái chỉ có thể đón và diệt khoảng 20 hay 30

phần trăm hỏa tiễn của Hamas. Do Thái đã gọi nhập ngũ một số quân trừ bị để sẵn sàng mở những cuộc phản công trên bộ.

Liên Hiệp Quốc và các nước lớn rất e ngại cuộc chiến leo thang và có thể lan rộng. Vì thế họ cố gắng dàn xếp, kể cả làm áp lực để buộc hai bên phải chấp nhận ngưng chiến. Không ai đoán được cuộc ngưng chiến có được tôn trọng một cách nghiêm chỉnh hay sẽ bị vi phạm và cuộc chiến sẽ tái diễn?●

## **Bánh Ban Sự Sống**

*(tiếp theo trang 103)*

ta thuận buồm xuôi gió, mọi điều tốt đẹp, tâm hồn sốt sáng bình an. Ta không muốn chấp nhận đi theo Thiên Chúa để sống âm thầm, chịu thua thiệt. Ta cũng khó kiên trung vững bước theo Ngài trong đêm tối của tâm hồn khi ta cảm thấy Thiên Chúa như muôn trùng xa cách.

Nhưng Chúa đã không nản lòng trước sự từ chối không tin của dân chúng. Tình thương yêu của Ngài không thể bị ngăn chặn do sự cứng lòng tin của dân xưa mà còn tràn lan mệnh mông như đợt sóng đại dương bao trùm cả lịch sử cho đến muôn đời, muôn thế hệ: *“Ta là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ sống đời đời. Và bánh ta sẽ ban chính là thịt ta để cho thế gian được sống”*.

Trước sự phản đối của dân chúng, Chúa Giêsu còn xác định rõ ràng hơn thiên tính của Ngài. Ngài quả thật là Đấng từ trời xuống và là Đấng duy nhất có thể mạc khải cho nhân loại khuôn mặt trung thực của Thiên Chúa hằng sống: *“Không ai đến được với Ta nếu Cha Đấng đã sai Ta không lôi kéo*

*kẻ ấy... Không một ai đã xem thấy Cha trừ Đấng bởi Thiên Chúa mà ra. Đấng ấy đã thấy Cha.”* Chúa đã từ trời xuống để cho con người biết về Thiên Chúa, về tình thương Chúa yêu thương con người quá đỗi và về kế hoạch tuyệt vời mà Thiên Chúa sẽ thực hiện để cứu độ con người. Nhưng mạc khải về tình yêu của Thiên Chúa trong Thánh Thể là một mạc khải quá nhiệm mầu và vượt quá khả năng lãnh nhận của con người. Chính vì vậy Chúa Giêsu nói không ai đến được với Ngài nếu không được Chúa Cha lôi kéo. Không được ơn phù trợ của Thiên Chúa ta không thể hiểu và nhận lãnh được tình yêu Thánh Thể. Phải được Thiên Chúa hướng dẫn và sống theo tinh thần của Chúa ta mới cảm nhận được những hương vị ngọt ngào của bánh ban sự sống trong Bí Tích Yêu Thương.

Thiên Chúa đã xuống trần gian để trở thành bánh nuôi con người! Chúa Giêsu đã sinh ra ở Bê-lem (nghĩa là lò bánh) để chính thánh thể Ngài sẽ trở thành bánh mang lại sự sống trường sinh. Trở thành bánh thật là đau khổ vì sẽ bị nghiền nát mới có thể nuôi sống. Bánh

phải chịu tan đi mới có thể đem lại sức sống. Quả thật, Chúa Giêsu thân hình đã nát tan trên thập giá để cho ta được sống muôn đời.

Ôi tình Chúa thương yêu con người thật quá nhiệm mầu dù các thiên thần cũng không hiểu thấu. Vì quá yêu thương ta, Chúa đã trở thành người để cùng chung thân phận yếu đuối nghèo hèn. Chúa đã yêu thương ta cho đến chết và chết trên thập giá. Nhưng vẫn chưa đủ, Chúa còn trở nên một tấm bánh nhỏ trong Thánh Thể, Bí Tích Yêu Thương. Miếng bánh trắng nhỏ tầm thường là mầu nhiệm đức tin. Miếng bánh tầm thường nằm trong Nhà Tạm với ngọn đèn châu ngày đêm leo lét lại là chính Thiên Chúa tạo dựng muôn loài. Ta có thể không tin, lạnh lùng đi qua không đoái hoài, lưu ý. Nhưng ta cũng có thể đến cung kính tôn thờ. Một mình quỳ trước Thánh Thể như ngọn đèn châu, tâm hồn ta sẽ được yên hàn, sưởi ấm. Ước gì chính cuộc đời ta được trở nên ngọn đèn châu, để loan báo cho đời Mầu Nhiệm Tình Thương. ●

# DANH MỤC QUẢNG CÁO

Diễn Đàn Giáo Dân chân thành cảm tạ sự hỗ trợ của Quý Thân Chủ và Quý Độc Giả đã nhiệt thành ủng hộ cho các Thân Chủ Quảng Cáo dưới đây

Á Đông Super Market .....	87
Ana Pharmacy .....	96
BS Trần Thị Thành Hoài .....	61
BS David Phạm Nam Huân .....	68
BS Dương Khổng Tước .....	96
BS Nguyễn Mạnh Hùng .....	52
Bolsa Ward Medical Clinic Inc.....	Bìa 4
Bún Bò Huế Gia Hội .....	Bìa 4
Cali Home Finance .....	53
Crystal Vision, phòng nhãn khoa .....	61
Đồng Nai Pharmacy .....	35
East West Bank .....	69
Hospital Circle .....	60
Manna Pharmacy .....	96
Mile Square Dentistry .....	35
Nha Sĩ Kevin Nam Kiều, Orthodontics .....	Bìa 3

Nha Sĩ Khấu Tuyết Lan .....	120
Nha Sĩ Lê ngọc Bích .....	Bìa 3
Nhà Hàng \$ 1.99 .....	34
Parcel Seafood Restaurant .....	Bìa 4
Phở Tàu Bay .....	45
Phở 14 Washington DC .....	86
Roofing & Solar Power .....	68
Sách mới: Tâm Sự Nước Non II .....	97
Sách mới: Một Thời Để Nhớ .....	97
Sách mới: Chứng Từ Của Một Giám Mục .....	97
Saigon City Market Place .....	44
Seafood World .....	78
Sunrise Window Tinting .....	52
Tổ Hợp Luật Sư George S. Henderson .....	120
Tổ hợp Luật Sư Tăng Kiệt & Quyền Kiệt ....	Bìa 3
Tobia Casket .....	53

## PHIẾU ĐỘC GIẢ

Họ Tên : \_\_\_\_\_ Điện Thoại : \_\_\_\_\_

Địa Chỉ : \_\_\_\_\_  Độc Giả Cũ, ID# \_\_\_\_\_

Độc Giả Mới

Email : \_\_\_\_\_

Nhận làm :  Cố Vấn  Chủ Trương  Cố Động Viên  Bảo Trợ  Điều hành  Đại Diện Vùng

Độc Giả Ân Nhân :  \$50  \$100  \$200  \$.....US

Độc Giả Thường : \$45 (Canada \$50; Châu Âu \$70; Á và Châu Úc \$80 US)

Muốn mua Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân từ số : .....

Muốn có các số cũ (nếu còn): .....

Xin gửi mẫu này về Tòa Soạn Diễn Đàn Giáo Dân: 14916 Dillow St., Westminster, CA 92683 USA

Hoặc gọi điện thoại: (714) 894-5826 Email: toabaoddgd@yahoo.com

Chi phiếu, lệnh phiếu xin đề DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN, INC. và gửi về địa chỉ trên.

### QUẢNG CÁO

Quý vị đăng quảng cáo, hi tin, ai tin trên Diễn Đàn Giáo Dân sẽ được tôn trọng bởi:

- Hàng ngàn độc giả nhờ báo được phân phối qua các địa điểm quảng cáo.
- Hàng ngàn độc giả qua báo dài hạn gửi đến tận nhà.
- Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân được phân bố trên khắp Hoa Kỳ và thế giới.



Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

# KHẨU TUYẾT LAN

14574 Brookhurst St., Westminster, CA  
(Cạnh nhà hàng Pagolac & chợ Stater Bros)

**(714) 775-0836**



## NHA KHOA TỔNG QUÁT

- Bệnh nướu răng: Nướu sưng đỏ, chảy máu khi đánh răng.
- Lấy gân máu (Root Canal Treatment).
- Nhổ răng.
- Bọc Răng-Làm răng giả các loại.
- Khám răng định kỳ cho người lớn và trẻ em.

## NHA KHOA THẨM MỸ

- Cosmetic Bonding: Vá răng sút mẻ.
- Làm khít răng thưa.
- Tẩy trắng màu răng.

## NHA KHOA NHI ĐỒNG

- Chăm sóc cho trẻ mới mọc răng.
- Phòng ngừa sâu răng và ngừa răng mọc lệch trong thời kỳ thay răng

**Nhận: Bảo Hiểm và Medical**

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến thứ Bảy: 10AM - 7PM

Thứ Tư Nghỉ

**KINH NGHIỆM - NHẸ NHÀNG - TẬN TÂM**



## Tổ Hợp Luật Sư

# GEORGE S. HENDERSON & ASSOCIATES

Với sự cộng tác của nhiều Luật Sư Hoa Kỳ có kinh nghiệm trong những ngành chuyên môn  
**NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM VỀ TAI NẠN XE CỘ VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN**



*Attorney At Law*

14192 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(Trong khu mái ngói xanh, trên lầu chợ Thanh Phát,  
góc Brookhurst & Reading, giữa Westminster & Hazard)



**CHUYÊN VỀ TAI NẠN XE CỘ, SỞ LÀM VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN**

Đã đòi được bồi thường trên hai triệu (\$2,000,000) cho một thân chủ

Xin liên lạc Phụ Tá Pháp Lý **DŨNG PHẠM**

*Tốt nghiệp Đại học tiểu bang California*

**Bus (714) 636-1228 - Beeper (714) 285-5991**

sau giờ làm việc xin gọi: (714) 962-6348

\* **TAI NẠN: XE CỘ, SỞ LÀM, NHÀ RIÊNG, SIÊU THỊ, TỘI PHẠM, BẤT CẦN Y TẾ v.v...**

- Luật sư có mặt tại văn phòng mỗi ngày để quý cị có thể tham khảo trực tiếp.

- Chính Luật Sư Mỹ thương thảo với hãng bảo hiểm và tranh cãi tại tòa.

- Quý vị không phải trả lệ phí nếu không được bồi thường.